


Tuyển Tập
Truyện Ngắn

TIỂU LỤC THẦN PHONG VÕ PHÚ

徐均




LOVE 2025

tuyển tập truyện ngắn

TIỂU LỤC THẦN PHONG
VÕ PHÚ



LOVE 2025

truyện ngắn
TIÊU LỤC THẦN PHONG VÕ PHÚ

tranh bìa: Quan Từ
trình bày bìa & layout: Võ Phú
tựa: Tiêu Lục Thần Phong
xuất bản: LOVE publishing, 2025
ISBN: 978-1-300-77058-9
Imprint: Lulu.com

©by Nguyễn Thanh Hiền
freedomsteven_01@yahoo.com
©by Võ Phú
phuvophotography@gmail.com

liên lạc: Võ Phú
5508 Impala Drive
Henrico, VA 23228
(804) 370 – 0215

Mục Lục

<i>Tựa: Thưa Vói Người Văn</i>	1	...Tiểu Lục Thần Phong
A Sin.....	4	...Tiểu Lục Thần Phong
Bộ Ba.....	13	...Tiểu Lục Thần Phong
Cây Viết Hero.....	21Võ Phú
Chị Hương.....	25Võ Phú
Chơi Chứng Khoán.....	39	...Tiểu Lục Thần Phong
Cô Mười.....	47	...Tiểu Lục Thần Phong
Con Bà Tâm.....	54Võ Phú
Con Diều Việt Nam.....	60Võ Phú
Cừu.....	67	...Tiểu Lục Thần Phong
Dịch Ngôn.....	74	...Tiểu Lục Thần Phong
Đi Tìm Hư Không.....	81Võ Phú
Đôi Cánh Lớn Vẫn Còn Rung....	91Võ Phú
Em Xăm Tiều.....	95	...Tiểu Lục Thần Phong
Gã Khờ.....	104	...Tiểu Lục Thần Phong
Hợp Đồng Tự nguyện Chết.....	114	...Tiểu Lục Thần Phong
Lão Tạ.....	121	...Tiểu Lục Thần Phong
Leslie.....	129	...Tiểu Lục Thần Phong
Mồ Chôn Tình Yêu.....	138	...Tiểu Lục Thần Phong
Nàng Dâu.....	144Võ Phú
Ông Mười Cò.....	151Võ Phú
Phẩm Giá.....	159	...Tiểu Lục Thần Phong
Phở Ru.....	164Võ Phú
Quyển Sách Bỏ Quên.....	173Võ Phú
Rổ Tôm Đất.....	179Võ Phú
Rồi Hạnh Phúc Cũng Đến.....	190Võ Phú
Sợi Xích.....	200Võ Phú
Thằng Mất Gốc.....	210Võ Phú
Thằng Mauricio.....	217	...Tiểu Lục Thần Phong
Thằng Q.....	228	...Tiểu Lục Thần Phong
Tấn Pha.....	237Võ Phú

Tựa: Thừa Với Người Văn

*Cuộc chơi lỗ vận lạc thời
Vô duyên chi bấy chép lời điệu ca
Chút tình cũ kỹ chưa xa
Chữ nghĩa ấm ó có là văn chương?*

Viết văn làm thơ xưa nay chưa bao giờ dễ, nếu phải thời buổi thần quyền, phong kiến, độc tài toàn trị...thì mang họa sát thân, diệt tộc, như chơi. Thời đại văn minh nông nghiệp xa xưa con người còn tương đối đơn sơ chất phác, xã hội chưa phát triển, chưa có nhiều thú vui chơi giải trí nên văn thơ là một nguồn cung cấp “thức ăn tinh thần” rất quan trọng. Thời đại hôm nay thì đã khác, tuy có thể tự do viết nhưng trong cái hoàn cảnh xã hội khoa học kỹ thuật phát triển như vũ bão, công nghệ điện toán, trí tuệ nhân tạo (AI), đã và đang làm thay đổi sâu sắc bộ mặt của xã hội, làm thay đổi cả những thói quen sinh hoạt của con người, dĩ nhiên trong đó bao gồm cả những thú vui tinh thần như đọc sách. Con người của thời đại hôm nay không có thì giờ đọc sách, không có hứng thú đọc sách, tất cả dính chặt vào các mạng xã hội, tất cả quay cuồng trong con lốc tốc độ của Internet... Văn – thơ nói riêng, sách báo nói chung, viết ra in ra cũng chẳng biết để làm gì, chỉ có thể tặng quanh quẩn trong nhóm bạn văn và một thiểu số ít ỏi còn yêu thích văn thơ.

Người Âu - Mỹ vẫn còn một số lượng độc giả nhất định. Người Việt mình thì thê thảm hơn, hầu như không còn ai đọc sách. Giới trẻ sinh ra và lớn lên ở hải ngoại thì không đọc được sách tiếng Việt, chỉ đọc sách tiếng Anh và loại sách có liên quan đến việc học tập hay nghề nghiệp. Giới trí thức cũng chỉ đọc tài liệu tiếng Anh cần cho công việc của họ. Giới bình dân lao động tay chân thì không đọc dù là sách tiếng Việt

hay tiếng Anh. Ở hải ngoại mà viết văn, làm thơ, in sách thì cũng chỉ để thỏa mãn sự đam mê. Cái thú đam mê ghiền chữ nghĩa quả là cái “*thú đau thương*”!

Trong thời đại khoa học công nghệ phát triển vượt bậc, việc in sách trở nên dễ dàng, thuận tiện và nhanh chóng nhờ vào phương pháp in “*Print on Demand*”. Những cuốn sách được in và đăng bán trên mạng nghe có vẻ oai, nhưng thực tế lại chẳng mấy ai mua. Văn học, thơ ca, sách báo giờ đây đang bước vào giai đoạn thoái trào, dần bị thay thế bởi sự phát triển nhanh chóng của thời đại. Vào những thập niên đầu của thế kỷ trước, một thời đại còn lạc hậu, chậm tiến mà các cụ nhà ta cũng đã than vãn: “*Văn chương hạ giới rẻ như bèo*” – Tản Đà. “*Lập thân tôi hạ thị văn chương*” – Phan Bội Châu. “*Nhà văn An Nam khổ như chó*” – Nguyễn Văn Vĩnh... nhiều đấy đủ thấy cái nghiệp chữ của những người viết văn làm thơ nó thế thảm như thế nào. Mặc dù biết vậy nhưng nỗi đam mê mãnh liệt vượt lên trên tất cả, không thể nào không viết, viết như được sống với chính mình. Những kẻ viết văn làm thơ trong thời đại hôm nay cứ như những kẻ lạc loài, những người “*Di-Gan*” cuối cùng còn sót lại. Những kẻ mang nghiệp chữ trong xã hội hiện đại cứ như những tay du tử mơ mộng “*Lui về lập cõi hoa vàng nấu thân*” - TLTP. Cái cõi hoa vàng trong tâm tưởng nhưng cũng rất hiện thực, “*cõi hoa vàng*” ấy chính là những quyển sách, là môi trường để viết nên quyển sách này.

Dù vậy, niềm đam mê viết lách vẫn mạnh mẽ vượt lên trên tất cả, không thể ngừng viết, viết như thể được sống với chính mình. Những người viết văn làm thơ trong thời đại ngày nay như những kẻ lạc loài, những người “*Digan*” cuối cùng còn sót lại. Những kẻ mang nghiệp chữ trong xã hội hiện đại giống như những kẻ mơ mộng, những tay du tử với ước mơ “*Lui về lập cõi hoa vàng nấu thân*” – TLTP. Cái cõi hoa vàng trong tâm tưởng nhưng cũng rất hiện thực, “*cõi hoa vàng*” ấy chính là những quyển sách, là môi trường để viết nên quyển sách này.

Thế rồi trong cuộc chơi chữ nghĩa ở giữa nhân gian này, gã tình cờ “gặp” bạn văn. Anh ta là Y Thy-Võ Phú, một người bạn trẻ với kiến

thức chuyên môn và trình độ phù hợp với thời đại khoa học công nghệ hiện nay. Không chỉ vậy, Võ Phú còn có niềm đam mê sâu sắc với văn chương, thơ ca, và yêu thích viết lách, điều này có nghĩa anh cũng là người mang nghiệp chữ. Võ Phú còn tự dịch các tác phẩm của mình sang tiếng Anh, sau đó in ấn và phát hành trực tuyến. Anh ấy đã mời tôi cùng tham gia in một tập truyện ngắn. Và thế là cuộc chơi trở nên thêm phần sắc màu và thi vị. Tập truyện ngắn nhanh chóng được hình thành, trở thành một phần của cuộc hành trình viết lách này.

Tập truyện này không hẳn là những truyện hay nhất, ưng ý nhất của hai tác giả. Tuy nhiên, khi đọc qua tập truyện này thì quý độc giả có thể “thấy” phong cách của tác giả, “nhận biết” cái chất của người viết. 30 truyện ngắn trong tập truyện phần nhiều đã được đăng rải rác trên các trang web văn chương và báo giấy. Nay nhờ nhân duyên thuận tiện mà quy tụ lại một nơi như thể “*châu về hợp phôi*”. Những mẫu truyện này cứ như thể một mảnh hồn của các gã du tử, như là nơi “nấu thân” của kẻ mang nghiệp chữ. “Nấu thân” vào chữ để viết, để thỏa mãn sự đam mê, để chế tác cái đẹp và cũng là thụ hưởng cái đẹp.

Xã hội hôm nay dù có phát triển thế nào đi nữa, khoa học kỹ thuật có tân tiến cách mấy, tốc độ của thời đại dẫu nhanh và bận rộn cùng cực thì con người vẫn còn đó tâm hồn, còn biết yêu cái đẹp, biết thụ hưởng cái đẹp, cho dù số người đó không còn nhiều. Văn chương chữ nghĩa sẽ mãi còn người viết để dâng cái đẹp cho đời.

Tiểu Lục Thần Phong

Atlanta – Virginia, 12/24

A Sìn

Trời nắng chang chang, thỉnh thoảng từng cơn gió bụi bốc lên bay rất cả mặt, dòng xe máy xình xịch chạy như mắc cửi trên đường. Hai bên lề đường có cả mấy mươi tiệm vịt quay, heo quay, những con vịt quay vàng ươm, có con thì da sậm màu hơi ngả nâu tất cả đều béo nhẩy mỡ, treo tòng teng trong tủ kính trông rất bắt mắt. Những con heo sữa quay vàng ruộm hoặc ngả màu cánh kiến, chủ tiệm còn gắn vào miệng nó một cái bông đỏ thắm. Khách qua lại đều ngoái nhìn, dù chưa ăn nhưng cũng đủ cảm nhận rất ngon. Những ổ bánh mì dài cả thước, quệt bơ vàng nhạt, mùi thơm khiến ai cũng phải hít hà.

A Sìn mình trần trụi trực, bụng phệ như ông địa, cái quần xà lỏn dài tới gối màu cháo lòng, chiếc khăn xin màu đen loang lỗ dặt ở cạp quần. Tay A Sìn thoăn thoắt chặt heo quay bôm bốp trên cái thớt gỗ me, thỉnh thoảng lại liếc con dao to đùng lên cây mai bằng thép sáng

loáng vì nó đã được cạo sát quanh năm và cộng với dầu mỡ. A Sìn vừa làm vừa lau bầu phân trần với khách:

- Giá vịt hơi lên giá quá trời, vật giá thứ gì cũng tăng, vậy mà ngộ bán vịt quay đâu có lấy giá lên.

Người khách đứng bên nhìn A Sìn cười:

- Nị bán giá này cũng đã lời lắm rồi còn đòi lên giá gì nữa!

- Hây da, đừng có nói vậy chớ! Ngộ lấy công làm lời thôi mà.

A Sìn chặt xong con vịt rồi bỏ vào bọc nylon cho người khách, người khách trả tiền rồi vội vàng rồ máy chạy đi. A Sìn ngồi phịch xuống cái ghế tựa bằng nhựa cũng cũ kỹ do dáy rồi rút cái khăn lau mồ hôi trên mặt, A Sìn còn giơ tay lên lau cả nách. Đoạn A Sìn cầm cái ca nhựa đựng trà đá quất một hơi cạn quá nửa, về mặt tỏ vẻ khoan khoái thấy rõ. A Sìn nói thật đấy, y lấy công làm lời, mọi việc từ mua vịt, làm lông rồi quay và đứng bán... đều người trong nhà làm chứ chẳng muốn người ngoài. A Sìn làm quần quật cả ngày, quanh năm suốt tháng, hề ngồi không hay rảnh rỗi thì A Sìn không chịu nổi. Những khi đất khách thì A Sìn mới kêu A Luối đến phụ một thời gian bận rộn thế thôi.

Tiệm vịt quay Hưng Ký của A Sìn nổi tiếng từ lâu lắm rồi. Nhà dì Tư là khách ruột của tiệm, mỗi tháng hai lần cúng cô hồn các bác vào ngày mùng hai và ngày mười sáu âm lịch. Dì Tư mua vịt quay, heo quay và đế cúng. Cả nhà dì Tư đều khoái và cho là vịt quay A Sìn ngon nhất. Riêng Thiện thì chẳng tài nào phân biệt được vịt quay của tiệm A Sìn hay vịt quay A Cháy, A Thòn. Ăn món nào cũng thấy ngon như nhau, duy cái khác là ở nước chấm, nước chấm của tiệm Hưng Ký ngon quá trời ngon, cái màu đen đen như xì dầu pha vừa ăn có vị ngọt và mùi thuốc bắc. Ăn vịt quay phải chấm nước chấm đó mới ngon, nếu thiếu món nước chấm ấy thì vịt quay cũng mất ngon. A Sìn dấu nghề kỹ lắm, không muốn người ngoài cũng là vậy, giữ kín bí mật quay sao cho vịt chín da giòn, heo quay cũng thế và nước chấm thì ai ăn cũng vừa miệng.

Có lần dì Tư sai Thiện ra tiệm Hưng Ký của A Sìn mua con vịt quay. Thiện gheo A Sìn:

- A Sìn, chỉ tui cách làm nước chấm đi, tui hứa tui hông có mở tiệm cạnh tranh đâu!

A Sìn thật thà, giọng tiếng Việt lơ lớ:

- Hây da, hông được đâu, cái này là bí quyết gia truyền. Ngộ chỉ cho nị thì tổ giận hông làm ăn gì được. Ngộ hông tin là nị có thể mở hông mở tiệm vịt quay, muốn mở tiệm phải biết nghề, phải có bí quyết mới làm được.

Thiện vẫn cà khịa:

- Mai mốt thân nhân bảo lãnh A Sìn đi Mỹ, chừng ấy chỉ tui được hông?

- Hây da, đừng làm khó ngộ chứ, ngộ nói đùa, bí quyết gia truyền hông có chỉ cho nị được đâu.

- Vậy thì tui cưới con gái của A Sìn, nó cũng chỉ bí quyết cho tui.

- Con gái ngộ là người Tiều, hông lấy nị được đâu. Nó lấy nị thì ngộ sẽ bị Nhị Phủ đuổi ra khỏi bang, vịt quay của nị nè, đem về đi, nị đi lâu quá bà Tư la chết!

Thiện thấy gheo A Sìn cũng đã nhiều rồi, nhìn cái mặt thật thà đến ngờ nghịch của A Sìn mà phì cười nói vớt thêm câu nữa:

- A Sìn giữ cô Muối cho kỹ nha, nếu không tui tán đổ cô à nha.

A Sìn phẩy tay:

- Nị dì đi, bà Tư la bi giờ

Nhà Dì Tư lọt giữa lòng khu phố Tàu, có lẽ là nhà Việt duy nhất. Thiện lên Sài Gòn ở nhờ nhà dì Tư để đi học. Chiều chiều ra hè chơi rồi quen với A Sìn, A Cháy, A Luối...Nhà dì Tư sát vách với nhà A Cháy cách tiệm vịt quay A Sìn một con hẻm nhỏ. Bọn A Sìn, A Luối, A Cháy, cô Muối... đều nói tiếng Tiều với nhau, chỉ khi nào tiếp xúc với Thiện hay nhà dì Tư thì bọn họ mới nói tiếng Việt.

A Sìn kể nhà của y ở đây đã nhiều đời rồi, sau năm bảy lăm thì họ hàng vượt biên gần hết, hiện tại em gái A Sìn là cô Muối đang làm hồ sơ bảo lãnh cả nhà A Sìn. A Sìn không muốn đi Mỹ nhưng vì tương lai con cái nên A Sìn mới chịu đi. A Sìn nói qua Mỹ buồn lắm, mấy năm trước A Sìn đã đi du lịch rồi, visa cho đi sáu tháng nhưng mới ba tháng

A Sìn bỏ về chứ chịu hồng nổi. A Sìn nói về với quày vịt quay ở khu đan giỏ cần xế này mới là cuộc sống của mình.

Con gái A Sìn trắng da dài tóc, khác hẳn với tướng tá cục mịch của y, có lẽ A Lìn giống mẹ. Trời Sài Gòn nóng bức mà nhà A Sìn còn nóng hơn, bởi vì lò quay trong nhà lúc nào cũng đỏ lửa. Có lẽ vì nóng mà mặt của A Lìn lúc nào cũng ửng đỏ. Thiện thích nhìn A Lìn, mà liên tưởng đến gái má đào. Thiện có biết hoa đào là gì đâu, chẳng qua đọc sách nên biết vậy thôi. Con gái Tiều đẹp thật, nào chi A Lìn, cô Phón, cô Mị... cùng dãy nhà ai cũng đẹp, cái đẹp khác với con gái Việt. Thiện thấy rất khác nhưng biểu nói cái sự khác ấy như thế nào thì chịu, hồng làm sao nói được. Cứ mỗi khi thấy A Lìn ra ngồi ở ngoài hành lang thì Thiện cũng cà rà theo, những chiều đi học về Thiện thường ra ngồi dưới gốc trâm ăn bò bía, sương sáo với A Lìn. Thiện gheo:

- A Lìn có bồ chưa? yêu ai cũng vậy, yêu tui đi.

Bàn tay với những ngón thon đẹp cầm cuốn bò bía cắn ngậ giữa hai hàm răng trắng đều tằm tấp. A Lìn nuốt xong cười lớn lên:

- Thiện đi học ở trường thì thiếu gì con gái Ziệt, sao hồng yêu mà đòi yêu A Lìn?

- Con gái Tiều đẹp, A Lìn đẹp hơn

- Xạo, con gái Ziệt đẹp hơn

- Thiệt mà, Thiện thấy A Lìn đẹp lắm, má đỏ như cánh hoa sen. A Sìn biết trước nên mới đặt tên A Lìn

- Hây da, Thiện học cao nên nói giỏi quá hén. A Lìn hồng có học sao yêu được?

- Học hành đâu có là gì, A Lìn yêu tui mai một tui dìu phụ A Sìn bán dịt quay.

A Lìn cười khanh khách như kim khánh, tiếng cười giòn tan như con trẻ ngây thơ làm cho Thiện thích quá đi thôi

Dì Tư thấy Thiện cứ theo gheo A Lìn cứ tưởng Thiện xiêu lòng và tán thật tình nên nhắc nhở:

- Người Tiều ở đây đoàn kết lắm, họ hồng có lấy vợ hay gả con cho người Việt mình đâu!

Thiện cười nói với dì Tư:

- Con ghẹo cho vui thôi dì ơi! Lấy A Lìn về rồi mỗi khi vợ chồng xích mích cổ xỏ toàn tiếng Tiều thì có mà điếc luôn.

Ngày mừng hai âm lịch, nhà dì Tư lại cúng cô hồn và cúng tạ công việc sản xuất làm ăn tiến triển thuận buồm xuôi gió, lần này dì Tư đổi món không mua vịt quay của A Sìn mà mua hai con gà về nấu cháo xé phay. Sau khi cúng, mâm cỗ hạ xuống, cả nhà quây quần ăn uống, thấy ai cũng dùng đũa gấp miếng thịt gà trật vuột sanh ngứa mắt, dì Tư sẵn hai tay xé phay còn đây mõ bèn quẹt cả bàn tay lên đĩa thịt luôn, thế là cả nhà bỏ đũa để dùng tay cắn gặm thịt một cách ngon lành. Dì Tư xé thịt không nhìn Thiện, miệng cười tùm tùm:

- Thịt gà thiếu nước chấm của A Sìn mất ngon, hay là thằng Thiện qua bên xin một chén?

Cả nhà cười nắc nẻ trong lúc miệng người nào cũng bóng nhẫy mỡ và nhồm nhoàm ngấu nghiến thịt gà. Thằng Tú con dì Tư tức em họ của Thiện xít vào:

- A Sìn hồng cho chứ A Lìn cho liền, nếu anh Thiện qua xin

Nhân lúc vui vẻ, dì Tư kể chuyện cũ: Hồi năm thời ông Thiệu, dì lên Sài Gòn học ở trường Khai Nguyên, rồi gặp dựng Tư, hai người yêu nhau và sau khi ra trường thì lấy nhau, vài năm sau bảy lăm thì cha chồng mua cho căn nhà này, lúc ấy rẻ lắm vì chủ đã bỏ đi vượt biên rồi. Cả khu này lúc ấy nhà chỉ có vài cây vàng, những nhà trong hẻm thì còn rẻ hơn nữa. Khi dì về đây thì có lẽ nhà dì là gia đình Việt duy nhất, thế rồi dòng người phe chiến thắng từ ngoài kia tràn vô, họ được cấp cho những căn nhà mà chủ đã đi vượt biên hoặc những căn nhà bị tịch thu vì đánh tư sản... Di tư cũng như A Sìn, A Luối, A Cháy... đều sợ lắm, lòng thấp thỏm bất an không biết ngày mai sẽ ra sao, không biết khi nào sẽ đến lượt nhà mình bị tịch thu. Cứ mỗi tuần đều phải đi họp tổ dân phố ở phường để nghe tay bí thư trọ trọ lên lớp toàn những điều trời ơi đất hỡi được chết liền! Dì Tư kể, những lúc như thế A Sìn thì thầm với dì: "ngộ với nị là bạn láng giềng tốt, có gì giúp nhau nha, ngộ sợ quá". Dì tư cũng gật đầu cho qua chứ thâm tâm dì Tư cũng

sợ sót vó, bản thân mình còn hồng biết sống chết ra sao thì làm sao giúp được ai, thân phận con dân lúc này như con sâu cái kiến. A Sìn là người Tiều thì còn thê thảm hơn, bị phân biệt đối xử, bị đe dọa trục xuất... Thời gian nặng nề trôi qua, mấy năm sau này thì có dễ thở hơn, bây giờ kinh tế coi mòi phục hồi nên đời sống cũng đầy đủ hơn. Nhà A Sìn giờ đang chờ ngày đi Mỹ. A Sìn không muốn đi nhưng phải đi để con cái sau này không phải khổ.

Dượng Tư vỗ vai A Sìn:

- Nị đi Mỹ coi như thoát rồi hén, hồng còn hợp tổ dân phố nữa hén! Qua Mỹ sống với xã hội văn minh chứ không lẽ ở đây quay vẹt cả đời sao?

A Cháy, quả thật tên sao người vậy, cái mặt cháy dài, bông mỡ dưới mí đùn lên trông rất nặng nề. Y nói lời dượng Tư:

- Hây da, anh Dậu(chồng dì Tư tên Việt là Hữu nhưng A Cháy gọi theo kiểu Tiều là Dậu) nói đúng đó! A Sìn qua bên sống với văn minh đi, quay vẹt hoài hồng góc đầu dậy được đâu! Qua bên để A Lìn còn cơ hội đổi đời nữa chứ!

Một buổi chiều tháng chín, Thiện vừa đi học về thì thấy A Sìn sang nhà dì Tư:

- Ngộ phỏng vấn đậu rồi, lẽ ra đi liền sau bữa tiệc chia tay nhưng ngộ dời ngày lại đến tháng chạp mới đi. Ngộ đi rồi nị ở lại mạnh giỏi hén.

Dì Tư hỏi:

- A Sìn đi còn nhà cửa thì sao?

- Ngộ kêu bán ba trăm lượng, nị là hàng xóm quen biết lâu nay, nếu có mua thì ngộ bớt cho chút đỉnh

- Tui cũng muốn mua để cho thằng con lớn, ngặt vì đang dồn vốn đầu tư vào hãng túi nylon nên không đủ tiền, nị đi Mỹ thì cũng đâu có chịu trả góp phải không?

- Nị nói đúng đời, ngộ đi Mỹ nên bán đứt luôn chứ trả góp sao được?

Dì Tư quay qua Thiện:

- Con nhắn tin ba má con liệu mua nổi không? nếu mua nổi thì mai mốt ra trường ở lại Sài Gòn lập nghiệp luôn!

Thiện cười:

- Trời, ba trăm cây chứ đâu phải ba mươi cây dì! ba má con làm gì mua nổi.

Tháng chạp năm ấy cả nhà A Sìn lên máy bay đi Mỹ bỏ lại tiệm vịt quay Hưng Ký, bỏ cả xóm giềng bao nhiêu năm ăn vịt quay mòn răng vẫn còn thềm. A Sìn đi mà tiếc nuối không kịp ăn cái tết lần cuối ở Việt Nam. Không biết A Sìn qua Mỹ có còn tiếp tục nghề quay vịt nữa không? Hồng biết qua bên A Sìn có chịu chi cho ai cái bí quyết gia truyền quay vịt làm nước tương ấy? A Lìn đi Mỹ rồi via hè trước nhà tự nhiên thấy trống vắng dễ sợ, dưới gốc trâm vẫn còn gánh bò bía, xe sương sáo nhưng sao tự nhiên thiếu thiếu gì đâu. Mỗi chiều Thiện đều ra via hè ăn bò bía thấy nhớ A Lìn cười lỏn lén: “Con gái Diệt đẹp mà sao nị hồng yêu?”

Tháng bảy năm sau, thằng Tường con dì Tư tốt nghiệp đại học, nó học giỏi, đậu thủ khoa, ra trường lập tức được một công ty Hàn Quốc nhận làm ngay. Ngặt nỗi trước đó vài hôm phường tổng cho cái giấy gọi khám nghĩa vụ quân sự. Dì Tư cảm rằm:

- Thời bình sao còn bắt con người ta đi lính? Chiến tranh đã hết mấy chục năm rồi còn gì! Dượng Tư nói:

- Thời buổi này là vậy đó, phải chi thôi, chịu chi thì mọi việc suôn sẻ, đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn. Bộ bà hồng nghe người ta nói há? “cái gì hồng mua được bằng tiền thì sẽ mua được bằng nhiều tiền”.

Dượng Tư vốn dân làm ăn, giao thiệp rộng rãi, quen biết nhiều. Có người bạn cũng có con bị gọi đi nghĩa vụ quân sự, người ấy chi tiền để có cái giấy bệnh nên miễn suốt đời. Một hôm trong tiệc rượu, người ấy giới thiệu dượng Tư với tay quận đội trưởng, hần tên Tín Kiệt, vì mới quen sơ nên hần ta giữ kẽ chẳng nói gì đến chuyện miễn hay hoãn nghĩa vụ quân sự. Hần chỉ ba hoa khoác lác chuyện trời đất, chuyện ăn chơi gái gú... đến khi rượu đã thấm, người đã sần sần, hần ta tuôn hết:

- Những năm trước làm cái giấy miễn nghĩa vụ quân sự rất dễ, giờ thì khó lắm, cấp trên đã để ý rồi. Tại vì phường không giao đủ quân số, toàn con nhà nghèo đi nghĩa vụ quân sự chứ hồng thấy con nhà giàu. Có người đã đặt câu hỏi rồi.

Dượng Tư vẫn chịu nhục hạ mình năn nỉ y, tất nhiên là hứa hậu tạ khi xong việc, trước mắt thì dúi vào túi quần y mấy chục triệu. Sau bữa tiệc rượu, dượng Tư kể lại cho dì Tư nghe. Dì Tư hạ quyết tâm cứ như nữ tướng ra lệnh:

- Cỡ nào cũng phải lo cho được cái giấy hoãn hay miễn nghĩa vụ quân sự cho thằng Tường, tốn bao nhiêu công sức của cái nuôi con ăn học, giờ ra trường bị đi lính thì uống quá, bao nhiêu công của đổ sông đổ biển hết, tương lai coi như chấm hết, tuổi trẻ chỉ có một thời không thể phí hoài cho việc nghĩa vụ tào lao.

Dượng Tư nói với dì Tư:

- Thằng chả nói cũng có lý, con nhà giàu ai cũng chạy giấy miễn nghĩa vụ quân sự nên phường thiếu quân, một mặt hẳn ta làm khó để vòi vĩnh nhiều tiền hơn.

Bạn dượng Tư trực tiếp điều đình với hẳn ta sau bữa nhậu ấy nhắn tin: "giấy hoãn nghĩa vụ quân sự một năm giá mười lít, hoãn trong vòng năm năm giá năm chục lít, giấy miễn suốt đời một trăm củ, anh chọn loại nào thì bỏ tiền vào bao thư đem đến nhà y, anh cứ để ngay bàn làm việc của y, thế là xong việc. Tui với mấy người bạn khác cũng đều làm như vậy, mình và hẳn ta đều ngầm hiểu và cùng có lợi".

Tháng sau thì dì Tư nhận được cái giấy hoãn nghĩa vụ quân sự năm năm. Dì cầm cái giấy hoãn đưa cho thằng Tường và nói:

- Đây là cái bùa hộ mạng, nhờ nó con không phải đi lính, của đi thay người.

Thiện cũng cầm cái giấy ấy được lướt qua thấy cũng đơn giản mấy hàng chữ, đại khái giấy ấy nói thằng Tường sức khỏe yếu không đủ tiêu chuẩn nhập ngũ nên hoãn trong vòng năm năm. Dì Tư thấy Thiện đọc cái giấy ấy nên nói:

- Năm sau con ra trường, thế nào cũng phải chạy cái giấy này, hộ khẩu con ở dưới tỉnh chắc cái giá bằng nửa hay một phần của Sài Gòn.

Thiện khò khò hỏi ngu:

- Hồng có cách nào khác sao gì? Ai cũng phải đi nghĩa vụ quân sự à?

- Ở xứ này thì ai cũng phải vậy thôi, mình ở trong vòng thì phải chịu, may mà mình còn khá giả có tiền chi để có cái giấy miễn hay hoãn đi lính. Mình còn may mắn hơn những nhà nghèo, con cái học có giỏi cỡ nào đi nữa mà không có tiền chi thì đành chịu đi lính. Nhà A Sin vậy mà sướng, thoát rồi!

Bộ Ba

Ba đứa chơi thân với nhau tự thuở nào, thiên hạ ai cũng bảo ba đứa ấy như hình với bóng, họ còn kháo nhau là mật thiết hơn cả tam tinh, tam điểm, tam tụ, tam anh... Chẳng cần kết nghĩa đào viên nhưng chúng sống chết có nhau, chưa bao giờ rời nhau một li hay một khoảnh khắc nào. Thình thoảng cũng có xung đột giữa ba đứa nhưng rồi cũng trôi qua êm thấm. Cả ba nương tựa nhau, hỗ trợ nhau, tương tác qua lại với nhau. Thật tình mà nói thì chỉ có hai mới đúng, vì thằng Tuồng vốn là đệ tử ruột của thằng Tâm mà ra, tuy nhiên vẫn có sự khác biệt nào đó nên thiên hạ cho là ba, nói cho cùng thì là bộ ba cũng đúng hay khất khe bảo bài trùng cũng không sai. Cả bọn cùng ý thức được hễ cái này có thì cái kia có, cái này diệt thì cái kia diệt vì thế chúng hiểu sự tồn tại của chúng phụ thuộc lẫn nhau, hễ một đứa lìa ra thì chết cả đám! Sự gắn bó với nhau để cùng tồn tại quan trọng đến như thế, ấy vậy mà gần đây đã có sự việc xảy ra. Thằng Tuồng dạo này cứ cà khịa, đâm hơi hoài. Nó làm cho cả thằng Tâm và thằng Thân phải khổ và cố chịu đựng những trò quấy quá của nó. Thằng Tâm và thằng Thân cố gắng giữ hòa khí, hết sức nhỏ nhẹ điều phục Tuồng nhưng xem ra chưa có hiệu quả mấy.

-oOo-

Thằng Thân ngồi bó gối ôm lấy mặt nức nở bên vĩa hè của một khu phố sầm uất. Nó đau khổ đến tận cùng. Thằng Tâm cũng đang đau khổ như nó nhưng vẫn còn khá hơn và ra sức khuyên nhủ bạn mình. Người qua lại tấp nập trên đường, ồn ào náo nhiệt như thế mà thằng Thân

đường như chẳng nghe thấy. Nó cô đơn như thể đang ở giữa sa mạc không người, chợt nhiên nó hoa cả mắt, nhìn quanh quất thì thấy vô số hình nhân lò mò. Nó có cảm giác như đang ở trong căn phòng kiếng vạn hoa, có vô số những cặp mắt nhìn nó chằm chặp, có những đôi mắt soi mói xoáy vào nó. Thằng Thân chịu không nổi những ánh mắt sắc bén như dao ấy. Nó ôm đầu rên rì, nó nức nở thê rồi như một cái lò xo bị đè đã lâu. Nó bung trào hét toáng lên bằng tất cả sức lực mà nó có:

- Tao sẽ giết hết tụi chúng mày! Tại sao? Tại sao?

Những khách bộ hành hoảng sợ giạt ra, bỏ chạy tứ tán. Có người móc điện thoại gọi cảnh sát, chỉ trong tích tắc những chiếc xe hụ còi riết róng, đèn chớp xanh lè ập tới, những họng súng chĩa vào thằng Thân, một anh cảnh sát to cao lực lưỡng hét lên:

- Nằm xuống đất, đặt hai tay lên đầu!

Thằng Thân đứng trơ trơ đường như nó chẳng nghe thấy gì, mắt nó ngo ngác như người từ hành tinh khác đến đây, chẳng biết sự việc gì đang xảy ra. Anh cảnh sát hét lần nữa mà thằng Thân vẫn đứng đấy, tiếng tạch tạch khô khốc vang lên, tia laser từ họng súng điện quật ngã nó xuống, lập tức mấy anh cảnh sát xông vào đè lên nó và còng ngoặc hai tay ra sau lưng.

-oOo-

Ngày hôm sau tại phòng thẩm vấn, thằng Thân ngồi ủ rũ trước cái bàn rộng trong căn phòng bí bùng, chỉ có một mặt kiếng mà người bên ngoài có thể dễ dàng quan sát mọi động tĩnh bên trong, ánh đèn neon nhợt nhạt tuôn thứ ánh sáng vô tình phủ lấy người nó. Ngoài nó ra còn có hai nhân viên thẩm vấn ngồi đối diện. Một người hỏi:

- Tại sao anh muốn giết người? Anh muốn giết ai? Lý do nào khiến anh giận dữ?

Thân im lặng không trả lời, nó có biết gì đâu mà nói, bản thân nó cũng chẳng nhớ là đã nói gì thì làm sao nó biết ai làm nó giận và dĩ nhiên Thân cũng chẳng biết mình muốn giết người hay có ý định giết người. Thân hoàn toàn không biết chi cả.

Người thẩm vấn lại hỏi:

- Anh muốn giết ai? Nguyên nhân nào xui khiến anh giết người?

Nhân viên thẩm vấn thứ hai bảo:

- Anh hãy cho chúng tôi biết sự thật câu chuyện liên quan đến việc anh đòi giết người, chúng tôi sẽ tìm cách lập hồ sơ có lợi cho anh nhất!

Thân im lặng, nó có muốn giết ai đâu! Nó cũng chẳng ghét hay thù ai. Nó chỉ là một gã thư sinh tay trắng thì làm sao có thể giết người? Nhưng nhân chứng khai rõ ràng như thế, thậm chí có cả tang chứng là những phút video mà điện thoại cầm tay quay được. Thằng Thân rúm rỏ trên chiếc ghế nhỏ, hai viên thẩm vấn nhìn chòng chọc vào mắt nó. Nó chịu không nổi, hàng loạt câu hỏi nữa được đưa ra nhưng nó không trả lời vì nó không biết gì. Tivi chiếu lại cảnh nó hét toáng lên đòi giết người giữa phố. Thân thờ thần ngo ngác nhìn rồi lấy hai tay ôm lấy đầu. Nó như thế cái xác vô hồn khiến nhân viên thẩm vấn chẳng thể khai thác được gì. Buổi thẩm vấn đành phải ngưng lại, người ta đưa nó về lại phòng tạm giam. Căn phòng lạnh ngắt và lạnh lẽ như tờ, nằm trên chiếc giường cá nhân Thân thấy mình lạc lõng và lạ lẫm như đang ở một hành tinh xa lạ nào đó, khi không lại bị bắt nhốt vào đây. Thân nhìn chằm chập lên trần, chợt tiếng thằng Tâm thì thào bên tai:

- Tao đã bảo mày rồi! Đừng nghe lời thằng Tường xúi bậy, bây giờ thì hậu quả đã xảy ra thì mày hãy cố gắng để sống còn. Thằng Tường xúi mày mấy bận và mày đã trả giá quá đắt vậy mà mày còn nghe lời nó. Tao đã hết lời can gián, giờ tao phải làm sao đây? Dù gì thì ba đứa mình cũng sống chết với nhau, thằng Tường xúi dại nhưng không thể tách nó ra được. Mày chết thì tao với nó cũng chết mà tao chết thì mày với nó cũng tiêu.

Thằng Thân nằm im như thây ma, nó nhìn trừng trừng trần nhà, nó hoàn toàn câm lặng kể từ sau khi hét toáng đòi giết người giữa phố. Thậm chí nó cũng chẳng buồn ăn uống. Thằng Tâm lại thủ thỉ:

- Thân, mày còn nhớ không? Hồi còn đi học mày cà rà đụng chạm sao đó khiến con Julia la quang quác: "Đồ biến thái, đồ dê xồm!" tao biết mày oan, vì mày không chú ý, chẳng qua là thằng Tường xúi mày! Nhưng đâu có ai thấy thằng Tường, thế là mày bị đưa lên văn phòng,

ba má mây phải đến trường để nhận mây về. Mây không được đi học hai tuần sau đó. Ba má mây còn phải làm giấy cam kết mây mới được đi học trở lại. Tao tưởng sau vụ đó mây sẽ rút kinh nghiệm, nào ngờ mây lại vướng vào chuyện khác nữa. Tao còn nhớ rõ năm cuối cấp ba, mây bị làm sao mà lại vô một phát vô môn thẳng Robert, nó tống vào mặt mây một cú như trời giáng làm cho mắt mây giống như mắt gấu trúc. Thằng Robert còn đi rêu rao cả trường mây là thằng pê đê, thằng biến thái. Cả trường ai cũng nhìn mây như con chó ghê. Quan tòa buộc mây phải đi chữa trị tâm lý ở văn phòng bác sĩ John Smith. Mây còn nhớ không? Lão bác sĩ ấy đã làm một cái báo cáo là mây bị bệnh phân hóa tâm lý lưỡng cực, rối loạn nhân cách ứng xử và thần kinh hoang tưởng thể ảo giác. Báo cáo đưa ra cả trường ai cũng biết, láng giềng khu phố nhà mây ai cũng nghe tin, duy có một điều cần biết thì chẳng ai hay biết. Mây cũng không dám nói ra, mây đau khổ và xấu hổ nên đành cầm nín. Chính lão bác sĩ điều trị tâm lý cho mây đã hiệp mây ngay tại văn phòng của lão ta, mà nào chỉ có mây, rất nhiều những gã trai trẻ đưa đến đây điều trị đều bị lão ta xâm hại thân thể nhưng không một ai dám nói ra, nói cũng chẳng ai tin. Trong phòng khám thì lão ta là một con quỷ dâm dục nhưng ngoài văn phòng thì lão ta là một bác sĩ khả kính, rất đạo mạo và được tiếng là bác sĩ giỏi, cần mẫn, thâm niên. Thân, mây đã khóc thầm nhưng không dám thổ lộ cùng ai cái bí mật đau đớn và xấu hổ ấy. Mây là nạn nhân trong cái tội quấy rối tình dục của mây. Tao khổ vì mây nhưng không giúp gì được, có lẽ cũng vì thế mà mây càng ngày càng bị thằng Tường sai xử.

Thằng Thân nằm im lìm như túi da bất động, nó nghe rõ mồm một những gì thằng Tâm nói. Nó nhớ chứ, nhớ rất rõ từng chi tiết nhưng không nói ra được, nó có nói cũng chẳng ai tin. Nó biết thằng Tâm tốt với nó, luôn luôn bên cạnh nó, can gián nó. Khổ nỗi nó lại thích thằng Tường hơn, cứ nghe lời thằng Tường trong khi thằng Tường rất tồi. Thằng Tường chuyên xúi nó làm việc bậy để thỏa mãn cái ẩn uất tính dục. Thằng Tường vẽ ra những chuyện dâm dục biến thái để rồi nó phải trả giá như thế này đây. Cũng vì thằng Tường, cũng vì việc nó làm

theo lời thằng Tuồng mà con bồ nó bỏ nó. Nó cũng thừa hiểu không một người con gái nào lại có thể chấp nhận được những việc nó làm. Thằng Tâm vẫn âm thầm bên cạnh rừ rừ rừ rừ:

- Mày phải chấm dứt việc này! Không được nghe lời thằng Tuồng nữa! Bằng không đời mày sẽ như cái giẻ rách, người đời sẽ nhìn mày không bằng một con chó. Mày đã như thế thì tao cũng khổ không sao nói được. Mày phải nhớ tao với mày và thằng Tuồng là bộ ba, sống chết có nhau, tuy nhiên khi mày gây ra hậu quả xấu thì chỉ có tao với mày chịu trách nhiệm chứ thằng Tuồng thì vô sự, nói cho rõ hơn một chút nữa thì mày là kẻ gánh hậu quả nặng nề nhất chứ tao thì thiên hạ cũng chẳng ai biết mặt mũi ra sao và cũng chẳng ai có thể trách phạt được tao. Mày hãy nhớ rằng thằng Tuồng không thể thọ nhận được sự sướng- khổ hay vinh- nhục. Tao tuy có thọ nhận được cái cảm giác ấy nhưng mày mới là người chịu hậu quả. Tao biết thằng Tuồng xúi bậy nhưng cái gốc của vấn đề lại do tao, tao lưu giữ quá nhiều những mảnh ký ức tính dục trong tạng thức, từ đó thằng Tuồng mới dùng những mảnh ký ức này mà xúi khiến mày. Những mảnh ký ức uẩn uất tính dục le lói như những đốm lửa nhỏ trong tạng thức đã thiêu đốt cả tao và mày, khiến mày thèm khát và tìm mọi cách để thỏa mãn. Thằng Tuồng chỉ chò có thể là xúi khiến mày và mày nghe lời nó một cách vô thức.

Thằng Tâm chợt ngưng bật khi nghe tiếng mở khóa lách cách. Người cảnh sát bước vào còng tay Thân trước khi đưa ra khỏi phòng tạm giam. Luật sư bào chữa của nó yêu cầu nó nói hết sự thật để ông ta tìm cách bào chữa sao cho có lợi nhất. Thân thật thà kể lại sự việc mà không che giấu bất cứ chi tiết nào. Thân vẫn thường nghe người ta nói: “Với bác sĩ trị bệnh và luật sư bào chữa thì mình không nên giấu diếm sự thật”. Sau khi nghe trình bày, luật sư bảo:

- Phần tôi sẽ bào lãnh cho anh tại ngoại hầu tra, còn về sức khỏe tâm thần của anh thì tôi sẽ giới thiệu cho một bác sĩ chuyên về tâm lý và thần kinh. Tôi sẽ bàn việc này với gia đình anh.

Nghe hai chữ bác sĩ tâm lý nó giật nảy người như khi bị cảnh sát bắn tia laser vào người. Nó run rẩy trán toát mồ hôi, những mảnh vỡ của ký ức từ phòng mạch bác sĩ tâm lý John Smith xoay chong chóng trong đầu và ráp nối lại như một bức tranh ghép hình. Nó hoảng loạn xua tay:

- Không, tôi không cần bác sĩ tâm lý! Làm ơn, đừng!

Luật sư cắt lời nó:

- Vấn đề không phải anh muốn hay không muốn, anh phải được điều trị bởi bác sĩ tâm lý chuyên môn.

-oOo-

Đêm ấy được nằm trên chiếc giường quen thuộc của mình sau khi đã uống liều thuốc an thần. Thân chìm vào giấc ngủ sâu mà không hề hay biết gì về thằng Tâm và Tường, cả hai thằng đều mất hút bóng dáng là nhờ tác dụng của thuốc. Thân nằm ngủ như một khối thịt vô tri chỉ còn thở và máu vẫn bơm đi khắp nơi, các tế bào sanh diệt liên li. Thân hoàn toàn không có sự can thiệp của ý thức, thuốc an thần đã tạm thời chia cắt nó với thằng Tâm và Tường. Nó không còn chịu sự chi phối hay tác động của Tâm và Tường, tuy nhiên điều này chỉ tạm thời trong thời gian ngắn, sau khi thuốc hết tác dụng thì ba đứa nó sẽ sum họp lại. Sáng hôm sau vừa mở mắt ra Thân đã thấy thằng Tâm và Tường đã túc trực bên nó tự khi nào. Thân với tay lên bàn lấy tập bệnh án đọc: "Chẩn đoán bệnh nhân xxx bị tâm thần phân liệt dạng hoang tưởng thể nhẹ, cộng với hưng ẫn uất tính dục đã khiến cho bệnh nhân có những hành vi và lời nói mất kiểm soát, cần theo dõi và điều trị dài lâu". Đọc xong bệnh án, Thân nghe có giọng cười nhạo của thằng Tâm:

- Lão bác sĩ điều trị cho mày nói cũng có lý nhưng lão ta chỉ có mỗi chích thuốc an thần để tạm tách mày ra khỏi tao với thằng Tường, thuốc chỉ công hiệu vài giờ, càng về sau thì càng phải tăng lượng thuốc nhiều hơn và mạnh hơn nữa. Rồi mày sẽ dần dần lờn thuốc và càng ngày càng lệ thuộc vào thuốc, điều trị cái kiểu dùng thuốc như thế này chỉ làm tệ hại cho mày về sau. Hiện tại bác sĩ chích thuốc cho mày để mày ngủ yên, thuốc tác dụng lên mày chứ tao và thằng Tường thì thuốc ấy

chẳng có tác dụng gì. Dùng thuốc dài lâu thì mầy càng mù mị ngu ngơ chứ không thể làm cho thằng Tường ngừng xúi giục mầy và càng không thể làm cho tan biến những mảnh vỡ ký ức trong tạng thức.

-oOo-

Lần đầu tiên đến Zen-Mental Treatment Center, Thân cảm thấy ở đây sao yên ả và lặng lẽ quá, mọi thứ đều rất đơn sơ nhưng dịu êm chi lạ. Thầy dạy thiền chẳng đòi hỏi hay yêu cầu gì khó khăn, ông ấy bảo ngồi xuống nghỉ ngơi trong vòng mười lăm phút thôi. Mười lăm phút đầu tiên trong đời nó sao mà dài dễ sợ, nó có thể chơi game suốt đêm vẫn thấy thời gian ngắn ngủi, nó có thể ngồi xem phim suốt mấy giờ liền hoặc làm việc cả ngày vẫn thấy thời gian ngắn hơn mười lăm phút ở đây. Mười lăm phút ngồi yên chẳng làm gì vậy mà trong người nó cứ ngọ nguậy, bức rức, tê mỏi rất khó chịu. Thằng Tâm và thằng Tường thì như con khỉ chuyền cành, con ngựa hoang chạy rông. Hai đứa loạn động dữ dội muốn kéo nó đứng dậy, thúc nó làm hay nói bất cứ điều gì. Thằng Tâm mò ra bao nhiêu là ký ức vụn vỡ trong quá khứ với những hòn- mùng, vui- giận, thương- ghét, lấy- bỏ... Còn thằng Tường xúi nó đứng dậy, thậm chí còn đem những mảnh ký ức vụn vỡ ấy kích vào sự đòi hỏi thỏa mãn dục lạc, Khi thằng Tâm và Tường quậy đến cao trào thì Thân chịu không nổi nữa bèn đứng dậy. Thầy dạy thiền cười mỉm tỏ vẻ rành rẽ thông cảm:

- Hãy uống ly nước mát, thả lỏng thư giãn toàn thân, đừng chống lại tâm tưởng, mọi việc sẽ ổn thôi!

Nó uống ly nước mát và cảm thấy khoan khoái đôi chút, bây giờ không ngồi trên sàn nữa, thầy dạy thiền bảo ngồi trên ghế:

- Anh có thấy dòng nước đang chảy không? Khi ta bất thần chặn lại thì nước sẽ khựng lại và tràn bờ hoặc tung tóe trước khi chảy về hướng khác. Tâm tưởng anh cũng thế! Bấy lâu nay chảy theo hướng ấy, giờ anh chặn lại thì ắt nó sẽ tức và dội ngược. Anh cứ ngồi yên, tâm tưởng mặc kệ nó, không cần chống lại hay nghe lời nó, chỉ tập trung vào hơi thở, hễ lẫn lộn thì lập tức lại quay về quán từng hơi thở vào ra. Mỗi ngày một tí, dần dần anh sẽ không còn bị tâm và tưởng xô mũi dắt đi,

tất nhiên anh và tâm tưởng vẫn sống chết với nhau chứ không thể tách rời.

Những lần sau Thân thấy ngồi cũng dễ chịu hơn, thằng Tâm và Tưởng vẫn loạn động trong nó nhưng nó đã có thể làm lơ. Nó nghe lời thầy cứ đếm hơi thở, quan sát hơi thở, mặc kệ cho thằng Tâm lái nhài và thằng Tưởng xúi bầy. Nó đã bớt nhộn nhạo rất nhiều

Thế là nó đã đến với Zen-Mental Treatment cũng được hai tháng, phải nói hai tháng này thật sự dài và khó khăn với nó. Nó tập từ bỏ nghe lời thằng Tâm và Tưởng xúi khiến, nó bác bỏ những đòi hỏi của cả hai đứa bạn thân. Nó không chiến đấu với kẻ thù bên ngoài mà là đang chiến đấu với chính hai thằng bạn chí cốt sống chết có nhau ấy. Cả ba đứa nó vốn đồng hành sanh tử từ quá khứ xa xưa đến giờ, cứ mỗi lần đối kiếp là tạm xa nhau một thời gian nhưng rồi lại tái tập hợp lại khi mà tứ đại cùng hòa hợp nhau. Nó phải chiến đấu để xóa nhòa bớt những mảnh vụn võ ký ức uẩn uất tính dục bằng cách nạp những dữ liệu tốt lành mới. Nó phải nạp thêm nhiều dữ liệu an lành để vùi sâu đi những mảnh võ ký ức không tốt đẹp đó. Nó bây giờ không còn nghe lời thằng Tưởng một cách mù quáng nữa. Lần đầu tiên trong đời không cần dùng thuốc an thần mà nó đã có giấc ngủ yên, mặc dù thằng Tâm và thằng Tưởng vẫn rù quên bên trong nó. Nó đã cảm nhận lại cuộc sống nhẹ nhàng dễ chịu khi không còn phải chạy theo những xúi dục của Tâm và Tưởng.

Cây Viết Hero

Thằng Em ngược nhìn lên bầu trời, ánh mắt dõi theo con chim bìm bịp đang lượn vòng, bay qua bay lại, trước khi đáp xuống tổ, ở khu rừng dừa nước bên kia sông. Mỗi lần như thế, nó lại cảm thấy một niềm vui không thể nói thành lời. Mấy hôm nay, nó luôn theo dõi con chim. Mỗi buổi trưa sau khi tan học, thằng Em lại ra bờ sông, ngồi yên lặng nhìn chim lót tổ. Cảm giác đó vừa hồi hộp, vừa nôn nao, như thể chính nó cũng đang tham gia vào công việc lót tổ của đôi chim nọ.

Trong đầu Em luôn hiện lên hình ảnh cây viết Hero mà thằng Ngọc—bạn học cùng lớp—mới khoe là vừa mua được với giá năm ngàn đồng. Cây viết Hero với nắp và chóp đuôi màu vàng, với ngòi vàng lấp lánh, trông thật đẹp. Thằng Em chưa bao giờ sở hữu một cây viết máy đẹp đến vậy. Nhà nó nghèo lắm, làm sao có đủ tiền để mua cây viết như của thằng Ngọc. Những lần đi học, bạn bè luôn trêu chọc nó vì cây viết cũ kỹ, là một cây lá tre đã gãy ngòi, đã bị lấm lem qua năm tháng. Nhưng thằng Em không bao giờ để lòng mình đau đớn vì điều đó, nó chỉ biết là gia đình mình nghèo, làm sao có thể mua được những thứ xa xỉ như vậy.

Nó nghĩ rằng, nếu có thể kiếm ra chút tiền, có lẽ sẽ đủ để mua một cây viết Hero cho mình. Thế nhưng, làm sao có thể kiếm được tiền đây?

Nhà nó đã nghèo lại càng thiếu thốn, ba mẹ không đủ tiền sắm sửa những vật dụng cho con cái. Thăng Em đã nhiều lần nghĩ tới việc kiếm tiền bằng cách này cách khác. Có lúc, nó chột này ra ý định trộm trứng vịt của nhà hàng xóm đem bán, nhưng ngay sau đó, nó lại bỏ qua. Lý trí nhắc nhở nó về lời dạy của ba mẹ, "giấy rách phải giữ lấy lề." Nó tự cảm thấy có lỗi và hiểu rằng dù thiếu thốn, nó vẫn phải giữ gìn phẩm hạnh của mình.

Nhưng rồi, một ngày, khi vô tình phát hiện ra tổ chim bìm bịp trong khu rừng dừa nước, nó có một ý tưởng mới. Nó muốn bắt chim non để bán, có lẽ như thế sẽ nhanh chóng có tiền mua cây viết Hero mà mình ao ước. Cảm giác tội lỗi ban đầu khi nghĩ đến việc làm tổn thương gia đình chim non đã nhanh chóng bị hình ảnh cây viết Hero xóa mờ. Nó tự thuyết phục mình rằng chim bìm bịp mẹ sẽ không nhớ mãi và chim non sẽ sớm thay thế những lứa bị bắt đi. Lúc đó, nó lại hình dung ra cảnh mình sẽ tự hào cầm cây viết Hero vào lớp, được bạn bè ngưỡng mộ và suýt xoa. Niềm vui về cây viết Hero lấp đầy lòng nó, xóa tan đi tất cả lo lắng.

Ngày nào, thăng Em cũng bơi qua sông, núp trong bụi rậm và chờ chim mẹ đi kiếm mồi để có thể lên đến tổ thăm. Nó đã học thuộc tất cả những giờ giấc và hành động của chim cha, chim mẹ, để tránh bị phát hiện. Nó không dám qua sông nhiều, sợ ba mẹ biết được, lại thêm lo sợ anh Nghĩa sẽ đòi chia phần khi biết được ý định bắt chim non đem bán của nó. Dù vậy, nó vẫn không thể dứt được hình ảnh cây viết Hero trong đầu.

Một ngày, khi con chim non đã lớn dần. Chim non lúc này mới chỉ có vài sợi lông trắng lún phún, mềm mại như những sợi bông gòn nhỏ xíu, rải rác trên làn da mỏng manh của chúng. Những chiếc lông này vừa mới bắt đầu mọc, thưa thớt và nhẹ nhàng, như những chiếc tờ nhện đung đưa trong gió. Lớp lông mịn màng này khiến những chú chim non trông càng thêm mong manh và yếu ớt, giống như những cánh hoa mới nở, chưa kịp vững vàng trước thế giới bên ngoài. Mỗi cử động của chúng đều chậm rãi, lúng túng, ngo ngác như chưa hiểu hết được sự

sống xung quanh. Những sợi lông trắng lún phún càng làm tăng thêm vẻ dễ thương, ngây thơ của chúng, khiến ai nhìn thấy cũng không khỏi cảm thấy xót xa và muốn che chở. Chẳng Em quyết định gặp ông Chín, người thầy thuốc Nam trong xóm, đã từng mua tổ chim bìm bịp non có bộ lông đen tuyền mà anh Nghĩa nó đã bán cách đây không lâu. Ông Chín hỏi nó:

- Tổ chim có mấy con?
- Dạ có ba con.
- Chúng nở bao lâu rồi? Có lông chưa?
- Dạ được hai ngày rồi. Lông chỉ lưa thưa vài cọng trắng trắng...

Ông Chín dặn nó phải chờ ba ngày nữa cho chim con lớn hẳn rồi mới bắt. Và khi chim con đủ tuổi, ông sẽ trả cho nó bảy ngàn đồng — một số tiền rất lớn đối với thằng Em.

Em mừng rỡ đến mức không thể nào tập trung vào bài học. Bảy ngàn đồng là quá đủ để nó thực hiện giấc mơ của mình, mua cây viết Hero, và còn dư tiền để giúp đỡ gia đình.

Ngày bắt chim cũng đến. Thằng Em lén lút ra bờ sông, đeo găng tay, cẩn thận chui vào bụi dứa để bắt chim mà không làm hư tổ. Tổ chim bìm bịp rất khó tìm, lại nằm kín trong bụi dứa đầy gai nhọn tua tủa, nên việc này không hề đơn giản. Hơn nữa, mùi hôi thối từ thân chim non khiến nó phải nín thở suốt cả quá trình. Tuy vậy, thằng Em vẫn cố gắng để hoàn thành công việc. Nó bắt được ba con chim non, và đặt chúng vào một hũ rượu trắng như lời ông Chín dặn. Khi nhìn thấy chúng vẫy vùng, miệng mở rộng kêu chiêm chiếp rồi từ từ chìm xuống, lòng thằng Em đột ngột trở dậy cảm giác tội lỗi. Nó đã phá vỡ mái ấm gia đình của chúng.

Ngay lúc đó, chim mẹ bay về, nhận ra tổ của mình đã bị xâm phạm. Chim lao vào tấn công thằng Em, khiến nó hoảng hốt nhảy xuống nước và vội bơi qua sông.

Qua đến bờ, Em vội chạy một mạch đến nhà ông Chín bán hũ rượu đựng những con chim non còn đỏ hỏn, hận tiền từ tay ông Chín. Nhưng không hiểu sao, khi thằng Em cầm bảy ngàn đồng trong tay,

lòng nó vẫn cảm thấy nặng trĩu. Dù đã mua được cây viết Hero, nhưng những gì đã làm với gia đình chim bìm bịp vẫn khiến nó không thể vui nổi.

Về đến nhà, thằng Em giấu cây viết Hero trong túi. Mẹ nó nhìn thấy những vết xước trên tay và hỏi, thằng Em không thể che giấu nữa. Nó thành thật kể cho mẹ nghe về việc bắt chim và cảm giác tội lỗi đeo bám nó từ khi làm việc đó. Mẹ ôm nó vào lòng, an ủi và nói rằng nó đã làm một việc tốt cho gia đình. Mặc dù vết thương trên người nó vẫn còn đau, nhưng sự chăm sóc của gia đình khiến nó cảm thấy ấm áp.

Đêm đó, thằng Em không ngủ được. Những hình ảnh của ba con chim non vẫy vùng trong hũ rượu, rồi dần chìm xuống, cứ ám ảnh trong tâm trí nó. Tiếng kêu thảm thiết của chim mẹ như vẫn vọng lại từ bờ sông, khiến lòng nó đau đốn. Nó nhận ra rằng mình đã sai. Nó không chỉ làm tổn thương một gia đình chim mà còn làm mất đi sự trong sáng của ước mơ mình đã có.

Sáng hôm sau, thằng Em quyết định sẽ nói với mẹ về cây viết Hero. Nó sẽ trả lại cây viết, đưa cho mẹ hết tất cả số tiền ấy để phụ gia đình mua gạo và thức ăn. Nó sẽ sống một cuộc sống tốt hơn, học cách kiếm tiền một cách chính đáng và không bao giờ để những ham muốn tầm thường dẫn lối mình đi sai đường nữa. Dù cho không có cây viết Hero, thằng Em biết rằng hạnh phúc thật sự đến từ sự hi sinh, tình thương và sự chân thành trong gia đình.

Em mỉm cười, quyết tâm thay đổi, sống cuộc sống thật tốt và đợi chờ một tương lai tốt đẹp hơn, dù không có cây viết Hero lấp lánh ấy.

Chị Hương

Thế là chị Hương đã bỏ đi. Chị rời khỏi nhà chúng tôi như chị chưa từng đến. Có khác chăng là lúc chị đến chỉ có một mình. Nhưng khi rời khỏi, chị dắt theo bé Chuột, đưa bé gái chưa đầy ba tuổi của chị. Chuyện đi hay ở của một người không giống như những chuyến xe buýt có giờ giấc, hành trình, rõ ràng. Chị đến nhà tôi cách đây bốn năm. Lúc chị đến, tôi chỉ là một cậu bé mười tuổi, chưa biết gì. Lần đó, sau một chuyến đi buôn, mẹ tôi dắt chị về nhà, gọi tôi lại và nói với tôi:

- Tịnh, lại đây mẹ biểu.
- Dạ, mẹ gọi con.
- Tịnh này...Đây là chị Hương. Còn đây là Tịnh, con trai của dì.
- Dạ, em chào chị.
- Chị chào em. Em trai bao nhiêu tuổi rồi?
- Dạ em được mười tuổi.

Mẹ nhìn chúng tôi, ngắt lời:

- Chị Hương sẽ ở lại nhà chúng ta một thời gian để giúp mẹ chăm sóc ngoại và con. Thôi hai chị em làm quen nhau nhé.

- Dạ.

Mẹ nói với chúng tôi được vài câu rồi mẹ vào nhà tìm bà ngoại để nói chuyện. Chắc là chuyện của người lớn. Lúc đó tôi cũng không để

tâm cho lắm. Mẹ đi rồi, tôi nhìn chị Hương kỹ hơn. Chị Hương độ chừng hai mươi tuổi. Chị có mái tóc đen, dài. Khuôn mặt thanh tú và đặc biệt là đôi môi đỏ hồng với má lúm đồng tiền. Chị có dáng người nhỏ nhỏ thon gọn, nhưng có da có thịt chứ không phải ốm tong ốm teo như những cô người mẫu hay hoa hậu mà tôi từng thấy trên truyền hình.

Trước khi chị Hương đến, nhà tôi chỉ có ba người. Bà ngoại cũng gần bảy mươi tuổi, mẹ và tôi. Mẹ tôi ít khi nào ở nhà vì mẹ đi buôn bán ở Đắc Nông. Mẹ mua cá khô của những người dân chài quanh xóm ở xã Vĩnh Lương này và đem lên vùng Đắc Nông hoặc Buôn Mê Thuột để bán cho người dân tộc. Sau đó mẹ mua nông phẩm của họ đem về bán lại cho những người trên chợ thị xã. Mẹ tôi xa nhà miết, có khi đi hơn hai tuần mới về. Mọi việc trong nhà bà ngoại tôi tự lo. Bà nấu cơm nước và giặt giũ áo quần cho hai bà cháu. Còn tôi chỉ biết ăn, học và đi rong quanh xóm hoặc cùng đám bạn chơi đánh tròng, đá dế, bắn bi. Kể từ hôm mẹ dắt chị Hương về nhà, tôi ít đi long nhong ngoài đường. Tôi thích ở quanh chị. Coi chị xếp hoa giấy, hoặc nghe chị hát vọng cổ Tô Ánh Nguyệt. Tôi thích nhìn thấy chị cười. Mỗi lần chị Hương cười hai đồng tiền trên má lúm sâu, rất xinh. Người ta nói những người có má lúm đồng tiền thường là những người sống rất tình cảm, lãng mạn. Mỗi khi chị cười để lộ hai hàm răng trắng đều rất dễ thương. Nhưng chị Hương hiếm khi cười. Những lúc rồi rảnh, chị ngồi thẩn thờ trước hiên nhà, nhìn xa xăm. Tôi không biết chị nhìn ai ngoài cửa hay chị đang chờ đợi ai. Có lần tôi hỏi ngoại tôi:

- Ngoại ơi, sao con thấy chị Hương hay ngồi nhìn ra cổng vậy Ngoại?

- Chắc nó nhớ nhà.

- À mà nhà của chị đâu sao không ở mà ở nhà mình vậy ngoại?

- Chuyện người lớn, con không hiểu đâu.

Chị Hương rất khéo tay và nấu ăn ngon. Không như ngoại hay mẹ tôi, chỉ biết nấu một vài món như cá kho, thịt kho, canh rau hoặc xào. Chị Hương nấu rất nhiều món ăn lạ, đẹp và ngon mà tôi chưa bao giờ

được ăn. Chị Hương ở nhà tôi hơn nửa năm thì chị sanh một bé gái. Chị đặt tên cho bé là Nguyễn Hương Trà Mi. Ở nhà chúng tôi gọi là bé Chuột vì bé sinh năm con chuột. Bé Chuột rất dễ thương. Bé ít khi khóc nhè như những đứa trẻ khác. Chắc có lẽ là bé Chuột biết thân phận mình nên chẳng mè nheo? Bé bú no rồi ngủ. Mỗi lần chị Hương cho bé bú, tôi tò mò lén nhìn. Đôi vú căng tròn sữa, trắng phau. Núm vú hồng hồng, tung tung mỗi khi chị vỗ nhẹ vào hông ru bé ngủ. Bé Chuột thường bú no rồi lăn ra ngủ. Chị Hương để cho bé ngủ muồi trên tay rồi mới đặt bé vào nôi mây.

Khi bé Chuột được một tuổi, chị Hương thường nhờ tôi coi bé để chị làm công việc nhà. Chị giúp chúng tôi làm việc nhà, nấu ăn cho hai bà cháu. Chị còn nấu chè trôi nước gánh đi bán dạo quanh xóm để kiếm thêm tiền lo cho con gái. Chè trôi nước chị nấu trắng mịn, thơm lừng.

Buổi sáng chị dậy thật sớm, ngâm nếp, xay, đặng rồi ủ bột. Chị xào đậu xanh cùng hành hương, tốp mỡ để làm nhân bánh. Sau khi com trưa xong, chị cho bé Chuột ngủ rồi tiếp tục vò viên làm chè trôi nước. Những viên chè vừa trắng lại vừa tròn nổi lênh bành trong nồi nước đường thơm mùi gừng tươi. Trên mặt chén chè, chị rắc thêm một ít mè trắng đã rang vàng. Khi bỏ những viên chè vào trong miệng, chúng mềm nhũn rồi tan chảy xuống bụng. Chè trôi nước chị Hương ăn rất tuyệt nhất là sau buổi xế trưa. Chè của chị Hương ngon lắm, nên chỉ vài tiếng đồng hồ gánh đi bán là hết sạch.

Ở đầu xóm chúng tôi có một gia đình rất giàu. Nhà lầu cao tầng, song cửa sắt uốn hình rồng phượng. Tường xây bốn phía như một dinh thự của tổng thống. Đó là nhà anh Hạc.

Anh Hạc thích chị Hương. Mỗi lần chị Hương gánh chè đi qua, anh đều gọi vào mua và tìm cách làm quen. Anh Hạc đẹp trai, cao, to, mái tóc chẻ hai phủ lòa xòa xuống mắt. Anh si mê chị Hương lắm, nhưng chị lại không thích anh. Nhà anh Hạc nuôi rất nhiều cá kiếng. Nhiều nhất là loại cá bảy màu. Cá trống có cái đuôi to xoè ra như cánh quạt mỗi lần ve vãn cá mái. Những chiếc đuôi có đủ màu sắc óng ánh kim tuyến nhìn rất mê hoặc. Tôi thích nhìn chúng bơi trong nước hoặc nhìn

chúng đá nhau. Có lẽ anh Hạc biết tôi thích nuôi và coi đá cá, nên anh thường gọi tôi vào nhà cho tôi xem hai con cá cắn nhau. Thỉnh thoảng, anh còn cho tôi vài con đem về nhà nuôi. Tôi chỉ nuôi được vài ba hôm thì chúng lăn đùng ra chết. Không phải anh Hạc yêu thương tôi mà gọi tôi vào nhà cho xem cá và cho cá về nuôi. Chẳng qua anh muốn lấy lòng tôi để tôi làm chim mồi chim xanh nhờ đưa thư giùm cho anh đến chị Hương. Anh Hạc nhờ tôi trao thư giùm anh mấy bận, nhưng chị Hương chẳng hồi âm. Chắc có lẽ chờ đợi lâu quá, nên một buổi tôi đang trên đường đi học về, anh chặn tôi lại. Anh kéo tôi vào nhà rồi hỏi:

- Tịnh, mấy lần tao nhờ mày đưa thư cho chị Hương, mày có đưa giúp không?

- Dạ có.

- Thiệt? Lạ quá.... Có mà sao mấy lần rồi không thấy chị Hương hồi âm? Và dạo này cũng không thấy Hương gánh chè đi qua hướng này nữa?

- Em đâu biết. Sao anh không hỏi chị thử?

- Hỏi được thì tao đâu hỏi mày làm gì. Mà nè, tao cho mày hai con cá Phi Tiến, mày đi hỏi Hương là có đọc thư tao viết không nha? Nếu đọc sao không trả lời. Mày hỏi xong cho tao biết tao cho thêm hai con Da Rắn.

- Anh nói thiệt không? Cho em hai con Phi Tiến và hai con Da Rắn?

- Ừa tao nói xạo với mày làm gì. Nhớ hỏi rồi cho tao biết nha. Hai con Da Rắn chiến đang chờ mày đó.

- Dạ. Anh hứa rồi nha.

- Ừa. Đi ra sau hè với tao, tao vớt cho hai con Phi Tiến trước.

Tôi đi theo anh Hạc ra sau nhà anh để bắt cá. Phía sau nhà là những hồ cá lớn với rất nhiều loại khác nhau như cá bảy màu: Phi Tiến, Da Rắn, Lưỡi Kiếm. Cá ba đuôi với cái bụng to phình ục ịch, lúc lắc, nhìn ngồ ngồ, cá đồ song kiếm, cá đuôi én, cá ông Tiên, cá đá Lia Thia...vv...vv... boi nhón nho quanh hồ nhìn rất thích. Anh Hạc lấy cái bịch ni lông vớt cho tôi hai con cá bảy màu và cắn dặn:

- Mà y nhớ hỏi nha. Xong, tao cho hai con Da Rắn hay mà y muốn con nào tao cho con đó. Chị không?

- Dạ... Đã quá! Cám ơn anh. Thôi em dì em hỏi chị Hương liền.

Tôi cầm bịch cá bảy màu chạy nhanh về nhà. Tôi đi thẳng ra nhà sau lấy cái nôi lớn, múc nước, thả hai con cá vào nôi để nuôi. Tôi không dám thả chúng vào trong thập nước dùng vì sợ chị Hương hay ngoại tôi lấy nước nấu ăn, tắm rửa, múc luôn hai con cá thì toi. Tôi đã bị một lần, nên tôi không thả chúng vào thập nước nữa. Để cho chắc, tôi bung cái nôi lên nhà trên cất dưới gầm giường. Lúc tôi đi ngang qua phòng chị Hương, tôi thấy chị đang đùa với bé Chuột. Tôi chào chị:

- Thưa chị em mới đi học về.

- Ờ, sao hôm nay về trễ vậy em? Đói bụng chưa? Chị để phần cơm dưới nhà bếp.

- Dạ...Ngoại đâu rồi chị?

- Ngoại mới đi qua nhà bà Mười mua trà rồi. Chắc cũng sắp về...

- Chị Hương...

- Gì vậy?

- Dạ... Dạ...

- Có chuyện gì mà ấp a, ấp úng vậy? Nói đi.

- Dạ mấy lá thư anh Hạc gửi cho chị đó... Chị có đọc không?

- Chị có đọc.

- Chị đọc sao không trả lời cho anh?

- Chị không thích. Em mới từ nhà anh Hạc về phải không?

- Dạ. Lúc này em đi học về anh chặn đường em kêu em vô cho hai con cá và hỏi em. Sao lúc này chị không gánh chè qua hướng nhà anh Hạc nữa vậy?

- Chị không thích, nên... À, em còn nhỏ em không hiểu đâu.

- Em gần mười hai tuổi rồi, không còn nhỏ đâu. Chị không thích anh Hạc? Anh ấy đẹp trai, nhà giàu nữa.

- Ờ... Đẹp trai, con nhà giàu, nhưng mà...

Chị kèm lại kịp thời để không bật ra chữ dốt. Rồi chị tiếp:

- Chị không thích. Chị không thích mẫu người như vậy. Nhà anh ấy giàu, nhưng cả nhà không ai đi làm thì tiền núi cũng hết.

- Tại chị mới về ở đây chị không biết thôi. Lúc trước anh Hạc có đi biển. Nhà anh có tàu đánh cá lớn nhất nhì ở cái làng này đó. Nhưng chắc tại mấy người anh chị của anh ở bên Mỹ gọi tiền về nhiều nên cả nhà bán hết tàu cá ở nhà mà vẫn có tiền để tiêu xài không hết đó chị.

- Ờ... Chị có nghe hàng xóm nói. Nhưng chị không thích... Với lại chị đã có bé Chuột, nhà anh ấy chắc sẽ không chịu chị.

- Nhưng anh ấy thương chị lắm.

- Thôi không nói chuyện này nữa. Em xuống ăn cơm đi rồi chơi với bé Chuột để chị còn đi bán.

- Dạ.

Tôi đi xuống nhà bếp để ăn trưa, nhưng vẫn còn thắc mắc trong đầu và không hiểu vì sao chị Hương lại không thích anh Hạc. Gia đình anh Hạc chỉ còn có mỗi mình anh sống với ba má. Tất cả anh chị đều sống ở Mỹ. Năm nào nhà anh cũng có Việt Kiều ở Mỹ về thăm. Lần nào cũng vậy, mỗi lần họ về là đám con nít chúng tôi tụ lại như bày ruồi để chờ kẹo Sô-cô-la mà anh chị của anh đem phân phát. Những thỏi kẹo sô cô la khi bỏ vào miệng chúng tan chảy thơm ngon, ngọt lịm, béo ngậy, thêm một chút đắng đắng ở đầu lưỡi rất tuyệt vời. Từ lúc chị Hương đến nhà chúng tôi sống, tôi được anh Hạc ưu tiên cho nhiều kẹo hơn những đứa con nít cùng xóm. Anh Hạc tốt vậy mà chị Hương lại không thích làm tôi cứ thắc mắc trong đầu.

Hôm sau, lúc đi học về, tôi ghé nhà anh Hạc để kể cho anh ấy nghe. Tôi nói với anh ta rằng chị Hương có đọc thư anh viết, nhưng chị ấy không thích trả lời thư. Vì chị ấy sợ gia đình anh không chấp nhận một người có con riêng như chị. Chị còn bé Chuột phải lo. Nghe tôi kể xong, anh Hạc buồn lắm. Anh ngời thừ người ra. Tôi chào anh và ra về.

Bé Chuột đã lớn. Mỗi ngày chị Hương dẫn theo bé để bán chè. Lúc này chị Hương còn bán thêm xôi bắp, xôi đậu đen, và xôi đậu phộng buổi sáng nên chị ít có thời gian rảnh rỗi như trước. Chị Hương không còn thời gian để ngồi trước hiên nhà, mắt nhìn ra đầu ngõ mơ màng.

Công việc như cuốn chị bay theo. Chị không còn nấu nhiều món ăn đẹp và ngon như hồi chị mới đến. Thay vào đó chị nấu một lần thật nhiều để chúng tôi hâm lại ăn.

Nghỉ hè, tôi cùng đám bạn trong xóm đi bắt dế, mò tôm, câu cá hoặc chơi những trò chơi mà đám con nít chúng tôi thường hay chơi như bắn bi, tạt lon, bắn súng, thả thuyền ghe làm bằng vỏ dừa hay lon sữa bò...

Tôi ít khi ở nhà hoặc đi ra xóm ngoài như lúc còn đi học. Mỗi ngày, từ sáng đến chiều tối, tôi cùng đám bạn trong xóm đi rong cho đến khi tối mịt hoặc đói bụng mới mò về nhà. Đôi lúc đói bụng, tôi ghé lại quán tạp hóa trong xóm ăn hoặc ăn ở nhà bạn bè. Tôi chỉ bận tâm tới những con diều bay cao, những con dế cò lửa cắn nhau đến bỏ mạng, những chiếc ghe trò chơi nào chạy nhanh để qua được bên kia bờ sông. Tôi không còn thời gian bận tâm tới việc khác. Tôi quên hẳn đi chuyện anh Hạc và chị Hương. Nếu như hôm đó không có thằng Thành nhắc đến, có lẽ tôi đã không còn nhớ đến anh Hạc là ai.

Sáng hôm đó, đám con nít chúng tôi lội sông để qua bên bờ lán bắt dế. Bờ lán rộng thênh thang với đám cỏ xanh phủ kín đến ống quần. Tháng hè, nước bờ cạn khô. Những chú dế than, dế cò lửa, đào hang làm tổ dưới các khe nứt. Chúng tôi đi từ sáng sớm, khi mặt trời chưa thức giấc. Lúc sương đêm còn đọng trên ngọn cỏ khô. Lúc những con dế cò cạ đôi cánh vào nhau tạo ra tiếng rẹt rẹt gọi tình. Chúng tôi nhẹ nhàng bước chân không trên đám cỏ, lắng nghe những tiếng tục mái của đám dế cò mà bắt chúng về cho đá nhau. Từ sáng sớm đến gần trưa chúng tôi bắt được vài con dế. Cũng có hôm không được con nào. Trong nhóm đi bắt dế của chúng tôi, Thành là đứa có đôi tai thính và đôi tay nhanh nhẹn nên lúc nào nó cũng bắt được nhiều dế nhất. Thành ở xóm ngoài, gần nhà anh Hạc. Mỗi lần muốn đi bắt dế, nó phải đi bọc lén đường quốc lộ rồi đi vòng qua con sông mới đến bờ lán hoặc có thể ra xóm tôi, lội qua sông để đi gần hơn. Thường thì Thành đi đường bọc lén cho khỏi lộ qua sông. Nhưng hôm đó có lẽ nó thức dậy muộn, nên nó đi theo hướng lội sông với chúng tôi để bắt dế. Cả ngày hôm đó tôi

chẳng bắt được con đé nào. Trong khi đó Thành bắt được sáu con đé cồ mun và cồ lừa. Đến trưa, gần đến giờ về, thấy tôi không có con nào, Thành kêu tôi lại và nói:

- Ê, Tịnh... Mà muốn có đé không?

- Muốn chứ. Mà cho tao hả?

- Ừa, cho mà cũng được. Nhưng mai mốt ông Hạc có cho mà cá, mà nhớ cho tao với.

- Sao mà biết anh Hạc cho tao cá?

- Ông Hạc ổng mê bà Hương ở nhà mà, nên mà muốn có cá là ổng cho mà liền chứ gì. Ai lại không biết.

- Ờ, cũng được. Nhưng lâu nay tao không có ra xóm ngoài đó và chị Hương cũng không thích anh, nên anh không còn cho tao nữa.

- Ồng còn mê bà Hương lắm. Hôm nào mà giả đồ ra đó đi một vòng là ổng gọi cho mà cá về nuôi, thoải mái luôn. Tao nghe nói ổng thất tình dữ lắm.

- Ồ...

- Nhớ nha, có cá nhớ cho tao. Nè, tao cho mà hai con. Hai con này chiến lắm, chắc đá cũng dai đó nha.

- Tao cảm ơn mà nha.

Mùa đé trôi qua, chúng tôi trở lại trường học. Sau cả tháng trời tôi mới đi ngang qua nhà anh Hạc. Buổi sáng, khi tôi đi ngang qua nhà anh. Anh thấy tôi, anh chặn lại, hỏi:

- Ê, Tịnh. Sao cả tháng nay tao không thấy mà đi ra đây?

- Dạ nghi hè em không đi đường này, nên anh không thấy đó.

- Chị Hương dạo này ra sao rồi?

- Dạ cũng bình thường như mọi ngày. Thôi anh để em đi học chứ không trễ giờ học của em.

- Ừa... Thôi mà đi học đi. Tí trưa về ghé tao hỏi chút chuyện nhé. Hỏi xong tao cho cá về nuôi.

- Dạ. Thôi em đi học.

Trưa tan trường về, lúc đi qua nhà anh Hạc, anh thấy tôi. Anh vội mở cổng nhà chạy đến đón. Anh kéo tôi vào trong nhà và nói:

- Tao chờ mày cả buổi sáng lâu thấy bà cố.
- Chờ em chi? Em đi học mà.
- Thì chờ mày về để hỏi chút việc của Hương.
- Sao anh không hỏi chị ấy? Em có biết gì đâu, hỏi em chi cho mất công?

- Mày còn nhỏ nên chưa biết chuyện của người lớn đâu. Thôi tao nhờ mày thì mày cứ giúp rồi tao cho cá về nuôi. Mai một mày lớn sẽ biết. Hương nghiêm quá, tao không biết là Hương có giận tao không? Tao nhờ mày đưa thư cho Hương mà Hương từ chối trả lời. Mấy tháng nay tao vô trong xóm để tìm Hương. Tao nói thiệt với mày là tao có thấy Hương, nhưng tao không dám vô nhà...

- Dạ. Có gì mà không dám. Nhà em đâu có ai đâu mà sợ.
- Ừa... Tao vô trong xóm nhiều lần, nhìn thấy Hương ở xa thôi rồi đi. À mà lần nào ra cũng không thấy mày, nên không biết nhờ ai.
- Ờ... Ờ... Tại em đi chơi với mấy đứa trong xóm miết.
- Mày nghĩ hôm nay tao ra gặp mặt Hương được không?
- Em đâu có biết. Anh muốn thì anh ra hỏi chị thôi.
- Ừa... Thôi mày đi đi... Để chiều nay tao đem vô cho mày mấy con cá. Nhớ ở nhà chờ tao nha? Mà mấy giờ thì Hương mới đi bán chè dĩa?
- Dạ thường thì khoảng bốn giờ hay bốn rưỡi thì chị về. Anh ra khoảng năm giờ chắc có chị ở nhà.

- Ừa vậy chờ tao lúc năm giờ chiều nha.
- Dạ, thôi em về chứ ngoại và chị Hương trông.
Tôi ngồi trước hiên nhà nhìn chị Hương dứt com cho bé Chuột ăn.
Tôi hỏi chị:

- Chị Hương nè...
- Gì vậy em?
- Sao dạo này em không nghe chị hát Tô Ánh Nguyệt nữa?
- Chị bận tối mắt tối mũi mà hát hò gì em...
- À mà chị có biết anh Hạc vô xóm mình tìm chị mấy lần không?
- Ờ... Chị có nghe người trong xóm nói, nhưng chị không để ý.

Chúng tôi ngừng cuộc trò chuyện vì thấy anh Hạc ở ngoài ngõ. Anh đang đi về hướng chúng tôi. Thấy chúng tôi trước hiên nhà, anh chào:

- Chào Hương. Chào bé Chuột dễ thương...

Vừa nói anh vừa tới gần bé Chuột làm quen với bé. Bé Chuột thấy người lạ, chạy đến ôm chân chị Hương, trốn ra sau lưng chị. Con bé len lén đưa mắt nhìn anh Hạc. Anh Hạc thấy vậy, mở túi ni lông lấy một thỏi kẹo sô cô la Hershey đưa cho bé Chuột và nói:

- Chú cho cháu kẹo nè...

Bé Chuột vẫn ôm chặt chân mẹ, nhìn thỏi kẹo trên tay anh Hạc, rồi ngược lên nhìn chị Hương. Chị Hương nói:

- Cám ơn anh... Nhưng con bé còn nhỏ quá chắc chưa biết ăn kẹo. Anh cất lại đi. Anh qua đây tìm Tịnh hả?

- Ờ... Ừm... Không... Anh qua đây tìm Hương. Ờ không... Anh qua đem mấy con cá cho thằng Tịnh rồi thăm Hương.

Anh quay sang tôi nói:

- Tịnh nè, anh cho em bịch cá để nuôi này. Em bỏ vào hồ đi.

- Dạ cám ơn anh. Ôi nhiều cá quá. Nhưng nhà em không có hồ. Để em lấy cái nôi bỏ vào.

- Sao bỏ trong nôi?

- Chứ nhà em không có hồ. Nhà em chỉ có cái thạp nước lớn và cái lu đựng nước uống thôi.

- Ờ... Vậy hả? Cá mà nuôi trong nôi nó không sống lâu đâu. Để hôm nào anh mua cho em cái lu nuôi cá...

Anh Hạc hôm nay làm tôi ngạc nhiên lắm. Anh không kêu tôi bằng mày và xưng tao như mọi hôm mà là anh em ngọt xớt. Anh còn đem cho tôi rất nhiều loại cá cảnh khác nhau. Giờ lại còn hứa mua cho tôi cái lu để tôi nuôi cá nữa. Tôi nhận bịch cá cảnh từ tay anh Hạc và đi ra sau nhà. Tôi lấy cái nôi mà tôi thường dùng để nuôi cá thả chúng vào. Nhìn cái nôi chật hẹp với hơn chục loại cá cảnh bơi lội bên trong, tôi thấy tội nghiệp cho chúng. Nhất là hai con cá ba đuôi có cái bụng ục ịch lúc nào cũng đóp hơi trong cái nôi nhỏ. Tôi nghĩ tới lời hứa của mình với thằng Thành hôm nọ. Tôi quyết định chỉ giữ lại bốn con cá

mình thích. Số còn lại, tôi lấy nước bỏ vào trong túi ni lông rồi bắt số cá còn lại vào túi. Cầm túi cá cảnh đi lên nhà trước, tôi nói lớn cho chị Hương và anh Hạc nghe:

- Anh Hạc ở chơi. Chị Hương ơi, em chạy qua nhà thằng Thành chút xíu rồi về liền.

Không đợi cho chị Hương trả lời. Tôi cầm túi cá cảnh chạy thẳng một mạch ra nhà thằng Thành. Giờ này là giờ cơm chiều. Mọi người trong xóm ai cũng ở nhà để ăn cơm cùng gia đình. Vừa đến trước cổng nhà Thành, tôi gọi lớn:

- Thành ơi, có nhà không?

Thành từ trong nhà chạy ra hỏi:

- Ê, Tịnh, gì đó?

- Tao đem cá cảnh cho mày nè. Lúc nãy anh Hạc đem qua cho tao hơn chục con mà tao không có chỗ để nuôi. Tao chỉ giữ lại bốn con cá bảy màu. Còn lại cho mày hết nè.

- Đẹp quá. Hết sảy luôn. Cám ơn mày nha.

- Ừa. Thôi tao đi đìa. Hôm nào tao qua nhà mày coi đá cá.

Rời nhà Thành, tôi chạy về nhà mình. Đến nhà, tôi vẫn còn thấy anh Hạc đang nói chuyện với chị Hương trong phòng khách. Tôi đi ra nhà sau tìm ngoại. Ngoại tôi đang chơi với bé Chuột. Ngoại lúc này yếu đi nhiều. Tóc ngoại đã bạc trắng hết. Thỉnh thoảng ngoại còn hay quên. Tôi đến bên ngoại hỏi lớn:

- Ngoại ăn cơm chưa?

- Ngoại ăn rồi. Mày biết thằng nói chuyện với con Hương nhà trên là ai không?

- Dạ anh Hạc con bà Sáu xóm ngoài đó ngoại.

- Con bà Sáu nào? Sáu bán mắm hả?

- Dạ không... Bà Sáu mà nhà có ghe ba lốc, có nhiều con đi Mỹ đó ngoại.

- Ờ ... Con ăn cơm rồi đi ngủ...

- Ngoại ơi, mới năm giờ chiều mà ngủ gì ngoại. Ngoại mệt thì để con chơi với bé Chuột cho. Ngoại nghỉ đi.

- Ờ... Tao nghe nói mẹ mày đi buôn chuyến này nữa rồi nghỉ kiếm việc gì đó làm chứ không đi buôn đường xa nữa. Ngoại cũng già rồi, sống nay chết mai mà nó cứ đi xa miết...

Nghe ngoại nó vậy tôi buồn và thương ngoại quá. Chị Hương từ nhà trên đi xuống, nói:

- Ngoại nghỉ ngơi đi, để con tắm cho bé Chuột rồi cho nó ngủ sớm. Con còn việc phải làm nữa.

- Thằng gì về rồi hả con?

- Dạ về rồi. Con nói chuyện rõ ràng với anh rồi. Coi bộ anh đã hiểu.

- Ờ... Bậy tính sao thì tính. Chuyện tình cảm người ngoài không giúp được gì.

Kể từ khi anh Hạc gặp chị Hương ở nhà chúng tôi cũng đã hơn mấy tháng rồi. Mỗi ngày tôi đều đi học ngang qua nhà anh Hạc, nhưng không thấy anh chờ đón đường để hỏi tôi về chị Hương nữa. Cho tới một hôm, anh Hạc đón đường tôi lại. Khi nhìn thấy anh, tôi hơi giật mình. Người anh ốm tong, râu tóc bù xù. Hai mắt sâu hóm như người mất ăn mất ngủ. Anh lấy trong túi ra một tờ tiền năm trăm đồng đưa cho tôi và nói:

- Tao cho mày năm trăm, mày có thể giúp tao một việc được không?

- Dạ, mà việc gì mới được.

- Việc này mày không được cho ai biết, nhất là Hương, nghe không?

- Dạ, nhưng...

- Việc này dễ ẹt. Mày làm được. Mấy tháng nay tao cố tìm cách quên Hương, nhưng tao không tài nào quên được. Không còn cách nào khác. Tao cho mày năm trăm, mày giúp tao lấy một thứ của Hương đưa cho tao là được năm trăm.

- Dạ không được đâu. Mẹ em dạy không được ăn cắp. Mà chị Hương biết được em lấy, mẹ em đánh em chết.

- Chuyện này tao tính rồi. Tao không nói, mày không nói không ai biết đâu. Tao không kêu mày ăn cắp tiền đâu mà sợ.

- Vậy anh kêu em ăn cắp gì của chị Hương?

- Tại tao thương tao nhớ Hương mà Hương không thương tao, nên tao muốn có một vật để làm kỷ niệm từ Hương.

-Ồ tưởng chuyện gì, chuyện này anh hỏi chị Hương là được chứ gì. Chị ấy tuy nghiêm, chứ chị ấy cũng dễ thương và thương người lắm. Anh nói chỉ cho là được.

- Không... Mà không biết đâu. Cái này nói không được. Chỉ mình mà và tao biết thôi nghe không? Tao muốn mà ăn cắp cái quần lót dơ của Hương cho tao để tao làm kỷ niệm.

- Trời đất! Kỳ cục quá! Ai mà lấy quần lót dơ của người khác. Thôi em không làm đâu.

Thình lình anh Hạc ôm lấy vai tôi. Anh quỳ xuống và bắt đầu lạy tôi. Tôi hoảng hồn đẩy tay anh ra và bỏ chạy thật nhanh về nhà. Mấy ngày sau đó, mỗi lần đi học tôi đều chạy thật nhanh qua khỏi nhà anh Hạc để khỏi thấy anh. Tôi sợ gặp lại anh, sợ anh quỳ lạy xin tôi giúp anh làm chuyện kỳ cục đó.

Một buổi trưa, sau khi đi học về, trước sân nhà tôi có hai chiếc xe máy và hai người đàn ông ngồi trên yên xe. Tôi biết mẹ tôi đã đi buôn về và người ta đến để mua nông phẩm đem lên chợ bán lại. Tôi chạy ù vào nhà tìm mẹ. Quả thật, mẹ tôi đã về. Nhưng lần này tôi không thấy nhiều nông phẩm chất đầy trong phòng khách như những lần trước. Mà trong phòng khách có hai người lạ đang nói chuyện cùng mẹ và chị Hương. Bé Chuột đang ngồi trong lòng chị. Tôi thấy người lạ, nên lên ra nhà sau tìm ngoại. Gặp ngoại, tôi hỏi:

- Ngoại ơi, mẹ con về hồi nào vậy ngoại?

- Mẹ bày về lúc sáng, sau khi bày đi học chừng nửa tiếng đồng hồ.

- Còn ai ở phòng khách vậy ngoại?

- Cậu, mợ con Hương và những người tài xế xe ôm.

- Sao mấy năm nay con không nghe nói tới gia đình chị Hương? Mà sao nay có cậu mợ chị ấy tới nhà mình vậy ngoại?

- Nghe nói ba nó yếu và ông ấy đã tha thứ lỗi lầm của nó. Đáng lẽ ra mẹ nó đi đón nó về, nhưng ở nhà lo chăm sóc cho ba nó nên mới nhờ cậu mợ nó đi đón.

- Vậy hả ngoại? Mà nhà của chị Hương ở đâu vậy ngoại?

- Ồ, ngoại nghe nói ở đâu tận Gia Lai, Kontum gì gì đó. Ồ mà lần này chắc mẹ bây ở nhà luôn không đi buôn đường xa nữa.

- Thiệt không ngoại?

- Ngoại cũng không biết nó tính sao, nhưng ngoại nghĩ là chắc vậy.

Những người khách lạ ở nhà chúng tôi đến xế chiều rồi từ biệt. Họ đi dẫn theo mẹ con chị Hương. Trước khi đi, chị Hương ôm tôi vào lòng rồi khóc. Lần đầu tiên tôi thấy chị khóc. Chị nói với tôi:

- Chị đi nha Tịnh. Chị luôn nhớ đến em. Mai mốt có dịp chị sẽ về thăm em. Hoặc em có thể nói mẹ dắt em đến nhà chị chơi.

- Mà chị đi đâu? Chị về lại nhà chị à?

- Ừa chị trở về nhà chị. Cậu mợ chị nói ba chị bệnh nặng lắm. Ông đã tha thứ cho chị và muốn thấy mặt bé Chuột. Chị phải về gấp. Thôi chị đi đây.

- Dạ...

- Cậu mợ đi nha con. Có dịp lên thăm chị Hương và ghé nhà cậu mợ chơi.

Nói xong, họ quay sang mẹ tôi và nói:

- Thay mặt gia đình anh chị tôi, chúng tôi cảm ơn chị đã đùm bọc lo cho con Hương mấy năm nay. Chúng tôi đội ơn bác và chị lắm.

- Thôi, anh chị và cháu đi sớm để kịp đón xe.

Tiếng xe máy nổ phành phạch, phun khói mất hút chở theo hai mẹ con chị Hương ra đường quốc lộ. Từ đó cho đến nay, tôi chưa gặp mặt lại hai mẹ con chị Hương.

Chị đã xa gia đình tôi nhưng trong tôi vẫn mãi mãi còn nguyên bóng hình chị!

Chơi Chứng Khoán

Dòng người tấp nập lại qua trên khu phố, những nam thanh nữ tú cầm tay nhau tung tăng đi mua sắm, ngoài trục đường chính những dòng xe xuôi ngược như mắc cửi. Quán cà phê Starbucks nằm ngay vị trí đắc địa nhất, tiện lợi cho người bộ hành trên đường lẫn khách mua sắm trong các khu thương xá. Ở xứ này các quán cà phê đều na ná như nhau, hầu hết là chung một thương hiệu nhượng quyền kinh doanh vì thế cách trang trí, điều hành, giá cả đều đồng nhất, tất cả phải theo sự chuẩn thuận của chủ thương hiệu. Quán Starbucks ở ngã tư Ponce De Leon này cũng không ngoại lệ.

Dòng khách xếp hàng dài chờ đến lượt ở quầy tiếp tân, các bàn ghế từ trong ra đến ngoài hàng hiên hầu như không còn chỗ trống. Mọi người vừa nhâm nhi cà phê vừa chúí mắt vào màn hình điện thoại cầm tay hoặc máy tính, tất cả đều bận rộn hí hoáy quẹt. Một số trong bọn họ là sinh viên và một số là những người làm việc tự do, họ không bị bó buộc bởi giờ giấc và địa điểm, đây cũng là cái ưu điểm của thời đại công nghệ kỹ thuật cao. Đặc biệt một số khách khá quen mặt thường đóng đô ở quán này là những tay chơi chứng khoán, mỗi thứ hai đến thứ sáu, lúc nào cũng ngồi ở đây chăm chú theo dõi biểu đồ lên xuống của thị trường. Andrew cũng thế, mắt dính chặt vào Ipad, nãy giờ quên

cả ly cappuccino, trán thoáng nhú lại khi nhìn cái biểu đồ đầy những lần đỏ chúi xuống, những vệt xanh hướng lên thì rất ít. Mới đầu tuần mà chúng khoán rút quá trời, tối hôm qua có tin tức từ bộ trưởng ngân khố tuyên bố sẽ không chấp nhận đồng bitcoin, dogecoin... Thế là sáng nay những đồng tiền số lần tiên ảo rút thê thảm, dân chơi cơ hồ mất đến nửa tài sản, thậm chí có kẻ còn bốc hơi sạch túi. Andrew không mua bán Bitcoin nhưng cổ phiếu của Berkshire cũng rất ảm đạm. Anh quyết định tạm ngưng mọi giao dịch mua bán trong ngày hôm nay, một chút uể oải vì chúng khoán rút, mặc dù đây chẳng phải là lần đầu, Anh từng hy vọng sẽ hốt một cú thật lớn để trả dứt nợ tiền nhà và chiếc Audi điện nhưng cơ hội chưa đến, chúng khoán cứ trời sục như thời tiết nắng mưa lúc giao mùa, lại cũng giống hệt cái biểu đồ tâm đồ của người bị bệnh tim. Andrew tạm dừng lướt mạng, phóng tầm mắt nhìn quanh đường phố, những tòa nhà cao sừng sững, kiến trúc cũng gần giống như nhau, vật liệu thì chủ yếu là gạch, kính, nhôm và thép... Những tòa nhà san sát ken nhau, kính bọc suốt từ đất đến nóc, không có lấy một khoảng ban công như những tòa nhà bên trời Âu. Đôi lúc Andrew so sánh và thầm chê:

- Kiến trúc hiện đại đem lại sự tiện lợi tối đa nhưng tính thẩm mỹ thì chẳng bằng những tòa kiến trúc của Pháp, Ý, Anh...

Còn đang miên man trong ý tưởng thì nghe có tiếng chào hỏi:

- Chào anh, chỗ này có trống không? Tôi có thể ngồi được chứ?

Một cô gái tóc vàng rom óng ả, dáng cao ráo chỉ vào cái ghế trống ở bàn của Andrew và hỏi. Andrew mở miệng cười:

- Oh, cứ tự nhiên, tôi chỉ ngồi một ghế là đủ rồi.

Cô gái kia cảm ơn và ngồi vào cái ghế trống, cô đang cầm một ly frappuccino to tướng, kem vun tròn trên đầu ly, cô gái ngậm ống hút hút một hơi dài rồi bắt đầu tám với ai đấy, miệng liến thoắng thỉnh thoảng cười toáng lên. Cô gái trẻ đẹp, nóng bỏng và nói cười hồn nhiên quá làm cho Andrew thích thú, mặc dù không có ý hóng chuyện của người khác nhưng vì cô ta ngồi gần mà nói thoải mái nên câu chuyện tự nhiên lọt vào tai Andrew:

- Honey, anh đang làm gì đấy? Em đang ở khu shopping trên đường Ponce de Leon đây nè! Máy giờ thì anh rời văn phòng được? Em sẽ đến đón anh và chúng mình đi ăn trưa nha?

Không biết người bên kia nói gì, cô gái lại tiếp tục tám:

- Honey, em yêu anh nhiều lắm, đêm qua anh thật là sung sức, em đã biết thế nào là lên đỉnh, anh làm cho em ngây ngất con tàu luôn. Honey sung sức quá, có lẽ anh hốt cú chứng khoán tuần rồi quá khảm nên sức lực tăng thêm. Hiện giờ thì em đang ngồi ở quán Starbuck, gần bên em có một gã châu Á, y vóc dáng cũng ngon lành, ra vẻ dân thể thao rắn chắc và cao ráo, tuy nhiên y nhỏ con và thấp hơn honey ít nhất cũng năm phân (inches). Andrew chột dạ, có lẽ cô ta nghĩ mình không biết tiếng Anh nên coi thường kỳ thị. Mặc dù chuyện riêng tư của cô ta nhưng cô ta đang có ý xúc phạm đến mình, buộc miệng Andrew nói bâng quơ:

- Chiều cao của người đàn ông tính từ đầu trở lên chứ không phải từ giày đến đầu. Đây là lời của hoàng đế nước Pháp, Napoleon.

Cô gái giật mình, lấy tay bịt điện thoại và quay qua Andrew:

- Xin lỗi, tôi không có ý nói xấu anh, tôi chỉ nói một cách vô tư và vô tình thôi!

Andrew chỉnh cô ta:

- Người châu Á không cao to như người Mỹ, Phi, nhưng thông minh thì chưa biết ai hơn ai, Cô cứ thử nhìn xem lịch sử mấy ngàn năm của châu Á thì sẽ biết.

Cô gái vẫn xin lỗi và còn thổ lộ:

- Bạn trai tôi cũng là người châu Á đấy, tôi không có ý xúc phạm người châu Á, nhưng sự thật là người châu Á thấp và nhỏ con hơn.

- Tôi tên Andrew N, cô tên gì?

- Tôi là Stephanie, tôi quen bạn trai tôi cũng tại quán cà phê này, chúng tôi hẹn hò và yêu nhau đã lâu.

- Chúc mừng em.

- Bạn trai em có nét rất giống anh.

- Thì người Mỹ nhìn người châu Á ai cũng như ai, đâu có phân biệt được đâu là Tàu, Việt hay Nhật. Người châu Á cũng vậy, đâu có phân biệt được ai là Mỹ, Pháp, Anh...

Hai người còn đang nói chuyện thì Linda đi đến, tay cầm túi quà.

- Honey, chờ em lâu không? Em mua cho anh mấy cái áo trong tiệm JC Crew nè, đẹp, vừa sai anh mà lại rẻ rề.

- Anh đã bảo đừng mua đồ nữa, quần áo nhiều quá, mặc không hết!

- Em biết, nhưng áo đẹp và hạ giá đến bảy mươi lăm phần trăm, nếu không mặc thì gởi về quê cho người thân.

Linda thấy con nhỏ Mỹ ngồi chung bàn bèn quay qua chào hỏi xã giao rồi nói với Andrew:

- Con nhỏ mỹ tương tá đẹp quá, rất hấp dẫn.

Andrew bảo:

- Nó đẹp thật đấy, nó cũng vừa giới thiệu tên là Stephanie và có bồ là trai châu Á

- Trời, tương con nhỏ này thì mấy anh châu Á chịu sao nổi? Nó quần cho một đêm là hết xí quách.

- Em nói cũng giống hệt nó, nó mới vừa chê châu Á nhỏ con, anh đã chinh nó một mẻ. Mà quả thật vậy em, chỗ anh làm mấy thằng Mỹ đen cứ đem người châu Á ra chê nhỏ bé, nhiều lúc tự ái dân tộc dễ sợ! Thằng David làm chung và chơi thân, nó cứ đem cái chuối già so với chuối sứ rồi cười:

- Tao là chuối già, mày là chuối sứ.

Tuy nó không có ý kỳ thị, chỉ là đùa chơi nhưng nó đùa nhiều lần nên thấy nhột. Sự thật người Âu Mỹ đẹp thật: mắt xanh, mũi cao, chân dài, ngực nở, eo thon... Họ cao to hơn hẳn châu á. Trong con mắt người Âu Mỹ thì không phân biệt được ai là người Việt, Tàu, Nhật... tuy nhiên người châu Á với nhau thì lại tự phân biệt và kỳ thị nhau rất rõ rệt. Người Nhật tập trung những khu vực riêng, thường là những khu giàu sang cao cấp. Kế đến người Hàn, người Ấn cũng sống tập trung ở những vùng riêng. Còn người Việt, Miên, Lào... thường chung đụng gần nhau hơn. Nội bộ người Việt lại phân ra một lần nữa, những tầng

lớp giàu hay khá giả cũng thường tập trung về hướng bắc, nơi phát triển hơn, nhà cửa mắc, đất đai cao giá; những người nghèo hơn thì ở hướng nam của thành Át Lãng này.

Linda nhiều lần bảo:

- Anh nghĩ việc đi, ở nhà mua bán chứng khoán nhàn hạ mà lại dễ kiếm tiền hơn, nếu trúng mách thì giàu nhanh.

- Việc ở hăng là căn bản, chơi chứng khoán chỉ là hoa lá cành, bỏ cái căn bản gốc lấy hoa lá cành thì có ngày ăn mày! Em không thấy sao? Mấy nay giá cổ phiếu rớt thê thảm, bao nhiêu người trắng mắt, trắng tay.

Linda lên mạng học hỏi thêm từ những tay chơi Facebookers, YouTubers ba hoa khoác lác về chứng khoán, thậm chí còn dạy nữa chứ. Andrew cũng thỉnh thoảng xem qua nhưng anh nhận thấy:” Đưa biết thì ngậm miệng ăn tiền, đưa không biết thì huyền thuyên xuyên tâm liên”, một số trong bọn họ câu “like” và cũng không loại trừ một số có số lượng người theo dõi nhiều lại là những tay cò mồi. Vụ mấy tay YouTubers xúi người ta mua cổ phiếu của Game Stop là một điển hình. Một số YouTubers người Mỹ có quan hệ bí mật trong việc làm giá để đẩy cổ phiếu Game Stop bùng nổ. Có vô số những con nhạ la đà đổ xô mua và giờ thì “chết nửa con người” vì sau khi thổi giá cổ phiếu Game Stop bùng nổ và bán ồ ạt. Công ty và bộ sậu hốt đây tui thì giá phiếu Game Stop rớt đụng sàn. Đây chỉ là một vụ điển hình, còn bao nhiêu vụ đầu cơ đẩy giá để bán tháo hay mua vào tinh vi hơn hoặc không lộ ra, những kẻ tay trong hót tay trên của thiên hạ nhiều lắm, vụ bà Stewart cũng là một tiêu biểu. Mình không phải dân chuyên nghiệp, chỉ là tay chơi tài tử, không thể nào đem cả vốn liếng mồ hôi nước mắt đặt cược vào cuộc chơi này, liều mạng e có ngày ra đường làm ăn mày!

Linda không nói gì, con nhỏ Stephanie cũng chào và quay lưng đi, có lẽ nó đi đón thằng bạn trai châu Á của nó để đi ăn trưa và quần cho thằng nhỏ một trận ra trò trưa nay. Andrew nói với Linda:

- Con nhỏ đó nó nói chuyện với bạn trai của nó và vô tình tiết lộ thằng ấy tuần rồi hốt một cú lớn, có lẽ thằng bồ của con nhỏ là một tay

chơi chứng khoán chuyên nghiệp, nhờ thế mà có tiền ăn chơi và bao ghê Mỹ.

Linda nghe thế vẻ mặt tươi hẳn, cô ấy rất mê chứng khoán, tuy nhiên cũng chỉ là chơi tài tử, vả lại Andrew kìm chế, không cho cô ta tung hết vốn liếng vô cổ phiếu. Linda bung ly cappuccino của Andrew chiêu một ngụm rồi khen:

- Thom quá, em chưa bao giờ uống cà phê, hông biết cà phê Việt và cà phê Mỹ có khác gì nhau?

- Cà phê Việt rất đậm và mạnh, uống vào kích thích tim đập nhanh, bụng cồn cào. Cà phê Mỹ đã lọc bớt cafein nên nhẹ, không kích thích mạnh. Anh giờ quen uống cà phê Mỹ, cà phê Việt uống hông nổi, uống cà phê Việt một ly là say, cả ngày cứ ngày ngật tần quần, không muốn ăn uống gì nữa.

Ngưng một lát, Andrew tiếp:

- Giá cổ phiếu của Starbuck này cũng mấy chục đồng một share đấy em, tài sản của nó mấy mươi tỉ, tuy nhiên tài sản ròng và tài sản cổ phiếu chiếm bao nhiêu phần trăm thì không ai biết được. Bởi vậy khi giá cổ phiếu lên thì tài sản tăng vọt còn khi cổ phiếu rớt thì tài sản cũng xuống thê thảm. Với hạng tép riu thì dễ dàng phá sản, với những thương hiệu lớn hoặc lớn đến độ không thể để phá sản thì có chính phủ trợ giúp, thậm chí những công ty quá lớn ấy chính phủ không thể để cho nó phá sản. Chính phủ cứu nó bằng mọi cách, tỷ như công ty Ford, bưu điện, hỏa xa, Boeing... có một điều các công ty ấy dù lời hay lỗ thì các giám đốc điều hành (CEO) đều lãnh lương và thưởng hàng chục triệu đô, lời thì chia nhau ăn, lỗ thì lấy thuế dân trợ giúp.

Linda lý luận:

- Thời đại hôm nay là thời đại công nghệ và chứng khoán, chỉ có chứng khoán mới mau giàu và sống nổi trong xã hội hiện đại. Anh thấy đấy, dân làm nail giờ cũng chơi chứng khoán rần rần mặc dù trình độ không bao nhiêu, hiểu biết và kinh tế và xã hội rất ít... vậy mà họ ào ạt mở trương mục chơi chứng khoán, giờ chơi chứng khoán là một làn sóng mới, một phong trào.

- Thì người biết chỉ bày người chưa biết, người trong nhà chỉ cho nhau, hoặc là đù theo. Nhưng em cũng thấy đấy, có mấy ai thành công? Đại đa số vẫn ngày ngày đập móng chà chân mà kiếm ăn, khổ nỗi có người đem công sức làm bao nhiêu năm mua cổ phiếu để rồi vô đầu bức tóc than: "bòn đũa đại đũa khôn". Ngày xưa có câu ngạn ngữ: "đường nào cũng về La Mã" ngày nay có ngạn ngữ mới: "đường nào cũng về Wall Street". Anh nói cho em nghe, người nông dân ở châu Á, nam Mỹ, châu Phi... làm ra một tấn cà phê phải chịu bao nhiêu khổ nhọc, nhiều bất trắc rủi ro nhưng giá cả bao nhiêu thì do thị trường chứng khoán quyết định, sau ấy thì bọn trung gian mua bán và xuất nhập khẩu làm giá một lần nữa, cái người nông dân nhận được lệ thuộc vào mức độ làm giá của bọn họ. Người nông dân sản xuất ra sản phẩm nhưng họ không có quyền quyết định giá cả. Thị trường chứng khoán ghê gớm lắm, nó không sản xuất ra sản phẩm hàng hóa gì cả nhưng nó toàn quyền quyết định giá cả sản phẩm. Biểu đồ chứng khoán là cái nhiệt kế đo tình hình kinh tế, thậm chí còn cho biết tình hình xã hội chính trị nữa. Tất cả có liên đới nhau, mắc mứu nhau, giá cổ phiếu tăng hay tụt cũng đều từ tình hình chính trị, xã hội và kinh tế tác động, chưa kể sự tác động hay làm giá của cò mồi, tay trong hay những chiêu bản bí ẩn của chủ đầu tư. Anh không thể và cũng không có can đảm đem hết những đồng tiền mồ hôi sức lực của mình làm ra để mua lấy giá trị ảo tên sóng, trên mạng. Chơi thì chơi, nhưng chừng mực nhỏ nào đó thôi!

- Em cũng vậy, chơi chừng mực thôi, sao dám liều mạng chơi lớn được! Bạn em, com Tracy chơi lớn, nó từng hốt một cú cả mấy trăm ngàn nhưng cũng có khi thua sập mặt, rất bấp bênh, căn bản vẫn là giũa móng.

- Yếu tố may mắn cũng có, việc nhạy bén nắm bắt xu hướng thị trường cũng có, theo dõi sát sao việc đầu tư của các công ty cũng có... Nhưng còn một điều nữa, nếu thua thì không nói làm gì, khi thắng thì tiền thuế lên đến bốn mươi lăm phần trăm hoặc hơn nữa, tùy theo số

tiền kiếm được! Chỉ có những tay môi giới mua bán là sống khỏe, thiên hạ thắng thua gì bọn họ cũng có tiền.

Chợt có tiếng “yeah” thật to, mọi người đổ dồn mắt về hướng phát ra âm thanh ấy. Một thanh niên da trắng đang vung nắm tay, vẻ mặt rạng rỡ, mắt vẫn không rời màn hình laptop. Vì anh ta đeo tai nghe nên không biết mình vừa vô tình “yeah”. Có lẽ anh ta trúng cổ phiếu. Andrew nhìn Linda cười bảo:

- Rồi, có kẻ hốt được cú lớn đây!

Cô Mười

Ông Hương Cả làng Ngọc Thạnh nổi tiếng mát tay, tuy là chức sắc trong làng nhưng người làng ít kêu ông là ông Hương Cả mà họ kêu là thầy hai. Thầy Hai bốc thuốc Nam rất hiệu nghiệm, ai bị bệnh gì cũng tìm tới thầy Hai. Thầy Hai xem mạch và bốc thuốc làm phước chứ chẳng phải lấy tiền.

Thầy Hai có đến chín người con nhưng không hiểu sao người làng chỉ nhắc đến bốn người sau cùng mà ít khi nói về mấy người con lớn, có lẽ bốn người sau có nhiều cá tánh hơn chăng? Cô Sáu Bụng có ngón nghề làm tương chao ngon bá cháy, tiếng đồn khắp nơi. Tương cô sáu ngon, rền, béo, thơm, đậm đà hương vị... Người làng gần xa và các tổng khác đều ghiền, không chỉ người ăn chay mà người ăn mặn cũng thích, bữa cơm mà thiếu chén tương là mất ngon. Người kế là cậu Bảy Tiệm, cậu có tài kinh doanh, mùa mía mua đường, mùa lúa trữ thóc... Đường cậu bảy bán ra tận Hải Phòng, vô Sài Gòn, lên Nam Vang... vì thế mà cậu Bảy giàu có nhất vùng, là tài chủ của địa phương. Cậu tám Tòng thì lại học ngón nghề bốc thuốc xem mạch của ông Hương Cả. Người làng Ngọc Thạnh, Thanh Huy, Đại Hội... gần xa đều rước cậu Tám đi xem mạch. Người con gái út là cô Mười, Thầy Hai cùng cô Mười

lắm, muốn gì cũng chịu, dành hết tình thương cho cô Mươi. Mà kể cũng lạ, cô Mươi hồng giống mấy anh chị mình. Cậu Bảy, cậu Tám cao dong dong, da trắng, thanh tú... trong khi ấy cô Mươi lại da ngăm ngăm, tướng đậm thấp và chắc nụi. Tuy là con gái út nhưng cô Mươi rất cứng rắn, tháo vát chứ hồng có ủy mị, nũng nịu, yếu điệu như những cô con gái út khác. Cô Mươi không thích học chữ Nho hay chữ quốc ngữ, ông Hương Cả cố ép nhưng cô chỉ học qua loa lấy lệ, Cô Mươi thích học võ, đi quyền... suốt ngày chạy nhảy rong chơi với bọn con trai nhà ông Ba Tá, Bốn Sự. Thăng Hân lớn nhất trong đám, nó còn dạy cô Mươi tập chạy xe thổ mộ, có lần Cô Mươi quất roi mạnh quá, lại giật dây cương sai nhịp khiến con ngựa kéo cả cái xe chạy xuống ruộng lúa đầu đình Ngọc Thạnh luôn, bữa đó anh Hân bị ông Ba Tá oánh một trận và còn bị cấm leo lên xe thổ mộ. Cô Mươi cũng bị thầy Hai rầy một trận nhưng rồi đầu cũng vào đó, chuyện cũng êm xuôi như bao chuyện khác đã xảy ra. Thầy Hai nói:

- Con gái con đưa gì mà cứ nhõng nhõng như con trai, ai dám rước về làm dâu?

Cô Mươi cười hô hố:

- Con hồng làm dâu ai hết, ở nhà với tía thôi!

Thầy Hai nhìn cô Mươi cười và lắc đầu:

- Con gái hồng gả để làm mắm hả?

- Con hồng thềm làm dâu ai hết, mai kia tía già con lo cho tía!

- Thôi khỏi, con lo cho con trước đi nha! Ý tứ, thù mị một chút để rồi tía kiếm mối cho con! Con gái có một thời, bông búp hồng bán bông tàn bán ai mua? Mà tía thấy thằng Hân con nhà Ba Tá cũng được lắm.

Cô Mươi cười ngật nghễo, anh Hân là bạn ruột của cô Mươi, tư dung tía nhắc tới làm cho cô Mươi vui hẳn lên.

Anh Hân tướng người cũng rắn chắc, đậm thấp và rất tháo vát, tánh tình thì rất ăn ro với cô Mươi, hồi nào giờ cứ kêu ông với bà chứ chẳng chịu xưng anh em gì hết ráo, mặc dù anh Hân lớn hơn cô Mươi cả mười tuổi. Hai Hân và cô Mươi có nghe loáng thoáng là thầy Hai và ông Ba Tá có hứa làm sui, nhiều người cũng đồn vậ và cặp đôi, tuy nhiên anh

Hân và cô Mươi vẫn cứ tỉnh như ruồi, chẳng coi chuyện đó có gờ ram nào hết. Bữa kia cô Mươi kêu anh hai Hân lại:

- Ông có biết gì không? Tía tui muốn làm sui với tía ông đó!

Anh Hai Hân cười cười:

- Vậy bà dzìa làm dzọ tui.

Cô Mươi xí một cái dài cả cây số:

- Xí, ai mà thềm làm dzọ ông, mà tui cũng hông muốn làm dzọ ai hết.

- Vậy bà muốn ở giá sao?

- Tui hông biết nhưng giờ tui chưa tính.

- Bà tính được gì? Tía bà tính cho bà.

- Bộ ông hông sợ người ta cười: “chuột sa hũ nếp” hả?

- Bà nghĩ chỉ có nhà thầy Hai giàu? đừng quên nhà ông Ba Tá cũng là cự phú trong làng này à nha!

- Ông thương thăm tui hả? Sao coi bộ khoái cái chuyện hứa làm sui của hai khứa lão vậy?

- Thương gì bà? Tía nói lấy ai thì lấy đại vậy thôi!

Tuy nói vậy nhưng ánh mắt và cử chỉ của Hai Hân thì khác, người tinh ý sẽ thấy Hai Hân có tình ý thương thăm cô Mươi. Đi chơi đâu cũng phải có cô Mươi, chuyện gì cũng cho cô Mươi là nhứt, chỉ cô Mươi đánh võ đi quyền, luôn bảo vệ cô Mươi, khen cô Mươi này nọ. Có lần cô Mươi cũng nghi ngờ Hai Hân nên cảnh cáo:

- Tui với ông là bạn trong làng, hông có thương gì hết ráo à nha!

Hai Hân cười cầu tài:

- Cô Mươi muốn sao cũng được.

Hai người vẫn cứ ông bà như hồi nào vậy, cứ nhông nhông trong làng như còn con nít chứ chưa đủ tuổi lớn. Tuy vậy người làng Ngọc Thạnh vẫn cứ đồn rân cả lên chuyện hứa hôn, người thì nói hai đứa đó hợp rơ ăn ý lấy nhau sẽ thuận vợ thuận chồng, cũng có người lại nói dèm: “cô Mươi tánh đàn ông, chắc gì sống hạnh phúc?” ...

-oOo-

Tháng chạp năm giáp dần, cả làng Ngọc Thạnh râm ran bàn tán chuyện thầy Hai gả cô Mươi cho anh Hai Hân con nhà ông Ba Tá. Hồng biết thầy Hai có ép uống gì không hay chỉ thuyết phục giỏi mà không thấy cô Mươi cự lại. Cô Mươi vẫn như mọi ngày, chẳng có vẻ gì là sắp về làm dâu nhà ông Ba Tá. Ngày cưới, thầy Hai mặc áo dài xanh đậm chữ thọ, khăn đóng, giày Gia Định... đưa cô Mươi sang nhà Ba Tá để làm dâu. Cô Mươi mặc áo dài hồng, đội khăn vành vàng có mạng lưới trắng phủ xuống mặt, cũng má phấn môi son nên trông khác hẳn mọi ngày. Bà con trong làng chạy theo coi quá trời, người này chỉ chỏ, người kia chen lấn nhìn cô Mươi làm cô dâu. Ai đó nói oang oang:

- Cô Mươi mặc áo cô dâu cũng đẹp quá nha!

Tụi con nít bu quanh cứ rần rật chờ pháo nhà ông Ba Tá nổ. Hai Hân đi bên cạnh cô Mươi vừa mắc cỡ vừa sung sướng cứ cười cười tùm tùm, vẻ mặt rất là hãnh diện với mọi người. Tiệc cưới linh đình, kéo dài từ trưa cho tới tận mười giờ đêm, nhạc xập xình rộn cả đầu trên xóm dưới. Hai Hân tì tì nốc cạn rượu mời, rượu phạt, rượu mừng, rượu món. Hai Hân tửu lượng có cao nhưng uống cỡ đó thì cũng lè nhè say. Khách khứa chẳng cần biết đêm nay Hai Hân có động phòng nối hay không, cứ mời lên ly liên tục.

Ba ngày sau Hai Hân lại đưa cô Mươi hồi dâu đặng chào và cảm ơn ông Hương Cả, giờ là tía vợ rồi! Cô Mươi sau cưới vẫn vậy, gỡ hết áo xống phấn son xuống thì cô dâu lại hiện nguyên là cô Mươi, chẳng có chút gì thay đổi, vẫn cứ ông ông bà bà mà chẳng chịu xưng em như người ta. Hai Hân thì giờ cũng có lúc biết kêu cô Mươi là em nhưng phần nhiều vẫn là bà, ấy vậy mà chữ bà của Hai Hân nó ngọt lắm nha, nó tình sao ấy. Bà Tư Lượm phàn nàn:

- Con gái con đưa gì mà ăn nói thô quá, hai vợ chồng bay y hệt nhau, sao hồng kêu anh em cho nó tình mà cứ ông ông bà bà như hồi chưa cưới!

Nói thì nói vậy thôi chứ bà Tư Lượm biết cô Mươi từ hồi còn con nít. Bà không bằng lòng việc ông Ba Tá hứa làm sui với thầy Hai, tuy nhiên mọi việc trong nhà đều nhất nhất do Ba Tá xếp đặt. Ông đã quyết

thì bà Tư Lượm cũng phải chịu thôi. Người ta nói ai có tiền thì người ấy nắm quyền. Bà Tư Lượm về làm vợ Ba Tá cũng là do sự xếp đặt của chính ông. Vợ ông mất sớm, ông thấy nhà Sáu Lầu có cô con gái lớn khá xinh nhưng chưa thấy ai dám hỏi. Ba Tá nhờ mai mối tới lui vài bận thì Sáu Lầu gả cô Tư Lượm cho Ba Tá. Cô Tư Lượm về làm vợ Ba Tá sướng quá trời, hồng phải làm lưng khổ sở như ở nhà mình. Ba Tá cũng thương Tư Lượm nhưng mọi việc trong nhà Ba Tá quản lý hết.

Bà Tư Lượm cũng không ghét gì cô Mươi nhưng mẹ chồng nàng dâu đôi khi cũng có lời qua tiếng lại, Cô Mươi thì tánh tình không được dịu dàng chi mấy, thậm chí còn rất ngang ngay số thẳng nên bà Tư Lượm cũng không vừa ý. Có lần bà Tư Lượm sai cô Mươi đem rổ trứng gà ra chợ bà Bầu bán, cô Mươi đi thẳng ra cống ông Bồn đổ hết cả rổ trứng gà xuống mương rồi về. Bà Tư Lượm hỏi tiền đâu thì cô Mươi nói té mương nên trứng trôi hết rồi. Bà Tư Lượm tức tối la lối âm ỉ khiến Hai Hân biết chuyện:

- Sao em đổ hết trứng gà của má?

- Má biểu đi bán nhưng cục tức chẹn ngang cổ, thờ hồng nổi, tui đổ hết rổ trứng xuống cống ông Bồn vậy mà giờ tan cục tức, nhẹ gì đâu á!

Hai Hân cười như mếu:

- Vậy mà sao hồi đó tui thương bà được, thiệt là hồng hiểu nổi?

Cô Mươi đáp:

- Hối hận phải hôn? Nếu hết thương thì tui dzìa nhà tía tui!

Hai hân không trả lời mà quay lưng bước đi một mạch.

-oOo-

Cuối năm Bính Thìn, Bày Tiệm trúng mảnh, đường bán giá cao lời khẳm luôn. Bày Tiệm thương cô Mươi, cho cô Mươi món tiền lớn. Cô Mươi ra chợ bà Bầu mua cho bà Tư Lượm xấp lãnh Mỹ A hảo hạng, ông Ba Tá cái mực kính mới, hàng tây chính hiệu, Hai Hân bộ đồ tây vừa vặn đẹp hết sảy. Mấy bà hàng xóm chợ bà Bầu khen:

- Cô Mươi thô tháo vậy chứ cũng tình nghĩa quá trời, coi người đừng có nhìn bề ngoài à nha!

Ăn ở nhau có mấy mặt con, Hai Hân đổi tánh, từ thô tháo tự dung yêu đương lãng mạn, cặp bồ với cô Hai Sự, Hai Sự nhan sắc cũng chẳng hơn gì cô Mươi nhưng được cái hiền lành và ngọt ngào. Hai Sự là gái quá lứa mà chưa có ai rước nên Hai Hân mới có cơ hội thậm thụt tới lui. Làng xóm cứ xì xào bàn tán, cô Mươi cũng nghe phong phanh nhưng không nghĩ rằng Hai Hân có mè. Thế rồi Hai Sự có bầu. Giờ thì người Làng Ngọc Thanh, Thanh Huy, Mỹ Điền, Quy Hội, Quán Cầm... cười nói bàn tán dữ lắm, ai cũng tưởng phen này cô Mươi sẽ làm ầm ĩ lên, sẽ đánh ghen... vì tánh cô Mươi xưa nay nổi tiếng nóng như lửa rom. Nào ngờ cô Mươi im lặng, chẳng đá động gì, không làm gì cả, ngay cả một lời chửi rửa cũng không. Người ta ngạc nhiên lắm, càng thêm tò mò, càng thêm pha mắm dậm muối vào câu chuyện. Bà Năm Ròm léo nhéo với mấy bà khác trong làng:

- Đến nước này thì ông Phật cũng giận chứ đừng nói chi người, ấy vậy mà sao con Mươi nó im ru vậy ta?

Mấy bà bàn tán mở xẻ câu chuyện, suy đoán lung tung nhưng chẳng ai cắt nghĩa được sao cô Mươi im lặng trong khi bán tánh cô Mươi rất nóng và thô tháo. Mấy ông sồn sồn trong làng khi uống vài ba xì đế cũng đem chuyện cô Mươi ra cười cợt. Ông Bảy Thà nói:

- Tại cô Mươi thô tháo nên thằng Hân mới đi tìm người nhẹ nhàng dịu hiền.

Ông Mươi Thập ngừa cổ làm cái ót chung rượu, nêu thắc mắc:

- Người như cô Mươi lẽ ra sẽ ghen lồng lộn, đánh ghen dữ lắm mới phải, sao đằng này lại im ru vậy cả?

Ông Chín Cửu gấp cái phao câu trày trật bèn bỏ đĩa lấy tay cầm cặp ngon lành, miệng còn dính mỡ nhầy nhụa nói:

- Ở đời nhiều khi thấy vậy nhưng không phải vậy, khi đụng chuyện mới biết bản chất thật con người. Cô Mươi thô tháo tưởng tánh đàn ông nào ngờ có máu trượng phu.

Cả chiếu nhậu gật gù tán thưởng lời Chín Cửu, cả đám hò dô dô mấy lượt mừng lời nói hay.

Mấy tháng sau cô Mươi về thưa chuyện với ông Bảy Tiệm, trong mấy anh em thì Bảy Tiệm thương cô Mươi nhất. Bảy Tiệm bèn cất cho cô Mươi một mảnh đất vườn để cất nhà. Nhà cất xong, cô Mươi và bốn đứa con về đây ở. Cô Mươi theo Bảy Tiệm đi buôn đường khắp nơi, mấy năm sau có được món tiền kha khá cô Mươi mua một căn nhà ở chợ bà Bầu và mở tiệm chạp phô, từ đó công việc làm ăn ngày càng phát lên.

Cô Mươi ly thân ra riêng thì Hai Hân rước cô Hai SỰ về sống chung luôn, hai người có thêm mấy mặt con nữa, tuy ly thân nhưng Hai Hân vẫn chạy tới chạy lui chứ không cắt đứt. Cô Mươi cũng vui vẻ như thường chứ chẳng điều tiếng gì, nhà cửa khi cần gì cũng kêu Hai Hân về sửa, việc nhà khi cần có mặt đàn ông thì Hai Hân vẫn đứng ra cẳng đáng. Cô Mươi cũng không hề nặng nhẹ gì với Hai SỰ, người trong làng cứ ngỡ có cuộc chiến nhưng chẳng bao giờ thấy, họ cứ nghi ngờ hổng biết cô Mươi có toan tính gì trong đầu sao chẳng thấy lộ ra.

Ngày giỗ ông Ba Tá, cô Mươi và cả Hai SỰ cùng làm mâm cơm cúng, tuyệt nhiên không có lời qua tiếng lại, cũng chẳng ai thấy mặt nặng mày nhẹ bao giờ. Mấy đứa con cô Mươi và con cô Hai SỰ cũng nhìn nhận anh em và thân mật với nhau khiến người làng cứ mãi bàn tán gia đạo nhà cô Mươi ăn ở vậy mà hay.

Người chợ bà Bầu đồn lung tung là Hai Hân lấy vàng của cô Mươi đem cho cô Hai SỰ. Mấy đứa con cô Mươi nghe được nên sanh nghi, thằng Hùng con lớn của cô Mươi hỏi cổ:

- Có Phải ba lấy vàng của má đem cho dì Hai SỰ?

Cô Mươi cười cười không xác nhận cũng chẳng bác bỏ:

- Thôi đi con, nước chỗ đây chảy xuống chỗ cạn cũng là lẽ thường.

Con Bà Tâm

Bà Tâm cầm điện thoại lên, bấm số và gọi cho Tony, cậu con trai của bà:

- Tôn ơi, mày đi làm địa chưa?
- Dạ con đang trên đường địa nhà. Má gọi cho con có gì không?
- Má có chút chuyện nhờ mày. Mai nay mày có đi làm không?
- Dạ không. Mai nay con được nghỉ.
- Vậy mai mày chở tao đi đám tang bà bạn?
- Ba đâu sao không chở má đi?
- Thôi mày đừng nói tới cái ông đó. Ngày mai ổng có hẹn tới nhà ông Sáu chơi đánh cò tướng rồi. Mà mày lạ gì tánh của ổng. Sức mấy mà ổng chở tao đi tới những chỗ đông người.
- Dạ được rồi. Mai nay con qua.

-oOo-

Hơn một năm nay ông Toán đã nghỉ hưu. Ông Toán là nhân viên dọn dẹp vệ sinh cho trường trung học ở quận Fairfax.

Mấy năm gần đây người ta rủ nhau bán nhà ở thành phố rồi mua nhà ở vùng ngoại ô để sống, nhất là những người về hưu hay những người làm việc tại nhà.

Từ lúc nghỉ hưu, ông Toán chẳng làm gì ngoài việc đọc báo, coi phim, hay tin tức, trên Youtube. Thấy ông ra vô nhân rồi, con gái và

con rể bàn tính với nhau để ông ở nhà trông coi cháu ngoại. Còn bà Tâm ra tiệm làm móng giúp vợ chồng chúng dọn dẹp lau chùi bàn ghế để kiếm thêm chút tiền gửi về Việt Nam cho thân nhân hay dưỡng già. Nghe con gái và con rể thủ thi bên tai, bà Tâm bàn với chồng để cho bà ra ngoài tiệm nails phụ việc. Bà Tâm đi làm được vài tuần thì nghỉ bởi bà không chịu được mùi nồng của hóa chất làm móng. Mặc dù ở chung với con gái và con rể, mỗi tháng vợ chồng ông Toán bà Tâm đều trả tiền nhà, điện nước, phụ các con. Nhưng kể từ khi ông nghỉ hưu, cậu con rể thấy cha vợ không thuận mắt nên cứ tìm cách nói bóng nói gió, nài nọ. Ông Toán buồn bực. Nhiều khi ông ngồi uống bia và nói nhảm một mình. Bà Tâm thấy vậy xót thương chồng. Bà bàn với ông thử dọn về ở chung với thằng Tôn, đứa con trai đang ở ngoại ô thành phố Richmond, cách Hoa Thịnh Đốn gần hai giờ lái xe một thời gian để coi sao. Ban đầu ông cự tuyệt vì ông và cậu con không thuận nhau. Ông luôn gọi đứa con trai là thằng mất gốc. Những suy nghĩ của ông và cậu Tôn luôn đối nghịch.

Ngoài ra ông Toán cũng sợ người ta dị nghị. Ông sợ miệng đời nói gia đình không trên thuận dưới hòa. Ông sợ xa bạn bè. Ông sợ hai vợ chồng nhớ con thương cháu, nhất là con bé Celine và thằng Charlie. Hai đứa cháu ngoại luôn quẩn quít ông bà. Ông sợ hai vợ chồng không đủ tiền để trang trải chi phí lo cho cuộc sống nơi đất lạ. Nhưng càng ngày sự mâu thuẫn giữa ông và chàng rể cứ chồng chất.

Gần đây, ông Sáu, một người bạn mà ông Toán quen biết cũng dọn về Richmond cùng con gái, nên ông mới chịu rời khỏi nhà con rể để đến ở với cậu con trai.

Sống ở nhà cậu con trai hơn một tháng, ông bàn với vợ dọn ra riêng. Ông nói với vợ rằng nhà của cha mẹ luôn là nhà của con cái, nhưng nhà của con không bao giờ là nhà của cha mẹ cả. Vì vậy, hai vợ chồng Toán dọn ra riêng và thuê một căn townhouse nhỏ gần nhà Tony để sống. Vui thì vợ chồng ông đến thăm con thăm cháu. Buồn thì đi dạo quanh xóm hay lái xe qua nhà ông Sáu trò chuyện hay đánh cờ tướng với nhau. Từ lúc ông dọn ra riêng, đời sống của vợ chồng ông vui vẻ hơn.

-oOo-

Buổi sáng sớm ngày thứ Bảy xa lộ 95 về hướng Bắc vắng xe hơn mọi ngày. Biết bà Tâm thích nghe nhạc của cố ca sĩ Phi Nhung, Tony mở nhạc cho má nghe. Khi Phi Nhung cất tiếng hát, bà Tâm mỉm cười, nói:

- Lạ nha. Thằng này hôm nay biết nghe nhạc Việt nữa.

- Thì con thấy má nghe hoài, nên mở cho má nghe đó.

- Ờ...

- Mà má nè, ai mất vậy?

- Bà Chi, bạn má, cũng là mẹ của cô chủ tiệm nails của con Thủy hồi nó mới qua Mỹ này.

- Dạ. Bà ấy bao nhiêu tuổi rồi má? Bệnh gì mà chết vậy?

- Cũng già rồi. 86 tuổi. Nghe nói bị stroke.

- Dạ.

Tony cho xe vào parking ở Fairfax Memorial Park trên đường Braddock. Cậu xuống mở cửa xe, rồi cùng bà Tâm vào viếng đám tang. Nơi hành lang, cậu thấy rất nhiều vòng hoa, những lời chia buồn. Một vài người đến viếng dùng điện thoại di động chụp ảnh chung với vòng hoa và thân nhân người quá cố. Tony đang đọc tên và chương trình tang lễ trên bức ảnh, thì một người phụ nữ chút khăn tang tới kéo bà Tâm và gọi người thợ chụp ảnh tới để chụp hình cùng. Ánh đèn chớp nháy liên tục. Đèn của máy quay phim chóa lòa cả một góc phòng. Tony thấy lạ và ngạc nhiên cậu cứ tưởng đâu là đang tham dự một buổi tiệc cưới chứ không phải là một đám tang. Cậu thấy lạ nên hỏi nhỏ với bà Tâm:

- Má, sao con thấy nhiều máy quay phim chụp hình vậy kìa?

- Ờ thì chắc họ quay phim chụp hình để gửi cho thân nhân gia đình bên Việt Nam coi đó.

- Dạ.

Tony đi theo bà Tâm và thân nhân người quá cố để thăm viếng. Ở giữa phòng, bát hương nghi ngút khói làm mờ luôn cả di ảnh người quá cố. Khói hương mịt mù đến nghẹt thở.

Khi thấy hai má con Tony đến, một người thanh niên chít khăn tang lấy nhang trong bình, đưa lên ngọn lửa của cây nến đốt rồi đưa cho bà Tâm và Tony. Cậu nhận lấy cây nhang, nhìn qua bà Tâm chờ đợi. Bà Tâm vái lạy rồi cắm nhang vào lư. Tony nhìn bà Tâm rồi làm theo như một người máy. Cắm cây nhang xuống bát hương xong, Tony nhẹ nhàng ra khỏi phòng tang lễ. Cậu cảm thấy ngọt ngào bởi sự đông đúc của rừng người và mùi khói bịt bùng. Cậu mở cửa ra bên ngoài nhà tang lễ. Bên ngoài là nghĩa trang Fairfax. Vừa đẩy cánh cửa, hơi lạnh lùa vào. Những bông tuyết nhỏ li ti làm cho Tony cảm thấy mát mẻ và dễ chịu. Chưa bao giờ Tony thấy bông tuyết mát mẻ và dễ chịu như hôm nay. Mặc cho những bông tuyết nhỏ bay lên tóc, lên áo, cậu đi dạo một vòng ở nghĩa trang. Tony dừng chân ở trước một ngôi mộ có cây thánh giá lớn, nhắm đọc tên người nằm dưới mộ. Tony tiếp tục đi dạo khu nghĩa trang cho đến khi hơi lạnh thấm vào da thịt, cậu trở vô trong nhà quàn tìm bà Tâm. Lúc này bên trong phòng tang lễ đang đọc kinh. Bốn vị sư thầy và rất nhiều đạo hữu râm ran đọc kinh trước bàn thờ người đã khuất. Tony đưa mắt tìm bà Tâm. Cậu thấy bà Tâm đang ngồi ở dãy ghế gần những người chít khăn trắng, Tony thì thầm nói nhỏ:

- Con ra xe đợi má. Khi nào má xong, thì con chở má đi.
- Ừa. Mà ra đó ngủ một giấc đi. Đi từ sáng giờ chắc cũng mệt.
- Da.

Tony ra xe, cậu nổ máy xe và mở nhạc lên nghe. Bản nhạc giao hưởng êm dịu làm tinh thần cậu lắng đọng. Cậu chợt suy nghĩ miên man về cuộc sống vô thường này rồi chàng ngủ thiếp đi.

Có tiếng gõ cửa ngoài xe. Tony mở mắt rồi nhấn nút mở cửa. Bà Tâm bước vào xe, hỏi:

- Mày đói bụng không? Má có lấy ổ bánh mì và chai nước cho mày nè.
- Dạ. Đám tang người ta mà má lấy chi vậy?
- Tao sợ mày đói. Thôi ăn đi.

- Dạ. Con tính chờ má ra rồi hai má con đi nhà hàng Hải Dương ăn trưa luôn cho tiện.

- Thôi... Ăn đồ bánh mì rồi đĩa con ơi chứ nhà hàng chi cho mất công lại tốn tiền. Ba mà chắc cũng đĩa nhà rồi. Thôi chờ má đĩa cho sớm để chuẩn bị com chiều cho ông. Hồi sáng tao đi chi nấu com trưa chứ không nấu com chiều.

- Má lo chi cho mệt. Ba đói thì tự nấu cũng được mà. Cứ ôm chi vô mình cho khổ. Mà má không tính ghé tiệm con Thủy hả

- Thôi khỏi. Để hôm nào nó xuống chứ giờ tao ghé rồi nó không chịu dắt hai đứa nhỏ xuống thăm ba mà.

- Dạ.

Tony vừa ăn bánh mì vừa lái xe về lại Richmond. Cậu ăn xong ổ bánh mì và uống hóp nước. Thấy con trai ăn xong, bà Tâm hỏi:

- Lần đầu mà đi đám tang hả? Sao lúc nãy mà hỏi mấy câu ngớ ngẩn...

- Dạ không. Con đi đám tang cũng mấy lần, nhưng đây là lần đầu con đi đám tang của người Việt.

- Rồi mà thấy sao?

- Con thấy người Việt làm đám tang rình rang giống đám cưới quá. Những đám tang mà con đi trước đây rất nghiêm trang và im lặng. Người tới viếng cũng đến để nhìn mặt người đã khuất lần cuối. Chia buồn, rồi ra về...

- Ờ... Đó là phong tục của người Mỹ. Còn mình là Việt Nam, nên khác.

Im lặng một hồi, bà Tâm nói:

- Ờ mà tao thấy bà Chi tính ra cũng có phước ghê. Đám tang rình rang, đầy đủ nghi thức Phật giáo. Nghe con gái bà Chi kể thì rước thầy từ Texas và Cali đĩa đọc kinh hôm qua đến giờ mấy lần rồi. Kinh xong, sẽ chôn ở nghĩa trang này luôn. Con gái bà Chi năn nỉ tao ở lại để đưa tiễn ra nghĩa trang, nhưng đợi tới bốn giờ tao sợ về không kịp nấu com cho ba bây với lại trời đang tuyết tao sợ đi đường trơn trượt nên từ chối

để đi sớm. Nghe họ nói tốn mấy chục ngàn để mua đất chôn đó. Chết mà có cái mã cái mồ yên ấm vậy chắc con cháu mai này ăn nên làm ra.

Nghe bà Tâm thao thao nói về đám tang người bạn mà Tony không mấy gì hứng thú với phong tục ấy. Từ nhỏ cậu đã rời xa gia đình và theo đạo Mormon (Mặc Môn) một thời gian dài nên tín ngưỡng Phật giáo trong đầu cậu rất mơ hồ. Cậu cảm thấy những thủ tục rườm rà ấy không cần thiết. Cậu nghĩ chết là hết. Tuy nghĩ vậy, nhưng không muốn làm bà Tâm buồn, nên cậu không nói ra. Thấy con trai im lặng, bà Tâm chợt hỏi:

- Mà có nghĩ gì về những nghi thức khi chết?

- Má muốn con nói thiệt?

- Ừa. Thì mà nói tao nghe thử.

- Theo con thì chết là hết. Nếu con chết, con không muốn một đám tang rình rang như vậy. Con sẽ hiến tặng thân thể mình cho khoa học. Rồi phần xác còn lại đem thiêu rả xuống sông xuống biển gì cũng được. Con thích tro cốt của mình được rải xuống một bãi biển vắng người ở California. Nơi đó được yên tĩnh để nghe tiếng sóng, ngắm nhìn cảnh thiên nhiên còn hay hơn là chôn thân xác ở trong một cái hộp xi măng...

Bà Tâm im lặng lắng nghe con trả lời. Bà thở ngó. Đây là lần đầu tiên bà nghe tâm sự của con trai về một đề tài như vậy. Qua chuyện này, bà mới hiểu được con trai. Thì ra những suy nghĩ của con khác với bà hoàn toàn. Bà chợt thở dài.

Nghe má thở dài, Tony quay qua nhìn bà Tâm rồi nói:

- Dạ đó là những suy nghĩ của riêng con. Nhưng con sẽ tôn trọng quyền chọn lựa của người khác. Mọi người ai cũng có suy nghĩ riêng về những chuyện sau khi chết, người Mỹ gọi đó là will. Nên mình tôn trọng ý nguyện người đã khuất.

- Ồ... Mà nói cũng phải.

Hai má con bà im lặng. Mỗi người một suy nghĩ riêng cho đến khi chiếc xe về đến bãi đậu xe trước cửa nhà bà Tâm.

Con Điều Việt Nam

*“Quê hương là con điều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông”
Đỗ Trung Quân*

- **B**a ơi...

- Gì đó con?

- Thứ Bảy tới ba có đi làm không vậy?

- Có chứ. Thứ Bảy làm thêm giờ. Mà, con hỏi có chuyện gì không?

- Ba đi làm thì thôi. Con tưởng đâu ba ở nhà...

Thằng Lamson, mặt mày buồn buồn, bỏ đi vào phòng. Phàm vội chạy theo, ôm con vào lòng, vuốt tóc nó và hỏi:

- Con có chuyện gì à? Nói ba nghe, để ba xem sao.

- Dạ không gì. Tưởng đâu ba ở nhà dắt con đi thả điều. À, mà ba biết làm điều không?

- Biết chứ sao không. Ba mà làm điều là ai cũng phục. Mà thả điều gì?

- Tuần tới ở Washington, D.C., có hội thả điều, nhiều người tham gia lắm. Ba dắt con đi nha?

- Ờ... Để ba hỏi lại mẹ con đã.

Chiều hôm ấy, Phàm ghé nhà người bạn xin chặt vài cây trúc, rồi đi Walmart mua keo, kéo, giấy màu, cúc để làm điều cho con. Chàng

vừa lái xe, vừa hồi tưởng lại những kỷ niệm tuổi thơ của mình. Cảm giác háo hức, mong chờ được làm điều lại ủa về, giống như khi chàng mới mười ba, mười bốn tuổi, những ngày hè chạy thả diều trên đồng, làng quê, hay những bãi cát đầy nắng gió.

Phàm chưa kịp mở cổng, thì Lamson chạy ủa ra ôm lấy:

- A...Ba về rồi... Hay quá!

- Mẹ đâu con?

Trong nhà có tiếng Liên, vợ Phàm, vọng ra:

- Anh về rồi à?

- Ủa...

- Sao hôm nay về muộn thế?

- Anh ghé qua nhà thằng John xin chặt vài cây trúc. Rồi ghé Walmart mua giấy keo để dán diều cho thằng Lamson chơi. À, em xin nghỉ rồi chứ hả?

- Chết... Em quên mất. Không được đâu, mai em làm chứ. Em lỡ đăng ký rồi, không nghỉ được.

- Há, em đi làm? Vậy mà anh hứa với con rồi. Giò thì sao đây?

- Xin lỗi anh. Hay hai cha con đi?

Liên tiếp:

- Thôi vô rửa tay rồi cả nhà cùng ăn com.

Phàm vội vàng ăn xong bữa com, rồi dắt tay con chạy ra sân. Chị vợ nhìn chồng, lắc đầu, rồi mỉm cười.

Tuổi thơ của Phàm luôn gắn liền với những kỷ niệm ở Lam Sơn, thôn quê ngoại. Vì không có cha, từ nhỏ Phàm sống gần mẹ, cậu và ngoại. Những tháng hè, Phàm luôn chạy qua nhà ngoại để thả diều, câu cá, hái hoa, bắn chim.

Nay, ngồi làm diều, những hình ảnh quê hương xưa lại hiện về trong tâm trí chàng.

Ở đó, có hàng cau trắng soi bóng dưới ánh trăng, có ụ rom sau nhà và đàn gà kêu chiêm chiếp gọi mẹ, có con diều của tuổi ấu thơ... Và tất cả những ký ức ấy lại trở về.

Phàm vừa chẻ trúc vừa quay lại thước phim quá khứ trong đầu. Đến khi cành trúc đâm vào da, chàng mới giật mình. Phàm chăm chú vào công việc chẻ trúc và làm diều. Vài giờ sau, con diều của chàng dần hoàn thiện. Đầu diều là hình lá quốc kỳ Việt Nam, đuôi và tai diều là những sợi giấy màu vàng đỏ dài ngoằng hơn ba mét. Chàng ngắm nhìn tác phẩm của mình và tự hào nói với con:

- Ngày mai con diều này sẽ tung bay trên bầu trời tự do. Nó sẽ là cánh diều bay cao và tự hào nhất xứ sở này.

Lamson nhìn Phàm ngỡ ngác. Chàng nhìn con rồi trầm nghĩ, làm sao thằng bé hiểu được những gì chàng nói. Nó làm sao hiểu nỗi nhớ quê hương, đất tổ đang xâm chiếm tâm hồn chàng. Chàng lẩm bẩm:

- Con diều làm gì biết nhớ quê hương, đất tổ? Con diều làm gì biết tự do hay sự kìm kẹp? Con diều làm gì có hồn để thăng hoa đến đỉnh vinh quang? Con diều làm gì có tâm sự?

Phàm lắc đầu, xua tan những suy nghĩ đó, rồi ôm cánh diều vừa làm xong và dắt con vào nhà.

-oOo-

Sáng thứ Bảy...

Một buổi sáng cuối tuần đẹp trời, bầu trời trong xanh. nắng sớm vàng ươm chiếu qua những khe cửa sổ, nhẹ nhàng len lỏi qua tấm rèm trắng, làm căn phòng bừng sáng. Ánh nắng như những tia vàng vờn ra, ấm áp và dịu dàng, rọi vào mắt Phàm, khiến anh khẽ nhủ mắt rồi dụi nhẹ. Cảm giác buồn ngủ còn vương lại trên đôi mắt, nhưng khi thấy ánh sáng tràn ngập căn phòng, Phàm cảm nhận được sự yên bình và thanh thản của buổi sáng mới. Anh từ từ ngồi bật dậy khỏi giường, khẽ duỗi người một cái cho cơ thể thư giãn, rồi bước xuống sàn lạnh.

Chàng đi vào nhà tắm, rửa mặt và đánh răng một cách chậm rãi. Nước mát lạnh làm anh tỉnh táo, xóa tan mệt mỏi của đêm qua. Sau khi xong xuôi, Phàm mở cửa phòng, bước ra ngoài hành lang. Không khí sáng sớm trong lành tràn ngập khắp không gian. Chàng đi một bước chậm rãi, đôi chân không vội vã, như thể muốn thưởng thức trọn vẹn từng khoảnh khắc yên bình của buổi sáng.

Khi đến trước cửa phòng con, Phàm dừng lại một lát, mỉm cười nhìn vào bên trong. Cánh cửa phòng con vẫn khép hờ, và trong không gian yên tĩnh ấy, có thể nghe thấy tiếng thở nhẹ nhàng của đứa trẻ đang say ngủ. Ánh sáng xuyên qua cửa sổ, chiếu vào góc phòng, nơi chiếc giường nhỏ xinh đang phủ chiếc chăn màu xanh nhạt. Đứa con của anh nằm co người, gương mặt vẫn còn ngây ngô trong giấc mơ, những ngón tay bé xíu nắm chặt lấy chăn như một thói quen vô thức. Phàm đứng đó, nhìn vào con, lòng ngập tràn yêu thương và hạnh phúc. Ánh sáng ban mai phản chiếu trên làn da trẻ thơ của con khiến anh thấy một niềm an yên khó tả, như thể cả thế giới đều tĩnh lặng, chỉ còn lại những khoảnh khắc bình yên quý giá này.

Nghe động, Lamson tỉnh giấc. Vừa thấy chàng, thằng bé ngồi dậy, đưa mắt nhìn đồng hồ rồi nói:

- Sao ba không kêu con dậy sớm? Con ngủ dậy trễ quá à... Nắng lên tới mười sào rồi kia kìa.

Thằng bé vừa nói vừa giang tay dài làm điệu bộ.

"Nắng lên đến mười sào" là câu mà nó hay bắt chước mẹ nó mỗi khi Phàm ngủ muộn. Chàng xoa đầu con, nói:

- Ba xin lỗi. Thôi, con thức dậy thay đồ, rồi ba đưa con đi McDonald ăn sáng, sau đó mình đi thả diều nhé?

- Hay quá! Con muốn ăn Happy Meal!

- Ừa, được rồi.

Phàm lái xe đưa con ra tiệm ăn bánh mì kẹp thịt hamburgers, mua thức ăn và nước uống cho hai người, rồi lái thẳng đến trạm xe điện ngầm gần đó.

Hôm nay, tâm hồn Phàm cảm thấy nhẹ nhàng lạ thường. Đã bao năm rồi nhỉ?

Dắt con vào trạm xe điện, Phàm mua vé cho hai cha con. Thằng bé nhìn bố hỏi:

- Ba ơi, sao mình lại đi Metro hả ba?

- Ừa, đi Metro cho tiện. Giờ này lên đó không có chỗ đậu xe, mất công lắm.

Xe lửa điện dừng tại trạm Smithsonian. Phàm đeo ba lô thức ăn, tay ôm điều, tay dắt con, hai cha con đi đến nơi thả điều. Tại đó, Phàm thấy vô số người tham gia thả điều, đủ mọi sắc dân, nhưng hầu hết là con nít.

Phàm đưa mắt nhìn lên bầu trời, những con điều hình người, máy bay, bướm, ong, lá, muôn màu muôn kiểu, đang bay vút lên cao. Chàng tìm một chỗ trống, bỏ ba lô xuống. Chàng buộc dây vào điều, trái điều ra, chuẩn bị thả. Khi chuẩn bị thả, một người phụ nữ tay dắt đứa bé gái khoảng sáu, bảy tuổi đến xem thả điều. Cô ta nhìn thấy cha con Phàm, buột miệng hỏi:

- Anh là người Việt Nam hả?
- Vâng, đúng ạ.
- Chào anh! Điều anh mua ở đâu mà đẹp thế?
- Chúng tôi tự làm.
- Oh, wow, đẹp quá phải không con?

Người phụ nữ vừa vượt lên cánh điều, vừa nhìn đứa con gái khen ngợi. Cô hỏi tiếp:

- Điều anh làm đẹp thật. Anh có tham gia thi không? Tôi nghĩ điều của anh mà dự thi chắc chắn thắng giải.

- Dự thi ra sao cô?

- Anh thấy mấy người xếp hàng cầm điều bên kia không? Họ đang đăng ký thi đấy. Anh qua đó điền tên thi. Sau khi thả, họ sẽ chấm điểm và trao giải thưởng, nếu anh thắng.

Phàm nhìn về phía người phụ nữ chỉ. Chàng thấy một nhóm người đang xếp hàng ghi danh thi thả điều.

Chàng tạm biệt cô và dắt Lamson đến làm thủ tục ghi danh. Mọi người nhìn con điều của cha con Phàm với ánh mắt ngạc nhiên. Có lẽ họ chưa bao giờ thấy một con điều nào có đuôi và tai dài như thế.

Sau khi ghi danh xong, Phàm dắt con đến một chỗ vắng người, chỉ cho thằng bé cách thả điều. Lamson ngồi lắng nghe, rồi bắt đầu kéo sợi dây và chạy.

-oOo-

Gió thổi mạnh...

Khi con điều gặp gió, nó bắt đầu bay lên cao, lướt nhẹ nhàng giữa không trung. Giữa bầu trời xanh thẳm, những đám mây trắng như bông vắt ngang, cánh điều mang hình ảnh quốc kỳ của Việt Nam, màu vàng ba sọc đỏ, vuron lên. Đuôi điều dài ngoằng, quấn quýt trong gió, như thể mỗi làn sóng gió mang theo niềm hy vọng, niềm tự hào của người Việt xa quê. Con điều như sống dậy, uốn lượn giữa những con gió, roi vào ánh mắt trầm trồ của những người xung quanh.

Lamson, với đôi mắt ngây thơ và háo hức, đứng bên cạnh ba, kéo mạnh dây điều:

- Ba ơi, nó bay cao quá!

Thằng bé reo lên, đôi mắt sáng ngời. Phàm mỉm cười nhìn con, rồi nhẹ nhàng dặn dò:

- Con cứ thả điều bay cao thêm nữa, để nó cảm nhận được tự do.

Gió càng mạnh, con điều càng bay lên cao, và lúc đó, những tiếng nói ồn ào xung quanh dường như mờ dần đi, chỉ còn lại tiếng rít của gió và tiếng điều phấp phới trong không trung. Phàm nhìn con điều, lòng anh trào dâng cảm xúc khó tả. Đó không chỉ là một con điều mà là một phần tâm hồn của anh, mang theo cả những ký ức xa vời của quê hương. Mỗi sợi dây nối liền anh với những kỷ niệm, với đất nước mà anh luôn mang trong lòng dù ở bất kỳ nơi đâu.

Bỗng một giọng nói vang lên từ loa phóng thanh:

- Lamson Tran, con điều Việt Nam được chấm hạng nhất năm nay! Hãy nhìn con điều đang bay kia, đó chính là con điều duyên dáng nhất, đoạt giải năm nay. Chúng tôi xin chúc mừng Lamson Tran đã chiến thắng trong cuộc thi thả điều năm nay!

Tiếng vỗ tay vang lên, và nhiều người xúm lại quanh cha con Phàm. Mọi ánh mắt đều hướng lên bầu trời, nơi con điều bay cao, tuyệt đẹp giữa nền trời xanh thẳm.

Phàm nhìn lên, cảm giác hạnh phúc xen lẫn hãnh diện dâng trào trong tim. Lòng anh như nhẹ nhõm hơn bao giờ hết. Anh quay sang Lamson, nói:

- Con thấy không? Con điều này đã bay cao và vươn tới đỉnh cao, tự do và hạnh phúc. Giống như cuộc sống của chúng ta, vượt qua mọi thử thách, dù có đôi lúc là khó khăn, nhưng chỉ cần chúng ta không bỏ cuộc, chúng ta sẽ luôn vươn tới thành công.

Lamson không hiểu hết những lời cha nói, nhưng nó cảm nhận được tình yêu và niềm hãnh diện của cha. Đó là một khoảnh khắc đẹp mà cả hai cha con sẽ mãi khắc sâu trong lòng. Con điều của Việt Nam, với màu cờ vàng, đã không chỉ mang lại chiến thắng trong cuộc thi, mà còn mang theo trong đó tình yêu quê hương, niềm tự hào dân tộc và sự kết nối không bao giờ phai mờ giữa một người con xa xứ và cội nguồn của mình.

Cừu

Những con cừu béo ụ, lông dày quăn bện từng lọn, kết thành mảng trông chúng cứ như cục bông gòn trùng trùng. Suốt ngày cặm cụi quanh bãi chăn thả gặm cỏ, cả đàn có đến vài trăm con nhưng răm rắp tuân theo sự điều khiển của mấy con chó, hễ con cừu nào đi lệch ra khỏi bãi là lập tức những con chó sủa ầm ĩ. Con cừu kia dù có to bự hơn con chó cũng phải ngoan ngoãn quay lại lập tức, bằng không thì những con chó ấy sẽ cắn xé nó không thương tiếc. Đàn cừu khi thì bẻ sang tây, lúc quặt hướng đông luôn luôn theo hướng những con chó chăn cừu kia. Con Sinbio chạy phía trước, dẫn đàn cừu về một bãi cỏ mới hướng về phía thảo nguyên. Nó có khứu giác nhạy bén hơn cả đàn và nó có thể đánh hơi được mạch nước ngầm, mùi cỏ non trong khi cả đàn mù tịt. Sinbio kêu gọi:

- Anh em ơi, chúng ta tiến về phía trước, đằng kia bát ngát cỏ non ngon lành lắm!

Cả đàn cừu lao nhao, rần rật chạy theo. Con Omalasikha và mấy đứa đàn em của nó lập tức phóng lên lập tức dàn hàng ngang cản đàn cừu:

- Thằng Sinbio làm loạn để ra về anh hùng. Nó gạt bà con đó, đừng nghe lời đứa phản động. Nó đem cỏ non để dụ bà con theo nó để làm phản.

Đàn cừ khựng lại, một số rất ít ỏi len lỏi theo Sinbio, còn phần lớn đừng hẳn phân vân không biết nên theo Sinbio hay lùi lại theo lời Omalasikha. Trong lúc ấy mấy đứa đàn em của Omalasikha to mồm sủa vào tai đàn cừ, có lúc lại cố rí tai to nhỏ vào những cục bông gòn hiền lành nhưng ngu muội kia:

-Thằng Sinbio phản động, nó ăn phải bã của tụi cừ làng bên nên phản lại ông chủ. Các bạn đừng nghe nó nói, đừng theo nó!

Ban đầu tụi cừ đâu có tin, bọn chúng ngờ vực những lời rí tai ấy, tuy nhiên bọn đàn em Omalasikha nói riết khiến lũ cừ bán tín bán nghi, thậm chí một số còn hùa theo phe Omalasikha để mạ ly Sinbio. Chúng bảo Sinbio mưu đồ ham làm lãnh đạo, mê cái danh hào anh hùng nên mới hướng dẫn đàn cừ ra đồng cỏ mới, bỏ bãi cỏ đã quây rào an toàn mà ông chủ đã chọn.

Sinbio dẫn những con cừ ít ỏi kia tiến về phía trước, chúng đi được dặm đường thì con Omalasikha cùng mấy con chó đàn em dẫn lên phía đầu ngăn chặn, chúng sủa ầm ĩ:

- Sinbio, quay trở lại! Mày không được đi về hướng ấy, ông chủ không cho phép.

Sinbio hiền lành nhưng tỏ rõ bản lãnh:

- Tại sao? Tao có quyền tự do đi đến đâu tao muốn, có quyền tìm nước và cỏ non để ăn, tìm nơi không khí trong lành để thở, tìm bạn tình để giao phối. Ông chủ không thể nhốt tao và đồng loại của tao trong những cái chuồng hay những bãi cỏ đã bị quây rào.

- Mày muốn làm loạn à? Mày đã vượt qua vạch đỏ rồi đấy!

- Tao và những con cừ tự do không chấp nhận cái giới hạn vô lý đó!

- Mày ngon! Để xem mày cứng đầu được bao lâu!

Nói xong, con Omalasikha xua đàn em vào cắn xé Sinbio. Những con cừ đi theo Sinbio cũng bị đàn chó chặn cừ cắn xé dã man. Chân

Sinbio bị thương, nó không thể đi được nữa, những con cừ cùng đi cũng thương tích đầy mình, bộ lông trắng của chúng đã loang lổ máu đỏ. Omalasikha và bọn chó chăn cừu vô cùng tí tưng, chúng đã làm việc vượt quá mong đợi của ông chủ. Chúng tru lên những lời man rợ khoái trá khi thấy Sinbio bị thương tích nặng nề nằm trên mặt đất, cả bọn hí hửng kéo lui. Ánh mắt Sinbio buồn vô hạn, nó thương thân nó, nó thương lũ cừ khò khạo đến mê muội kia. Nó thừa biết nếu lũ cừ xông lên thì dư sức đập bẹp dí thằng Omalasakhi và bọn đàn em của nó. Những con cừ béo ụ kia chỉ cần ép những cái móng của chúng thôi là đủ giết chết con Omalasikha kia, ấy là chưa nói đến cú húc như trời giáng kia. Tiếc là lũ cừ không biết điều ấy, suốt ngày chỉ biết tranh nhau nắm cỏ mà ông chủ quảng cho. Lũ cừ quên mất thân phận bị chăn dắt, chúng đâu có biết rằng chúng chỉ cần đứng sát vào nhau mà tiến tới thì những con chó chăn cừu kia chẳng làm gì được chúng. Sinbio đau lắm, đau vì vết thương thì ít mà đau trong tâm thì nhiều, trong đầu nó bao nhiêu giả thuyết giá mà, tiếc thay... Nó biết đi đâu một đàn cừ là khổn khổ và dễ mang vạ vào thân. Dẫn đầu đàn cừ không bằng đi theo đuôi một con trâu rừng. Sinbio muốn dẫn đàn cừ đi đến bãi cỏ non nhưng rồi lại bị chính cừ trong đàn húc nó, mạ lỵ nó, nhiều đứa thì dừng dung nhưng cũng có đứa còn ganh tỵ cho là nó muốn làm đầu đàn.

Sinbio nằm đấy nếm trải thương đau, cái đau thể xác có thể giết chết nó nhưng cái đau tinh thần mới làm cho nó suy sụp. Đàn cừ không ngừng cãi cọ và cắn xé nhau, chúng húc nhau tranh giành nắm cỏ trong khi cả một đồng cỏ non phía trước thì không thấy. Chúng nó quên khuấy đi chuyện cứ vài ngày ông chủ lại xẻ thịt một con cừ để ăn và giết rất nhiều những con cừ khác để bán thịt; rồi cứ vài tháng thì đê cả bọn chúng xuống xen trụ lông. Thịt cừ là thức ăn khoái khẩu của ông chủ và những người làm cho ông chủ, thịt và lông của chúng là nguồn thu nhập quan trọng của tập đoàn chăn cừu.

Hôm qua thằng Antony P vừa được ông chủ mướn vào làm. Nó vừa xen lông vừa cai quản đám thợ cạo lông cừu lâu nay. Cai quản thì

nó gắt gao và được việc lắm nhưng xén lông thì tay nghề nó còn non yếu. Nó cạo lông cừu quá vụng về làm cho lũ cừu kêu toáng lên, lũ cừu nháo nhác khiến cho ông chủ ngồi trong văn phòng bực mình, bước ra. Ông chủ cười khẩy:

- Antony, mày ngu quá! Hãy học cách xén lông mà tao đã dạy cho mày, phải xén sao thật sát da nhưng đừng để lũ cừu ngu xuẩn kêu toáng lên.

Thằng Antony cười giả lả, mặt hướng về ông chủ:

- Thưa ông chủ, tại lũ cừu lắm mồn. Tôi xén lông cũng sạch hết ráo chứ có chừa lại tí nào đâu, chỉ có chút xíu rách da chảy máu mà chúng làm ầm ĩ.

- Đồng ý là mày xén cũng sạch nhưng phải làm sao cho chúng nó đừng kêu chí chóe như thế, mày có thể dùng nhiều cách kể cả rọ mõm hay may miệng chúng nó lại.

- Vâng, tôi sẽ làm theo lời ông chủ.

- Mà này Antony, mày cũng đừng quên cho con Omalasakhi và mấy con chó chăn cừu kia ăn đấy nhé! Chúng nó giữ đàn cừu đi đúng lộ trình, không có con Omalasakhi và lũ chó chăn cừu ấy thì tao cũng không thể nào đủ sức giữ bầy cừu này!

Thằng Antony luôn mồm vâng dạ, thật ra nó cũng thừa biết và đang làm những gì ông chủ muốn, tuy nó làm công thôi nhưng quyền lợi ông chủ ban cho nó cũng từ đàn cừu mà ra. Ông chủ Liar còn có biệt danh Reval, tương người phốp pháp, nọng cổ như diềm áo của bọn quý tộc, bụng bự như con cừu có bầu, mặt mày lúc nào cũng quạu đeo, nhìn ai cũng thấy là kẻ trộm. Ông chủ Liar không tin ai cả, ngay cả vợ con của y, với thằng Antony và con Omalasakhi thì ông chủ dùng nhưng không ít lần cười gằn với thằng trợ lý:

- Thằng Antony và lũ chó chăn cừu kia chỉ là công cụ, khi còn xài được thì cũng nên ban cho tụi nó chút ân huệ để buộc nó vào tròng, khi không còn xài được thì chúng nó không bằng một con cừu chết dẫm.

Ngày nào Reval cũng ăn thịt cừu, khi thì nướng, lúc thì quay hoặc ninh nhừ... Ông chủ không thể sống nếu thiếu thịt cừu. Y thừa hưởng

đàn cừu từ cha của mình là ông Navaro. Navaro vốn xuất thân là tay trộm cừu khét tiếng trên thảo nguyên Karuolia, từ một tay trộm cừu ông ấy cùng đàn em lừa đảo cướp đoạt toàn bộ lũ cừu ở thảo nguyên và nghiêm nhiên trở thành ông chủ. Sau khi Navaro chết thì Liar thừa hưởng đàn cừu nổi nghiệp làm ông chủ.

Ông chủ Liar là một tay xén lông cừu vào hạng cao thủ, lưỡi dao của ông ấy cắt cổ con cừu nhanh đến độ máu đã chảy mà con cừu chưa hay biết cổ đã bị cắt, đến khi chúng toan mở miệng kêu thì đã muộn mất rồi. Còn khi y xén lông thì không sót một sợi nào và chẳng có con nào kêu ca vì chúng chẳng hay biết lông đã bị cạo. Ông chủ còn có biệt tài nữa có thể mổ cừu ở giữa đàn cừu mà lũ cừu hoàn toàn không biết ông chủ có thể làm thế! Trước Sinbio thì cũng đã có nhiều con đầu đàn đã bị ông chủ giết thịt. Lông cừu được xén sẽ biến thành những chiếc xe sang trọng đắt tiền mà ông chủ sưu tập, những biệt thự xa hoa lộng lẫy, những con số rất lớn trong các tài khoản nhà băng, những cuộc ăn chơi mát trời ông địa. Thịt cừu xuất khẩu đổi lấy tiền và ông chủ dùng tiền lại mua thịt những cô bé chỉ đáng tuổi con cháu của ông ấy, tất nhiên cả tiền chi trả cho thằng Antony và đám tay chân cũng như tiền nuôi tụi chó chăn cừu Omalasakhi cũng từ thịt cừu. Ông chủ và bọn đàn em sống phè phỡn từ thịt cừu và lông cừu mà lũ cừu vẫn không biết, ngày ngày húc nhau để tranh nắm cỏ khô, đánh nhau âm ỉ để giành một con cái. Lũ cừu cảm ơn ông chủ đã cho chúng ăn cỏ khô và uống nước trong những cái máng và chúng xem con Omalasikha với mấy con chó chăn cừu kia như người bảo hộ cho chúng.

Sinbio nằm một mình ở đấy, gần đấy còn vài con cừu theo nó cũng bị thương tích đầy thân. Nó ngược nhìn mấy con cừu ấy đầy vẻ cảm thán vì những gì phải chịu đựng. Ở phía xa xa phía bãi chăn thả, bầy cừu đã rẽ đi hướng khác theo sự dẫn dắt của Omalasikha và lũ chó chăn cừu. Sinbio cảm nhận nó sẽ chết nhưng không hề hối tiếc. Nó đã làm hết mình để đưa đàn cừu ra bãi cỏ ngoài bìa rừng, nơi ấy cỏ non, nước mát và quan trọng hơn cả là lũ cừu có thể vào rừng tự do không

còn phải quay về chuồng. Nó ước muốn tự do cho đàn cừ nhưng lực bất tòng tâm, đàn cừ không thể vượt qua cái tánh cừ của chúng

Sinbio đã nhiều lần từ chối tự phóng thích mình. Không dưới ba lần, bọn dê núi và những con cừ rừng bảo nó hãy về nơi hoang dã, nơi ấy sống tự do không còn bị chặn dất bởi lũ chó chặn cừ, không còn bị thằng Antony xén lông hay bị ông chủ giết thịt. Nó cũng toan đi nhưng vì thương lũ cừ nên không nỡ đi một mình. Nó muốn đưa cả đàn cừ cùng đi và bây giờ nó gánh hậu quả như thế này. Dê núi Ryobi đã bảo nó:

- Mày phải tự giải thoát cho mày, mày không thể giải thoát cho đàn cừ khi chúng nó không muốn. Chúng đã quen với lối sống chặn dất, chúng thích thú khi bị xén lông. Chúng không biết là ông chủ và bọn chó chặn cừ đã cầm tù đòi chúng, thậm chí chúng còn cảm ơn nữa kia!

- Tao biết, nhưng tao không nỡ nhìn đàn cừ từng ngày bị xén lông và bị giết thịt, tao cố gắng làm hết sức mình.

- Mày có biết là mày đang đem sinh mạng ra đùa với ông chủ và lũ chó chặn cừ? Con Omalasikha sẽ cắn chết mày, hoặc có khi đàn cừ nghe lời ông chủ sẽ húc mày. Đàn cừ thích được chặn dất cũng như lũ gà vịt thích cái chuồng của chúng. Mày không thể đem núi rừng hoang dã ra nói với chúng được. Chúng không nghe, không tin và không bao giờ muốn biết. Đàn cừ chỉ biết có sự chặn dất và gà vịt chỉ biết cái chuồng của chúng. Mày còn nhớ con gà trống Khalioda? Nó đội mào đỏ tươi, mặc bộ lông sặc sỡ, mang cặp cựa bén nhọn trông nó rất oai phong hùng dũng cứ như là một chiến binh, ấy vậy mà tệt hại vô cùng. Khi gà rừng Tadoobi gáy gọi nó lên rừng, ở đó sống tự do bay nhảy, ngày ăn bông cỏ uống nước suối trong, tối ngủ trên cành cây, bình minh gáy vang rừng... đòi như thế là nhất thiên hạ. Những tưởng Khalioda sẽ theo Tadoobi đi ngay, nào ngờ nó không nghe mà còn quay lại chửi: “đồ ngu, hoang dã vậy có gì hay mà ca ngợi? tao ở trong chuồng có chủ cho ăn uống, có chó bảo vệ khỏi cáo chồn, sáng cửa chuồng mở, tối đóng lại... Ông chủ tốt như thế, sao lại bỏ chủ lên rừng?

tao không nghe lời rùng rú của mày đâu!". Sinobi, mày còn nhớ chẳng? lũ người thường bảo nhau: "làm tớ người khôn hơn làm thầy đũa đại" là vậy.

Gà rừng Tadoobi không thuyết phục được gà trống Kalioda nên bỏ đi, chẳng bao lâu sau, thì gà trống Khalioda đã độ bị thua và bị ông chủ giết thịt làm món xé phay để nhậu cho hả giận.

Sinbio giọng thiếu nã:

- Tao biết, chính mắt tao thấy ông chủ cầm hai chân gà trống Khalioda quật vào tường, sau đó thì giao cho thằng Antony làm thịt. Tao thấy tiếc thay cho nó, nếu nó nghe lời gà rừng Tadoobi thì đời nó đã không chết thảm và vô ích như vậy. Lẽ ra giờ này nó đang ở trên rừng gáy vang giữa trảng tranh bên suối. Nó đã quen chuồng trại nên không sao hiểu được cuộc sống nơi rừng xanh núi thẳm, nơi đất rộng trời cao.

Sinbio bị gãy cả hai chân, nó không thể chạy được, cổ nó bị vết thương rất nặng vì hàm răng sắc bén của con Omalasikha, máu vẫn còn ri ri. Sinbio nằm đó nó ngược nhìn bầu trời xanh, thỉnh thoảng hướng mắt về cánh rừng xanh thẳm đằng xa, nơi ấy đỉnh ngọn núi thiêng Freedom cao sừng sững như cái đích cho những con cừu nào muốn về với rừng hoang dã thiên nhiên. Sinbio yếu dần, nó cảm nhận cái chết đang đến từ từ, từng tế bào đang lạnh đi, hơi thở dường như hụt vì phổi nó đang cạn dưỡng khí. Sinbio biết chắc nó sẽ chết, nếu không chết vì vết thương thì thằng Antony cũng sẽ kéo nó về mà giết thịt thôi. Nó không muốn chết, nó chưa thể chết lúc này, nghĩ vậy nó ráng hít hơi thở thật sâu, trườn về phía trước, khi cử động, vết thương làm cho nó đau thấu tận óc, từng tế bào như bị nghiền xay. Nó nghi một tí rồi lại cố lết, cứ như thế nó lết về hướng rừng xanh, nơi ấy ngọn núi Freedom cao vút, đỉnh núi như chạm đến mây trời. Nó cố gắng một cách phi thường để vượt được một quãng đường khá xa. Nó đến được bìa rừng, nó đã nằm dưới bóng chiều chênh chếch của ngọn núi. Một lần nữa nó quay đầu nhìn lại hướng điền trang thấy đàn cừu và lũ chó chăn cừu đã quá xa và mờ nhạt.

Dịch Ngôn

- **Em** chào anh ạ, anh khỏe không ạ? Anh mới về chơi ạ, mời anh vào xoi nước ạ!

Michael khựng lại một tí, tuy chẳng lạ gì nhưng vẫn có chút giật mình, trong đầu thầm thắc mắc: " Ạ đâu mà lắm thế!". Về chơi chuyến này một công đôi ba việc, cái chính là đi xem mắt cô gái được thằng bạn làm chung tiệm mai mối cho. Anh ta khen cô này đẹp và khéo lắm! Michael thoáng nhìn thấy cũng ưng bụng, cô ta đẹp thật, dáng vóc cũng ngon lành nhưng đôi mắt thì rất sắc bén và ma mãnh chứ không hiền. Mới gặp mặt đã thấy thon thót nói chào, đặc biệt cứ mỗi cuối câu đệm một chữ ạ, cái kiểu này Micheal thấy và nghe nhiều rồi, giờ nó như một cơn dịch. Nam, phụ, lão, ấu đều nói; bắc, nam đều dùng; trong, ngoài cùng xài; trí, ngu rất sính; học thức, dân dã viết rặt như thế. Michael cảm thấy dị ứng và buồn cười quá nhưng biết làm sao bây giờ, thời thế nó thế! Nếu cơn dịch Vũ Hán tràn lan khắp thế giới thì cái nạn dịch ngôn này chỉ khu trú trong tộc Việt. Dịch ngôn nó không làm chết người nhưng nó làm hư hỏng cả một nền văn hóa và ngôn ngữ, Nó làm tối nghĩa và vô duyên câu văn dễ sọ. Dịch ngôn hiện nay như được cổ xúy, người người rập khuôn mà xài, bởi vậy mà chữ nghĩa giờ trở nên buồn cười, câu văn tối nghĩa, chữ nghĩa vô nghĩa...Nếu hạng bình dân ít chữ nghĩa thì không nói gì, đảng này những kẻ có thể gọi là trí thức,

học giả, có học... đều viết sai, nói sai, cái sai lại được xem như là thời thượng, người người bắt chước, nhà nhà noi theo, sử dụng nhan nhản trên báo chí, sách vở, truyền thông...Người bên ngoài cũng sính theo, cũng bắt chước, những kẻ đầu têu chính là bọn showbiz và bọn truyền thông.

Michael bước vào nhà gặp một người phụ nữ trung niên, dáng phốp pháp, mặt mày bự son phấn. Người dắt mối đơn đã chào hỏi.

- Tôi xin trân trọng giới thiệu với chủ nhà ạ, Đây là cậu Michael Mai đấy ạ, anh ta là Việt kiều Mỹ ạ, cậu ấy về chơi và dự tính tìm kiếm tình yêu để tiến hành hôn sự đấy ạ!

Nói xong người dắt mối quay qua Michael và xìa tay giới thiệu:

- Đây là bà Mộng Lệ Lê ạ, là mẹ của cô Mitchell Lê ạ! Mitchell Lê là người mà anh được giới thiệu và có ý định tìm hiểu đây ạ!

Bà Mộng Lệ Lê xìa tay mời Michael và mọi người ngồi và rót nước mời

- Mời cậu xoi nước ạ, anh về chơi được bao lâu ạ? Ôi giờ quý hóa lắm ạ, chẳng mấy khi mà rông đến nhà tôm ạ. Cậu đến để tìm hiểu con gái tôi là phước đức lớn lắm đấy ạ!

Michael thấy vui vì được bà ấy đề cao quá sức, những lời nói và cách chào hỏi làm cho Michael thấy mình quan trọng hẳn lên. Michael làm bộ nhún nhường:

- Dạ, không có chi đâu ạ, cô nói quá lời làm cho con cảm thấy mắc cỡ lắm ạ.

Sau những câu nói làm quen, hỏi thăm sức khỏe là bà ta đi ngay vào vấn đề chính

- Thế anh ở bên ấy là nghề gì ạ? Thu nhập có ổn định không ạ? Tình hình làm ăn của đồng bào mình bên ấy có an ninh không ạ?

Cứ mỗi câu là có một từ ạ, Michael gật gù đợi bà ấy nói xong mới trả lời

- Xin chào cô ạ, rất hân hạnh được gặp cô và con gái của cô ạ. Michael được người bạn giới thiệu và tôi đến để tìm hiểu đấy ạ, nếu hai bên hợp nhau thì tiến hành hôn sự ạ!

Bà ấy ò lên một tiếng rõ to, mặc dù bà đã được báo tin và sắp xếp sẵn rồi

- Nghe nói cậu về chơi những sáu tháng ạ, quý hóa lắm ạ, vậy thì cậu có nhiều thời giờ để mà tìm hiểu đấy ạ. Cậu cứ vô tư mà tìm hiểu giao lưu ạ!

Mitchell Lê nãy giờ im lặng, cứ làm bộ bẽn lễn cười nhưng ánh mắt thì láo liêng quan sát từng cử chỉ và lời nói của Michael, thỉnh thoảng liếc mắt đưa tình. Mitchell Lê khều bà Mộng Lệ Lê

- Mẹ này, sao nói linh tinh thế ạ, Làm gì mà vô tư với chả giao lưu ạ, con chứ có phải hàng họ gì đâu mà chả vô với tư ạ?

Mitchell quay qua Michael

- Anh về chơi là quý hóa lắm ạ, lại còn bày vẽ quà cáp chi cho tốn kém ạ. Em rất là ái ngại và muốn biết anh có thật sự muốn tìm hiểu hôn sự không ạ?

Michael chiêu ngậm chè chén đặng ngất, anh có bao giờ uống chè đâu, chỉ có ăn chè thôi, giờ lỗ ngậm nước chè trong miệng không lẽ nhổ ra, đành bấm bụng nuốt xuống

- Ủ, anh về chơi và cũng có ý định tìm hiểu để đi đến hôn sự đấy ạ! Anh ở bên ấy làm kỹ sư hóa chất ạ, thu nhập cũng dư xài ạ, anh đã mua nhà, mua xe rồi ạ. Cái anh cần là một người vợ yêu mình thật lòng. ạ.

Michell Lê vôn vê món tóc, mắt liếc Michael

- Em đây được người quen giới thiệu với anh ạ, em quan hệ với anh không phải vì vật chất ạ, em quý anh lắm ạ, nếu mà hai đứa tìm hiểu giao lưu hợp thì em xin nâng khăn sửa túi cho anh ạ.

Bà Mộng Lệ Lê lui xuống nhà sau để hai đứa được vô tư tìm hiểu giao lưu. Bà hối thúc người nhà làm mâm cơm thịnh soạn để chiêu đãi khách quý từ nước ngoài đến thăm nhà bà. Mặc dù chưa biết sự việc sẽ đi đến đâu nhưng lòng bà đinh ninh thằng Việt kiều này sẽ là rể của bà. Bà hãnh diện và tự hào nói với người nhà

- Cậu Việt kiều này sang lắm ạ, cậu ta ở bên làm kỹ sư hóa chất ạ, nghe đâu cuối tuần còn chạy xô hát hò tấu hài đấy ạ! Thu nhập rất là ok ạ, nay mai cậu ta sẽ bảo lãnh cô Mitchell sang Mỹ ạ, con gái tôi một

bước lên bà lên xe xuống ngựa ạ, Vài năm sau con gái tôi sẽ bảo lãnh tôi sang Mỹ luôn ạ, nghe người ta nói sang Mỹ sướng lắm ạ, cứ ngồi nhà đẩy chính phủ cho tiền thực phẩm, tiền bệnh, tiền già...sướng lắm ạ!

Cả nhà dường như cũng vui lây với cái vui của bà Mộng Lệ Lê. Ai nấy lăng xăng tíu tít làm món này, chăm chút món kia để đãi ông khách quý. Bữa cơm diễn ra rất rôm rả, ăn uống cười nói tung bừng. Michael được bà Mộng Lệ Lê xem như thượng khách, bà hả hê ra mặt. Cô Mitchell Lê gấp cái đùi gà bỏ vào chén Michael

- Anh ăn cái đùi gà này ạ, nó béo và ngon lắm ạ, gà này là gà đi bộ đấy anh ạ, thời buổi này toàn gà công nghiệp không ạ.

Bà Mộng Lệ Lê chêm thêm vào

- Cậu đi chơi đâu thì đi ạ, nhưng ăn uống thì cứ về đây tôi nấu cho mà ăn ạ, ngoài phố giờ toàn thức ăn có hóa chất không ạ.

Michael gật gù cảm ơn và gặm cái đùi gà mà Mitchell vừa gấp bỏ cho anh. Mitchell chèo kéo

- Tối nay nhà hát lớn có buổi hòa tấu giao hưởng xướng anh ạ, thế anh có đi xem với em không ạ?

Michael giật mình, tuy không phải là dân sành sỏi hay trí thức gì, nhưng anh có cảm giác cái từ mà Mitchell vừa nói nó sai sai sao ấy, cô ta không biết hay là nói lộn? Bà mẹ tinh ý nhận ra sự việc bèn cười giả lả đỡ đòn cho cô con gái

- Ý Mitchell nói là giao hưởng hợp xướng đấy ạ, có lẽ Mitchell xúc động và hồi hộp quá nên nói nhịu đấy ạ! Tối nay cậu cứ vô tư mà đi xem giao hưởng hợp xướng với Mitchell ạ.

Nhà hát lớn buổi tối đèn đuốc rực rỡ, cái tông màu vàng hòa với màu đèn đường làm cho Michael có cảm giác nặng nề tung tức sao ấy. Khách nườm nượp xếp hàng vào xem buổi biểu diễn. Tối nay sẽ có một Diva danh tiếng nhất hiện nay là cô ca sĩ Elizabeth Phuong Tran và khách mời danh dự là danh hài Henry La, một nghệ sĩ nhân dân vừa được cấp bằng trong tháng này. Buổi biểu diễn mở màn, tay MC bước ra sân khấu:

- Chúng tôi xin gửi lời chào trân trọng nhất đến các bạn ạ. Đêm nay, tại nhà hát lớn này, chúng tôi sẽ cống hiến cho các bạn một màn giao hưởng hợp xướng hoành tráng nhất ạ, đồng thời chúng tôi cũng có khách mời danh dự là danh hài Henry Bá, một nghệ sĩ nhân dân sẽ đem lại tiếng cười sảng khoái cho các bạn ạ! Hy vọng các bạn sẽ có những giây phút thưởng thức nghệ thuật một cách thoải mái và vô tư ạ.

Tám màn nhung kéo lên, những người nghệ sĩ đã ở những vị trí sắp xếp sẵn của mình, dàn nhạc lập tức réo rắt chào khán giả. Tiếng đàn thánh thót pha lẫn tiếng kèn ông ổng, âm thanh trầm bổng vang dội khắp nhà hát, làn sóng âm lan tỏa. Michael ngồi kế bên Mitchell dùng tờ giấy giới thiệu chương trình quạt phành phạch. Nhiều ánh mắt khó chịu hướng về phía Michael, những cái đầu lắc lắc tỏ vẻ khi dễ xem thường... Mitchell thầm nghĩ: "thế này thì toang thật đấy ạ! ai lại xem giao hưởng hợp xướng mà quạt như thợ rèn thế ạ? Không biết trình anh ta cao thế nào chứ xem ra thế này thì hỏng thật ạ, dù sao mình cũng phải câu cho được con cá sộp này ạ, sau khi có thể xanh rồi thì tính tiếp cũng còn khối thời gian đấy ạ!". Mitchell Le vừa nghĩ như thế vừa nhướn mắt nhìn Michael không giấu được vẻ xem thường. Mitchell Le giọng kín đáo mỉa mai, thờ thề:

- Nóng quá anh ạ, không khéo thì chương trình giao hưởng hợp xướng toang mất đi ạ!

Bản hòa tấu kết thúc, anh hề ra mua vui cho khán giả, anh ta nổi danh nhất hiện nay, hàng đêm anh chạy cả chục sô, giá cát sê vài chục triệu đến trăm triệu tùy theo chương trình và thời gian. Anh ta khách sáo mào đầu:

- Chúng tôi gửi lời chào trân trọng nhất đến với các bạn ạ, đêm nay chúng tôi sẽ cống hiến cho các bạn những giây phút cười vô tư ạ, nếu chương trình có sự cố gì thì mong các bạn thông cảm ạ, vì đó là sự cố ngoài ý muốn ạ!

Sau những lời chót lưỡi đầu môi, anh ta bắt đầu uốn éo giả gái nhái giọng. Công nhận anh ta diễn nhuần nhuyễn, giả giọng miền ngoài thì the thé, dấm dẳng, xoén xoét rất đạt nhưng khi giả giọng nam thì hỏng,

lộ ngay cái giọng trọ trẹ của anh ta ngay. Anh ta diễn những trò bá xàm, tung tung nhưng khán giả lại thích thú vỗ tay rần rần, cười sằng sặc. Chính nhờ khán giả như thế nên anh ta càng diễn hăng hơn, tiếng tăm ngày càng nổi hơn. Michael nghe có giọng một người ngồi kề bên, không biết anh ta nói với người nhà hay bạn gái chi đấy, vị khán giả ấy khen:

- Tiên sư anh hề, diễn thần thái lắm ạ, giả gái nhái giọng vui đáo để đấy ạ, Thế mà chúng nó tố anh ta quỵt tiền từ thiện, chúng nó còn kiến nghị đòi tước cái danh hiệu nghệ sĩ nhân dân nữa đấy ạ, cái danh hiệu ấy anh ta phải mua cả khối tiền chứ có phải ai đem cho không ai đâu ạ! Thế này thì anh ta toang mất đi ạ! Mà bố chúng nó tìm thật đấy ạ, tiên sư quân kèn cựa dựa hơi chơi bản sát sàn sạt như thế ạ, phải tay ông thì ông quật cả mà tổ chúng mày lên ạ!

Michael nghe cái giọng nhừa nhựa rựa mận giả cày, pha lẫn vị điều cày chè chén vừa gắt gỏng vừa xoay xoáy oải thấy bà cố nhưng đâu có dám nói hay phản ứng gì, đứng đến chúng bề hội đồng thì về má nhận không ra, hơn nữa có Mitchell ngồi kế bên nên làm bộ lịch sự chăm chú nhìn trên sân khấu. Thật tình mà nói, Mitchell làm ra vẻ thế thôi chứ cô ta cũng chả hiểu hòa tấu với hợp xướng là cái giống chi đâu. Michael thì cũng đóng vai cho nó đẹp, với Michael thì ngồi ngoài quán cóc quất vài cốc bia hơi vỉa hè, nghe vài bản sến hay Bolero là nghệ thuật lắm rồi, có bao giờ đi xem nhạc giao hưởng bao giờ, may mà chương trình nhạc giao hưởng này có pha hài tạp kỹ nữa nên cũng bớt ón chè đậu. Có điều cứ xem mãi anh hề giả gái nhái giọng cũng chả còn hứng thú, thà rằng lên mạng xã hội xem nữ đại gia Lò Vôì chửi bới còn hay hơn. Michael oải cái màn diễn vừa hời hợt vừa nạn dịch ngôn ngữ này lắm rồi, không nói ra chứ thâm tâm Michael thầm nhủ: “Thà rằng chửi một phát: đ... má mày còn dễ chịu hơn là cứ phải nghe ạ ở mỗi câu nói hoặc viết, ạ đâu mà lắm thế? Không lẽ người Việt giờ chỉ mới lên ba sao? Sao cứ phải ạ khan như thế này? Cứ ạ, ạ, ạ vô tội vạ kiểu này chắc chết! Mà đâu chỉ có ạ, còn bao nhiêu từ ngữ khác nữa, hiểu được chết liền! “

Tâm tư Michael nghĩ mông lung, cũng may buổi diễn vừa đến hồi kết thúc. Vị MC lại ra chào:

- Các bạn thân mến, buổi biểu diễn của anh em chúng tôi đến đây là kết thúc ạ, chúng tôi rất là vui mừng vì buổi biểu diễn thành công hoành tráng ngoài mong đợi ạ, không có bất kỳ sự cố nào xảy ra ạ. Chúng tôi cảm ơn các bạn đã đến với chương trình ạ, anh em nghệ sĩ chúng tôi rất là tâm tư ạ, anh em chúng tôi một lần nữa xin cảm ơn các bạn ạ, chúc các bạn đêm nay có giấc ngủ ngon rục rờ ạ!

Michael nắm tay Mitchell, cô ta tỏ vẻ vui và tràn trề hứng thú, nét mặt trông rất hay, rất ưa nhìn. Cô ta bảo:

- Minh về thôi anh ạ, buổi biểu diễn thật hoành tráng anh ạ, các nghệ sĩ rất trình ạ!

Đưa Mitchell về đến nhà rồi Michael quay về khách sạn, Michael nằm vật ra giường gọi điện thoại về Mỹ

- Má, chắc con đổi vé máy bay về Mỹ sớm đấy ạ, con chịu hông nổi nên phải bùng ạ, nếu ở đây lâu hơn nữa thì toang mất đi ạ, chúc má mạnh khỏe sống rục rờ ạ, con đi tắm đây ạ!

Đầu dây bên kia có tiếng quát của bà mẹ:

- What the hell? What the f...ck do you say? Má hông hiểu con nói gì đấy ạ, con dia bến mới có một thời gian ngắn thôi ạ, sao giờ con nói những từ ngữ lạ hoắc, câu cú cụt ngủn, ngôn ngữ lạ lẫm ạ! Má hiểu chết liền ạ! Thôi, con liệu bùng sớm đi ạ, kéo toang thì chết bỏ bu đấy ạ! Tiên sư mày ạ, con với cái thế này thì khổ lắm ạ, đã bảo đừng, phiền phức lắm ạ, vậy mà cứ nặng nạch dia bến lấy vợ chi cho rắc rối thế này ạ, không chừng má cũng toang ạ, thôi má bùng trước ạ!

Đi Tìm Hư Không

Phục bước ra khỏi ga tàu, vội vã tiến về phía một quán nhỏ ven đường. Mùi khói bếp hòa quyện cùng làn sương sớm mờ ảo, bao phủ không gian yên tĩnh. Chàng bước vào quán, mua ít lương khô và hỏi đường lên Lương Sơn Bạc, nơi chàng dự định tìm thầy học đạo. Người chủ quán, một ông lão với đôi mắt sáng, dường như đã quá quen với cảnh những người lạ hỏi đường lên Lương Sơn Bạc. Ông ngừng đầu nhìn Phục, rồi nhẹ nhàng hỏi:

- Cậu muốn hỏi đường đến Lương Sơn Bạc à?

- Dạ, tôi nghe nói ở đó có một bậc chân tu đắc đạo, nên tôi muốn đó để tầm sư học đạo.

Phục trả lời, giọng nhẹ nhàng nhưng đầy quyết tâm. Rồi chàng hỏi tiếp:

- Đường lên Lương Sơn có xa lắm không?

- Khoảng mười cây số thôi, nhưng đường lên núi rất hiểm trở, lại có cọp. Cậu chắc là từ miền ngoài vào, chưa nghe tiếng "cọp Khánh Hòa" sao?

Người chủ quán nhìn Phục với ánh mắt đầy ẩn ý, rồi đưa tay chỉ về phía ngọn núi lấm đốm bạc trắng xa xa. Ông nói tiếp:

- Cậu cứ đi theo con đường mòn đó, qua khỏi ga xe lửa rồi đi thẳng. Độ chừng vài giờ, cậu sẽ thấy một con suối. Qua khỏi con suối là một ngã ba, có một gốc thị lớn. Nhớ rẽ phải đi khoảng vài cây số thì sẽ gặp một khu rừng hoa mai. Đó chính là nơi cậu tìm được người mà mình muốn gặp. Chúc cậu may mắn.

Phục cảm ơn người chủ quán rồi lên đường. Chàng đi qua những con đường gập ghềnh, dọc theo con suối lững lờ, đến khi mặt trời đứng bóng.

Ánh nắng chói chang như đổ lửa xuống mặt đất. Bầu trời trong vắt, không một gợn mây, ánh sáng chiếu xuống tạo ra những vệt sáng chói lọi trên mặt đất. Cây cối đứng im lìm, bóng mát dường như biến mất, chỉ còn những hình bóng cằn cỗi của cây cối đồ dài. Không khí nóng bức, oi ả, khiến mọi thứ trở nên tĩnh lặng lạ thường. Tiếng chim hót vang vọng từ xa, nhưng không khí vẫn yên ả, chỉ thỉnh thoảng có làn gió nhẹ thoảng qua, làm dịu bớt cái nóng hầm hập.

Sau một chặng đường dài mệt mỏi, Phục cuối cùng cũng đến được gốc cây thị như lời chỉ dẫn của người chủ quán. Chàng thở dài, cảm giác mệt mỏi bao trùm lấy cơ thể. Không còn sức để tiếp tục đi, Phục ngồi xuống gốc cây thị già, mở gói lương khô ra ăn. Sau khi ăn xong, chàng lại bước đến bên suối, uống vài ngụm nước. Nước suối trong vắt, mát lạnh. Mặt nước như gương, phản chiếu hình ảnh của chàng và cây cỏ ven bờ. Cảm giác mệt mỏi dường như tan biến. Phục rửa mặt, hít thở không khí trong lành của miền núi, lòng nhẹ nhõm. Chàng ngồi xuống bờ suối, để cho những suy nghĩ tự do trôi qua trong tâm trí. Một mùi hương nhẹ từ những quả thị chín theo gió thoảng qua, hòa vào không khí. Chàng chợt nhớ lại câu chuyện thần thoại về cô Tấm, người hóa thành quả thị chín, sống bên bìa rừng, chờ đợi nhà vua đến đón. Một nụ cười khẽ thoáng trên môi Phục khi nghĩ về câu chuyện ấy. "Liệu có phải cô Tấm nào sẽ hiện ra đón chàng đi đến Lương Sơn Bạc chăng?"

Sau khi nghỉ ngơi một lúc, Phục tiếp tục lên đường, nhưng con đường càng lúc càng trở nên gồ ghề, khó đi. Những bụi hoa trinh nữ

tím nở dày đặc ven đường, cản trở bước chân chàng. Đi thêm được vài cây số, Phục đột nhiên gặp phải một con thác lớn, chắn ngang lối đi. Nước từ trên cao đổ xuống mạnh mẽ, trắng xóa như một bức màn. Phục nhìn lên ngọn thác, lòng chột ngờ vực. Người chủ quán đã nói về khu rừng hoa mai, nhưng giờ đây, trước mặt chàng lại là con thác hùng vĩ này.

Chàng bối rối, lẩm bẩm:

– Sao lại thế này? Ông chủ quán bảo sẽ gặp một vườn mai rừng sau khi rẽ phải ở ngã ba cây thị, sao giờ lại là thác nước?

Phục nhìn quanh, nhưng bốn bề chỉ có tiếng thác đổ ào ạt. Chàng định quay lại gốc cây thị chờ để hỏi đường, thì đột nhiên có tiếng sáo trong trẻo vang lên giữa không gian yên tĩnh. Phục vội vã đi theo tiếng sáo, hi vọng sẽ gặp ai đó giúp đỡ, chỉ đường. Khi đến gần, người thổi sáo ngừng lại, quay sang nhìn Phục.

– Ông đi đâu thế? Lạc đường à?

Phục nhìn người lạ. Đó là một người phụ nữ trẻ, khoảng chừng mười tám đôi mươi. Người con gái hỏi, ánh mắt không có vẻ gì là ngạc nhiên, chỉ bình thản như thể đã quen gặp những kẻ lạc đường như Phục.

Phục nhìn người con gái trước mặt. Cô gái có mái tóc dài, mượt, làn da ngăm ngăm khỏe mạnh. Nàng mặc bộ đồ thổ cẩm đặc trưng của miền núi. Bên cạnh nàng là một cái gùi mây. Phục tiến lại gần, hỏi:

– Tôi đi lên Lương Sơn Bạc tìm thầy học đạo, nhưng lạc đường. Có thể chỉ giúp tôi đường lên Lương Sơn không?

Người con gái nhìn Phục một lúc lâu rồi khẽ trả lời:

– Ông lại tìm ông ấy à? Ông đi nhầm đường rồi.

Phục ngạc nhiên:

– Vạy tôi phải làm sao bây giờ, thưa cô?

Người con gái nhìn Phục như đoán được sự bối rối trong lòng chàng. Nàng khẽ nói:

- Bây giờ cũng đã muộn, ông không thể đi tiếp nữa đâu. Đường qua núi rất nguy hiểm, có thú dữ. Ông tạm nghỉ lại đây, ngày mai hãy tiếp tục lên đường.

Phục hỏi:

- Thế tôi tá túc ở đâu bây giờ khi đang ở giữa nơi núi rừng này?

- Ở nhà tôi. - Người con gái đáp, rồi nhanh chóng bước đi, dẫn Phục theo một con đường nhỏ, xuyên qua lòng thác.

Phục bước theo nàng, nhìn xung quanh. Con đường dường như ẩn mình sau những cụm hoa trắng nhỏ li ti, khiến chàng không chú ý. Chàng hỏi:

- Nhà cô gần đây không?

- Sau con thác này. - Người con gái trả lời, bước chân nhẹ nhàng, không vội.

Khi họ đến được nhà cô gái, một người phụ nữ trung niên đang nướng ngô bên cạnh một cô bé nhỏ. Người con gái chỉ về phía bà ta và nói:

- Mẹ, có người này muốn đi Lương Sơn Bạc, nhưng lại lạc đường vào đây, xin ngủ tạm qua đêm.

- Lại một người muốn tìm ông ấy nữa à. - Người mẹ nhếch mép, nhưng Phục chẳng hiểu gì về cuộc đối thoại của họ. Dường như họ biết rất rõ về vị thầy mà Phục đang tìm, nhưng có điều gì đó khiến Phục cảm thấy khó hiểu.

Sau bữa tối, Phục ra ngoài vờng nằm nghỉ. Cảm giác mệt mỏi không ngừng đeo bám, nhưng chàng vẫn không thể ngủ yên. Trong lòng chàng, những suy nghĩ hỗn loạn cứ quẩn quanh.

Đêm khuya, sương xuống, khí hậu nơi rừng núi trở nên lạnh lẽo.

Sáng hôm sau, khi Phục tỉnh giấc, cô gái đã dậy sớm, đang nhóm lửa nấu cơm.

- Cô dậy sớm thế? - Phục hỏi.

- Dạ, tôi dậy nấu cơm cho mẹ và em ăn rồi còn phải đưa ông đi. - Cô gái đáp, giọng dịu dàng.

- Đưa tôi đi? - Phục ngạc nhiên.

– Vâng, thưa ông. Đường lên Lương Sơn Bạc khó đi lắm, không để ông lạc thêm lần nữa. Và lại tôi cũng muốn đem cho ông ấy một ít ngô.

– Cô gái trả lời, ánh mắt lấp lánh.

Phục nhìn quanh, hỏi:

– Ở đây không có nhà xung quanh sao cô?

– Lúc trước có, thưa ông. Nhưng họ đã dọn đi nơi khác từ hơn năm trước. – Cô gái trả lời, trong giọng nói có gì đó nhẹ buồn.

Chàng ngồi xuống cạnh cô gái, hỏi tiếp:

– Vậy cô tên gì?

– Tên em là Lan. – Cô gái đáp, mắt nhìn Phục, có chút ngượng ngùng.

– Hèn gì cô đẹp như một đóa hoa lan, vừa thơm, vừa quyến rũ. – Phục mỉm cười.

Cô gái đỏ mặt, khẽ đáp:

– Lan mà đẹp chi ông, ngoài tuổi còn thiếu gì lan...

Phục cười nhẹ, nhưng trong lòng chàng lại có nhiều suy nghĩ. Câu chuyện về vị thầy đắc đạo mà Phục tìm kiếm bỗng trở nên mơ hồ. Liệu thầy mà chàng tìm có thật là người mà cô gái này nói đến? Hay tất cả chỉ là sự hiểu nhầm? Những nghi ngờ trong lòng Phục ngày càng lớn.

– Tại sao ông lại đi Lương Sơn Bạc tìm ông ấy? – Lan hỏi, đôi mắt cô nhìn sâu vào Phục.

Phục trả lời, giọng nghiêm túc:

– Tôi nghe nói ông ấy là người đắc đạo, nên tôi muốn đến học. Gia đình cô có quen ông ấy phải không?

Lan nhẹ nhàng gật đầu:

– Ông ấy là gia của chúng tôi.

Phục ngạc nhiên:

– Là gì thưa cô?

– Là gia... là cha tôi đấy. – Lan đáp, giọng bình thản.

– Ông ta là người tu hành mà còn lập gia thất sao cô? – Phục hỏi, không giấu nổi sự ngạc nhiên.

Lan cười nhẹ:

- Ông ta có tu hành gì đâu thưa ông.

- Ồ....

Phục im lặng, đôi mắt mơ màng nhìn về phía xa. Suy nghĩ của chàng cứ quẩn quanh như những con sóng vỗ về. Chàng cảm nhận một sự mơ hồ, không rõ ràng về con đường mình đang đi, về vị thầy mà mình tìm kiếm. Chàng tự hỏi liệu đây có phải là nơi mình sẽ tìm được câu trả lời cho những khát khao trong lòng hay không.

Lan nhìn Phục, đôi mắt dịu dàng, nhưng dường như nàng cũng cảm nhận được sự bất an trong lòng chàng. Lan lên tiếng:

- Ông sao vậy? Cứ như người đang lạc lối.

Phục giật mình, vội đáp:

- Không có gì, chỉ là tôi đang suy nghĩ một chút.

Lan mỉm cười, rồi dẫn Phục theo con đường mòn phía trước. Hai người đi qua những gốc hoa mai rừng, hàng vạn cánh hoa trắng muốt phủ đầy mặt đất, tỏa hương thơm dịu dàng trong không gian mờ ảo. Không khí trở nên yên bình, tĩnh lặng.

Sau vài giờ, họ gặp một người đàn ông mặc áo cà sa, chân đất, đi về phía họ. Lan vui mừng, lên tiếng:

- Gia tôi đấy!

Phục ngạc nhiên, bước lại gần, nhìn người đàn ông. Phục chấp tay và cúi đầu xá. Chàng hỏi:

- Thưa ngài, ngài có phải là sư Sãi không?

Người đàn ông dừng lại, quay nhìn Phục và mỉm cười:

- Tôi tên là Sãi, nhưng không phải là sư.

Phục ngạc nhiên hỏi tiếp:

- Thế tại sao ông lại mặc áo của nhà sư và người ta gọi ông là sư Sãi?

Người đàn ông nhìn Phục bằng ánh mắt bình thản:

- Mặc áo của nhà sư thì có gì sai? Chiếc áo này ai mặc cũng được. "Chiếc áo không làm nên thầy tu" anh không nghe nói sao? Xin đừng quá coi trọng chiếc áo. Áo này chỉ là vật che thân thôi, không phải là bản chất của con người. Người ta gọi tôi là sư, chỉ là một từ mà họ gán

cho tôi. Nhưng thật ra, tôi sống không cần họ phải gọi như vậy. Tôi sống để tìm thấy bản thân mình. Khi tôi thấy được chính mình, tôi cảm thấy nhẹ nhõm, tự do.

Phục nghe vậy, lòng rối bời. Đây không phải là hình ảnh mà chàng tưởng tượng về một người thầy đắc đạo. Những lời nói của ông ta khiến Phục càng thêm bối rối. Chàng không hiểu tại sao người này lại chọn con đường tu hành nhưng lại sống theo cách này.

– Thế tại sao ông lại có gia đình trong khi ông muốn vượt lên tất cả những ràng buộc trần thế? – Phục hỏi.

Người đàn ông đáp, giọng nhẹ nhàng nhưng chắc chắn:

– Vì tôi là con người. Là con người cần có sự cân bằng trong cuộc sống. Cần có vợ, có chồng, để cảm nhận được sự trọn vẹn của thiên nhiên. Tôi không sống theo kiểu buông bỏ hoàn toàn. Tôi sống một cách tự do, không bị ràng buộc của những tiếng đòi, của miệng thế gian. Tôi đến đây để hòa mình vào thiên nhiên, tìm thanh thản cho tâm hồn, tránh xa nơi phố thị phồn hoa,... nhưng cũng không vứt bỏ những gì là tự nhiên.

Phục cảm thấy một sự mâu thuẫn trong lời nói của ông ta. Chàng không thể hiểu được vì sao người này lại nói về sự vượt lên chính mình nhưng lại không hoàn toàn từ bỏ mọi thứ. Chàng hỏi tiếp:

– Vậy tại sao ông không sống như người bình thường, có một cuộc sống tự do và hạnh phúc bên gia đình và vợ con?

Người đàn ông mỉm cười, nhìn Phục với ánh mắt thâm trầm:

– Vì tôi không muốn làm phiền gia đình và vợ con. Tôi sống một mình, không quấy rầy ai. Và tôi cũng không muốn họ phải gánh vác sự lựa chọn của tôi. Tôi sống cho chính mình, không để ai phải chịu đựng vì tôi.

Phục cảm thấy thất vọng. Chàng cứ ngỡ rằng người mà mình đang tìm kiếm sẽ là một vị sư thầy đắc đạo thật sự, một bậc chân tu mà khi gặp sẽ có cảm giác minh triết, giác ngộ. Nhưng những lời nói của người đàn ông trước mặt lại khiến chàng cảm thấy mơ hồ, khó hiểu.

– Vậy theo ông, ý nghĩa của cuộc đời là gì? – Phục hỏi, giọng đầy nghi vấn.

Người đàn ông nhìn Phục với ánh mắt sâu thẳm, rồi mỉm cười nhẹ:

– Ý nghĩa của cuộc đời giống như một câu đố, một dấu hỏi. Con người tìm kiếm câu trả lời, nhưng lại không nhận ra rằng chính họ mới là câu hỏi cũng là câu trả lời.

Một khoảng lặng bao trùm không gian. Phục đứng đó, lặng lẽ nhìn người đàn ông, cảm thấy mình như bị cuốn vào một vòng xoáy không lối thoát. Những suy nghĩ của chàng lấp đầy trong đầu, nhưng vẫn chưa tìm được câu trả lời.

Chàng hỏi một câu mà không thật sự mong đợi lời đáp:

– Ông có nghĩ rằng tu là cứu rỗi tâm hồn và nhân loại?

Người đàn ông mỉm cười, ánh mắt như lấp lánh một sự thấu hiểu nào đó.

– Tôi không biết. Nhưng có một điều tôi chắc chắn, đó là mỗi người chúng ta phải tự tìm ra câu trả lời cho mình. Và câu trả lời ấy có thể khác biệt với mỗi người. Chỉ khi nào ta vượt qua được chính mình, ta mới có thể hiểu được ý nghĩa thực sự của cuộc sống.

Phục không hỏi gì thêm, chỉ lặng lẽ theo sau người đàn ông. Cả ba người bước đi trong vườn mai. Không gian tĩnh lặng, chỉ còn lại hương thơm của hoa lan phảng phất trong gió.

Mặt trời đã xuống dần, nhưng trong lòng Phục, mọi thứ vẫn còn mơ hồ, như một câu đố chưa có lời giải.

Khi họ đến một khu đất trống bên cạnh một gốc cây cổ thụ, người đàn ông dừng lại, quay lại nhìn Phục và Lan. Lúc này, ánh chiều tà đã hắt lên những tia nắng yếu ớt, chiếu qua lớp lá rừng, tạo thành những vệt sáng mờ ảo trên mặt đất. Không gian như trở nên yên tĩnh đến lạ.

Phục ngược lên nhìn người đàn ông, ánh mắt đầy sự bối rối và tò mò. Chàng có cảm giác mình đã đi quá xa vào một con đường không thể quay lại. Dù vậy, trong lòng vẫn nhen nhóm một tia hy vọng rằng có thể tìm thấy câu trả lời cho những câu hỏi chưa được giải đáp.

– Chúng ta đến đây rồi, – người đàn ông lên tiếng, giọng nhẹ nhàng.
– Đây chính là nơi tôi tìm thấy sự bình yên mà mình cần. Còn cậu, có thấy được sự thanh thản trong chính mình chưa?

Phục lặng im, cúi đầu nhìn xuống mặt đất. Trong lòng chàng, một phần muốn từ bỏ, nhưng một phần lại vẫn kiên quyết không từ bỏ. Chàng cảm nhận được sức hút kỳ lạ từ những lời nói của người đàn ông, nhưng cũng đồng thời nhận ra rằng sự "bình yên" này có lẽ không phải thứ mà mình đang tìm kiếm. Dường như có một sự thiếu vắng, một khoảng trống chưa thể lấp đầy.

Lan đứng gần Phục, nhìn thấy sự do dự trong mắt chàng. Cô lên tiếng, nhẹ nhàng:

– Nếu ông không thấy được điều gì đó ở đây, ông có thể tiếp tục đi làm ở những nơi khác, biết đâu ông sẽ tìm được.

Phục nhìn Lan, cảm nhận sự chân thành trong lời nói của cô. Chàng biết rằng, dù có đi đâu, sự tìm kiếm này phải xuất phát từ chính bản thân mình, từ những trải nghiệm và cảm nhận riêng. Không có con đường nào có thể thay thế được cảm giác thấu hiểu và giác ngộ trong lòng.

Chàng quay sang người đàn ông, mở lời:

– Tôi cảm ơn ông đã chỉ cho tôi con đường này, nhưng có lẽ tôi cần phải đi tiếp, tìm kiếm một cái gì đó khác, một câu trả lời khác.

Người đàn ông mỉm cười, đôi mắt như hiểu rõ mọi điều:

– Đúng vậy, mỗi người đều phải tự tìm ra câu trả lời cho mình. Không ai có thể cho cậu câu trả lời sẵn có. Hành trình của cậu sẽ tiếp tục, nhưng hãy nhớ rằng, mỗi bước đi sẽ dạy cho cậu điều gì đó.

Phục cúi đầu, vái chào người đàn ông. Chàng quay lại, bước đi một mình trong bóng chiều, bỏ lại sau lưng những câu hỏi, những mơ hồ về mục tiêu của mình.

Mặt trời đã khuất hẳn sau dãy núi, nhưng trong lòng Phục, một phần ánh sáng nào đó vẫn le lói, dẫn dắt chàng tiếp tục con đường phía trước.

Lan nhìn theo Phục, ánh mắt trầm tư, như thể cô hiểu rằng đây mới là con đường của chàng. Cô khẽ thở dài, rồi quay về cùng gia đình, để lại sau lưng một phần của sự mơ hồ, một phần của một câu chuyện chưa hoàn thành.

Phục đi giữa rừng mai, những bông hoa trắng vẫn tỏa hương ngọt ngào trong không khí. Nhưng trong lòng chàng, chỉ còn lại tiếng bước chân và những suy nghĩ tự hỏi: Liệu mình sẽ tìm thấy gì ở phía trước, ngoài những câu hỏi chưa có lời giải đáp?

Đôi Cánh Lớn Vẫn Còn Rung

Bà Hoa hai tay ôm lấy tay tôi, lắc nhẹ rồi cảm ơn rồi rít...

- Cảm ơn cậu thật nhiều... Không có cậu tôi không biết phải làm sao...

- Dạ không có gì thưa bác...

Bà Hoa quay qua người phụ nữ làm việc ở sở xã hội, rồi ra, rồi rít:

- Thank you.... Thank you very much...

Ngoài cửa, cậu con hối thúc mẹ:

- Nhanh lên má ơi ... Làm gì mà khúm núm vậy, nhanh lên đi chứ, về còn làm kịp hàng cho người ta nữa kia. Hôm nay mình đi cả buổi rồi. Không kịp giao hàng là thúì hẻo đó...

Hai má con bà Hoa rời khỏi sở xã hội, tôi cũng ra về.

Tôi làm việc bán thời gian ở sở xã hội với vai trò thông dịch viên, nên tôi biết bà Hoa mỗi lần bà đến xin trợ cấp. Cứ mỗi sáu tháng, con trai bà Hoa đều chở mẹ đến sở xã hội để xin tiền trợ cấp. Thường thì cậu con trai bà Hoa chở bà đến, bỏ đó. Xong việc, bà gọi con đến đón.

Hôm đó, tôi bị đuổi ra ngoài phòng làm việc vì sở xã hội có một cuộc họp khẩn. Tôi tạm thời dời ra hành lang, nơi dành cho những người xin trợ cấp chờ đợi, để làm việc. Trong lúc tôi đang say sưa đọc một mẫu truyện ngắn thì bà Hoa đến bên tôi gọi chuyện:

- Cậu, cậu, Cậu có phải là người Việt không?

- Dạ vâng, thưa bác. Bác có cần cháu giúp gì không?

- Cậu làm việc ở đây à?

- Dạ, cháu làm thông dịch viên ở đây. Mà bác cần gì?

- Cậu giúp giùm tui điền cái đơn này nhé... Tui muốn xin tiền trợ cấp xã hội. Tui nghe bà con người Việt mình nói là ở đây có cho tiền trợ cấp cho những người già. Cậu nghĩ họ có cho tui không?

- Dạ cháu cũng không biết nữa bác à... Nhưng, bác cứ apply đi, apply xong thì họ sẽ cho bác biết... Người nhà bác đâu sao không giúp bác?

- Con trai tui nó chở tui tới đây rồi nó đi rồi. Nó nói trong này có người Việt thông dịch, nó nói tui cứ yên tâm, chừng nào xong gọi nó tới nó rước. Lúc đầu tui cũng sợ lắm.

Giờ gặp được cậu tui cũng đỡ lo. Mà xin lỗi, cậu tên gì? Tui tên Hoa.

- Dạ cháu tên Don.

Tôi giúp bà Hoa điền đơn và giúp bà nộp hồ sơ để xin tiền trợ cấp xã hội. Trong lúc chờ đợi để nhân viên sở xã hội xem lại hồ sơ, bà kể chuyện nhà cho tôi nghe. Bà kể:

- Tui qua bên này được hai năm do con gái tui bảo lãnh. Tui đi với thằng con trai út. Cái thằng mà lúc này nó chở tui đến đây rồi bỏ đi công chuyện của nó. Chút nữa nó tới đón, tui chỉ mặt cho cậu biết.

- Dạ...

Nói rồi, bà Hoa tiếp tục kể:

- Năm đầu hai mẹ con tui ở chung nhà đưa con gái lớn.

Tui ở nhà giữ cháu ngoại. Hồi còn ở Việt Nam tui có cái shop may lớn ở gần chợ Cần Thơ. Giờ qua bên này ở nhà giữ cháu, cũng thấy nhớ nghề.

Rồi con gái tui tìm cho tui cái dzốp may ở dưới downtown.

Tui làm cũng được lắm. Tui may, nhưng con gái tui lãnh lương. Cuối tháng nó đưa tui vài trăm gỏi về cho than nhân bà con nơi quê nhà.

Làm được hơn năm, không biết thằng út nhà tui nghe ai chi biếu, nó đòi dọn ra riêng và dùng tên của nó để lãnh lương thay cho con gái tui. Dzậy mà hai chị em nó xích mích nhau luôn. Con trai tui và tui mới

dọn ra apartment hơn một năm nay chứ mấy. Buổi sáng nó lãnh hàng đĩa rồi để ở nhà cho tui may, rồi nó đi miếc tối tối mới đĩa ăn cơm. Xong ngủ cho tới sáng. Từ lúc dọn ra riêng, con gái tui không cho mấy đứa cháu ngoại qua thăm chơi, tui buồn thúi cả ruột... Hên là tui có cái dzốp may làm cho đỡ buồn, chứ không biết làm gì bây giờ...

- Mà bác may vậy mỗi tháng được bao nhiêu?

- Chắc độ hai ngàn rưỡi ba ngàn gì đó.

- Ba ngàn một tháng. Sao hồi nãy bác nói là không làm việc gì và không có income?

- Thì tui kể cho cậu nghe thôi, chứ có nói với họ đâu mà họ biết. Mà tui cũng đâu có đứng tên lãnh lương đâu. Con trai tui nó lãnh lương, nó trả tiền nhà, tiền bill bộng này nọ...

Tui nghe nó nói là tui xin được tiền già, tiền trợ cấp, tiền này, tiền nọ của chính phủ, nên tui dô xin thử. Được thì tốt, không được cũng có sao đâu.

Tôi làm việc này cũng khá lâu, nên quen với những mảnh khoẻ của người Việt. Lúc đầu tôi áy náy và khó chịu...

Tôi đem những chuyện này nói với vợ. Bà xã tôi gạt phăng.

Người Việt mình là vậy, anh cứ làm tốt việc của mình, còn việc của họ thì để cho họ, anh lo làm gì cho mệt.... Tôi cố giải thích cho vợ hiểu tiền trợ cấp của chính phủ chỉ phụ giúp cho những người cần thiết. Còn những người đủ nuôi sống bản thân thì không nên xin trợ cấp... Sau khi nghe xong, vợ tôi cãi lại và nói chính phủ Mỹ giàu mà, mỗi tháng mấy trăm có thấm tháp gì đâu... Nói qua nói lại một hồi, hai vợ chồng mỗi người mỗi ý, nên tôi cũng im luôn.... Từ đó, tôi cảm thấy mình chai lỳ và không còn nhạy cảm với những chuyện xin trợ cấp nữa.

Có một lần, bà Hoa đến xin tiền trợ cấp. Trong lúc chờ kết quả, hay chờ con trai đến rước, bà đem chuyện nhà ra kể cho tôi nghe:

- Con trai tui nó muốn dìa Việt Nam chơi mấy tháng, nhưng không ai lấy hàng cho tui làm, nên nó nhờ con gái tui lấy. Con gái tui không chịu, nó đòi sang tên qua cho nó thì nó mới nhận hàng đĩa giùm... Rồi không biết chị em nó nói năng thế nào, hai chị em nó càng giận nhau

hơn... Rốt cuộc, nó nhờ thằng bạn của nó làm giúp... Nhiều lúc tui thấy con cái bây giờ sao chán quá cậu ạ...

- Vậy con trai bác làm việc gì mà về Việt Nam lâu vậy, không sợ mất việc à?

- Nó có làm gì đâu cậu ơi. Nó cứ đi la cà hết chỗ này rồi chỗ kia chứ không chịu đi làm. Tui kêu nó tìm việc gì đó để làm. Nó nói giờ không có chữ nghĩa, làm việc cũng không thêm được bao nhiêu. Ở nhà phụ tui nhận hàng về cho tui làm cũng dư sống rồi, làm thêm chi.

Đang nói chuyện với bà Hoa giữa chừng thì cậu Tâm, con trai bà Hoa tới. Tôi theo chân hai mẹ con bà Hoa ra ngoài bãi đậu xe. Kế bên bãi đậu xe, có một công viên nhỏ dành cho nhân viên làm việc ở bộ xã hội nghị giải lao.

Hôm nay là tháng Năm là mùa của những quả dâu tằm chín rộ. Những quả dâu tằm chín đỏ, đen, mời gọi đàn sáo đến ăn quả. Những quả dâu nho nhỏ, thơm mùi mật ngọt, hòa cùng mùi hương của hoa mật ong theo con gió nhẹ thổi qua... Mùi thơm ấy cho tôi cảm giác ngọt ngào, dễ chịu, quên đi những buồn phiền.

Từ đâu, một đàn chim bay tới gấp những quả dâu chín mọng để ăn. Trong đàn chim ấy, tôi thấy có một con sáo nọ rung đôi cánh lớn từng chập, từng chập và miệng luôn riu rít kêu ... Có lẽ con chim vừa mới lớn, nên chưa biết cách gấp những trái dâu nọ để ăn? Bên cạnh, một con chim khác, có phần nhỏ hơn con chim kia (có thể là chim mẹ), liên tục hái những quả dâu mọng đỏ, mớm cho con.

Nhìn hai mẹ con chim nọ tôi lại nghĩ đến hai mẹ con bà Hoa. Chắc có lẽ, cha mẹ người Việt luôn nghĩ dù con có lớn đến thế nào đi nữa, trong mắt họ, con vẫn cần sự giúp đỡ dù một việc rất nhỏ. Giống như con sáo đang lớn kia, nó chỉ cần bỏ những quả dâu vào miệng là có thể no bụng. Vậy mà nó vẫn há mồm ra chờ chim mẹ mớm cho. Mẹ cha lúc nào cũng thế! Chắc vì lẽ ấy, cho dù đứa con đã đủ lông đủ cánh, có thể tự chăm sóc bản thân, nhưng vẫn còn muốn rung đôi cánh để nhờ mẹ, nhờ cha.

Em Xâm Tiều

Cách đường lớn có mấy mươi mét mà con hẻm 69/3/17 này là cả một thế giới khác. Chùa Ông Bốn nằm ngay ngã ba giao nhau của mấy con hẻm luôn, từ đây tỏa ra và chạy quanh quẹo sâu vô trong những xóm nhỏ khác nữa. Những con hẻm ở đây cả ngày chẳng có nắng rọi, chỉ trừ lúc giữa trưa, những ngôi nhà cao tầng bao quanh ở mặt tiền che chắn hết nắng trời. Cái không khí mát dịu hơn bên ngoài nhưng cũng rất úm thum ẩm thấp.

Hậu đến đây đã nhiều lần nhưng vẫn không làm sao nhớ nổi hết lối đi, cứ mò mẫm men theo lối quen thuộc nhất là từ cầu Ba Li Kao mà vô, đi ló ngó là lạc đường cứ chạy vòng vèo mất thì giờ. Bạn của Hậu là Diệc Thành, một thằng bạn người Tiều chánh gốc, hai đứa chơi thân với nhau. Lần đầu Hậu biết xóm này là vì theo nó đi thăm bà cô họ của nó. Nó kêu bà là cô Phùng, người Việt mình kêu là Phụng, bà già Tiều răng rụng gần hết nên móm xòm, tóc cắt ngang vai, lúc nào cũng mặc bộ đồ xá xầu truyền thống của người Tiều. Cô Phùng dễ thương, hiền lành nhưng phải cái tật nói liệụ. Lần đầu gặp cô Phùng, bà xô một tràng tiếng Tiều làm Hậu điếc luôn. Diệc Thành mới nói với bà:

- Cô Phùng à, bạn con người Việt Nam, nó hông biết tiếng Tiều đâu!
- Ấy da, vậy hả? mà sao nị làm bạn với nó đượ?

- Cô Phùng, nhà nó ở gần nhà con mà, lâu rồi cô Phùng hồng tới nhà con nên quên hết.

Diệp Thành nói xong đem mấy món đồ ra đưa cho cô Phùng. Bà già nhìn thấy có vẻ thích thú, cười híp mắt:

- Tó chè, tó chè! Ấy da, ông Dậu tốt với Phùng quá!

Cô Phùng cầm tay Diệp Thành lắc lắc rồi quay qua Hậu:

- Xính xáng nị cảnh lồi hủ mé?

Hậu hồng hiểu, nhìn Diệp Thành cầu cứu, Diệp Thành cười:

- Cô Phùng hỏi mày ăn uống gì chưa đấy!

Diệp Thành lại nhắc cô Phùng:

- Cô Phùng à, bạn con hồng biết tiếng Tiều đâu!

- Ấy da, ngộ lại quên nữa rồi, xúi quẩy thiệt đa, ngộ già dôi nên trí óc nó hồng còn ngon lành nữa.

Hậu vỗ vỗ bàn tay gầy guộc xương xẩu với làn da trắng thiếu nắng của cô Phùng:

- Hồng có sao cô Phùng, con là bạn của Diệp Thành mà.

- Ấy da, dim tu tắc, ấy da, sao cũng được mà!

Cô Phùng hồi trẻ chắc đẹp lắm, giờ già rồi mà đường nét trên mặt vẫn còn rất rõ. Cô Phùng sống với cô con gái là cô Lìn trong căn nhà nhỏ và cũ xì, khói muội ám đen cả đồ vật, mọi thứ trong nhà cứ như đồ của hai thế kỷ trước. Căn nhà âm thấp tối tăm, ánh đèn neon nhạt nhạt bật cả ngày đêm, thời gian dường như đọng lại ở trong ngôi nhà này và cả những ngôi nhà khác ở trong mấy con hẻm quanh đây. Còn đang mãi ngẩn ngía và suy tưởng lung tung, chợt cô Lìn từ nhà sau bước ra, cô Lìn mặc cái bộ đồ rộng rinh, mặt bôi phấn hồng hồng, miệng cười lớn lên.

- Ấy da, Diệp Thành mới tới hả? vậy còn đây là ai?

- Chế à, bạn của Diệp Thành

- Ấy da, đẹp chai quá chời luôn!

Nói nhiều tiếng Việt đó xong cô Lìn xoắn toàn tiếng Tiều với Diệp Thành, Hậu đực mặt nghe chứ có hiểu gì đâu, chẳng qua Hậu biết chào hỏi chút chút thôi. Bất chợt cô Lìn nằm xoãi ra giữa nhà, tay chân co

giật nhẹ, miệng méo xẹo, hai mắt nhắm nghiền. Hậu hoảng kinh ngỡ cô Lìn trúng gió hay mắc kinh phong. Cô Phùng và Diệc Thành thì thần nhiên như chẳng có gì xảy ra. Diệc Thành nói với Hậu:

- Cậu lại ôm chế một cái đi!

- Í, đâu có được, chế của mày cũng là chế tao, sao làm vậy!

- Không sao đâu, hông có ý bậy bạ gì đâu. Mày ôm một cái là làm phước đó! Chế mắc bệnh đàng dưới, thỉnh thoảng bị lên con nhất là những khi gặp trai đẹp. Những lúc ấy chỉ cần có đàn ông con trai ôm nhẹ một cái cho có mùi hơn đàn ông thì sẽ khỏi ngay.

Hậu thấy thật khó xử nhưng người ta đang như vậy mà không giúp cũng không được nên miễn cưỡng bước lại ôm cô Lìn, quả thật cứ như phép màu, chỉ chốc lát là cô Lìn tỉnh lại cười nói huyền thuyên như thể chưa xảy ra chuyện gì.

Ra khỏi nhà cô Phùng, Hậu nói với Diệc Thành ghé vô chùa Ông Bốn chơi, đi qua nhiều lần mà chưa bao giờ vô. Chùa nhỏ xíu chứ hông lớn như miếu Nhị Phủ, trong ngoài chùa toàn tiếng Tàu. Hậu hông đọc được, chánh điện có quá nhiều tượng. Hậu chỉ biết có mỗi tượng Quan Công và ông nhật bà nguyệt trên nóc, tiếng là chùa nhưng hông thấy thờ Phật, chỉ thấy Ông Bốn và mấy vị thần người Tàu thôi. Chùa có năm bà già Tiều, giống hệt cô Phùng, tuổi cũng trạc vậy. Diệc Thành nói mấy bà cô đơn nên ở nhờ chùa và cũng là người chăm nom đèn đóm hoa quả, quét dọn chùa luôn. Thực Phẩm thì có mấy đại gia tộc Trần và những xì thẩu khác cung cấp.

-oOo-

Hậu lên Sài Gòn ở nhờ nhà Dì Tư để đi học, nhà Dì Tư là láng giềng thân với nhà Diệc Thành, hai đứa trạc tuổi nhau nên chơi thân luôn. Nhà Diệc Thành là đầu mối bỏ hạt keo PP, PE cho xưởng túi nilon của nhà Dì Tư, mỗi tuần Diệc Thành đến nhà Dì Tư để cộng sổ thu tiền. Hai thằng gặp nhau, nói chuyện linh tinh hạp tánh và nó dạy cho Hậu những câu tiếng Tiều thông dụng hàng ngày. Những lúc rảnh nó ghé qua chỗ Hậu đi chơi. Hậu thích ngắm nghĩa phố phường nên nó chở Hậu đi khắp các ngõ ngách của Chợ Lớn. Nhờ vậy mà Hậu khám phá

ra một thế giới khác biệt với xã hội người Việt, một thế giới lảng động trầm tích ở đằng sau những con đường sầm uất ở bên ngoài. Một thế giới tĩnh lặng gần như thời gian ngừng trôi, rất khác với sự hào nhoáng của mặt tiền Đồng Khánh, Châu Văn Liêm, Lê Quang Sung, Hải Thượng Lãn Ông, Tuệ Tĩnh, Dương Công Trùng... Những xóm nhỏ người Hoa vô cùng đông đúc, nhà cửa ken kín, những xóm người Hoa cứ như là những tiểu trấn bên Tàu từ thời xa xưa. Dưới quê của Hậu vốn khác với Sài Gòn, chưa bao giờ thấy những xóm toàn người Hoa như thế, đừng nói là dưới quê, ngay cả Sài Gòn trung tâm cũng khác hẳn với Chợ Lớn. Phải nói Chợ Lớn và những hẻm phía sau đường lớn là một thế giới khác biệt đã làm Hậu mê mẩn, ngoài ra những món ăn của người Tàu cũng kích thích Hậu, Hậu quyết không chừa món nào từ mì xào, hủ tiếu xào, bột chiên, tào phớ, chế mà phủ, lục tào xá, xá bầu, coón sại... món nào cũng ngon bá cháy luôn. Người Việt cũng biết làm mì xào nhưng không thể nào ngon bằng, cho dù có là nhà hàng sang trọng cũng không bằng đĩa mì xào lề đường ở Chợ Lớn. Ngon quá, ăn cỡ nào cũng không hết thèm nhưng ngon hơn thế nào thì Hậu hồng biết tả.

Một lần Diệc Thành chở Hậu về nhà nó chơi, gặp bữa cơm vậy là ăn luôn. Hậu thấy nồi cháo trắng đặc sệt to tướng trên bàn. Cháo trắng ăn với củ cải muối, xá bầu, Cải cà na, coón sại... ăn cháo trắng mà lại ăn bằng đũa. Hậu thấy lạ quá, Diệc Thần nói:

- Người Tiều giàu hay nghèo cũng đều ăn cháo trắng, ăn hàng ngày, có người ăn cả ba buổi trong ngày.

Vậy ra cháo trắng là món đặc sản quốc hồn quốc túy của người Tiều, dù ở đâu, dù đi đâu thì người Tiều cũng luôn ăn cháo trắng. Những xì thẩu của Chợ Lớn ăn không thiếu món ngon vật lạ gì trên đời nhưng trong bữa ăn vẫn có chén cháo trắng.

Nhà Diệc Thần là một xì thẩu ở Chợ Lớn, cả nhà nói tiếng Tiều với nhau, chỉ nói tiếng Việt khi giao tiếp với người Việt. Ngoài A Dánh là ba và A Má là mẹ, Diệc Thần có cô em gái kè rất đẹp, đẹp như sách vở viết vậy, con nhỏ trắng phiu, má hồng hồng, hồng biết ra đường ăn

mặc sao chú ở nhà cứ mặc mấy bộ đồ sặc sỡ bông hoa như mấy cô xẩm Tiều trong phim bộ Hồng Kông. Lần đầu gặp em, Hậu thích ghê luôn vậy đó:

- Ni hạo, nị đẹp quá, tui tên Hậu.

- Ni hạo, anh là cháu dì Tư hăng túi nylon Hồng Ký phải không?

Hậu hơi bất ngờ vì sự dạn dĩ và mau miệng của em. Hậu cứ ngỡ em bẽn lẽn, mắc cỡ như những cô gái ngoan ở nhà. Hậu trở tài miệng lưỡi:

- Diệc Thần là bạn anh, vậy mà nó xạo, nó nói em đẹp

Đến lượt em hơi bị thốn, vẻ mặt hơi chững lại nhưng vẫn tự tin:

- Bộ em xấu hả?

- Không phải vậy, phải nói là rất đẹp, đẹp bá cháy luôn, chỉ nói đẹp là xạo, là dìm hàng con người ta

Em được khen nên thích chí cười nắc nẻ, vẻ mặt tươi như hoa và hồng hào như đánh phấn:

- Con trai Diệt Nam dẻo miệng dễ sợ.

Hậu và em đang nói chuyện ngon lành thì Diệc Thần xía vô:

- Hậu, mày bán đứng tao để tán Kíu Cúa em gái tao?

- Hồng phải, tao chỉ dính chính thôi, mày nói Kíu Cúa đẹp nhưng thật ra phải nói là rất đẹp mới đúng.

Bấy giờ đang giấc xế, mọi người bắc ghế ngồi ngoài hiên chơi, trời nắng chang chang nhưng chẳng nhằm nhò gì. Có lẽ mọi người cũng quen với cái nắng Sài Gòn kể từ sanh ra rồi. Hậu rú:

- Tụi mình xuống Nguyễn Tri Phương ăn bò bía nha?

Gì chứ nói chuyện ăn hàng thì xưa nay chưa có ai từ chối bao giờ, Diệc Thần chở Kíu Cúa bằng chiếc Attila mới cáu, Hậu chạy song song bằng chiếc Future. Người ta nói con gái ăn ít giữ eo hoặc nói chữ “nữ thực như miêu”, điều này hình như hồng đúng với Kíu Cúa. Em quá thiệt tình luôn, những ngón tay thon dài túm cuốn bò bía quẹt tương rất điệu nghệ và tém sạch sẽ, nhìn Kíu Cúa ăn không thôi cũng đủ sướng như thể mình ăn. Bò bía, cóc, me, xoài ngâm...Kíu Cúa hồng chừa món nào, ấy vậy mà dáng em vẫn đẹp đúng nghĩa mình hạc

xương mai, có lẽ tặng người của em nó thế. Hậu thích Kíu Cúa ra mặt, Kíu Cúa cũng biết nhưng cứ cười nói tinh bo.

-oOo-

Có lần dì Tư nói với Hậu:

- Người Tiều họ hồng có lấy người Việt đâu!

Có lẽ dì Tư thấy Hậu chơi với Diệc Thần, thích Kíu Cúa nên dì Tư nghĩ Hậu muốn tán Kíu Cúa. Hậu cũng biết sự khác biệt văn hóa và tập quán của hai dân tộc rất lớn, ấy là chưa nói đến những quan niệm, những luật lệ bất thành văn khác. Thật ra thì Hậu có thích Kíu Cúa nhưng không có ý định tán tỉnh gì, chỉ là đi chơi chung thế thôi. Hậu biết người Tiều quanh đây rất nhiều, họ ở Chợ Lớn đã nhiều đời. Họ chỉ lấy nhau trong cộng đồng của họ chứ chẳng lấy vợ hay lấy chồng người Việt, chí ít là trong sự thấy biết ít ỏi của mình. Hậu chưa thấy có mối tình trai Việt gái Tiều hay trai Tiều gái Việt ở đây. Không ít lần Hậu gheo Diệc Thần:

- Nị gả Kíu Cúa cho ngộ đi, ngộ sẽ kêu nị là a ca.

- Nị cứ kêu ngộ là a ca trước cũng được! Sau này Kíu Cúa chịu thì ngộ gả cho.

- Đâu có được! Phải có danh chánh trước thì ngôn mới thuận!

- Nị tập kêu ngộ bằng a ca trước cho quen, mai kia có lấy được Kíu Cúa thì kêu ngộ bằng a ca khỏi mắc cỡ.

Kíu Cúa ngồi nghe hai đứa khịa, cười khanh khách, tiếng cười giòn và trong trẻo như con trẻ:

- Bộ tui là cục đất hay sao mà ông thì đòi lấy, ông thì muốn gả?

Hậu nhìn mặt Kíu Cúa cười:

- Tại Kíu Cúa đẹp quá, hồng phải mình Hậu muốn lấy mà bất cứ người đàn ông nào trên đời cũng mơ được lấy.

Diệc Thần xía vô:

- Vậy từ giờ kêu ngộ bằng ca ca hén?

- Còn lâu, chừng nào Kíu Cúa chịu là ngộ kêu liền.

Kíu Cúa dẫu đôi môi đỏ mọng:

- Chuyện của hai ông hén, mắc mó gì tới tui! Với tui hông có gả hay lấy gì hết tron á!

Ly sâm bổ lượng cạn hết nước, Kíu Cúa dùng ống hút khều khều mấy hạt câu kỷ tử đỏ như màu môi, nhấm nhấm mấy hạt còn sót. Hậu thầm nghĩ trong bụng: “Giá mà cắn chung hạt câu kỷ tử với đôi môi ấy thì sướng phải biết”. Kíu Cúa là con gái nhạy cảm, em như đọc được tâm tư của Hậu nên nghi ngờ:

- Nị cười gì Kíu Cúa vậy?

- Hông có chi, chỉ là cảm thấy vui và thoải mái lắm!

- Vậy thì lúc nào muốn vui thì qua bao nị đi ăn hén!

- Chuyện nhỏ!

Diệc Thần ngồi im lặng, cắm cúi vào cái điện thoại di động cá nhân. Hậu lên tiếng:

- Tối thứ bảy này tụi mình đi bar chơi?

Không ngược mắt lên, Diệc Thần hỏi:

- Bar nào?

- Lan Quế Phường chơi hoài, nay qua Apocalypse Now đổi không khí!

- Ủ! Dim tú tắc, sao cũng được!

-oOo-

Đêm vũ trường thật máu lửa, đèn chớp chớp quét loang loáng, âm thanh dập làm cho tim tung tung theo. Mọi người lắc lư nhún nhảy theo nhạc như thể đang lên đồng, chẳng ai biết đến người xung quanh. Kíu Cúa mặc quần ôm áo chên hở eo, dáng vô cùng bốc lửa, eo thon, chân dài, tướng tá khiến ai cũng phải trầm trồ. Diệc Thần diện như công tử trong phim, nó đặt trước một cái bàn đứng gần trung tâm. Anh bồi mang ra chai Chivas khui ra rót mấy ly shoot. Anh ta nói vài lời miêng lưỡi sau khi nhận tiền bo rồi lui đi. Quất vài ly bắt đầu tung tung, Hậu và anh em Diệc Thành hòa vào những người đang nhảy nhót, càng lúc càng hưng phấn lạ thường. Đêm vũ trường tràn đầy sức dự hoặc quyến rũ, đã chơi rồi mà bỏ thì cứ thèm thèm thiếu thiếu thế nào ấy. Đêm vũ trường xả hết năng lượng thừa, xả luôn cả những căng

thẳng mệt mỏi trong đời sống hàng ngày. Đêm vũ trường cho mình thể hiện mình một cách đúng với bản chất mình nhất.

Những bàn xung quanh dân chơi hút shisha, hookah nhả khói mờ mịt, mùi bồ đà hăng hắc khắp nơi, quan sát một tí sẽ thấy những tay chơi cần Ime, phê thuốc lắc. Máy em cave lượn lơ sần mồi. Kíu Cúa nhìn Hậu cười đá mắt về mấy cô cave, vít đầu Hậu, hét vào tai:

- Nị chọn một em đi!

Hậu cười to, trong lòng hưng phấn muốn hôn Kíu Cúa một cái. Hậu thích Kíu Cúa thật, Diệc Thần cũng biết nhưng điều này quả thật tế nhị khó nói ra. Thực tế thì Kíu Cúa vẫn là em gái Diệc Thành, bởi vậy Hậu phải giữ đúng phép một người anh.

Đêm càng khuya, dân chơi càng đông và sự đậm dật càng tăng thêm, máy lạnh chạy hết công suất, mùi khói thuốc, mùi rượu, mùi phấn son và mùi hơi người quyện vào nhau tạo thành một cái mùi rất đặc trưng của vũ trường. Có mấy tay chơi phê thuốc cứ kê tai vào mấy cái loa để mặc cho âm thanh đập vào màng nhĩ. Vũ trường Apocalypse Now là vũ trường chơi rất sung nhưng lịch lãm và an toàn, ở đây khách Việt nhiều hơn. Lan Quế Phường thì khách Tàu, Đài Loan, Đại Hàn nhiều hơn, mức độ chịu chơi, mức độ máu lửa thì cả hai cũng ngang ngửa nhau. Trước khi quen và chơi với anh em Diệc Thần, Hậu chỉ chơi ở Apolocalyse now, sau này mới qua Lan Quế Phường. Hậu với Diệc Thành ghé tay không bao giờ thử bồ đà hay thuốc lắc!

Cả ba quẩy đến hai giờ sáng thấy cũng đã đời lắm rồi nên chầu, về đến nhà Hậu không thay đồ cứ vậy lăn ra ngủ, trong giấc ngủ lạc vào cơn mơ lạ, thấy mình đang sống giữa một cổ trấn xa xưa nào đó. Hậu đi vào một phạn điểm và ở đấy gặp một em xắm đẹp nảo nùng, đẹp thiên kiều bá mị không bút mực nào tả được. Nhìn em xắm quen lắm nhưng không tài nào nhớ ra là đã gặp ở đâu, em xắm hút hờn gã lai khách đường xa, làm cho gã ngẩn ngơ như lạc cung trời mộng. Gã khách lạ mê mẩn em xắm nhưng biết mình không có cửa nào. Cả phạn điểm đầy những tài chủ và công tử địa phương, bọn họ sẵn sàng bỏ ra ngàn vàng để mong được em xắm, ấy vậy mà rốt cuộc em lại chọn lấy

gã du khách viễn phương. Em xắm ôm hồ cầm khảy khúc “Du tử trong phạn điểm một đêm mưa”. Tiếng là để mua vui cho tửu khách trong phạn điểm nhưng thực chất tỏ tình hoài với chàng lữ khách phương xa.

Bớ chàng trai Việt

Khách đường xa đến đây trêu hoa ghẹo nguyệt

Tình đâu mày cuối mắt

Biết chàng nho nhã thi thơ

Ngặt đời không như mơ

Thiếp phận xắm ca xang mua vui cho khách điếm

Bớ chàng khách Việt!

Em gái Tiêu khó có thể theo người

Luật bất thành văn mà bao đời vẫn thế

Em, xắm Tiêu

Giữ trong tâm chút thương yêu

Nào đâu dám mộng uyên ương hồ điệp

Không tấu khúc “Phượng cầu hoàng”

Tình không ngăn cản.

Gã Khò

Thế là gã tỉnh ra, tỉnh hẳn như người lim dim chợt thấy kẻ trộm vào nhà, tỉnh tợ như chơi xì ke vừa vãi thuốc gặp cảnh sát. Nói theo lối thiên gia thì gã ngộ, đã một thời gian dài gã cứ thấy cái gì ngộ ngộ là vác, giò thì khác rồi, không vác nữa nên ngộ hay là ngộ mà không vác nữa thì gã cũng chẳng phân biệt được! Đòi vốn đã ngộ mà gã còn ngộ hơn đòi, bởi thế mà bạn bè thân sơ đều gọi là gã khò.

Gã sanh ra và lớn lên trong một gia đình tiểu thương ở Phù Dung trấn. Mẹ quanh năm mua bán chỉ quen với hàng họ và những con số tính toán chứ không quan tâm chuyện văn chương chữ nghĩa. Cha thì nho nhã, chữ viết đẹp như rồng bay phượng múa, yêu văn chương thơ phú đàn địch nhưng sinh bất phùng thời, lại phụ thuộc kinh tế vợ nên sanh nhiều bất mãn. Tuy vậy cha mẹ vẫn sống hòa thuận nhau, nuôi gã và mấy anh em ăn học một lèo từ đồng ấu đến đại học. Ông bà hy vọng sau này con cái nên ông nên mẹ để mà nở mặt với xóm giềng, mai kia về già cũng có chỗ nương nhờ. Nào ngờ y chẳng học những gì thiết thực, cũng chẳng làm được ông nọ bà kia như bạn bè. Y lại vương vào nghiệp chữ, mê văn chương ấm ó hội tề vô tích sự lắm thị phi.

Lúc ban đầu y chưa biết dính vào mấy cái vụ này mệt cỡ nào, sau mới ngộ ra vì những lời ong tiếng ve, tiếng bắc tiếng chì... và cũng nhờ thế mới biết thế nào là “ta tiếc cho em, một cụm hoa thạch thảo”. Đạo ấy y viết hăng lắm, cả tháng năm chăm chăm viết với nhiệt huyết tràn trề và hy vọng rồi đây sẽ bước vào hàng sĩ, cái danh sĩ đầy huyền hoặc nhưng cũng mê hoặc không biết bao nhiêu người. Cũng có người lại

cho đó là cái nghiệp, nhưng mà mê hay nghiệp thì cũng đã lỡ nhúng chàm rồi. Bài y gởi đi khắp nơi, chẳng thấy chỗ nào hồi âm cả. Y thấp thỏm hy vọng rồi lại chề ề thất vọng, riết rồi chông gọng luôn. Có lần y tâm sự riêng tư tình thật với một người bạn đồng trang lứa nhưng không vướng vào nghiệp chữ như y. Người bạn ấy cười rữ rươi ra, nhìn cái mặt khờ khờ của y, và vào má và phán:

“Này gã khờ, khờ sao mà khờ thế! Thiên hạ bảo khờ quả chẳng sai, có ruồi nào mà chề mặt? Có đất nào dư chỗ cho thằng tú cố vô danh tiểu tốt?”

Y vẫn ngờ nghếch đực mặt ra nhìn thẳng bạn mà lòng ngổn ngang. Thằng bạn dứt con cười, nó nhìn y như thể một người từ hành tinh xa lạ đến quả địa cầu:

“Cậu thật sự không biết sao? Tớ nói cho mà nghe, chỉ có hai trường hợp này: Một là phải thắng giải ở một cuộc thi văn thơ ẩm ó nào đó để người ta biết tên, hai là phải có người quen ở trong ban biên tập hoặc có ai đó giới thiệu cho một vị cụ thể trong ban biên tập thì bài mới được đăng. Hàng ngày họ nhận cả một khối lớn điện thư, chẳng ai rỗi hơi đi đọc thư lạ, Họ chỉ xem những thứ quen biết thôi!”

Nghe thế y đâm nghi ngờ, chất khờ bộc phát mạnh hết cỡ, bấy giờ trông y không khác thằng đàn là mấy. Thằng bạn nhìn bản mặt đầy ngây dại của y và tùm tùm cười, tìm lời dễ hiểu để biểu tỏ:

“Ngoài hai điều kiện trên, còn có một trường hợp này nữa, nếu là người tai to mặt lớn, quyền vị hơn người, vai vế ông nọ bà kia, trước cái tên có ghi thông lòng chức tước, phẩm hàm, danh vị, học hàm, học vị... thậm chí pháp danh hay tên thánh thì bài của người ấy lập tức được đăng và đăng ngay ở trang đầu, cho dù bài ấy có viết giăng viết cuội, viết lụi viết lờ...”

Thằng bạn thấy y buồn so, không một lời to nhỏ bày tỏ ý kiến, nên khiến lòng thương hại. Ý của thằng bạn cũng tốt nên thốt lời thật như thế, thằng bạn cười hề hề:

“Cuộc chơi chữ nghĩa là cái nợ dờ hơi ở đời, dưới gầm trời này người lậm chữ cứ như giời đày vậy! Thời vàng son của các cụ vẫn

chương chữ nghĩa xôm tụ đông đủ người mến yêu, nhất kêu bá úng, tung hứng cực vui, nhuận bút đầy túi, tên tuổi xênh xang, bọn sĩ rộn ràng, sống hoang đàng lắm! Ngày nay chữ nghĩa văn chương ảm ương ảm ó như chợ chiều nhiều kẻ ế chanh, những kẻ nứt mắt nảy nòi như cậu quẩn quanh cứ như là đèn cù kéo quân ấy!”

Nghe lời thằng bạn như thế, y hoảng hồn bồn chồn khôn tả, thằng chả được thế dạy khôn:

“Có điều này nữa cũng cần phải biết, dù thiệt hay hơn phải nhớ lấy để đòi đờ rắc rối đòi co. Ở cố quận mình, khi bài được đăng thì ít nhiều cũng có nhuận bút đút túi rủ nhau lúi húi cà phê cà pháo hót láo đầu xạo vài lần. Hải ngoại thì một xu cũng hồng có nhưng đừng nhả nhỏ khó chịu hỏi tới hỏi lui, họ không vui không đăng nữa thì buồn như mưa nguồn gió núi.”

Nghe thằng bạn nói mà muốn ngắt ngư con tàu đi, y suy nghĩ một tí rồi so bì:

“Hình như bọn sĩ tây và sĩ ta có khác?”

Thằng bạn cười nhạt, phẩy tay:

“Bọn sĩ tây có khác, tiền bạc mạch lạc rõ ràng, sống sang sống chảnh sống bảnh viết mạnh...”

Gã nghe thế lòng lung lay định bụng giải bày lời ngay ý thật nhưng chật vật chẳng tìm ra lời. Y chưa bao giờ dám nhận mình là sĩ, dù là văn sĩ, thi sĩ, hàn sĩ, cuồng sĩ... tu sĩ thì lại càng không. Vì chẳng dám nhận là sĩ nên ý nghĩ gia nhập băng với bọn sĩ cũng bàng bạc mơ hồ. Thiên hạ xưa nay vẫn bảo chốn ấy đệ nhất thị phi, trường văn trận bút cũng tràn gió tanh mưa máu. Các vị sĩ cái tôi to như núi Tu Di, cứ khen tit cung mây, khen lấy khen để, áo thụng vái nhau hì hà hỉ hà thì không sao. Nếu lỗ khò khạo thật tình chỉ ra chỗ vụng, chỗ sai, chỗ vô lý hay nói sự thật thì lập tức nhận búa rìu giáng xuống, gạch đá ném vào, tình nghĩa cũng bay như gió núi mây trời. Cũng vì thế mà bọn sĩ ta thường bảo nhau: “văn mình vợ người”, văn mình nhất thiên hạ, bọn thần lằn các ké kỳ không làm sao sánh bằng. Vợ người thì đẹp hơn vợ mình, cỏ hàng xóm bao giờ cũng xanh hơn cỏ trong vườn là vậy! Vì chữ sĩ, nhân

danh chữ sĩ mà lẩm khứa lão gần đất xa trời cứ đem hình con gái lỏa thể tuổi bằng cháu chắt của mình ra khoe, rồi làm thơ yêu hàm thụ, tương tượng tình như thế này thế kia hít hà hơi hám... Từ tình yêu hàm thụ mà viết nhăng viết cuội rồi bảo đấy là lãng mạn, là sĩ nên phải sống thế!

Y chợt tỉnh ra, thấy tinh thần mình không ổn định, suy nghĩ linh tinh, cứ vương vào ba cái chuyện tào lao không đâu vào đâu. Y định bụng thôi nhưng lại chạnh lòng khi nhớ có vị sĩ kia than:

“Tôi ngán nhất là được tặng thơ”

Lúc đầu y phản ứng cực đoan:

“Lão sĩ kia hợm mình quá đấy nhé! Có thân, có quý người ta mới tặng, hơi đâu bỏ tiền ra in để tặng khơi khơi.”

Sau đó thì y nghĩ lại thì thấy lão sĩ ấy có lý. Thời đại hôm nay lạm phát thơ, ăn thơ, ngủ thơ, thờ thơ. Thơ tràn ngập mọi nhà, thơ cóc nhái ễnh ương tràn ngập thị trường, bước ra ngõ là gặp thơ, mỗi nhà có một nhà thơ, nhà nhà in thơ, người người làm thơ. Ngay cả y cũng thế, in xong mấy tập thì thấy xấu hổ quá, đọc qua một lần không dám đọc lại, vì đọc lại e không khỏi buồn nôn, đánh rắm thì tội ai chịu thối!

Bọn sĩ ta lại học theo bọn sĩ tây, phải canh tân, cách tân cho thơ nó theo kịp trào lưu hiện đại, hậu hiện đại. Thơ thời đại hôm nay phải là thơ siêu tưởng, siêu thực, trừu tượng, đa chiều, đảo cách... Bọn sĩ ta rần rần lao theo con số, đã cách tân thì phải khác người, khác đời, ngữ pháp nhất loạt phế bỏ, dấu câu muốn quệt chỗ nào thì quệt, tên riêng không cần viết hoa, viết in hay viết hoa bất cứ mẫu tự nào thấy hứng, ngắt dòng linh tinh cho nó ra vẻ hiện đại. Mấy nay trên mạng xã hội bọn sĩ ta truyền nhau ca tụng bài thơ:

“Con cóC KhỔa tHân

nó ở tRong hang, NhảY ra. Ngồi c.hễM

chệ, táNg

đá Xanh; dA mÀu xác

chết. Em kHỏa tHân anh ngọt

thở Tim, bồi. Hôi Rung

*động, đẤy tình ta
Yêu kHông. Thế. Chết
cOn cóc kHỏA thân
anh chưa, từng Yêu, quên
những Đêm tRườNg hi hục LÀm tình
anh ĐiNh. Ninh
con cỐc chỮa từNg biết
yÊu...”*

Bài thơ gây tiếng vang khắp cả giới sĩ, bọn sĩ ta không tiếc lời ca ngợi tán tụng thổi ống đu đu đưa lên tận mây xanh, dùng tất cả ngôn từ cao siêu ảo diệu để tăng bốc té nước theo mưa nào là: Đỉnh cao của nghệ thuật ngôn từ, sự cách tân rất ráo đầy tính nghệ thuật, thi ca đạt đến một thành tựu vượt thời đại, Tài hoa đã vượt qua rào cản ngôn ngữ và ngữ pháp, sự thông minh xuất chúng đã biến cái tầm thường thành phi thường, cái xấu thành cái đẹp vĩnh cửu, bài thơ đánh dấu sự lớn mạnh của thơ ca hiện đại, hậu hiện đại, lập thể, siêu thực, siêu thuật... và đã vượt qua sự soi xét của bọn sĩ tây, bài thơ đã chứng tỏ cái vượt trội của nghệ thuật siêu hiện đại đã đè bẹp thơ cũ kỹ lạc hậu... Và còn vô số những lời bình luận khen chê đọc muốn cấm khẩu luôn.

Đọc xong bài thơ và những lời bình phẩm, y ngẩn ngơ không biết mình đang tỉnh hay mơ, đang sống trên mặt đất hay đang ở cảnh giới của quốc độ nào. Y tự vả vào má, véo vào đùi, vạch mí mắt soi vào kiếng. Y thấy một bộ mặt của thằng người nào đấy sao lạ lắm quá chừng. Tuy nhiên y cảm thấy đau nên biết mình đang sống, chẳng qua bài thơ làm cho y sáng thần phiêu hốt, trong cái phút giây bất ổn định ấy, y chẳng biết là đang ở thực tại hay mơ? Cái phút giây huyền hoặc phi cảnh giới trong đất trời. Bất giác y ngửa mặt lên trời cười sằng sặc một tràng dài, đoạn cúi gằm mặt xuống nhìn đất khóc tu tu:

“Nghệ thuật oi nghệ thuật, khổ thân cho nguoi quá! Bị hiệp dâm toi tả hoa lá, đa yêu đa trá!”

Thằng bạn bá vai, võ lung bộp bộp rồi xoa đầu:

“Cậu đúng là một gã khò, khò thứ thiệt, khò bèn vững, khò lâu, khò khó chữa! Hoi đâu ôm rom cho nặng bụng? Chuyện của thiên hạ liên can gì đến anh? Thân anh vốn chưa nên hình nên dạng, tánh tình khò thế mà đòi dạy khôn thiên hạ à? Có đời nào thiên hạ nghe lời thằng khò? Đòi dẫu có quái gỡ đến mấy cũng chẳng thể nghe thằng khò dạy khôn!”

Những tương thế thôi, nào ngờ nó còn lên lớp:

- Thơ hay cốt nội dung, hay hay dở đọc lên biết liền, thật giả nhận ra ngay. Thơ hay sẽ đọng lại trong lòng người, gây cảm xúc và để lại dấu ấn trong tâm trí, còn cái hình thức chỉ là cái vỏ, cái giấy bọc quà... hình thức này nọ có thể kích thích mắt nhưng khi đọc lên lôm côm rệu rạo như cọp nhai đậu phộng thì cũng chỉ vút đi, chẳng ai rồi hoi dư sức rảnh tâm để nhớ cái loại thơ ấy! Những danh xưng hình thức tân tiến này nọ, chạy theo phong trào rồi cũng sẽ đến lúc xẹp xuống và sẽ lãng quên theo dòng thời gian, chỉ có những loại thơ gây được cảm xúc cho người đọc thì mới tồn tại theo thời gian. Anh thấy đấy, có vô số những bài thơ xa xưa nhưng đến giờ vẫn hay, vẫn quyến rũ được người đọc, dẫu cho hình thức những bài thơ ấy thuộc loại lão làng cổ lỗ.

Nghe thằng bạn làm một hoi như thế, y bèn lén thẹn với bạn và mắc cỡ với chính mình, đoạn y rù rì thủ thi chuyển đề tài:

“Tôi đã bỏ công viết sách, bỏ tiền ra in, lại chịu cước phí gửi tặng chỗ này chỗ nọ. Có vài người nhắn tin cảm ơn, một số lặn bật tằm như chưa hề tồn tại trên cõi đời, mặc dù ngày ngày họ vẫn lên mạng xã hội chém gió như điên, nghĩ mà buồn, một lời cảm ơn xã giao khách sáo cũng không có. Có lẽ họ xem thường kẻ hậu sanh, người mới chưa có tên tuổi, không xứng đáng ngồi cùng chiếu. Có lẽ họ chẳng thèm giờ ra xem hay là vút vào sọt rác không chùng.

Thằng bạn trở mắt nhìn y, đoạn nó sò từ đầu đến chân y, rồi nó đứng như trời trồng, ngửa cổ lên trời cười sảng sặc giống hệt như y vừa cười lúc nãy, cười khan xong nó chụp lấy vai y lắc thật mạnh, vừa lắc vừa khóc tồ tồ:

“Khổ thân bạn tôi, khờ đâu mà khờ thế! Đòi có ai tổ chức thi khờ đâu mà cậu tính tranh đoạt giải đệ nhất khờ? Thời buổi này viết sách là đại khờ, viết xong đem in là khờ trong khờ, in rồi mang đi tặng thì vợ hết cái khờ trong thiên hạ! Trời cao đất dày có thiêng xin ngó xuống, sao tôi lại có thằng bạn khờ đến độ không thể có ai khờ hơn được!”

Y lấm lét nhìn thẳng bạn mà lòng xốn xang vô hạn, giả tảng làm lơ nhưng đâu có ngờ nó vẫn khơi khơi mắng khờ này khờ nọ. Tuy nó chửi vậy cũng còn dễ chịu hơn là chửi chó mắng mèo, tánh nó xưa nay vậy đó, có sao nói vậy. Gã khờ chịu thẳng bạn ở cái điểm đó, y với nó vốn là bạn nối khố từ hồi còn gian khó, sau này ra đời nó làm đến ông nọ bà kia nhưng không đến nỗi bôi nhọ mặt mà chảnh chó như tụi bạn xanh vỏ đỏ lòng. Tuy hồng thích gì cái biệt hiệu gã khờ đó nhưng thẳng bạn nó có lý do của nó. Nó giờ làm to nhưng tánh tình phóng khoáng tự do, lại biết lo cho tiền đồ, lại yêu văn chương chữ nghĩa, mấy quyển sách của y nó đều đọc qua hết ráo nhưng chẳng cho ý kiến ý cò gì. Y có uớng hỏi thấp cao thì nó thẳng thừng bảo:

“Nói thật mất bạn sao? Mà nói láo, nói xạo thì tao không thể nào, mày đừng hỏi tào lao!”

Một ngày kia có hội văn nghệ văn gừng chi đấy đứng ra tổ chức cuộc thi thơ văn để tìm ra những tài năng mới. Y hứng khởi dễ sợ, trong lòng vui như phất cờ, đinh ninh rằng mình chẳng phải tay mơ, nhất định phải đoạt giải thơ để thẳng bạn thấy mình không khờ như nó nghĩ. Y cũng thầm mơ thắng giải thơ để kẻ chợ nhà quê đều biết tên tuổi. Từ đó ngày đêm sáu thời đi, đứng, nằm, ngồi y đều suy nghĩ tìm tứ thơ, chia chẻ đề tài và chữ nghĩa, thử sáng tác các thể loại mới từ hiện đại, hậu hiện đại, cách tân, trừu tượng, siêu tượng, siêu thực... tìm những vần điệu trúc trắc trúc trắc nhất, ngôn từ khó hiểu và ngây ngô nhất, nội dung quái lạ nhất, y tự nhủ lòng: “thơ phải khó hiểu mới hay, mới đánh thức tư duy và tưởng tượng của người đọc...” Bởi vậy thơ y dự thi là loại thơ mà hiểu được là chết liền! Vì quá háo hức thi thơ, quá hám danh mong muốn đoạt giải thơ này nọ mà y đã quên những lời tâm huyết của thẳng bạn nói với y hôm nào. Y viết cấp tập, viết dồn

dập ròi gọi bài đi và thấp thỏm chờ đợi. Người ta nói “ nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại” nhưng với y thì trong những ngày chờ đợi đến lúc công bố kết quả thì một ngày chờ đợi còn dài hơn cả nghìn thu. Sự chờ đợi và mong mỏi thiêu đốt tâm can y. Từ lâu y ngỡ bỏ được cái tâm mong cầu, bây giờ nhờ đặng chuyện này mới thấy nó còn nguyên, nó lù lù một mối lớn trong tâm hồn, xem ra ở đời nói là một chuyện còn làm là một chuyện, khi đặng chuyện mới biết thực hư thế nào.

Cái gì đến nó cũng sẽ đến, ngày công bố kết quả cuộc thi thơ được tổ chức ở một hội trường lớn, người ta trang trí hoa lá tùm lum. Các nhà sản xuất, mua bán tài trợ cho giải thưởng được quảng cáo rùm beng, nhãn hiệu in tờ rơi, băng rôn nhiều lắm. Rồi những tờ báo sống nhờ quảng cáo cũng nhảy vào đưa tin lung tung. Bọn họ tán thưởng thơ thì ít mà nhắc tên nhà tài trợ và sản phẩm là chính, nhiều người thấy lỗ bịch, tro trên nhưng chịu thôi, thời buổi kinh tế thị trường theo định hướng nó vậy! Ban giám khảo lằng xằng tíu tít, cưỡi cầu tài đón các nhà tài trợ ngồi vào những chiếc ghế danh dự, cứ như những nhà tài trợ là nhân vật chính của buổi lễ này.

Y ngồi phía dưới hồi hộp vô cùng, mong sao cho đến cái giờ phút khai mạc và xướng danh. Y cố điều hơi thở không để lộ nét căng thẳng, giờ phút này thật quan trọng với y. Tuy nhiên với người tinh ý sẽ nhận thấy y đang hồi hộp cực độ. Sau khi ông chủ tịch hội văn thơ đọc diễn văn dài lòng thòng vuốt mặt không kịp và toàn lời lẽ đao to búa lớn xong. Người giới thiệu bước ra với những cái bao thơ, anh ta tuyên bố cuộc thi không có ai xứng đáng giải đặc biệt hay giải nhất, chỉ chọn được giải một giải nhì, một giải ba và năm giải khuyến khích. Tên người giải nhì được xướng lên, tiếng vỗ tay rào rào, tiếng huýt sáo tán thưởng huyên náo cả hội trường. Ông chủ tịch choàng chéo vào người đoạt giải một dải lụa kiểu như các cô chân dài thường đeo. Kể là ông chủ hãng thuốc trừ sâu lên trao giải thưởng gồm một cái bằng khen, kèm theo hiện kim và hiện vật lên đến năm mươi triệu đồng. Món quà và tên tuổi nhà tài trợ cũng được đọc rõ ràng rành mạch cùng với tên người đoạt giải và tên bài thơ. Y lúng túng thấy rõ, y cứ ngỡ là mình

nào ngờ một cái tên lạ hoắc. Kể đến một cô MC khác ông ọ bước ra xướng danh tên người đoạt giải ba, vẫn không phải tên y. Trán y lấm tấm mồ hôi, tay run run, dù cổ trấn tĩnh nhưng vẫn không sao che giấu được cảm xúc. Y thất vọng lắm nhưng vẫn vót vát ở giải khuyến khích. Y định ninh thế nào cũng nằm trong năm người ở giải khuyến khích. Y căng mắt nhìn lên sân khấu, lần này bà phó chủ tịch hội nhân nhò cười, bắt tay và choàng chéo vào người đoạt giải ba một dải lụa như người đoạt giải nhì nhưng khác màu. Ông chủ xưởng nước mắm danh tiếng của đất xứ Hòn lên trao bằng khen, tặng phẩm gồm hiện vật và hiện kim chẵn mười lăm triệu. Cũng như người đoạt giải nhì, tên tuổi và bài thơ đoạt giải được xướng lên cùng với tên hãng nước mắm và sản phẩm của hãng.

Y cảm thấy bụng dạ dường như đang sôi lên, thần kinh căng thẳng tột độ, miệng lẩm bẫm:

“Cực kỳ quan ngại, tình hình như thế này là không thể chấp nhận được! Hy vọng là mình sẽ được xướng danh ở giải khuyến khích, cho dù là khuyến khích nhưng cũng được, dù sao cũng có tên trong danh sách là tốt rồi. Hy vọng là ban giám khảo không đến nỗi khờ để sót tài năng thơ” . Y căng mình ra, tai dỏng lên để chờ nghe xướng danh. Cô MC khác lại bước ra, cũng dáng đi như lập trình sẵn, vừa bước đi vừa nhún nhún lắc lắc giật giật. Cô ta chả chót đọc cả năm cái tên của giải khuyến khích một lần. Y chết trân, không có tên y, sự chua cay dâng lên đến cổ làm cho y nghẹn cả họng. Y thầm trách ban giám khảo có mắt mà không có con người, không có khả năng thẩm định văn thơ, không có khả năng phát hiện ra tài năng... Năm người đoạt giải khuyến khích được thưởng năm triệu tiền mặt và một số sản phẩm của công ty sản xuất phụ kiện cho chị em phụ nữ. Ông tổng giám đốc công ty sản xuất những món đồ cho chị em phụ nữ bước lên sân khấu với nụ cười hãnh diện tột bậc cứ như thể là người được giải. Ông ấy ôm hôn năm người được giải khuyến khích, trao quà và chụp hình kỷ niệm. Năm người ấy giờ cao giấy khen và những món quà mà ông tổng giám đốc công ty vừa tặng cho.

Cả hội trường náo nhiệt tung bùng, người ta đi lại lảng xảng rộn ràng, kẻ này bá vai người kia kẻ cổ chụp hình lưu niệm, lời chúc mừng hì hà hỉ hả xôm tụ làm vui vẻ vô cùng, mặt người nào cũng hớn hờ. Vui nhất là ban tổ chức, họ đã thành công rục rờ trong công việc và trách nhiệm của mình. Họ đã tổ chức thành công hơn mong đợi một cuộc thi thơ, chọn được những người xứng đáng đoạt giải và chọn đúng những nhà tài trợ đầy lòng yêu nghệ thuật. Quan chức, doanh nhân và các thi sĩ rạng rỡ hạnh phúc vì nghệ thuật và kinh tế thị trường kết hợp nhuần nhuyễn, hài hòa đến độ không thể nào hơn được nữa.

Thằng bạn làm to nhưng không chảnh chọe lại yêu nghệ thuật của y vì bận công việc phải lo nên đến dự trễ nải, nhìn vẻ mặt bần thần của y nó lập tức hiểu ra tất cả. Nó vốn thông minh nên nhận thấy tâm và thân của thằng bạn thân đang tản thần. Nó đến bên vỗ vai, lắc lắc mấy lần rồi phân trần:

“Đừng bận tâm, lần này không có phần vì số phận, cứ chuyên cần thì lần sau ắt thắng trận! Thơ văn, danh phận vốn phù vân, vật chất nặng mấy đồng cân? đừng để nó xoay vần mình!”

Nói xong nó kéo y đứng dậy và bảo:

“Cậu không được giải nên buồn, riêng tớ thì tớ mừng cho cậu! Đi nhậu với tớ, bữa nay tớ bao cậu nhậu cho lời tứ thơ luôn, cuộc chơi này còn dài hơi, nay nhậu cho đã đời, dân chơi sợ gì mưa roi!”

Hợp Đồng Tự Nguyện Chết

Mấy ngày nay John cứ như một cái xác vô hồn, vẫn ăn uống, vẫn đi làm như mọi người nhưng John chỉ làm theo quán tính; toàn bộ mọi hoạt động và nói năng cứ như thể lập trình sẵn trong người máy chứ không hề có một cảm xúc gì về việc mình làm. Đầu phải chỉ tuần này, đã lâu rồi, cái tình trạng này trong John tiếp diễn khi thì lên cao lúc xuống thấp. John thấy đời mình vô vị và vô nghĩa quá, chẳng biết sống để làm gì. Nhiều khi John tự quán xét: “không lẽ chỉ ăn, ngủ, cày kiếm cơm rồi lại bệnh tật, già nua suy tàn... đời có nhiều vậy thì sống để làm gì?” Tâm trí John mong muốn một cái chết, cái chết đẹp rục rờ hơn là sống âm đạm. John thấy mình hóa đám mây trắng bay khắp đất trời. Tất nhiên là John muốn một cái chết tự nhiên chứ không phải tự sát. John thấy mình còn trẻ, khỏe mà sống vô vị thế này thì những người bệnh tật nan y không thể chữa, người thiếu năng trí tuệ, người tàn phế, những kẻ cùng hung cực ác... thì đời còn vô vị đến chừng nào. John biết mình chủ quan duy ý chí, thật ra những kẻ ích kỷ, bọn cùng hung cực ác lấy cái sự ích kỷ và hung ác ấy làm nghĩa vị cho đời sống của chúng. John cũng biết có nhiều người bệnh liệt giường, tháng ngày quần quai trong khổ đau, cầu sống chẳng đặng chết không xong nhưng trong tận thâm tâm vẫn hy vọng sống, bám víu níu kéo sự sống. Ham sống là bản năng của muôn loài chứ không riêng chi ở con người.

John thường tự vấn bản thân mình: “con người vốn đã khổ vì sanh lão bệnh tử và bao nhiêu thứ khổ khác. Ngày nay con người lại thêm

vấn nạn khổ khác bồi thêm vào cái khổ cũ. Số là loài người tuổi thọ ngày càng cao trong khi ấy thì xương khớp, tim mạch và các các bộ phận khác của thân thể thì vẫn suy hao theo lẽ thường, không thể nào khỏe theo tuổi thọ ngày càng tăng. Bởi vậy càng sống thọ thì càng kéo dài sự khổ của cái già, cái bệnh. Con người ngộ sống lâu là phước nhưng đâu biết ấy là họa”. John có ước mơ một cái chết đẹp rực rỡ, chết nhẹ nhàng, chết như đi vào giấc ngủ, chết khi mà thân thể còn tráng kiện, trẻ trung, đẹp đẽ hơn là chết trong một thân thể già nua suy hao.

John rất yêu thích văn chương, thường đọc ngẫu nhiên những gì vớ được, đọc như bị ma ám, đọc say mê tự bao giờ chẳng còn nhớ thời điểm nữa. John hâm mộ những nhà văn từ cổ đến kim. John ngần ngại thương tiếc một Khuất Nguyên tài hoa như thế mà đắm mình dưới dòng Mịch La. John mê “Ngàn cánh hạc” của Kawabata Yasunari, khi biết ông ấy tự sát để giữ lấy mốc huy hoàng trong nghệ thuật của mình thì John buồn lắm nhưng John đồng ý với việc này. Hình như xứ Phù Tang các văn sĩ thường hay tự hủy mình vì nhiều lẽ khác nhau nhưng đều là những cái chết đẹp. Yukio Mishima cũng là một cái chết của một võ sĩ đạo. Văn sĩ bậc thầy về truyện ngắn là Ryunosuke Akutagawa vừa mới ba mươi lăm tuổi đang độ sung mãn cũng tìm đến cái chết đẹp để sau này không phải hối tiếc vì lụi tàn. Thi sĩ Kitamura Tohoku cũng tìm cách ra đi khi tuổi còn xanh. Đặc biệt văn sĩ Dazai Osamu từng bốn lần tìm đến giấc ngủ ngàn thu và lần cuối đã cùng với tình nhân vĩnh viễn nằm lại dưới hồ Tokyo. Bên tây cũng có những nhà văn lấy lòng tự kết liễu mình như Ernest Hemingway, Thomas Bernhard. John biết bọn người Annam xứ Đông Dương cũng có những văn sĩ chết trẻ như họ Hàn, Đặng Thế Phong, tuy nhiên đây là cái chết tự nhiên chứ không phải tự sát. Có lẽ cái chết tự nhiên này là cái chết mà John mơ và nghĩ đến rất nhiều. Người Annam còn có một văn sĩ lừng danh là Nhất Linh đã uống ly độc dược để tự kết liễu mình, đây là cái chết vì lý tưởng tự do, vì lý tưởng chứ chẳng phải vì cùng quẫn của tư tưởng và thân xác. Những cái chết của các văn sĩ và thi sĩ này sao mà hấp dẫn John quá

chùng luôn. John thấy chết đẹp rực rỡ, ít ra họ chết cái thân xác nhưng giữ được cái hào quang của nghiệp văn.

Những cái chết của những người có tài năng, trong bọn họ nhiều người từng được giải Nobel. Bọn họ có người chết dữ dội, ngọt ngào, bí bách nhưng cái tinh thần thì dường như được giải phóng khỏi thân xác ngục tù. Chính cái thân xác đã giam hãm họ, làm cho họ khổ đau. John không phải là văn sĩ hay thi sĩ nhưng John cảm nhận cũng bị bí bách trong ngục tù thân xác. John là kẻ bất tài vô dụng nhưng John giống bọn họ ở cái điểm muốn tự xử mình, muốn thoát khỏi cái thân xác ngục tù kia mà bay lên với cao xanh. Cái ý nghĩ tự xử nó cứ bám riết trong đầu, nhiều khi John học Phật và dùng pháp Phật để xóa bỏ cái ý nghĩ đó nhưng chẳng thành công mấy, cái ý nghĩ ấy lớn vồn lúc hiện lúc ẩn cứ như ma trơi chơi trò cút bắt. John sợ cái già, bất mãn vì bản thân vô dụng điều ấy khiến cho ý nghĩ tự xử khó xóa khỏi bộ não và cứ tin rằng ấy là cách tốt nhất, phương pháp duy nhất để giải quyết sự bế tắc của thực tại. Tiếc một điều là John hèn nhát, không có bản lĩnh như những văn sĩ kia, vì vậy mà cứ kéo lê cái đời sống cùn mẫn vô dụng. Thật sự thì John không dám tự xử, John chỉ mơ một giấc ngủ không bao giờ thức dậy nữa, xem ra như thế sẽ thích hợp hơn, tiếc là con mơ vốn mê hoặc làm sao có thể thành hiện thực được. Con người sống ở đời để trả nợ, nợ chưa trả xong thì đâu thể trốn chạy, có trốn chạy cũng chẳng có nơi nào trốn được, dù có là trên núi cao, rừng sâu hay biển cả. Phải chấp nhận kéo lê cái đời như con rùa lê cái đuôi của nó trong bùn lầy.

-oOo-

Một hôm John chợt nảy ra ý nghĩ: “tại sao thế giới loài người không có luật được quyền chết? Tại sao mỗi cá nhân không có quyền quyết định chấm dứt sự sống của mình?” nghĩ thế và John lập tức lên mạng làm một cái thỉnh nguyện thư yêu cầu quyền tự quyết sinh mạng của mỗi cá nhân. Thỉnh nguyện thư lập tức nhận được nhiều ý kiến phản hồi, kẻ ủng hộ, người chống đối và dĩ nhiên cũng có không ít lời chế nhạo cho là sượng quá hóa khùng. Thỉnh nguyện thư không đủ số chữ ký cần thiết theo luật định để được đem ra cứu xét. Không nản lòng,

John lại lục danh bạ và tìm đến văn phòng luật sư James để được tư vấn. Luật sư James là một người có chuyên môn cao và công ty luật của ông ăn nên làm ra. Ông đã thắng nhiều vụ án quan trọng, nào là vụ thằng Henry bắn chết vợ, con Brittney bỏ thuốc độc vào cà phê giết chồng, vụ ông Thomas cố ý tông chết bà Barbara... chứng cứ giết người đủ cả, nhân chứng cũng lên tiếng, ấy vậy mà luật sư James cãi lý thắng mới tài tình. Xã hội bất bình, dân mạng phản đối nhưng không ăn thua gì vì quan tòa thua lý đành phải tuyên bố kẻ sát nhân vô tội. Tiếng tăm luật sư James vang dội nên giá cả luật phí cũng rất cao. John phải đóng lệ phí hai trăm đô la để được gặp ông ấy. Đúng hẹn, John ăn mặc chỉnh tề đi đến văn phòng luật sư. Sau khi chào hỏi xã giao, ông ấy đi vào vấn đề ngay lập tức:

- Chào anh John, anh hãy trình bày vấn đề của anh thử xem nào.

- Thưa luật sư, tôi thấy cuộc sống này vô vị chẳng có ý nghĩa gì, vì vậy tôi muốn có quyền được tự định đoạt sinh mệnh của mình.

- Anh có thể tự kết liễu đời mình, nếu muốn, chẳng có ai cấm cản anh!

- Đành rằng là vậy, nhưng tôi muốn có một sự trợ giúp công khai và hợp pháp

- Ý anh sao? Tôi chưa rõ lắm!

- Có cá nhân hay tổ chức nào đó đứng ra thực hiện cái chết cho thân chủ một cách hợp pháp nếu thân chủ không thể tự mình làm được.

- À, ý anh là cần có công ty trợ tử, một ý tưởng không tồi!

- Dạ, đúng vậy luật sư, công ty trợ tử giúp thân chủ về mặt pháp lý và y lý. Công ty ấy có thể tùy theo đức tin của thân chủ mà thiết lập một dịch vụ trợ tử để giúp thân chủ thực hiện cái chết chắc chắn, nhẹ nhàng, nhanh chóng và bảo đảm chất lượng.

- Tôi nghĩ việc này hoàn toàn có thể thực hiện được, vả lại thế gian này vẫn bảo: “không có việc gì khó, tiền là chìa khóa vạn năng mở được mọi cánh cửa, cái gì không mua được bằng tiền thì sẽ mua được bằng nhiều tiền” mọi cánh cửa mở được thì dĩ nhiên cửa tử cũng không ngoại lệ.

- Tôi muốn mọi việc được thực hiện trọn gói, luật sư lo giúp việc pháp lý, dịch vụ. Tôi cũng có một điều kiện là khi thực hiện trợ tử, tùy đức tin của thân chủ mà thực hiện theo nghi lễ tôn giáo của họ!

- Việc ấy thì đương nhiên rồi, chúng tôi sẽ mở công ty trợ tử như thế này, sẽ có những mô phỏng cảnh quan cực lạc hay thiên đàng hay bất kỳ cảnh giới nào mà tôn giáo của thân chủ yêu cầu. Trước hết chúng tôi sẽ đưa thân chủ vào giấc ngủ sâu bằng liều thuốc mê cực mạnh, thân chủ sẽ đi vào mộng với sóng nhạc dịu êm, cảnh bày trí đẹp đẽ, hương thơm ngan ngát... Sau khi ngủ sâu thì chúng tôi sẽ tiêm một liều thuốc làm ngưng tim, thế là thân chủ chết một cách nhẹ nhàng, êm ái và đẹp như mơ. Điều quan trọng nhất là chết chắc chắn, chết thật, bảo đảm chết trăm phần trăm. Thân chủ sẽ lên thiên đàng hay qua cực lạc nhanh chóng mà không đau đớn. Thân chủ sẽ phi lòng toại ý với cái chết dịch vụ do văn phòng luật của chúng tôi cung cấp.

- Đúng như thế, thưa luật sư. Ý tôi là như vậy, mong được như vậy.

- Văn phòng luật sư chúng tôi sẽ soạn thảo hợp đồng được chết một cách thận trọng với chữ nghĩa lý luận chính xác, ý nghĩa rõ ràng rành mạch, văn phong bút pháp uyển chuyển. Chúng tôi nghiên cứu luật để tìm ra kẽ hở nào có lợi nhất cho việc được chết của thân chủ. Vấn đề thanh toán lệ phí chúng tôi yêu cầu thân chủ đóng một nửa khi ký hợp đồng và nửa kia sẽ đóng nốt trước khi khởi động dịch vụ được chết.

- Vâng, cảm ơn luật sư, tôi chờ đợi bản hợp đồng.

- Bây giờ anh có thể về và văn phòng chúng tôi sẽ thông báo cho quý thân chủ trong thời gian nhanh nhất mà chúng tôi có thể.

Nói xong luật sư James đứng dậy xìa tay bắt để tiễn John. John còn định muốn nói thêm điều gì đấy nhưng luật sư đã chặn ngang rồi. Người ta bảo thời giờ là tiền bạc quả thật không sai, tuy nhiên với luật sư James thì thời giờ không chỉ là tiền bạc mà còn là vàng. Hai trăm đô la để được gặp mặt tham vấn trong vòng bốn mươi lăm phút!

Hai tuần sau John nhận được email bản hợp đồng sơ khởi mà luật sư James gửi. Ông ấy yêu cầu John hãy đọc kỹ càng để đến khi đến văn phòng ký cho nhanh, khỏi mất thì giờ. Ông ấy còn gửi kèm theo yêu

cầu khi đến văn phòng để ký hợp đồng cần mang theo giấy xác nhận sức khỏe tốt, giấy chứng nhận thần kinh và tâm trí bình thường, giấy chứng nhận của cơ quan địa phương là trong vòng một năm qua chưa từng tự tử, yêu cầu cuối cùng phải có hai người thân hoặc bạn bè đi theo để ký làm nhân chứng, điều quan trọng nhất được in đậm là mang theo tiền đặt cọc một nửa.

Luật sư James cho biết hiện giờ chưa có công ty nào thực hiện việc được chết nhưng văn phòng của ông liên kết với dịch vụ của một số bác sĩ quen biết, nhà quản the First Funeral và resort Paradise để thực hiện. John không cần phải lo lắng gì cả. John sẽ được chết chắc chắn, chết nhẹ êm, chết theo ý nguyện của bản thân; điều quan trọng nhất là John phải chỒNG đủ tiền. Luật sư cam kết sẽ được chết nghiêm túc, đầy đủ và kết quả mỹ mãn, vạn nhất bất đắc dĩ có gì sai khiến cái chết không trọn vẹn thì phía luật sư sẽ chịu mọi chi phí để thực hiện cái chết lần hai cho thân chủ. Đồng thời còn khuyến mãi bổ sung thêm một số quyền lợi cho thân chủ khi được chết: tặng trang phục đẹp nhất để mặc khi chết, thân chủ sẽ có quà mang theo trong lúc chết, trang trí phòng chết miễn phí, thân chủ sẽ được quyền chọn một trong các người đẹp chứng kiến thân chủ chết, thù lao cho người đẹp do phía luật sư trả... Luật sư James còn nhấn tin thêm: “đây là trường hợp đầu tiên, trước giờ chưa có tiền lệ, tuy nhiên văn phòng chúng tôi sẽ cố gắng để mọi việc suôn sẻ, cái chết sẽ chinh chu và mỹ mãn. Cái chết của thân chủ sẽ là khuôn mẫu để chúng tôi thiết lập một công ty trợ tử phục vụ khách hàng. Lúc ấy văn phòng chúng tôi sẽ làm mọi việc từ A – Z mà không cần phải liên kết với ai nữa”

Đúng ngày hẹn, John đến văn phòng, nhìn bản hợp đồng in sẵn dày đến hai mươi trang giấy, chi chít chữ lớn nhỏ và đặc biệt có những dòng chữ li ti cần phải có kính lúp mới có thể đọc được. John đã đọc bản thảo rồi nên giờ chỉ lướt qua thôi, và lại mạng sống còn chẳng cần nữa thì sá gì những điều khoản ràng buộc của bản hợp đồng! Đại khái nội dung của bản hợp đồng:

Bên A

- Phải thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ký, đủ sức khỏe để thực hiện việc được chết, tinh thần minh mẫn để được chết, hiểu rõ hành vi và hậu quả được chết, không khiếu nại hay thưa kiện việc được chết, khi ký hợp đồng được chết đóng một nửa lệ phí và trước khi tiến hành việc được chết sẽ đóng phần còn lại...

Bên B

- Cung cấp dịch vụ được chết nhẹ nhàng, êm ái, nhanh chóng, bảo đảm chết chắc chắn

- Chịu trách nhiệm xin giấy phép được chết

- Cung cấp cảnh trí nơi thực hiện việc được chết theo yêu cầu của thân chủ

- Cung cấp người mẫu đứng bên để tiễn đưa thân chủ

- Không chịu trách nhiệm mọi vấn đề phát sinh sau khi chết

- Mọi khiếu kiện có hiệu lực trong vòng chín mươi ngày kể từ khi được chết

- Chỉ có thân chủ chết mới có quyền khiếu nại, văn phòng luật sư chúng tôi không chấp nhận ủy quyền, nhân danh hay thừa kế, thừa tự... để khiếu nại.

John liếc sơ qua và nhanh chóng ký liền vì mọi việc và bản hợp đồng đều rất suôn sẻ và thuận tiện, riêng việc hai nhân chứng đồng ký hợp đồng thì có chút rắc rối, gia đình và thân nhân không ai chấp nhận việc John tự nguyện được chết, không một ai chịu ký nhân chứng. John bèn ra ngã tư đường Monroe và Jones mượn hai người homeless với giá hai trăm đồng cho mỗi người để họ đóng giả thân nhân đi chứng ký hợp đồng. Mọi việc tiến hành nhanh chóng và gọn ghẽ. John ký, luật sư James ký, hai nhân chứng vốn là dân homeless ký, một nửa tiền trao cho luật sư. John cầm bản hợp đồng đem về, lòng hân hoan phơi phới như muốn cất cánh bay lên. John mong đợi đúng ngày giờ đã ký để đến trung tâm trợ tử chết đẹp của luật sư James. Một cái chết đẹp đẽ và rục rở ở phía trước mà John từng ao ước từ lâu.

Lão Tạ

Mấy nay thiên hạ xì xầm bàn tán về lão Tạ nhưng chẳng ai biết rõ nguồn gốc lão ta. Người thì bảo lão từ phương đông đến, kẻ thì nói lão bên tây qua bởi vì họ thấy phảng phất trong mó chữ nghĩa của lão có bóng dáng đông lẫn tây. Lắm kẻ còn vẹo mồm nói mâm nào cũng có mặt lão, tây đông đề huề, bắc nam lủ khủ, đạo đời nhập nhằng. Tuy nhiên tất cả chỉ là đồn đoán vu vơ, ngay cả cái danh xưng của lão cũng khiến người ta thắc mắc. Họ cứ suy nghĩ linh tinh rồi cho là lão lấy họ làm tên, cũng có thể lão mặc cảm vận đen số đời tàn tạ nên xưng thế, một số ít thì phản bác nói lão ngầm kiêu ngạo, xưng Tạ ý muốn nói rằng ta cũng có trọng lượng chứ chẳng phải tép riu. Ai nói gì thì nói, lão trước sau vẫn im lặng như bị thóc không ừ cũng không cãi. Sở dĩ người ta chú ý đến lão, bàn tán về lão vì gần đây văn đàn xuất hiện nhiều bài viết ký tên Lão Tạ, một cái tên lạ hoắc xưa nay chưa từng thấy hay nghe qua bao giờ, điều này khiến người ta xôn xao tìm hiểu hay tò mò là vậy.

-oOo-

Thế rồi năm ấy có một nhóm nhân sĩ đứng ra tổ chức cuộc thi viết văn. Lão Tạ nghe tin lập tức hăm hở nhập cuộc. Lão nhủ thầm: “Đây là cơ hội để thiên hạ biết đến ta, phen này thì cá ra biển lớn, rồng bay lên trời, đại bàng băng sơn. Cuối cùng ta cũng có cơ hội để vẫy mực vung cọ cho thỏa chí”. Bình sinh bấy lâu nay lão cũng ầm ứ vì chưa được chính danh, chưa được dòng chính thống công nhận, bởi vậy lão quyết

phen này cho thiên hạ biết tay. Phải nói là lão phấn khởi, hùng tâm tráng khí, cảm xúc trào dâng như thác đổ triều dâng, lòng lâng lâng phới phới đến nỗi tóc lông dựng đứng cứ như người xưa thường nói: ‘khí phát xung quan’. Cảm xúc mạnh mẽ chấn động tâm hồn, thân thể nổi cả da gà, từ khi nghe cái tin có cuộc thi này thì lão như người được bơm thêm máu, tiếp thêm khí lực và lão trở nên sống động hoạt bát khác hẳn với ngày thường. Thú thật mà nói ngoài việc được múa bút ra thì cái giải thưởng kếch xù kia cũng khiến cho lão phấn kích. Lão định ninh sẽ đoạt giải cao để có tiền trang trải chi phí, hoặc làm tí việc thiện, trả ơn nghĩa chỗ này chỗ kia... Lão cũng khá cẩn thận khi đặt mục tiêu, lão áp dụng phương sách: “Giải pháp hồ thượng đắc hồ trung, giải pháp hồ trung đắc hồ hạ” vì thế nếu không nhất thì nhì, không nhì thì ba, thậm chí khuyến khích cũng đều tốt. Cứ nghĩ đến cái ngày xướng danh bước lên bục nhận thưởng là lão sướng rêm cả người. Lão thỉnh thoảng lại mỉm cười một mình mà tim đập thì thục, múa máy tay chân, miệng khẽ ngâm thơ ư ử khiến người ngoài đôi lúc ái ngại cho là lão lạm chữ nghĩa quá nên thần kinh không được bình thường. Vợ con lão ta sau khi biết chuyện thì cũng rất lo cho lão, ra sức khuyên giải lão đừng có mơ mộng hão huyền, lỡ không được giải (mà cái phần không được thì lớn lắm) thì sanh phần uất dễ khiến thần kinh thất thường. Mặc cho vợ con can gián, lão vững tin chắc như đinh đóng cột, như cua gạch, như bắp rang. Nhất định sẽ thắng trong cuộc thi này!

Mấy hôm sau, khi nhận được đầy đủ điều lệ cuộc thi thì lão cười khẩy: “Thế này thì quá dễ đối với ta, tưởng gì chứ đề tài này thì ta có cả một bụng luôn, chữ nghĩa ta có cả bồ, viết theo yêu cầu này thì còn dễ hơn ăn cơm uống nước”. Cuối bảng tin có liệt kê thành phần giám khảo, bất chợt lão run run hai tay, mặt lộ rõ nỗi căng thẳng, bao nhiêu nhiệt huyết tụt xuống đột ngột tựa như người bị hạ huyết áp. Lão lâu bầu trong miệng: “oan gia ngõ hẹp”. Lão đang như một cái tách thủy tinh nóng bỏng bỗng nhiên bị dội một gáo nước lạnh, sự nứt vỡ không thể tránh khỏi. Tuy nhiên lão trấn tĩnh lại và tự nói một mình:” người

công chính không đến nỗi tệ bạc, văn nhân sòng phảng thù tư việc công không thể nhập nhằng”.

Thế rồi kể từ hôm đó lão dồn hết năng lực và tâm ý vào việc viết. Lão viết miệt mài mỗi ngày, viết cả nơi công sở, hễ trong đầu có ý tứ gì thì, có niệm nào nảy ra thì lập tức viết, viết bất kể nơi chốn và thời gian. Thậm chí nhiều đêm trong mơ lão cũng thấy những nhân vật, những câu chuyện đầy ắp thế là bật dậy viết lấy viết để chừ sợ để đến sáng thì quên hết. Thực tế đã nhiều lần như thế, lão đã từng nằm mơ thấy chuyện này chuyện kia, thấy những nhân vật đối thoại ồn ào trong cơn mơ. Lão thức dậy nhưng vì lười nên hẹn đến sáng sẽ chép lại, nào ngờ đến sáng thì quên hết ráo, vì thế bây giờ nhân cuộc thi này, hễ nằm mơ thấy chuyện gì hợp đề tài cuộc thi là lập tức ngồi dậy viết liền.

Lão hạ quyết tâm phải thắng bản thân mình, phải thắng cuộc thi này. Cái giải thưởng kia rõ là một động lực rất lớn khiến y tràn trề hy vọng và năng lượng để ngồi dậy viết những giấc mơ.

Ngày tháng trôi qua, thời gian lần lượt từ hiện tại kéo vào quá khứ, bản thảo của lão lại dày thêm lên, tâm ý thênh thang, lòng dạ rỗng rang ngập tràn niềm hy vọng chứa chan. Lão thầm mong đến ngày công bố kết quả cuộc thi. Cứ mỗi ngày đầu của tháng mới, ban tổ chức lại liệt kê tên những người gởi bài cũng như tên tác phẩm dự thi, bao giờ tên Lão Tạ cũng xếp hàng đầu và với số tác phẩm tham dự cuộc thi nhiều nhất. Lão hãnh diện ngất trời, thấy đời đẹp như mơ vì vậy thơ cũng viết ra nhiều vô kể, chưa bao giờ mà lão thấy cuộc sống này mới đáng sống như ngày hôm nay. Người có thấp có cao, có quân tử có tầm thường thì văn chương cũng có năm bảy đường, có hay có dở cũng như thợ có khéo có vụng. Lão cứ như thế mà suy tưởng liên miên bất tận. Lão tin chắc sẽ thắng giải tuy nhiên cũng đủ khiêm tốn và cẩn trọng không dám vỗ ngực xưng tên hay ra vẻ: “Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng”.

Thời gian càng về sau càng gấp rút, tháng ngày như nước chảy mây bay, mặc dù phải bận bịu mưu sinh kiếm sống nhưng hễ rảnh ra giây phút nào là lão viết hoặc vò đầu bút tóc suy nghĩ để tâm tứ, vắt ý tưởng

để chuyển thành chữ nghĩa. Lão một mực nhất định phải thắng cuộc chơi này.

Thế rồi ngày cuối cùng khóa số cũng đến, báo chí truyền thông, mạng xã hội ra rả loan báo danh sách đã chốt lại. Lão Tạ vẫn đứng đầu với số tác phẩm dự thi nhiều nhất và chất lượng khả quan nhất. Suốt thời gian chờ chấm giải, Lão Tạ cứ như người mộng du ngày đêm sống trong mộng tưởng, lúc nào cũng mơ đến ngày xướng tên. Lão Tạ định bụng sẽ đưa vợ con lên kinh để nhận thưởng, tiện thể du hí một chuyến, chẳng mấy khi có cơ hội về kinh. Trong đầu lão vẽ ra một cảnh tượng là sẽ đưa vợ con đi ăn ở một nhà hàng ngon và nổi tiếng nhất, sẽ viếng ngôi chùa có duyên nhưng chưa bao giờ đến trước đây, sẽ mua cho vợ con một bộ đồ thật đẹp, sẽ chuyển một ít tiền trúng thưởng về quê làm từ thiện, sẽ hãnh diện lên mạng xã hội khoe với thiên hạ gần xa. Đồi lão sẽ lên hương từ đây, tên tuổi lão sẽ vụt sáng chứ không mù mờ tối tăm nữa, số mệnh sẽ đỏ lên chứ không còn đen đui như quãng đời đã qua. Càng nghĩ càng thấy vi diệu đến độ khó nghĩ bàn, cứ như cái cách kinh điển Phật nói: "bất khả thuyết, bất khả tư nghị" vậy!

Vì quá hưng phấn nên lão sanh lẫn thần như mắc bệnh tâm thần, vợ con nhiều lần khuyên: "đủ rồi nha! xuống dùm đi cho vợ con nhờ. Đừng có mà hy vọng quá nhỡ hỏng thì sanh ra thất khí sáng thần, lúc bấy giờ lại khổ thân, khổ lây cả vợ con". Lão nào có thèm nghe, thậm chí thèm cười cợt: "đàn bà đái không khỏi ngọn cỏ làm sao biết được chí ta! nói thì nói vậy chứ làm sao hiểu nổi vấn đề", vì thế lão mặc kệ vợ con, lão không chấp và định bụng: "khi ta nhận giải thưởng thì sẽ đường đường chính chính chứ cần gì phải thanh minh thanh nga lúc này"!

Việc gì đến cũng phải đến, dù có chờ mong hay thờ ơ, thậm chí có làm lơ hay ngăn ngó thì ngày công bố giải thưởng cũng đã đến và buổi lễ xướng danh cũng hết sức tưng bừng. Lão hồi hộp tim đập nhanh, khí huyết ngôn nhạo, tâm nao nức chẳng biết làm sao để lắng xuống, tay chân luống cuống, nét mặt thèm muốn hiện rõ ràng. Lão Tạ run run cầm tờ thông báo dò danh sách người trúng thưởng. Người giải nhất

không phải tên lão, thế là mặt lão bí xì, tâm trí cuồn quay, mặt đỏ gay. Lão lại loay hoay dò dần xuống dưới, người giải nhì lại là một cái tên lạ hoắc chứ không phải Lão Tạ. Miệng lão lâu bầu: "lẽ nào lại trật?" nhưng rõ ràng đây là sự thật. Lão cảm nhận sự mát mát đầu đón còn hơn té giếng, đẹp tâm sự riêng, lão kiên nhẫn dò tiếp thì thêm phát khiếp vì người giải ba cũng chẳng phải tên Lão Tạ, thật chẳng dễ gì dùng bút tả nổi lòng lâm ly bi đát, thế này thì không xong nhưng vẫn còn hy vọng sẽ nằm trong vòng khuyến khích.

Tự an ủi như thế để giữ lấy tinh thần đang bấn loạn, trí óc mù mờ loạng choạng, tâm trí hốt hoảng, bàn tay quờ quạng, ngón tay run run sờ soạng mò từng tên người ở khoảng giải an ủi: một, hai, ba, bốn, năm... Cả năm cái tên đều chẳng phải Lão Tạ, lão thấy trời đất tối sầm, người bất chợt sốt hầm hập, bao hy vọng đổ ập, đòi chưa bao giờ bầm dập như thế, nổi lòng lão tựa như những quân cờ đô mi nô cả một dây chuyền đổ vỡ. Lão cố trấn tĩnh định thần để xem tiếp tên mấy mươi người được thưởng đại trà vì tinh thần tham gia cuộc thi, phải nói là có đến một phần ba người trong danh sách dự thi được thưởng nhưng cũng không có tên Lão Tạ. Bấy giờ lão mới sực nhớ lại năm trước khi vừa đọc danh sách giám khảo lão đã thăm kêu: "oan gia ngõ hẹp". Giờ thì lão bần thần, miệng cứ lầm nhảm liên tục: "oan gia ngõ hẹp, oan gia ngõ hẹp".

Lão bỏ dở buổi tiệc phát thưởng quay về nhà lên mạng để đọc những tác phẩm trúng giải ấy như thế nào. Điều đầu tiên lão nhận ra ngay một tác phẩm ở giải khuyến khích vi phạm quy chế cuộc thi, tác phẩm ấy đã công bố nhiều năm trước trên các trang mạng lẫn báo giấy, trong khi quy chế chỉ chấp nhận những tác phẩm chưa từng công bố dưới bất cứ hình thức nào. Không biết ban giám khảo vì mù mờ hay vì cả nể mà chấm trúng giải. Cũng ở phần khuyến khích, lão nhận thấy thơ của một vị được giải, phải nói là lão ngã ngựa người ra, trời đất quý thần ơi! Thế này mà là thơ? Thế này cũng trúng thưởng được ư? Quả là một sự mỉa mai cho văn chương chữ nghĩa, một sự bôi bác cho hai chữ thơ ca. Người biết thưởng thức nghệ thuật thơ ca dù là ở mức sơ

đẳng nhất cũng không thể cho tác phẩm ấy là thơ chứ đừng nói chi đến trúng giải. Lão nghĩ thêm một chập nữa thì bất ngờ hiểu ra: "tác giả tập thơ ấy là bạn chí cốt của một trong các vị giám khảo, thảo nào...". Cuối cùng xem đến tác phẩm giải nhất, lão thấy có khá nhiều điểm bất hợp lý, thậm chí vô cùng phi lý. Ai đòi một đứa bé sáu tuổi ăn chưa nên đợi nói chưa nên lời, vốn từ ngữ còn đơn sơ và tối thiểu, trí óc trẻ thơ non nớt chưa có bất cứ kiến thức gì ấy vậy mà có thể nói rành bát chánh đạo hay những chuyện nhân quả hay tứ đế trong nhà Phật... Không lẽ đứa bé ấy là bồ tát tái sanh hay thần đồng chuyên thể? Tuy nhiên trong tác phẩm ấy không hề có chi tiết này.

Sau khi xem qua, lòng lão ta chẳng phục tí nào, câu "oan gia ngõ hẹp" quả thật có lý chẳng phải mơ hồ gì nữa. Ban đầu lão cũng hựt hẫng thậm chí có ý tự ái nghĩ: "ngay cả mấy mươi người được thưởng đại trà cũng không có tên Lão Tạ thì đủ biết tàn tạ đến nhường nào!". Về sau, khi đã định thần lại thì lão thấy may mắn, rất may mắn vì lòng tự trọng chưa bị tổn thương. Giả sử tên Lão Tạ nằm trong nhóm được thưởng đại trà lên đến một phần ba danh sách dự thi ấy thì lão sẽ còn thấy nhục cỡ nào vì sự thương hại! Trong cái rủi có cái may, trong vận đen còn có chút sáng. Tên Lão Tạ không bị thương hại nằm chung trong số đại trà.

Đôi khi nằm gác tay lên trán lão Tạ tự kiểm nghiệm lại mình. Lão biết bản thân tài hèn sức kém, sở học không bao nhiêu, vốn sống ít ỏi, phước mỏng nghiệp dày đã thế lại vụng về trong ứng xử hàng ngày. Lão Tạ lại có tánh lười, phần nhiều làm việc gì cũng làm nhanh cho xong chứ thiếu sự chính chắn thấu đáo. Ngay cả viết lách cũng thế, lão chỉ xem như trà dư tửu hậu, viết lấy chơi chứ không có tinh thần nghiêm túc. Lão nghiêm túc nhìn nhận bản thân chỉ là người kể chuyện mà chơi, chỉ là viết vu vơ những chuyện trong đời chứ thật sự không có giá trị văn chương. Qua cuộc thi này lão thêm lần nhìn lại bản thân và thấy thêm cái bản lai diện mục của lão. Lão rất trẻ con, háo thắng, mộng hão, chủ quan duy ý chí. Lão cũng nhìn thấy con rắn độc đầy sần sần trong tâm của lão, bình thường thì nó ngủ yên hễ có cơ hội là nó

thức tỉnh và dễ dàng phun nọc độc. Lão lại thấy con heo tham ăn trong lòng lão, cứ tham muốn mà không liệu sức mình. Ngay cả con gà mê muội không biết gì cũng hiện diện trong từng phút giây. Lão nhận ra con khi chuyển cảnh bất tận, con ngựa hoang phóng túng liên hồi trong tâm. Lão không đạt được cái mộng hảo huyền nhưng lại là bài học hay, nhờ thế mà lão quay về phản chiếu lại tự tâm của mình. Lão vốn không có bất cứ kỳ vọng nào vào việc văn chương chữ nghĩa, đơn giản chỉ là viết chơi để lấp thời gian rảnh rỗi chẳng biết làm gì. Lão biết chữ nghĩa cũng là cái nghiệp, muốn cũng không được mà không muốn cũng không xong.

Trước khi có cuộc thi này thì lão Tạ đã bị vài vị đàn anh tấy chạy biệt giao. Lão thấy khó hiểu và hoàn toàn không biết vì sao. Lão toan hỏi thăm cho ra nhẽ nhưng rồi phẩy tay cho qua, xem như chẳng có việc gì. Bản tánh lão Tạ xưa nay là thế, lão lấy phương châm: “đến không cầu đi không tiến”, mọi việc cứ tùy duyên. Điều này lão học được từ lão sư phụ của mình, ngài từng dạy lão: “vô cầu phẩm cách tự nhiên cao, vả lại cầu cũng chẳng được nếu vô duyên, chẳng cầu cũng được nếu hữu duyên”. Thật sự từ khi lão vướng vào nghiệp chữ, nhiều lúc lão cô đơn chi lạ. Nhìn những người cựu trào nhất hô bá ứng, ứng họ lẫn nhau, bọn họ không nhìn xuống lão cũng đã đành. Còn những người tân trào cũng bè phái vây cánh với nhau ghê lắm, lão cũng chẳng nhập bọn với lũ ấy được, có kẻ còn xúi lão xin gia nhập vào cái hội của bọn ấy để được in sách, được nổi danh. Lão cười khẩy chứ chẳng thèm trả lời. Đám bạn học của lão từ nhi đồng cho hết trung học và cả lũ bạn đại học nữa kể cũng đâu có ít, rồi anh em họ hàng cũng thế cứ thấy lão viết lách hay đặng đến chữ nghĩa là tránh lão như tránh tà, bộ nghiệp chữ xấu lắm hay sao ấy? Chưa bao giờ thấy bọn ấy nói một lời hay tỏ một cử chỉ ủng hộ. Lão lấy làm lạ lắm nhưng không sao hiểu được và cũng không thể hỏi, hỏi để mà làm gì? Chính cái sự lo ấy đã là một thái độ rồi cơ mà! Thế rồi nhân duyên đưa đẩy lão tham gia cuộc thi này, để rồi lão phạm sai lầm khi khởi tâm mong cầu trong cuộc thi chữ nghĩa ăm ớ vừa qua, may mà lão kịp tỉnh ra nhờ bất đắc, giả sử lão đắc thì

đôi khi lại là họa cho chính bản thân lão ta vì chính cái sự đắc hã huyền ấy sẽ làm cho lão mê mờ trong con tỵ sướng, lạc lối trong những lời khen tặng phù phiếm kia và lão sẽ chẳng bao giờ chịu hồi tâm phản tỉnh để nhìn nhận lại chính mình.

Ngày tháng sau cuộc thi cũng trở lại bình thường, lão vẫn ngày ngày đi cày và tiếp tục mơ mộng. Lão biết số phận mình như thế, năng lực mình như thế nên lòng quyết sẽ không tham gia bất cứ cuộc thi nào nữa để khỏi phải sống ảo, để không còn bị phóng tâm chờ đợi cái gọi là công tâm sáng trí hay phép lạ thần thông vốn không có ở trong cuộc sống này.

Leslie

Ngày tháng rụng roi nhanh, quanh qua quần lại năm hết tết đến, thời gian lúc cuối cũng chính là thời gian của mùa lễ. Không khí giáng sinh rộn ràng từ thôn quê đến thị thành, khắp nơi giăng mắc đèn hoa rực rỡ, phố xá tấp nập khách đi mua sắm, người người tất bật rộn ràng, nhà nhà chuẩn bị đón lễ tết với tất cả sự sung túc mà mình có được. Hãng MITF cũng thế, đèn xanh đỏ nhấp nháy, cây thông nhựa làm bên Tàu được dựng lên, những hộp quà giá to đùng để đầy một góc. Cũng như thông lệ mọi năm, hãng tổ chức bữa ăn cuối cho nhân viên và sau bữa ăn là xổ số may mắn. Ở xứ này việc gì cũng xổ số, ngay cả chương trình di dân cũng có xổ số luôn.

Sau bữa ăn này, còn vài ngày nữa thì thuyền Joseph bay về Phillipine, thuyền Carlos bay về Mễ Tây Cơ, Con Leslie bay về Salvador. Thằng Andrew Jevic ngồi kế bên, hỏi Steven:

- Tụi nó về nước sum họp gia đình, còn mày thì sao?
- Nước tao ở xa, muốn đi không phải dễ, rất ít cơ hội về vào những dịp cuối năm, vả lại tao cũng mới về quê hôm tháng mười.
- Bao lâu mày mới về nước mày một lần?
- Vô chừng lắm, cái đó tùy thuộc vào túi tiền và thời gian, trước lần đi tháng mười vừa rồi thì tao về cách đây cũng đã bảy năm.
- Trời, lâu quá vậy!

- Biết sao được hả mậy? Vé máy bay mắc lắm, riêng tao thì còn bị ràng buộc vợ con và nhiều thứ nữa chứ không chỉ ở tiền. Tao muốn đi, nhớ lắm nhưng không làm sao đi được.

- Nghe nói vật giá ở nước mầy rẻ lắm phải không?

- Ủ, rẻ thật đấy! Một đồng Mỹ kim đổi ra hơn hai mươi lăm ngàn đồng nước tao.

- Trời, kinh khủng quá! Thật khó tưởng tượng nổi.

- Mai mốt hãy đi với tao một chuyến, về bên hưởng lạc thú miền nhiệt đới. Ở nước tao kẻ nào có tiền thì được đối xử như ông hoàng, phục vụ tận giường, thỏa mãn mọi nhu cầu, được xếp trên trước.

- Tao cũng muốn nhưng cũng sợ, mầy còn nhớ cái vụ thằng Otto Warmbier đi du lịch ở Bắc Hàn không? Thằng đó bị bắt bỏ tù, bị đánh đập và chích thuốc bậy bạ cho chết. Mấy nước Cộng Sản ghê thấy mờ.

- Mầy yên tâm đi, nước tao cũng là Cộng Sản nhưng đã biến chất hoàn toàn rồi, tụi nó giờ giàu kinh khủng lắm, chẳng có đũa nào vô sản đâu. Mầy đến chơi tất nhiên chẳng nói gì đến nhân quyền, tự do, dân chủ thì có gì phải sợ! Hơn nữa mầy mang tiền đến chúng xem mầy như thượng khách, ở nước tao giờ đũa nào có tiền thì đũa đó là vua, tuy nhiên khi hết tiền thì chúng sẽ coi mầy không hơn con chó ghè. Tụi Mỹ mầy giờ quê mùa lắm, không đủ đô ăn chơi máu lửa bạo liệt như tụi Cộng con đâu! Tụi nó giờ có vô số trò ăn chơi hưởng thụ nhầy nhụa mà tụi mầy không thể nghĩ ra được. Tụi nó giờ như những ông trời con, những Đặng Mậu Lân của thời đại. Mầy không biết Mậu Lân đâu, để tao nói cho mầy nghe. Mậu Lân là em vợ chúa Trịnh ở nước tao hồi thế kỷ mười bảy, y cậy thế cậy quyền ăn chơi sa đọa, cướp bóc chẳng nề ai, hãm hiếp con nhà lành giữa ban ngày...

Steven còn say sưa nói chuyện về quê mình, về chuyện đi chơi trong tương lai thì con Leslie sà tới cà khịa:

- Tụi bây nói xấu gì tao?

Steven nhìn nó và cười:

- Xấu đẹp gì mầy ơi, tụi tao đang tính mai mốt đi chơi hưởng gió nhiệt đới.

- Há? Thiệt không? Vây khi nào đi?

- Chỉ mới tính thôi, chưa biết chắc được! Còn mầy thì khi nào sẽ bay về Salvador?

- Thứ bảy tuần này.

- Tao nghe nói nước mầy đẹp lắm, biển cứ như thiên đường.

- Ừ, đẹp thật đấy nhưng nghèo và không có công ăn việc làm, vì vậy mà tụi tao chạy sang Mỹ kiếm sống.

Con Leslie nói thật, nó cũng như những cư dân vùng Nam Mỹ khác, ào ạt nhập cư vào Mỹ để kiếm sống, vào Mỹ bằng bất cứ giá nào và có không ít người bỏ mạng trên đường xâm nhập vào nước Mỹ. Con Leslie cũng như những người Nam Mỹ khác, tướng ngũ đoản, chiều cao chỉ bằng dân mít mình nhưng to xương và bề ngang vì thế trông cục mịch và dáng đi thì lạch bạch như con vịt xiêm, da ngăm đen. Riêng con Leslie thì da sáng hơn, nét mặt đẹp hơn, có nhiều nét Âu, có lẽ dòng giống của nó đã lai tạp từ khi Tây Ban Nha đô hộ cho nên trong máu nó có gene người Âu. Con Leslie cặp bồ với thằng Ronny người Puerto Rico đã nhiều năm nay, tuy vậy nhiều người trong hăng cứ xì xâm thằng Ronny là dân gay, thế rồi một ngày kia hai đứa chia tay. Thằng Ronny bỏ việc và đi theo phái đoàn truyền giáo Our Mission In the World, nó và nhóm này đi khắp nơi trên thế giới để làm thiện nguyện và truyền đạo. Trước khi gia nhập đoàn truyền giáo, nó vẫn thường tỏ ra rất kính chúa, rất ngoan đạo, rất tích cực trong công việc thiện nguyện ở nhà thờ. Ngày thằng Ronny bỏ việc ra đi, con Leslie vẫn ráo hoảnh không có nét gì tỏ ra buồn, hồng biết nó có chôn giấu nỗi đau trong lòng hay không mà bề ngoài nó tỉnh quá? bởi vậy mọi người bàn tán không ngớt, thậm chí có người còn khẳng định như vậy sẽ tốt hơn cho con Leslie, nếu cứ dây dưa kéo dài càng mệt về sau. Trước khi nghỉ việc, thằng Ronny đề nghị với tụi lãnh đạo để con Leslie thế vào vị trí của nó, lời của nó được đáp ứng, con Leslie khi không trở thành quản đốc mới của mấy chục nhân mạng trong bộ phận lắp ráp linh kiện điện tử. Con Leslie đâu có học hành hay bằng cấp gì, nó làm lâu biết việc và cơ hội may mắn đến với nó thế vào chỗ của thằng Ronny. Người đời

thường bảo hay không bằng hên hay thời tới không muốn cũng được là vậy! Con Leslie nhỏ thó lại phải điều động sai xử những thằng to cao như đồ vật nên nó có sự e dè kiêng nể thấy rõ. Nó rất nhỏ nhẹ và mềm mỏng chứ hông dám cà chón, hễ đụng chuyện không êm là nó đẩy cho văn phòng giải quyết. Thằng Clarence Riley đi trễ về sớm và thường nghi ngang xương mà không báo, thế là văn phòng cấm cửa, con Leslie không phải gặp mặt thằng đó nữa. Thằng Zhamarcus làm sai hoài mà cứ cứng đầu cãi, thế là văn phòng kêu lên cho về nhà giữ chó cho vợ, thế là con Leslie tránh phải trực tiếp gây ân oán... còn nhiều vụ như thế nữa, rõ ràng con Leslie mượn tay văn phòng chứ nó không trực tiếp ra mặt. Trong nhóm làm chung có thằng Timothy Bradley nổi bật nhất, nó nổi trội không phải vì làm giỏi hay có trí thông minh hơn người mà là vì nó cao sáu phút rưỡi, nặng ba trăm rưỡi cân Anh. Trông nó lừng lững như ông thần hộ pháp ở mấy đình chùa, to cao vậy nhưng lại hiền như ma sơ và rất vui vẻ. Steven gheo nó:

- Mày qua Hollywood đóng phim vừa nổi tiếng lại có tiền, làm điện tử chi cho uống!

Thằng Timothy cười hềnh hếch:

- Tao biết mẹ gì diễn xuất mà đóng phim!

- Cần gì diễn xuất, chỉ cần mày có mặt trong phim là đủ ăn tiền.

Cả đám ôn dịch làm chung cười rần rật, thằng Andrea xía vô:

- Steven, mày đóng phim với thằng Timothy luôn đi, mày cũng giống thằng Jackie Chan kia mà.

Thằng Timothy không nói gì, nó cười khùng khục giơ hai tay lên trời trông nó giống y hệt king kong trong phim Hollywood. Steven cũng cười:

- Andrea, mày đừng so sánh tao với thằng Jackie Chan, tao không thích thằng đó, hãy nói tao là anh em với thằng Jet Li.

- Thằng Jackie Chan quá nổi tiếng, sao mày không thích nó?

- Vì nó là thằng ủng hộ Cộng Sản Tàu, ủng hộ độc tài tàn bạo.

Thằng Andrea vốn đã nghe chuyện hôm trước Steven cự thẳng Eddie và giải thích vì sao mình không thích thằng Jackie Chan rồi nên nó cũng nhanh chóng hiểu chuyện.

Steven với con Leslie đứng bên thằng Timothy cứ như hai em bé bên người lớn, có lẽ hai đứa nhỏ con nhất trong nhóm. Steven ngẫm so sánh vậy và nảy ra ý gheo con Leslie:

- Leslie, mày ung thằng Timothy đi, mai một con mày sẽ có cái gene cao to của nó.

Con Leslie cũng tếu một cây, nó lấy hai tay đặt chéo che hạ thân:

- Tao không muốn chết đau đốn, chết thê thảm trên giường.

Cả nhóm cười sặc sụa, cười chảy cả nước mắt, cười thắt cả ruột. Thằng Timothy không biết nói gì, cứ giơ hai tay lên, lắc đầu và cười vớ vè vừa khoái trá vừa chấp nhận lời con Leslie là đúng, nó không ngờ con Leslie cũng chịu giỡn đến như vậy.

Một sáng thứ hai của mấy tuần trước, khi Steven vừa vào hăng, thằng Juno vẩy tay kêu lại, vẻ mặt hằm hè trông khó coi lắm. Nó nói:

- Steven, tao không thích con Leslie, tao ghét con nhỏ đó!

- Tại sao?

- Con Leslie phân biệt, đối xử không công bằng, tội Mẽ thì khác còn với tội đen tao thì khác.

- Thì nó với tội Mẽ cùng ngôn ngữ, cùng văn hóa, tương đồng về chủng tộc, điều ấy cũng dễ hiểu mà.

- Đây là Mỹ, không phải nước nó, nó phải công bằng mới đúng.

- Trong nhóm này chỉ có mình tao là dân châu Á, tao chịu thiệt hơn cả tội Mẽ và tội đen như mày nhưng tao chấp nhận. Con người ta ai mà hồng có sự yêu- ghét và thiên vị. Ngay cả tội mày cũng vậy, nhiều khi vi phạm pháp luật rõ ràng nhưng vẫn cứ ăn vạ kêu là bị kỳ thị, phải chấp nhận những điều không thể chấp nhận, đòi là thế!

Thằng Juno vẫn hậm hực bất bình, nó còn định nói thêm về những bằng chứng thiên vị thì con Leslie cũng vừa bước vào. Thằng Juno lập tức cười tươi chi lạ, nó ôm lấy con Leslie chào buổi sáng. Sáng mỗi ngày vẫn thấy thế, giở lại nghe thằng Juno nói thế, Steven rất ngạc nhiên vì

thấy nó vẫn tươi cười đùa giỡn với con Leslie. Cứ mỗi sáng gặp nhau đều ôm xã giao chúc ngày mới tốt lành và nói chuyện rôm rả, ấy vậy mà ngoài vui trong giận, mặt tươi mà bụng bất bình, giận bầm gan mà mặt tỉnh như không, đúng là người biết xã giao, biết kiềm chế cảm xúc, người có bản lĩnh ứng xử có khác! Steven thấy thằng Juno như thế rồi tự so với bản thân thì thấy mắc cỡ dễ sợ. Minh chỉ là đứa trẻ con trong xác người lớn, vui buồn, hờn mừng gì cũng lập tức lộ ra; trong bụng có cút gì cũng hiện hết trên mặt.

Con Leslie đúng là hên thật, thời tới cứ thế mà xoi, khi mới vô chỉ là công nhân thường như mọi người và được thằng Ronny chọn làm tổ trưởng, rồi khi thằng Ronny bỏ việc ra đi thì thay vào chỗ đó. Gần đến cuối năm thì thằng Robert thấy ưng ý, đưa nó lên làm quản lý luôn. Vốn chẳng học hành gì mà trong vòng mấy năm lên như điều gặp gió, cũng phải công nhận nó lanh lẹ, không biết tiếp thu từ đâu mà mọi việc đều làm ngon lành trôi chảy. Mà cũng lạ, cái hãng MITF là hãng công nghệ vệ tinh của một big tech lớn, ấy vậy mà nó cứ như công ty quốc doanh của Cộng Sản. Có quá nhiều những ban bộ văn phòng nhì nhằng. Có nhiều kẻ chỉ ngồi văn phòng điều hành công việc mà thiếu sự hiểu biết tình hình thực tế của phân xưởng, đặc biệt có rất nhiều cò đỏ, cò xanh cả ngày đi tới đi lui chẳng trực tiếp làm việc, đã thế bày vẽ những việc vô thưởng vô phạt gây thêm phiền phức không cần thiết. Cũng may big tech mẹ rớt tiền xuống quá nhiều nên hãng cứ chi thoải mái cho những việc và những người trung gian không trực tiếp làm, phải thành thật mà nói những việc và những người trung gian ấy không có cũng chẳng ảnh hưởng gì đến công việc và chất lượng sản phẩm, thậm chí có giảm bớt những người ấy và những vị trí ấy thì công việc của hãng còn ngon lành hơn. Steven và những người trong nhóm vẫn thường nói với nhau như vậy. Thằng Andrea cảnh báo:

- Mày ngậm cái miệng lại, tụi nó nghe được thì mày chỉ có một đường về nhà giữ con cho vợ. Chuyện nhân sự hay quản lý thế nào là việc của tụi chóp bu, đừng có rảnh háng mà lo chuyện bao đồng!

Cả đám lác đầu quày quật, ai cũng bực mình trước những kẻ trung gian cứ lượn lờ trước mặt chẳng làm gì cả, chịu thôi! Cái thế nó thế, đũa nào ngứa ý, ngứa miệng thì ráng mà chịu hậu quả, cũng may tất cả chỉ xì xầm với nhau chứ chẳng đũa nào đủ can đảm nói công khai.

Thứ sáu của mấy tuần trước trước, trong buổi ăn trưa tại hãng. Con Leslie hỏi Steven:

- Sắp tới lễ, mày mua quà gì cho vợ?

- Tao chẳng mua gì cả.

- Sao vậy? Bộ hết thương nhau hay sắp ly hôn?

- Không phải, vẫn thương ra rít nhưng có điều là tiền lương của tao vợ tao nắm giữ hết, cô ấy muốn mua gì thì cứ đi mall mà mua

- Vậy thì đâu có lãng mạn, mày phải mua quà, phải tạo ra sự ngạc nhiên thì cuộc đời mới thú vị.

- Đành rằng là vậy, nhưng vợ tao cũng như nhiều người vợ gốc mít dân tao thích thế, coi như tuần nào tao cũng mua quà cho vợ. Còn mày thì sao? Thăng bồ mới tặng gì cho mày?

- Thăng Khalil Easter mới dắt tao đi mua nhẫn hột xoàn.

Nói xong nó xòe bàn tay khoe chiếc nhẫn trên ngón áp út, chiếc nhẫn trắng, trên mặt có hột xoàn sáng lung linh. Steven nào có biết hột xoàn là gì, có đưa ra đá, thủy tinh, hột giả, hột thật... thì cũng chịu, không làm sao phân biệt được. Có điều thằng Khalil dắt nó ra tiệm kim hoàn mua có giấy chứng nhận của hiệp hội kim hoàn quốc tế thì chắc chắn là hột xoàn thiệt. Con Leslie tự hào:

- Năm cara đó nha mậy, qua tết tụi tao sẽ tổ chức làm đám cưới ở Miami

- Wow! Thật đẹp và lãng mạn, đám cưới ở Miami thì nhất thiên hạ rồi, chúc mừng mày!

Steven gio hai ngón cái lên tán thưởng nó, con Leslie cười rạng rỡ sung sướng:

- Yeah! Cảm ơn mày, biển Miami đẹp nhất trần gian. Biển ở Salvador nước tao cũng đẹp lắm nhưng không rộng lớn và giàu có hào nhoáng bằng.

- Nếu đám cưới tổ chức ở thành Ất Lăng thì tao có thể tham dự, còn làm ở dưới Miami thì chắc không đến được rồi.

- Tao hiểu, mày đừng bận tâm nha.

- Mày sắp lấy chồng rồi, giờ tao hỏi thiệt nha, hồi mày còn cặp thằng Ronny mấy thấy có gì khác với thằng Khalil bây giờ không?

- Ý mày là...

- Ừ, thì mọi người đều nói vậy.

- Quả thật thằng Ronny là gay, biết vậy nhưng tao vẫn yêu nó mới chết chứ! Công bằng mà nói thì thằng Ronny là người đàn ông tốt hơn tất cả những người đàn ông mà tao biết, nó rất chu đáo, tinh tế và chinh chu từng li từng tí. Nó bỏ việc và đi theo đoàn truyền giáo để hoàn thành tâm nguyện mà nó hằng mong mỏi, tao cũng buồn và nhớ nó lắm chứ!

- Nếu vậy thì tốt cho cả hai, thằng Ronny giải phóng bản thân nó và nó trả mày lại cho những người đàn ông đích thực của mày

- Ừ, có lẽ là vậy!

- Mày đã làm tình với thằng Ronny và mày có nhận ra có gì khác chẳng?

- Thật sự tao đã ngủ với thằng Ronny nhiều rồi nhưng lúc ấy tao chẳng để ý gì cả, cứ vui hưởng lên đỉnh thôi, giờ tao ăn nằm với thằng Khalil thì tao mới phát hiện ra sự khác biệt. Tao thấy thằng Ronny cố gắng gồng và có biểu hiện cảm xúc giả tạo gượng gạo. Nó ít khi hôn môi hay đá lười, toàn là tao chủ động. Nó thường xuyên nhắm nghiền mắt hay né không nhìn mắt tao khi làm tình, thời gian ấy tao cứ ngỡ nó là trai nhà lành nên mắc cỡ, giờ gặp thằng Khalil thì tao vỡ lẽ ra là thằng Ronny cố gắng gồng để chịu tao. Đôi khi nó cũng nồng nhiệt trong chăn gối nhưng khác biệt rất xa so với thằng bồ Khalil bây giờ. Thật tình mà nói thằng Ronny vẫn đưa tao lên đỉnh được nhưng tự thâm tâm tao sao vẫn thấy có gì ấy không trọn vẹn, tao vẫn thường ngờ ngợ trong thời gian dài, giờ thì tao hiểu tất cả.

- Nếu thằng Ronny không bỏ việc, vậy mày vẫn cặp với nó?

- Dĩ nhiên, tao yêu nó mà, tao có nghe nhiều người xì xầm về giới tính của nó nhưng tao thật sự yêu nó, chỉ sau khi ngủ với thằng Khalil thì tao mới phát hiện ra sự khác biệt ấy. Tao yêu thằng Ronny, không biết là chúa xếp đặt hay định mệnh an bài?

- Thằng Khalil có biết chuyện này không?

- Có biết nhưng nó không quan tâm.

Buổi chiều cuối cùng của tuần làm việc cuối năm, mọi người cùng tay ôm nhau chúc một mùa giáng sinh an lành và hẹn gặp lại sau tết dương lịch. Steven chúc Leslie về nước sum họp với gia đình vui vẻ, an toàn.

Chiều lái xe về ngang qua phi trường của thành Át Lãng, một phi trường lớn và bận rộn nhất thế giới. Steven thấy tấp nập máy bay hạ cánh và cất cánh, mùa lễ cuối năm thì càng bận rộn hơn, máy bay lên xuống dập dờn như xe đồ, những chiếc máy bay của nhiều hãng hàng không khác nhau, từ nội địa Cờ Hoa và nhiều nước khác trên thế giới, hầu như các hãng hàng không lớn đều có cửa ở phi trường này. Một chiếc Airbus A380 của hãng Korea Airline vừa mới cất cánh, mũi nó hướng chệch lên đang cố gắng bay lên vượt tầng không. Steven thấy lòng mình chùng xuống, tự dung tưởng ra những đồng hương gốc mít của mình đang ở trong lòng chiếc máy bay ấy, họ đang vui trên đường bay về quê hương nghỉ lễ như con Leslie.

Mồ Chôn Tình Yêu

Thế rồi cái ngày mơ ước ấy cũng đến, đám cưới thật linh đình, nhạc xập xình mấy ngày liền. Y rạng rỡ hạnh phúc, dáng thẳng thớm hãnh diện làm cây tùng bên cô dâu e lệ khép nép. Họ hàng và bạn bè chúc tụng quá trời, hoa lá bày biện khắp trong nhà ngoài ngõ, quà cáp, bao thơ ngập mặt luôn. Y ngỡ mình đang ở thiên đàng, một thiên đàng sung sướng hạnh phúc có thật trên mặt đất. Y thầm nghĩ mình có phước cưới được vợ hiền, cuộc sống phong lưu đầy đủ, đời đẹp như thế thì còn có gì hơn!

Thế rồi những ngày trăng mật cũng qua nhanh như nước chảy qua cầu. Y trở lại mặt đất bước ra khỏi thiên đàng để tiếp tục cuộc sống thực tại, tuy nhiên dư âm mật ngọt của thiên đường vẫn còn nên cứ tùm tùm cười một mình, mặt mày sáng láng tươi tắn chưa có dấu hiệu gì để nhận biết là khuôn mặt của đời thường. Y thường đọc sách và nhớ đâu đó bên tây hay bên Tàu có danh nhân đã từng nói: "hôn nhân là mồ chôn của tình yêu" hoặc giả là: "hôn nhân là dịch bài thơ ra văn xuôi"... Y không tin, y phản bác mạnh mẽ. Y bảo: "chắc khứa lão nói câu ấy bị bà hành quá nên quạu". Ngay từ hồi còn yêu chưa cưới vợ, y đã tin chắc là vị danh nhân nào nói câu đó hoàn toàn sai, chỉ vì ông ta không được hạnh phúc trong đời sống vợ chồng.

Thế rồi thời gian qua mau như nước chảy mây bay, trăng mật ong dần dần chuyển thành mật gấu, mật cóc, mật cá trắm...Y thắm dần, cứ như thể mưa dầm thấm lâu, sự cảm nhận thắm thấu của mật gấu của y cũng thế, từ từ từng chút một, ấy vậy mà cũng đến lúc đây lên tận cổ.

Thực tình mà nói thì vợ y cũng xinh, mắt môi thanh tú, dáng nhỏ lung ong, đã thế hay lam hay làm, đảm đang chăm chỉ, thủy chung, đứng đắn, đo ngắn cần dãi, ghen dai nhớ kỹ, tính toán chi li, diễn suy bá láp, rập khuôn thủ cựu... hễ y mà ra khỏi nhà là lập tức điện thoại cầm tay đổ chuông liên hồi, vợ gọi tới tấp, bất kể giờ giấc nơi chốn mà y đang có mặt. Y từng nhắc vợ đừng gọi khi đang bận họp, vợ không quan tâm. Khi đang lái xe, vợ cũng mặc kệ. Vợ gọi là gọi, nhiều lúc đang nhập với bạn bè, vợ gọi gắt quá. Bạn nhập cười:

- Rồi, bà lớn đang nóng ruột, mẹ thằng cu sợ bố thằng cu ngủ hoa bất bướm.

Bạn nhập ghẹo quá, y bèn tắt điện thoại cá nhân, đêm ấy về, vợ không mở cửa, y phải dùng chìa khóa phụ để mở cửa vào, cả mấy ngày sau tổ uyên ương lạnh như hang băng của gấu tuyết. Vợ đóng mặt lạnh như hình sự điều tra. Y phải thấp giọng hạ mình xuống năn ni:

- Em yêu, anh chỉ nhập với bạn bè thôi mà! Hồng có bướm hoa gì hết ráo.

Y kì kèo năn ni mãi vợ mới chịu mở miệng lên giọng:

- Tại sao anh không bắt phone?

- Em gọi nhiều quá, bạn bè ghẹo nên anh mới tắt máy.

- Anh coi bạn hơn vợ à?

- Đâu phải vậy, bạn là bạn vợ là vợ, sao mà so sánh được hả?

- Anh trọng ăn nhập bù khú bạn bè hơn vợ ở nhà, vậy anh theo bạn nhập luôn chứ về làm gì?

- Hồng phải đâu em, vợ là nhất rồi nhưng sống ở đời cũng cần có bạn bè giao tiếp chứ!

- Bạn gì? Toàn bọn ăn nhập dê xồm, uống đã đời rồi gái gú bậy bạ ai mà biết.

- Tròi, nhập vui thôi em, rất trong sáng, hồng có gái gú ghê gì đâu.

- Ai mà biết được nhóm đàn ông mấy anh, ngoài bàn nhậu thì sáng mà trong phòng tối hù, coi chừng có ngày bị si đũa, giang mai, lậu... à nha.

Có những ngày sau buổi làm việc, y đi tập gym cho khỏe mạnh, bớt uể oải sau những giờ ngồi lì ở văn phòng. Vợ chẳng những không thông cảm mà lại còn mỉa mai:

- Tập tành gì? Bày đặt đi gym để đàn đúm, hồng chùng đi riết rồi thành bóng xà bang hồng chùng.

Vợ nói mặc vợ, y cứ đi tập gym sau mỗi buổi làm, vợ nói riết mọi miệng thì thôi. Y tham gia mấy nhóm văn thơ trên mạng, cũng sáng tác tối tạo dăm ba bài thơ cho vui vẻ, nâng cao thẩm mỹ và đời sống tinh thần. Vợ thấy thế dè bủ:

- Văn thơ ảm ó phù phiếm, toàn mấy trụ lãng mạn rồi ngoại tình tu tưởng, thủ dâm tinh thần...

Nghe riết rồi quen, tuy nhiên nhiệt huyết tham gia hoạt động xã hội cũng tiêu tan. Y đi làm về nằm nhà ôm tivi hay laptop cho nó lạnh, ấy vậy mà cũng không yên với vợ. Vợ nghi ngờ:

- Đạo này thường xuyên siêng lên mạng quá hén! Chắc là tìm gà to, mèo non hay nạ dòng? Suốt ngày chát chít tầm phào vô tích sự!

Đến nước này thì y giờ hai tay kêu trời, thiếu điều khóc rống lên ba tiếng rồi cười khàn ba hơi như những chí sĩ chịu oan khốc vì quốc gia đại sự.

Thế rồi cuộc sống cứ như thế, những cuộc chiến tranh nóng, chiến tranh lạnh liên miên, ba ngày tiểu chiến bảy ngày đại chiến. Y cố sức nhịn nhục nhưng vợ chẳng biết điều, càng ngày càng làm già. Y muốn ấm êm trong gia đình nhưng vợ ngỡ mình là bà chủ nên ngày càng quá quắt, nhiều lúc y thối mết muốn buông mà vợ lại không hiểu nên càng quản chặt hơn. Tiền bạc tiếng là của chung nhưng vợ giữ khư khư như mèo giấu cứt, mỗi tuần vợ nhét vào bóp của y một khoản nhỏ đủ để cà phê thuốc lá thôi. Nhiều lúc y muốn làm việc nọ việc kia hay giúp người này người khác thì đành bó tay, hễ đụng đến tiền là vợ tru tréo lên làm như đói kém khổ sở ngay lập tức vậy.

Một hôm y định nói với vợ về quê thăm bà già ít ngày, vợ y lập tức đánh mỏ:

- Bày đặt thăm bà già, bà sờ sờ ra đó chứ có mất cộng lông nào, chẳng qua là lấy cớ để về thăm con mèo hồi xưa chứ gì?

Y không muốn nói gì nữa, biết có nói cũng vô ích, chỉ tổ hại thân mệt thân, nói với cái đầu đông đặc của vợ thà nói với đầu gối của mình còn hơn. Trong người tức tối bực bội, trong một khoảnh khắc vô thức y lâu bầu:

- Phụ nữ trước khi cưới là con mèo dễ thương mượt mát, sau khi cưới về thì thành sư tử hết ráo, xù lông trông dữ như cọp beo, mè neho như vịt cạp.

Vợ nghe thấy, lập tức giãy đành đạch:

- Anh nói ai sư tử? Ừ, tui là sư tử đó thì sao? Tui sư tử tại vì anh dè xòm, heo nọc.

Y không tranh cãi với vợ, chỉ nói khơi khơi như thể băng quơ:

- Con mèo nhỏ nhẻ khiến người ta thương, sư tử xù lông gầm gừ chỉ tổ khiến người ta ngán mà thôi! Khôn ngoan thì cứ làm con mèo ôn ền vẫn hay hơn là sư tử.

- Tui làm sư tử để giữ hạnh phúc gia đình, tui mà hồng xù lông lên thì mấy con mèo, mấy con gà móng đỏ khác nó đã phá nát gia đình rồi.

- Sư tử nào giữ được hạnh phúc gia đình? Nó khiến cho hạnh phúc bỏ chạy thì có!

- Vậy giờ anh muốn gì?

- Chẳng muốn gì ngoài hạnh phúc ấm êm như lúc trước.

Nói xong y bỏ đi, y biết cãi một lúc nữa thì đĩa bay xuất hiện và cảnh quang trong nhà sẽ giống như bề mặt sao hỏa. Sự việc cứ cù nhầy dầy dưa buông chẳng đặng dứt không ra. Y vẫn thế, vợ vẫn vậy. Vợ kiểm soát từng chi tiết mặc cho y góp ý hay phản đối và ra tuyên bố quan ngại, cực kỳ quan ngại. Y nhiều lần nhắn tin vợ phải bỏ qua tiểu tiết để giữ lấy đại cục, phải thực hiện tứ tốt thập lục hảo thì gia đình mới hạnh phúc và hữu hảo. Ấy vậy mà vợ chẳng nghe, vẫn chứng nào tật đó, thậm chí càng ngày càng quá quắt hơn, khi thì rình mò xem lên

trang mạng cá nhân của y, dò từng tin nhắn của mọi người gọi đến, lúc thì nghe lén khi y phone cho người khác. Có khi y vừa lái xe về thì vợ sờ ghế kế bên xem thử có ấm hay không, nếu còn ấm thì tra vấn đã chò con mèo ỏn ẻn hay con gà móng đỏ nào phải không? Vợ còn xem cây kim bình xăng xuống đến đâu, số dặm hôm nay chạy bao nhiêu, nếu nhiều dặm hơn bình thường thì hôm nay đã đi đâu? Rồi vợ kiểm tra xem có rút tiền trong nhà băng hay không, xét chỗ giấu tiền mặt trong nhà có bị mất dấu hay không... Y biết hết cả nhưng cứ giả dại để qua ải. Mặc dù nhin như vậy, cố giữ như vậy nhưng vợ không hiểu, không chịu từ bỏ làm sư tử. Nhiều lúc y tự an ủi bản thân: “có lẽ đã trở thành sư tử rồi thì không thể trở lại làm mèo”. Những lúc rảnh rỗi vợ vẫn thường khơi khơi:

- Mấy con mèo ỡng ẹo nhõng nhẽo coi vậy chứ bạc lắm, hết tiền là nó bỏ ngay lập tức!

- Sao em hồng làm mèo mà làm sư tử chi cho mệt vậy?

- Í, đâu có được! Em phải làm sư tử để canh chừng những con mèo đó!

- Em cứ là mèo thì những con mèo khác cũng chẳng dám bén mảng tới đâu!

- Không được! Em phải làm sư tử mới trị được bệnh dê xồm ong bướm..

Thế là sự thể vẫn y nguyên như cái tên Nguyễn Y Vân của y. Y ngán ngấm dễ sợ. Y thấy đời mình đã dịch bài thơ lãng mạn ra văn xuôi rồi, dịch một cách sát nghĩa và trần trụi luôn. Thịnh thoảng y đùa với bạn bè: “sáng chở com đi ăn phở, tối chở phở đi ăn com”. Y chỉ có com mà là com khô nhão mới chết, trong những lúc bí bách y thầm nghĩ: “hay là ta đi tìm phở ăn cho bỏ ghét?” nghĩ thế thôi chứ y chưa bao giờ làm vậy. Y thương vợ, thời đại này là thời đại nam nữ bình quyền, thời đại lady first. Ngày xưa ông bà mình cũng từng trải kinh qua quá trình dịch bài thơ ra văn xuôi nên đã thấm thía: “nhất vợ nhì trời”. Ông trời mà còn đứng hàng thứ hai sau vợ thì phải biết, những con sư tử Hà Đông với giấm chua nó ghê gớm như thế nào. Hề nhớ đến câu “nhất

vợ nhì trời” thì y cảm thấy khoái dễ sợ, thấy được an ủi vô cùng. Các cụ tổ Adam nhà mình đã bị các cụ bà Eva hành cho lên bờ xuống ruộng, các lão bà bà ngày xưa cũng đã là những con mèo ông ọ trước khi cưới và trở thành sư tử ngay sau ấy. Nghĩ đến đây y sanh khâm phục khứa lão danh nhân nào đó đã mạnh mẽ tuyên bố: “hôn nhân là mồ chôn của tình yêu”, tuy nhiên y muốn đính chính tí xíu: Hôn nhân là mồ chôn của tình yêu nhưng trong mồ ấy lại đầy thú thương đau ai cũng phải trải qua, càng đau thương thì càng thương mà đau và cũng chẳng có khứa lão hay đực rựa nào đủ can đảm từ chối thú thương đau này! Những chú nhóc tơ mới lớn cũng đã vội sẵn cho được con mèo bé bỏng để rồi sớm muộn gì nó cũng biến thành con sư tử hà đông một khi đại đột cưới về.

Nàng Dâu

Đi làm về, Dung quăng giỏ đem com lên bàn và ngồi ì ra ở cái ghế bên cạnh. Bà Lê, mẹ chồng nàng, đưa mắt liếc ngang rồi lắc đầu bỏ vào phòng. Ở phòng khách, ba chồng nàng, ông Hùng, nói với con dâu:

- Mẹ con đã nấu com để trên bàn; tắm rửa rồi ra ăn com.

Dung im lặng rửa tay, ngồi xuống ăn vội vài chén com rồi cũng vào phòng riêng...

Năm năm trước, Hào, chồng Dung về Việt Nam cưới nàng. Hào là người con duy nhất của bà Lê. Từ ngày Dung qua Mỹ cho đến nay bà cảm giác như mình đã mất đi đứa con trai yêu quý. Bà không thích Dung lắm. Tính Dung lại ít nói, biết nhường nhịn, nên mấy năm qua trong gia đình cũng không xảy ra chuyện gì để hai mẹ con cách mặt nhau. Có lúc, bà Lê than phiền cùng con trai rằng nàng dâu ít nói. Hào chỉ cười trừ và nói với mẹ:

- Vợ con ít nói vậy thì tốt chứ sao Mẹ. Ông bà ta thường nói, im lặng là vàng mà...

- Cậu bệnh vợ chầm chậm, nên nói trót ra đấy...

- Mẹ đừng giận mà, con có bệnh gì đâu.

- Cậu không cần thanh minh thanh nga gì hết. Tôi hiểu mà...

Trước khi về Việt Nam cưới Dung, Hào làm việc văn phòng ở Crystal City, lương cũng đủ mua một căn nhà trả góp hàng tháng. Vợ chồng bà Lê trước kia làm việc ở một viện dưỡng lão. Hai năm trước,

ông Hùng bị đột quy, nghỉ ở nhà. Bà Lệ cũng xin nghỉ hưu sớm để tiện chăm sóc cho ông và lo cho hai đứa cháu nội gái. Từ ngày qua Mỹ đến giờ, nàng là thợ làm móng tay cho tiệm một người bạn. Nàng làm việc từ thứ Ba đến thứ Bảy. Gần một năm nay nàng đi làm luôn bảy ngày một tuần. Mọi việc trong nhà từ cơm nước đến chăm lo cho con, nàng cũng để cho bà Lệ. Vì vậy, bà Lệ luôn ấm ức trong lòng chỉ chờ có dịp để dạy bảo con dâu. Có nhiều lần bạn bè bà Lệ đến nhà chơi, gặp Dung, họ khen con dâu bà hiền dịu, ít nói...

Không giống những người con dâu của họ, mặt bằng mặt tay bằng tay. Miệng mồm nói liên tục như bấp nổ... Bà Lệ mới có dịp đem ra kể chuyện con dâu cho những người bạn nghe. Bà nói:

- Những người im lặng mới ghê đó bà ơi. Nó im lặng để chờ dịp cắn mình một phát không hay đó chứ. Nó không vừa gì đâu. Thăng Hào, con trai tôi vô phước nên mới lấy phải những người như nó...

- Bà nói sao? Vô phước à? Tụi tui thấy nó cũng được đó chứ, đẹp người, đẹp nết lại không đua đòi shopping, quần rin hiệu Ông Địa, túi xách LV như những đứa con dâu nhà tui, bà còn chê gì nữa.

- Mấy bà không biết chứ, nó không shopping vì có bao nhiêu tiền nó gởi về Việt Nam cho ba mẹ nó hết rồi, lấy đâu ra mà shopping với LV... Tôi không biết mấy bà nghĩ sao, chứ tôi thấy có con gái tốt phước hơn có con trai. Con gái đứa nào cũng lo cho cha mẹ đủ thứ. Còn con trai chỉ biết lo cho vợ nó thôi chứ lo gì cho những thân già này?

Năm nay, Tết Việt Nam nhằm ngày cuối tuần, bà Lệ nghĩ gia đình sẽ có dịp chung vui bên nhau để đón mừng năm mới. Bà ở nhà chuẩn bị làm những món ăn cho những ngày cuối năm, nào củ kiệu, dưa hành, gói bánh Tét, bánh Chung...

Bà đang lằng lằng nghĩ đến việc con cái sum vầy bên nhau ăn những lát bánh Tét chấm củ kiệu là bà rộn ràng vui hẳn.

Hôm nay Dung thức dậy muộn hơn mỗi khi. Nàng thấy mẹ chồng đang lau lá chuối chuẩn bị gói bánh. Nàng móc trong giỏ sách ra một phong thư dày cộm, đưa cho bà Lệ và nói:

- Con gọi mẹ ít tiền tiêu Tết. Mẹ gọi về Việt Nam cho bà con bên ấy, còn lại Mẹ mua ít bánh trái cúng trong ba ngày Tết, chứ công đâu mà gói từng cái bánh cho mệt. Tết năm nay, con không ở nhà, con đi làm mẹ ạ!

Bà Lệ ngừng tay, đưa mắt gườm con dâu và nói:

- Cô nói sao? Tết nay cô đi làm à? Ai mà làm ba ngày Tết chứ? Lâu lâu mới có dịp Tết mình trúng vào dịp cuối tuần. Có đi làm chẳng nữa cũng được bao nhiêu đâu. Nghỉ vài ngày chơi Tết có chết chóc chi mà cô lo? Cô giữ số tiền đó lại và nghỉ làm trong mấy ngày Tết cho vui cửa vui nhà.

- Dạ không được đâu Mẹ ơi. Con đã hứa với chủ rồi!

- Cô không nghỉ, để thằng Hào về rồi tôi nói chuyện với nó.

- Thôi, trễ rồi, con đi làm đây!

Nói rồi nàng lật đật đi ra cửa. Hạnh, đứa con gái đầu của nàng chạy từ phòng ngủ ra, ôm lấy chân nàng, nũng nịu:

- Mẹ đi làm sớm vậy? Ở nhà chơi với con hôm nay đi...

- Không được cục cưng ạ, có ông bà Nội và Ba ở nhà với con mà?

- Mẹ đi làm rồi ba cũng đi chứ có ở nhà với con đâu.

Dung hôn nhẹ lên tóc con và nói:

- Cục cưng, mẹ trễ giờ rồi, mẹ phải đi đây. Ở nhà ngoan nào! Bye bye cục cưng... Thưa Mẹ con đi.

Con dâu đi rồi, bà Lệ bước vội vào phòng con trai. Bà thấy con bà chuẩn bị đi đâu đó. Bà hỏi:

- Hào, con đi làm chưa, mẹ nói chuyện với con tí có được không?

- Con trễ rồi, có gì thì tối về nha Mẹ.

- Mà...

- Bye mẹ con đi đây! Ba đi nha con!

- Không bói com theo nữa hả con?

- Dạ không cần...

Bà Lệ lấy làm lạ, gần năm nay con trai bà đi làm không bói com mang theo như mọi khi. Bà nghĩ chắc có lẽ thấy bà bận bịu bếp núc, lo

cho gia đình, nên con bà không muốn làm phiền bà. Bà Lệ nghĩ vậy nên cũng không thắc mắc. Có lẽ hôm nay cũng vậy.

Dung đi làm về, ăn vội miếng cơm, rồi ôm một đồng túi xách to đùng vào phòng làm việc.

Nửa đêm, bà Lệ thức giấc, nghe trong phòng làm việc còn đèn, bà tưởng con trai bà bên trong. Định về phòng ngủ, nhưng bà lại nghe tiếng lạch cạch của chiếc máy may, nên bà đẩy cửa bước vô. Phòng làm việc của con trai bà bề bộn đủ thứ quần áo. Dung ngừng tay, ngó ra cửa thấy mẹ chồng, nàng hỏi:

- Khuya rồi, sao mẹ chưa ngủ?

- Già rồi, ngủ ít đi mới biết cô còn ở trong phòng này. Mà cô làm gì giờ này chưa ngủ? Phòng làm việc của thằng Hào sao bề bộn thế này?

- Con xin lỗi làm mẹ thức giấc. Mẹ đi ngủ đi, con làm xong cái này rồi cũng đi ngủ luôn.

- Phòng làm việc thế này sao thằng Hào làm việc được?

- Mẹ đi ngủ đi, tí nữa xong con dọn.

Bà Lệ im lặng bỏ về phòng...

Sáng nay, Dung lại thức dậy trễ. Nàng chuẩn bị cơm trưa đem đi làm thì bà Lệ đứng trước mặt nàng với phong bì hôm trước và nói:

- Cô lấy lại số tiền này, gọi về Việt Nam cho Mẹ cô đi. Tôi không cần số tiền này. Cuối tuần này là Tết rồi, tôi muốn cô nghỉ ở nhà ăn Tết cùng gia đình. Cô nghe tôi nói không?

- Mẹ à, con trễ giờ làm rồi, có gì thì tối về mẹ nói nhé. Thưa mẹ con đi...

Dung đi rồi, bà Lệ ngồi thừ ra ghế, nghĩ: "Không biết bên nhà nó cần tiền dữ lắm hay sao mà nó làm luôn bảy ngày một tuần từ mờ sáng đến tối mịt mới về. Đã vậy rồi còn nhận áo quần về nhà tranh thủ làm ban đêm nữa. Phải gọi về hỏi mẹ nó bên đó coi sao." Nghĩ sao làm vậy. Bà Lệ, cầm điện thoại trên tay và nhấn số gọi.

Chuông reo...

Bên kia đầu dây là tiếng của ông sui:

- Alo, chào chị sui... Tết nhứt sắp tới anh chị và gia đình bên đó ra sao?

- Cũng bình thường anh oi...

Bên kia đầu dây, ba Dung gọi lớn:

- Bà nó oi, chị sui bên Mỹ gọi về, bà nói chuyện với chị nè, tui không biết nói gì...

Nói xong, ông nói vào ống nghe:

- Chị nói chuyện với nhà tui hén. Tui đi ra đầu xóm lấy bộ lư đèn về.

Nói rồi ông đưa điện thoại cho vợ và nói:

- Điện thoại nè, tui đi ra thẳng Thảo lấy bộ lư... Bà nhớ nhắn với chị sui kêu con Dung gọi về, chứ lâu rồi tui không nghe thấy nó gọi gì cả...

Bên kia đầu dây:

- Chào chị sui, anh chị cũng khoẻ luôn hả?

- Cám ơn chị sui, tui cũng bình thường. Ông nhà cũng đỡ hơn nhiều. Ông đi đứng được rồi, chỉ có nói chuyện còn chưa rõ. Ông còn thều thào thụt thọt chứ không bình thường như xưa. Còn chị, bên đó làm ăn ra sao? Tết nhất chắc vui vẻ hả?

- Nhờ trời Phật thương tình cũng đủ ăn ngày ba bữa chị oi. Con Dung có ở nhà không chị? Lúc này nó làm sao mà tui không thấy nó gọi về...

- Con gái chị nó đi làm rồi. Tết đến tôi kêu nó nghỉ ở nhà mà nó cứ quầy quả bỏ đi không nghe lời tôi nói. Để tối nó về, tôi bảo nó gọi lại cho chị.

- Dạ cám ơn chị sui.... Còn mấy đứa cháu, chắc lớn dữ đa?

- Hai đứa nó lớn rồi, con lớn năm tới sắp đi lớp lá mẫu giáo rồi. Còn con nhỏ cũng sắp hai tuổi.

- Không biết chừng nào tui mới thấy mặt tụi nhỏ...

- Bên đó năm qua làm ăn được không chị? Bộ khó khăn lắm hả chị?

- Cũng không gì khó khăn, đủ ăn chị oi....

- Tết nhất rồi, con Dung chưa gởi tiền về cho anh, chị ăn Tết à?

- Gần cả năm nay nó không có gởi.

- Chắc nó bận quá chưa gọi đó, để nó về tôi hỏi thúc nó gọi về lo cho anh chị tiêu Tết.

- Thôi đi chị ơi, bên này vợ chồng tui cũng không thiếu thốn gì... Cứ để cho nó yên tâm làm ăn. Cảm ơn chị đã gọi hỏi thăm. Tui chúc gia đình anh chị ăn Tết vui vẻ và anh sui mau bình phục... chị nhé...

- Cảm ơn chị, chúc chị ăn Tết vui vẻ... Bye chị nhé.

- Bye bye chị.

Cúp điện thoại xong, bà Lệ lại nghĩ: "Không biết bà sui có giấu mình không ta? Bà nói làm sao chứ, gần năm nay con Dung đi làm bảy ngày một tuần, nó không sắm gì, vậy tiền ở đâu hết mà không gọi về bên đó chứ! Đợi tối thằng Hào đi làm về, phải hỏi cho ra lẽ."

Mùa Đông, mặt trời đi ngủ sớm, mới hơn năm giờ chiều mà đã tối mịt. Từ sáng đến giờ, sau khi nói chuyện với bà sui bên Việt Nam xong, bà Lệ nôn nóng đứng ngồi không yên. Bà nghĩ ngợi, suy diễn, đủ thứ chuyện trong đầu... Đầu bà muốn nổ tung ra. Bà trông cho con trai về hơn bao giờ hết. Bà đợi con về để hỏi cho ra lẽ vì sao con dâu bà lại giấu bà như vậy? Có lẽ nào nó dành tiền riêng để làm chuyện gì đó mờ ám...

Hào vừa bước chân vô nhà đã thấy bà Lệ ngồi ở phòng khách chờ đợi. Hào chưa kịp cởi giày và áo lạnh bên ngoài ra, bà Lệ vội nói:

- Con lại đây cho mẹ hỏi.

- Dạ, Mẹ chờ con cởi giày và áo ra cái đã.

Hào ngồi xuống ghế sofa và chờ đợi:

- Con nói cho Mẹ biết chuyện gì đã xảy ra trong cái nhà này?

- Mẹ nói gì con không hiểu?

- Mẹ nói thẳng luôn cho con hiểu. Mẹ thấy lúc này con Dung, vợ con nó sao đó. Đi làm bảy ngày một tuần. Mấy hôm trước nó còn may vá trong phòng làm việc của con tới tận hai giờ sáng. Mẹ nghi nó có chuyện gì giấu Mẹ, mà Mẹ không tiện hỏi nó. Con có biết chuyện gì đã xảy ra không? Con coi chừng nó cắm sừng trên đầu con....

- Thôi đi Mẹ ơi... Mẹ nghĩ sai cho vợ con rồi... Nó không nói vì nó sợ mẹ lo... Bộ nó chưa nói chuyện với Mẹ à?

- Chuyện... mà chuyện gì?

- Thì ra...

- Chuyện gì vậy? Bộ bên nhà mẹ nó có chuyện gì giấu mình à? Mà Mẹ đã gọi điện về hồi sáng, chị sui nói gần cả năm nay nó không điện thoại, không gởi tiền về bên đó... Mẹ nghe không tin. Con coi lại vợ con đó...

- Mẹ lại nghi oan cho vợ con rồi. Thôi, để con nói cho mẹ biết... Chứ im lặng thì mẹ cứ hiểu lầm vợ con tội nghiệp cho nó lắm... Mẹ không biết là con đã thất nghiệp và ăn tiền trợ cấp gần năm nay sao?

- Hào, con nói sao? Con thất nghiệp? Mà nói thiệt chứ? Có thiệt không?

- Dạ, con không giấu mẹ làm gì.

- Nhưng tao thấy ngày nào mà cũng đi từ sáng đến tối...

- Con buồn quá, ra Eden cà phê cà pháo chứ biết làm gì ở nhà. Con đang apply mấy cái jobs, nhưng kinh tế Mỹ lúc này khó khăn, nên chưa chỗ nào gọi đi interview cả. Cả năm nay, mọi thứ bill bổng trong nhà là do vợ con dũa móng tay trả hết, chứ con đang ăn tiền thất nghiệp chỉ đủ đồ xăng và cà phê thôi chứ đâu phụ được đồng nào. Đó, con nói cho Mẹ nghe hết rồi đó, đừng hiểu lầm Dung nữa nha Mẹ?

Bà Lệ nghe con trai nói xong, ngồi thừ người ra cho đến khi con trai, nói:

- Thôi cũng trễ rồi, vợ con sắp về, Mẹ phụ nó nấu cơm đi. Con vô coi hai đứa nhỏ với Ba...

Sáng hôm nay, Ba Mười Tết, bà Lệ dậy thật sớm chuẩn bị đồ cúng để đón Giao Thừa. Bà không quên làm một phần cơm nóng và vài cái bánh ú để sẵn đem cơm cho con dâu. Chuẩn bị xong, bà ngồi đấy chờ con dâu thức dậy...

Ông Mười Cò

Căn chòi tạm bợ được lợp bằng lá dừa khô nằm tro tro giữa lảng nước mênh mông. Căn chòi được dựng lên để che nắng cho những người làm muối nghỉ trưa. Trước kia, khu này là đầm lầy. Nước thủy triều từ ngoài biển và bên con sông tràn qua đến ngang ngực trong những ngày mưa lớn. Nước tràn qua đem theo tôm đất, tôm bạc chân trắng, cá rô phi, cá chốt và rất nhiều loại cá nuôi sống những người dân cạnh lảng. Mùa hè, nước cạn, đất nứt, cỏ mọc um tùm. Nơi đây, côn trùng sinh sôi nảy nở, dụ đám cò trời bay đến tìm ăn. Nhưng kể từ khi ông Khiêm, một người giàu có nhất làng, đầu thầu khu vực này để khai thác làm ruộng muối thì đám chim trời bay đi hết. Cá tôm cũng không còn. Những người nông dân quanh vùng sinh sống nhờ vào việc săn bắt đàn hồi nghề. Trong số đó có ông Mười Cò.

Người ta gọi ông Mười Cò, nhưng dân trong làng không ai biết được tên thật của ông là gì. Họ chỉ biết ông thứ mười và sống bằng nghề săn bắt chim cò bán cho các quán nhậu trên quốc lộ số Một, nên họ gọi theo thứ của ông là Mười Cò.

Ông Mười Cò độ ngoài bốn mươi, dáng người cao ráo. Nước da ngăm đen, mày rậm. Hàm râu mép cắt tia gọn gàng. Đôi mắt sáng, nhưng đờm chút ưu buồn và có phần lạnh lùng. Ở vùng quê hẻo lánh sông nước này, một người đàn ông độc thân như ông khá hiếm.

Từ lúc bờ lán được san bằng để làm ruộng muối, ông Mươi theo mọi người làm công nhân trên đồng muối. Nhưng nơi này, mưa nắng thất thường, ruộng muối hay hư, ông Khiêm thuê xe xúc đất đào sâu hơn để nuôi tôm sú. Từ đó, ông Mươi Cò được ông Khiêm thuê để canh giữ đìa nuôi tôm. Công việc coi giữ đìa tôm không gì cực khổ. Đầu tuần, người ta chở thức ăn ra cho tôm, chất vào bên trong căn chòi. Mỗi ngày, ông Mươi đem thức ăn ra rải cho tôm ăn từ bốn đến sáu buổi tùy thuộc vào độ lớn nhỏ của tôm. Những ngày đầu tháng, nước lớn, ông mở cửa đìa để cho nước từ biển vào cho đến khi nước đứng, ông mới đóng cửa lại. Vào giữa tháng, vợ chồng ông Khiêm cùng với vài người chạy xe máy Dream ra thăm đìa, coi sự sinh trưởng của tôm. Họ đem thức ăn ra ở từ sáng đến chiều thì về. Khi ở đìa tôm, họ vớt vài con tôm con, lật qua lật lại, xem chân, mắt và vỏ để coi bệnh dịch của chúng. Sau đó lại thả chúng xuống.

Công việc trông coi đìa tôm của ông Mươi tương đối nhàn nhã, lương lại cao, nên ông có chút tiền để dành phòng thân những lúc cần. Rảnh rỗi, tôm còn nhỏ, không sợ người ta vào mò trộm, ông thường ra biển đi dạo hoặc ra thị xã mua thêm thức ăn, thuốc hút.

Trước khi dọn ra sống ở căn chòi này, ông Mươi Cò sống nhờ ở vườn cây ăn trái nhà bà Tư Dinh, bên kia sông. Nghe người ta kể lại, ông Mươi Cò trước kia là sĩ quan. Ông làm trong ngành tình báo. Sau sau ngày 30 tháng Tư năm 1975, như bao người làm việc cho chế độ cũ, ông bị bắt đi học tập cải tạo. Trong lúc tù tội, cả gia đình vợ con ông đi vượt biển và đã mất liên lạc kể từ đó. Có thể họ đã định cư ở một nước nào. Cũng có thể họ đã bỏ xác nơi biển cả. Không ai biết tung tích của họ ở đâu. Qua hơn mười năm tù đày, ông được thả tự do. Không gia đình, không người thân, ông không biết đi về đâu. May sao, trước khi ra tù, ông được người bạn tù giới thiệu ông bà Tư Dinh cho ở nhờ. Đổi lại, ông giúp vợ chồng ông bà Tư Dinh việc đồng áng, vườn tược trong những mùa thu hoạch.

Từ lúc ông Mươi dọn nhà ra sống trong căn chòi trên lán nước, cách xa xóm làng, ông cảm thấy tâm hồn thanh thản. Đời sống của con

người luôn gắn liền với thiên nhiên. Mối liên hệ giữa con người và thiên nhiên là một điều hiển hiện có thể thấy được ngay trong đời sống thường ngày. Con người được sinh ra từ thiên nhiên, thiên nhiên quyết định cuộc sống con người. Tất nhiên ông hiểu điều luật ấy, nên không than thân trách phận hay thối cuộc. Ông chấp nhận cuộc sống một mình giữa nơi mênh mông này. Trong lòng ông đã nguội lạnh từ khi biết được mình bị nhốt vào ngục tù mà không mong đợi ngày về. Đau đớn hơn khi ông hay tin cả gia đình đi vượt biển và mất liên lạc với vợ con. Ông chẳng còn thiết tha gì với cuộc đời này nữa. Nhiều người khuyên ông kiếm người nào đó để làm vợ cho có người bầu bạn. Nhưng ông không nghĩ đến chuyện lấy vợ. Ông nói một người có lý lịch tù tội, tứ cố vô thân, không tiền bạc như ông chỉ làm khổ người khác. Ông tưởng rằng lòng mình đã nguội lạnh, nhưng hình ảnh của đôi trai gái quấn lấy nhau trong căn chòi cứ ám ảnh ông mãi. Dẫu sao ông cũng chỉ là một con người bình thường, vẫn có dục vọng, tình yêu trai gái.

Buổi tối hôm đó, sau khi ăn cơm chiều xong, ông Mười thềm khói thuốc. Ông vào căn chòi lá tìm thuốc để hút. Thuốc lá hết. Ông đi bộ ra thị xã mua. Hôm đó trăng mười lăm. Vầng trăng sáng như hình hài thiếu nữ, soi lơ lửng trên mặt địa. Những vệt sáng lung linh soi bóng dẹt thành hoa trắng làm ông ngẩn ngơ. Ông rời khỏi địa tô, đi lên quốc lộ rồi bợ xuống chợ thị xã mua thuốc hút. Đường đi từ địa tô đến chợ cũng hai mươi phút. Bận đi và về cũng gần một giờ đồng hồ. Khi ông về đến địa tô, dưới ánh trăng, ông thấy trước cửa căn chòi có chiếc xe đạp dựng bên cạnh. Ông nghĩ bụng, tối rồi ai còn ra đằm tô vào giờ này? Ông nhìn quanh và lấy một khúc cây khô, phòng thân. Trong bụng ông đinh ninh có kẻ gian đến mò tô trộm. Ông Mười đi nhẹ nhẹ đến gần. Mắt ông nhìn xuống địa tô tìm kẻ trộm. Nhưng càng đến gần căn chòi, tiếng rì rầm thủ thi của đôi trai gái càng rõ. Trước mắt ông là hình ảnh đôi trai gái đang quấn lấy nhau. Ông im lặng đi ra xa. Cách xa căn chòi vài mét, ông lên tiếng tăng háng.

Đôi trai gái nghe động, vội ôm quần áo và dắt xe đạp cùng nhau bỏ chạy.

Đôi trai gái đi rồi, ông trở vô căn lều, nhìn quanh. Cảnh vật không gì thay đổi, nhưng mùi nước hoa rẻ tiền vẫn còn phảng phất quanh đây. Chắc có lẽ đôi trai gái tưởng rằng đây là căn lều bỏ hoang không người ở nên đã rủ nhau để tâm sự yêu đương. Cả đêm hôm đó ông trần trọc không tài nào nhắm mắt. Ông đi ra biển ngắm trăng sao đến lúc gần sáng mới trở về lại căn chòi lá.

Vào mùa câu, nhất là những tháng hè, dân câu thường rủ nhau đi câu cá. Người lớn thì ra gành, ra biển câu cá mú, cá dìa, cá ông cắn. Còn đám con nít thì câu ở láng, ở sông. Nhưng từ khi người ta phá láng nước làm ruộng muối, rồi chuyển qua nuôi tôm, đám con nít chỉ câu quanh quẩn ở bờ sông. Buổi sáng, ông Mười đi dạo thăm địa tôm. Lúc đi qua bờ sông, ông thấy mấy đứa nhỏ đang ngồi câu cá. Thấy ông, chúng chào:

- Chào ông Mười... Chào ông Mười... Con chào ông Mười...

- Ờ, chào các con. Mấy đứa câu được nhiều không?

Thằng Nam, một đứa nhỏ nhất, trong nhóm câu, trả lời:

- Dạ không được bao nhiêu ông Mười ơi...

Tí Anh, thêm vào:

- Tại thằng Nam không biết câu đó chứ anh em tụi tui cũng được chực cá rô phi. Nhớ lúc trước khi làm địa tôm, bên láng nước cá giựt không kịp...

- Ờ...

- Phải chi được qua bên câu thì sướng biết mấy...

Nghe tụi nhỏ nói, ông hơi chạnh lòng. Bèn nói:

- Tụi con có thể qua bên địa câu, nhưng hứa với chú là chỉ được câu cá thôi. Nếu có dính tôm thì thả xuống lại. Chịu thì chú cho qua câu.

- Dạ... Dạ... Dạ... Dạ...

Bốn đứa nhỏ đồng thanh trả lời. Rồi vội thu dọn cần câu chạy qua bên địa câu cá. Chúng đi thật nhanh, như sợ ông đổi ý. Ông nghĩ, cho tụi nhỏ câu cá cũng không hại gì. Và lại, còn giúp chúng có bữa cơm

ngon. Dầu gì thì cá bên đũa, cũng bắt đem bằm trộn vào thức ăn cho tôm, thôi thì để cho bọn nhỏ câu một ít.

Sau bao mùa nuôi tôm, ông Mười học được nhiều kinh nghiệm chăm sóc tôm. Nên sau mỗi mùa thu hoạch, số tôm tăng đáng kể. Ông được chủ thường thêm tiền sau mỗi vụ.

Mỗi lần, trước khi thu hoạch tôm vài ngày, sáng nào vợ chồng ông Khiêm đều ra thăm đũa. Họ bắt tôm lên coi màu sắc, đo kích thước của tôm. Trước ngày thu hoạch, họ chở đến đầy đủ dụng cụ bắt tôm như máy tát nước chạy bằng xăng, tấm bạt, rổ, xô nhựa, nước sạch, thùng xốp, lưới... Sau mọi thứ chuẩn bị xong, họ bắt đầu xả nước từ đũa ra biển. Nước bắt đầu xả từ nửa đêm. Đến lúc nước cạn, họ tiếp tục cho máy bơm tháo hết nước rồi lấy lưới ra bắt tôm. Thường thì thu hoạch tôm từ sáng sớm. Khoảng đến xế trưa thì xong việc. Những lúc nước trong đũa còn nhiều, khó bắt, vợ chồng ông Khiêm sẽ thuê người đến bắt giúp. Khi mò được bốn con, người thuê được giữ lấy một con. Mỗi lần xả đũa bắt tôm là đám con nít trong làng đều chờ đợi để mò tôm giúp.

Hôm đó, gần đến ngày thu hoạch. Đó là một buổi chiều, sau khi ăn cơm xong, ông Mười ngồi trước căn chòi lá, mắt nhìn ra hướng biển, uống rượu ngắm trăng. Trời vừa nhá nhem tối, vàng trăng chùng lung lũng bỏ ra khỏi dãy núi. Rượu vào, ông nổi hứng ca một vài câu vọng cổ. Đang say sưa ca hát, ông nghe tiếng xe máy chạy về phía căn chòi. Ông thầm hỏi không biết ai mà ra đây vào giờ này? Ông chợt nhớ đến đôi trai gái lần trước lúc ra thị xã mua thuốc lá về...

Ông mỉm cười. Đang suy nghĩ miên man, chiếc xe máy Dream, màu đỏ, chạy thẳng vào căn chòi lá. Dưới ánh trăng sáng mờ, ông nhận ra bà chủ đũa tôm. Ông đứng dậy, chào:

- Chào chị.

- Dạ, chào anh... Mười.

Vừa nói, người phụ nữ đi lại gần bên ông Mười. Mùi nước hoa hiệu Chanel Number 5, thoảng qua. Mùi nước hoa này làm ông chợt nhớ đến vợ. Lúc mới quen, cũng vừa lúc nhận lương, ông đã mua tặng

nàng loại nước hoa này. Và từ đó, mỗi năm, vào dịp sinh nhật vợ, ông đều tặng vợ chỉ duy nhất loại nước hoa Chanel Number 5 này.

Bà chủ đĩa tôm hôm nay không mặc bộ đồ bà ba quen thuộc, thay vào đó là chiếc váy hoa màu đỏ, nhung vàng, xinh đẹp. Dưới ánh trăng, cùng với men rượu còn lâng lâng trong người, ông Mười như người say. Một cơn gió nhẹ thổi qua, tà áo tung bay, ông đứng im ngây người, nhìn.

Mặt người phụ nữ thoáng hồng, đôi mắt đa tình nhìn ông, rồi cất tiếng:

- Anh... Mười đang uống rượu?

- Dạ... Dạ... Buồn quá làm một ly giải sầu mà chị...

- Dạ... Anh... Mười đừng kêu tui bằng chị. Bộ tui già lắm hả mà một câu chị, hai câu chị?

- Dạ... Dạ...

- Lại dạ... Anh gọi tên tui được rồi.

- Dạ...

Người phụ nữ đi lại gần, đưa tay lên môi ông và nói:

- Anh lại vậy.

- Vâng, chị Khiêm... Không, Khiêm...

- Không phải là Khiêm. Mà là Diệu. Anh gọi tui là Diệu và gọi em cho thân mật.

- Ủm... Cô Diệu sao ra đĩa giờ này? Mà anh Khiêm đâu không đi chung với cô?

- Anh lại nữa, gọi em được rồi. Kêu cô nghe xa lạ quá. Đừng nhắc tới ông ấy, mất hứng thú. Ông đi vô thành phố tìm đầu ra cho đợt tôm này. Đợt vừa rồi, người ta ép mình quá, nên ông đi tìm mối khác. Ông đi chắc cũng tới mai mới dìa. Có khi còn đi cả mấy ngày.

- Vậy... Cô... À, Diệu ra đây có việc gì không?

- Thì ở nhà chán quá tui ra đây nói chuyện với anh cho đỡ buồn vậy mà.

Vừa nói, người đàn bà nắm lấy tay ông kéo vào căn chòi lá.

Căn chòi trống trơn, bộ bàn ghế đã được ông Mười đem ra trước lều ngồi uống rượu, chỉ còn chiếc giường tre ọp ẹp. Bà Diệu đề ông Mười xuống giường thủ thi:

- Đêm nay em ra đây tâm sự với anh cho đỡ buồn nhé?

Mùi nước hoa thoang thoảng, cộng với hơi men, làm ông chếch choáng. Ông muốn buông xuôi, mặc cho tất cả. Nhưng, ông không thể làm vậy. Còn chút lý trí, ông nhẹ nhàng đẩy người phụ nữ sang bên, rồi ngồi dậy. Ông nói:

- Xin lỗi Diệu... Tôi... Tôi không thể làm việc có lỗi với anh Khiêm...

- Anh thiệt là... Lỗi phải gì... Ông đi ăn chả được thì tui cũng đi tìm nem. Có gì đâu mà anh phải lo. Anh không nói, tui không nói thì đố ai biết.

- Nhưng... Diệu biết, tôi biết...

- Tròi biết, đất biết? Có phải vậy không ông anh? Tui nghe quen lắm rồi... Xưa rồi anh ơi... Mình sống vì mình theo cảm xúc của mình chứ lo chi người khác, tròi đất chi cho mệt. Tui biết anh sống một mình lâu ngày chắc cũng thèm lắm, nên mới làm liều mà đến. Chứ tui cũng không dễ dàng đâu à nha.

- Diệu...

- Không Diệu, không ngọt gì hết... Giờ chiều tui đi còn không thì...

- Tui không thể làm vậy được, mong Diệu hiểu...

- Thôi đủ rồi. Đồ đạo đức giả. Mỡ dăng tận miệng mèo rồi mà bày đặt chê ổng chê ọ.

- Tôi... Tôi... hứa sẽ không nói chuyện này với ai... Tôi... hứa...

- Khỏi... Khỏi cần...

Người phụ nữ quỳ quả rồi khỏi căn chòi lá và để xe chạy về phía quốc lộ, mất hút.

Mùa thu hoạch tôm sú vừa xong, cũng là lúc người ta cho phơi khô đĩa, rải vôi để diệt mầm bệnh, hoặc trứng cá còn sót lại trong đĩa để chuẩn bị vụ mùa tới. Cũng là lúc ông Mười dọn quần áo rồi khỏi căn chòi lá.

Sau khi thu hoạch đợt tằm được vài ngày, ông Khiêm lái xe một mình ra địa tìm gặp ông Mươi. Gặp ông ở căn chòi, ông Khiêm nói:

- Đây là số tiền công cộng thêm tiền thưởng của anh cho đợt tằm vừa rồi.

- Dạ tôi cảm ơn anh...

Ngập ngừng đôi chút, ông Khiêm mở lời:

- Nhưng kể từ bây giờ...

- Sao anh?

- Sao à? Tui nghĩ chắc anh hiểu chuyện gì. Tui không thể để anh làm việc ở đây được nữa. Tui đâu biết những lúc không có tui anh gù, anh rù quên vợ tui?

- Tôi... Thôi... tôi hiểu rồi... Anh chờ tui chút, tui sẽ đi ngay...

- Anh không cần phải đi gấp, nay mai gì cũng được. Thật tình thì tui cũng... Anh làm được việc và tui cũng tin tưởng anh.... Nhưng tui không ngờ anh lại...

Ông Mươi định mở lời giải thích, nhưng nghĩ lại nên thôi. Giải thích gì bây giờ, chẳng lẽ nói với ông ấy rằng vợ ông khêu gợi trước mặt tôi, quyến rũ tôi ăn nằm với cô ấy? Ông lặng lẽ dọn quần áo rời khỏi căn chòi lá. Quần áo cũng không nhiều, chỉ vài ba bộ, một ít thuốc lá, ông cất vào ba lô như thời ông ra khỏi tù. Ông rời khỏi căn chòi. Ông không biết mình sẽ đi đâu, về đâu. Ông Mươi chỉ biết rằng mình phải ra đi vì không thể ở lại nơi đây được nữa.

Trước khi rời bỏ chốn này, ông đi ra biển, để từ giã biển cả, vùng đất đã cưu mang ông mấy năm qua. Và biết đâu, ông sẽ gặp lại vợ con, gia đình hay chính mình, ở một bờ biển khác?

Phẩm Giá

Mỗ và mấy ông bạn đang nhậu ở nhà hàng Hương Biển, một nhà hàng hạng sang của thành đô. Cả bàn nhậu đang sung sướng đã đời luôn. Chợt mỗ nhìn thấy một cô gái xinh như diễn viên, tuy mới gặp lần đầu nhưng sao thấy quen quá, còn đang bán tín bán nghi, nửa tin là phải nửa ngờ rằng sai, cái tướng người ấy sao giống quá, tuy nhiên mặt mũi thì lại khang khác. Trong lúc tâm trí mỗ mở ra, lục tung để tìm dữ liệu hay ký ức cũ thì cô ta tiến lại chào, vẫn cái cung cách thân mật và có phần hơi suồng sã:

- Tròi, anh Tèo! Hồng nhận ra em sao?

- O, cô là ai? Có phải...

- Đúng rồi, em đây, Mến đây nè!

- Tròi đất, Mến đây sao? Sao mà khác quá vậy?

- Thời buổi khác, em cũng phải khác chớ anh!

- Ngày xưa em đen nhem, mặt mũi đâu có như vậy! Rồi còn cái dáng cũng đâu phải như thế này.

- Tại em tắm trắng đó, em gom góp mớ tiền đi thẩm mỹ viện đập mặt làm lại toàn bộ, sau đó em còn nâng ngực và bơm mỡ nữa... Giờ thấy em có đẹp không?

- Đẹp lắm, như mấy diễn viên Hàn Quốc vậy đó.

- Còn anh, làm gì mà cả chục năm nay biệt tăm biệt tích?

- Anh ra nước ngoài làm ăn, giờ em làm nghề gì?

Hỏi thì hỏi vậy chứ mỗ cũng đã nghe bạn bè nói hết cả rồi. Mén giờ không còn là Mén nữa mà là Mitchell, một gái bao hạng sang, chuyên cặp với đại gia hay những tay làm lớn có máu mặt lẫn máu dê. Mỗ còn chưa dứt con phân vân thì đã nghe Mén, í quên Mitchell cười thoải mái và không ngờ cổ huych toẹt luôn:

- Em kinh doanh vốn tự có, lấy lại chút ít của dân lộc nước từ đại gia và quan gia. Em biết thiên hạ khinh miệt cái nghề của em và những người như em nhưng xem ra thì nghề của em vẫn còn lương thiện hơn cái bọn bao em. Em chỉ lấy lỗ làm lãi, còn bọn ấy lấy của dân và của quốc gia. Anh thì sao, sống nghề gì?

- Anh làm báo, viết lách, sống bằng nhuận bút.

- Trời! Thời buổi này mà còn làm báo với viết lách, ai đọc? Chứ nghĩa rẻ hơn cám heo anh oi!

Tự dung mỗ thấy nóng mặt, cô ta là cái thá gì, làm gái mà bày đặt chê cái nghề cái nghề chữ nghĩa cao quý trí thức? dám xem thường chữ nghĩa, cho dù cô ta có là gái hạng sang hay hạng xoàng cũng thế thôi! Sao dám khi dễ trí thức như vậy? Tuy nhiên ngẫm nghĩ lại thì cô ta nói đúng, nói thật, cái sự thật dù đau đớn nhưng phải chấp nhận: “Thời buổi này chữ nghĩa rẻ hơn cám heo, ai đọc nữa mà viết?”. Mỗ lâu nay tự phụ có cả bụng chữ vậy mà giờ ngẩn tò te hồng biết dùng lời gì để nói. Cô Mén ngày xưa giờ là Mitchell xáng lại sát bên, cười tươi như hoa, vỗ vỗ má mỗ:

- Anh làm mười năm mới sắm được cái xe cà tàng đời cổ lai hy. Em làm hai năm sắm được biệt phủ, xe hơi đời mới. Em nói cho anh biết, em phải bán thân mới được như vậy, cũng đau đớn và nhục nhã lắm nhưng riết rồi quen. Anh biết không? Xứ mình giờ lao động kiếm tiền nhàn nhã lắm! Có ông quan thanh tra cấp cao chỉ buôn chôi đót, chạy xe ôm, nuôi heo thả nọc vậy mà cất biệt phủ mấy chục tỉ, còn của chìm của nổi hồng biết bao nhiêu mà kể, ổng còn khoe là ổng đếm tiền đến thối cả móng tay.

Mỗ gật gù vì cái vụ này có nghe qua rồi, hồng ngọc cổ là gái bao mà cũng rành thời sự ghê. Mỗ khen cô ta nhưng thực ra là ngầm tự hào về cái thế của mình:

- Đó, em thấy chưa! Chũu nghĩa rẻ hơn cám heo nhưng cũng nhờ chũu nghĩa và báo chí mà mọi người mới biết buôn đót, nuôi heo mà giàu đến đếm tiền thối cả móng tay!

Mén cười nắc nẻ:

- Anh dở chèo mũi nhưng giỏi chèo lái, đúng đó anh, cái vụ đó nhờ báo chí mà mọi người biết và cười rần rật luôn. Còn nhiều vụ khác nữa anh ơi, có ông kia làm lớn lắm nhưng thực ra chẳng làm gì cả, lương chừng chục triệu đồng nhưng gia tài cả mấy chục triệu đô, khi báo chí phanh phui ra thì ông bảo: "Thừa kế, cha mẹ cho". Anh thử nghĩ xem, nhà ông ba đời bần cố nông, cục đất chọi chim hồng có, mảnh đất cắm dùi cũng không, vậy mà thừa kế cái gì? Cha mẹ cho cục cục gì?

Tự dưng mỗ thấy đáng ghét ghen cả cổ họng, lâu nay vốn xem thường gái bao, té ra họ cũng hiểu biết và có quan hoài đến thế sự đấy chứ! Cái quan trọng là nghề của cô ấy lương thiện hơn bao nhiêu vị làm lớn trong xã hội. Cô ấy chỉ bán thân nuôi miệng chứ chẳng trộm cướp của dân, không đục khoét công quỹ, không cạy đất mà ăn... Cô ấy làm gái thì nói làm gái chứ chẳng như bọn làm lớn chuyên trộm cướp đục khoét mà lại lớn giọng dạy đạo đức. Cô ấy làm gái nhận mình làm gái chứ không như một bầy sâu chuyên đục khoét ăn tàn phá hoại mà cứ tự xưng là rỗng, là hổ...

Mitchell cụng ly với mỗ, ngựa cổ tu một hơi cạn ly bia:

- Anh ở xa mới về, hồng biết có hay tin cái vụ chị "Cuồn cuộn" vợ anh Lò Vôì không? Thăng chả đi lính về, trắng tay vàng mắt, hồng có xu teng nào, vậy mà sau một thời gian thì trở thành đại gia đó anh, tài sản tính bằng trăm triệu đô, đất đai không biết bao nhiêu mà kể. Còn mẹ "Cuồn cuộn" đó cứ lên mạng chửi lung tung chẳng chừa ai, thiệt tình mà nói thì cũng nhờ mẹ mà bao nhiêu chuyện gian được phanh phui ra, nào là thần y dóm chuyên gạt người ăn tiền; bọn làm từ thiện ém tiền cứu trợ; tiền ủng hộ mỗ tim cho người nghèo và trẻ em thì bị

bà lớn lấy đi mua xe...Con mẹ to gan lắm anh, chửi cả mấy ông bà làm lớn, có lẽ mẹ quá tin vào thế lực chống lưng cũng như tiền rủng bạc bề nên mạnh miệng như vậy, mặc dù đã có dấu hiệu cảnh báo mà mẹ chẳng sợ, cuối cùng thì bị hốt nhập kho. Con mẹ và lũ tiểu yêu dưới trướng quậy tung mấy năm nay.

Mỗ biết hết cả chứ, mấy vụ này tràn ngập báo chí lẫn mạng xã hội, tuy nhiên mỗ kinh ngạc ở chỗ là nghe được những lời này từ miệng của một cô gái bao, thấy đã cái lỗ nhĩ và tự dung thương ẻm dễ sợ. Ẽm tuy làm gái nhưng lương tâm trong sáng và sạch sẽ hơn cái đám làm lớn làm láo kia. Ẽm ăn nói bộc trực thô tháo nhưng làm cho lòng người dễ chịu hơn lời điêu toa xảo sự đạo đức giả của những kẻ làm lớn. Ẽm làm cái nghề hồng được xã hội công nhận nhưng việc làm của ẻm không làm hại nước hại dân. Việc ẻm làm tuy thiếu đứng đắn, khiến người đời khinh khi coi thường nhưng ẻm làm thật chứ không làm như mèo mửa nhưng ăn như hạm của các quan gia. Ẽm lấy thân xác làm phương tiện kiếm ăn chứ chẳng ăn thuế dân lộc nước... Lòng mỗ thấy thương và cảm thông với ẻm, trong phút giây cảm kích nên bình tâm ngắm lại ẻm. Ẽm giờ đẹp thật, cứ như ngôi sao điện ảnh hay ca nhạc vậy, mắt to tròn xoe, môi trái tim, mặt chữ V, ngực tròn vun lên, hông diều ra, eo thóp lại... Công nhận cái công nghệ sửa sắc đẹp ghê gớm thật, vượt qua quyền tạo hóa, có thể biến cú thành tiên, nam thành nữ hoặc nữ thành nam... Tuy biết sắc đẹp của ẻm là giả nhưng mỗ thấy mát con mắt ưng cái bụng. Cái giả của ẻm hồng hại gì ai, hồng như cái giả của quan gia lớn nhỏ, bọn ấy làm giả, nói giả, đạo đức giả, nhân nghĩa giả, bằng cấp giả... chỉ có mỗi cái ăn và phá là thật. Biết cái đẹp của ẻm là giả nhưng lòng mỗ động tâm thật, mỗ thầm nghĩ:” Làm thử một phát xem sao, hồng biết đồ giả ấy có bằng đồ thật chẳng?”. Mỗ phì cười vì cái ý nghĩ bậy bạ làm cho Mitchell thắc mắc:

- Anh vui gì mà cười vậy?

Mỗ không dám nói thật, dù biết ẻm là gái bao, dù sao thì cái tình bạn thuở thiếu thời học chung trường không cho phép mỗ suồng sã. Mỗ ngu ngơ hỏi:

- Sao em không kiếm một nghề gì đó mà làm?

Mitchell ôm lấy mỡ một cái thật chặt rồi bắt cụng ly, ẻm cười giòn tan:

- Ở xứ mình làm ăn khó lắm anh ơi, không phải ai cũng nuôi heo, chạy xe ôm, buôn đót mà giàu được đâu! Còn làm ăn lương thiện thì khó vô cùng, phải bơi tron bao nhiêu cửa, phải nộp tiền bảo kê cho xã hội đen, phải cúng cô hồn sống bất cứ khi nào chúng nó xuất hiện, cô hồn chết thì cúng đầu tháng và chỉ là con gà đĩa xôi, cô hồn sống nó ra định mức phải cúng cho nó, cúng không đủ hay không cúng là coi như sập tiệm! Muốn làm ăn khó lắm anh ơi, ăn thì dễ mà làm thì khó, còn như không làm mà ăn thì phải làm lớn, bọn làm lớn cạp đâu cũng ra tiền, kể cả cạp đất. Dân đen như tụi em mà không làm thì cạp đất mà ăn!

Sau bao năm lưu lạc mưu sinh, mỗi người một phận, giò gập lại Mén ngày xưa và biết việc cô làm. Mỡ ngẫm so sánh việc làm của cô với việc các quan gia làm lớn nên thấy thương cổ rất nhiều. Người đời khi dễ khinh chê nghề cô ấy làm, mỡ thấy bất công, lẽ ra việc ăn tàn phá hại của quan gia mới đáng khinh bỉ. Người đời mê nên xem thường cổ mà lại xem trọng quan gia. Mỡ cũng chợt thấy thương cho Mén và tủi cho mình khi nhớ lại lời của cổ lúc nãy: " Chũ nghĩa rẻ hơn cám heo, giò có ai đọc nữa đâu!"

Phở Ru

Tôi đang tiêm thuốc cho chuột thì tiến sĩ Hauser đến.

Ông đưa tay qua phụ nữ Á Đông và giới thiệu:

- Đây là Pete. Pete làm việc với chúng tôi hơn mười năm rồi. Cậu ấy đang tiêm saline và morphine cho chuột.

Còn đây là tiến sĩ Liangru Contois.

- Chào Pete. Gọi tôi là Ru. Tôi thích mọi người gọi tên tôi vậy cho thân mật. Rất hân hạnh. Hy vọng chúng ta sẽ làm việc chung với nhau.

- Vâng. Xin lỗi... Tiến sĩ...

- Gọi tôi là Ru được rồi.

- Vâng, Ru! Xin lỗi bà nhé. Tôi đang bận việc nên không thể bắt tay trong lúc này.

- Ồ, không sao cả. Tôi hiểu mà. Gặp cậu Pete sau nhé.

Ru vào làm việc trong phòng thí nghiệm với chúng tôi được hơn hai năm. Ru là người gốc Đài Loan, bà độ chừng trên năm mươi tuổi. Ru từ tiểu bang Maine dọn xuống Virginia này. Bà ấy đi theo chồng. Chồng Ru là một bác sĩ tim trước kia làm việc ở trường đại học Maine, Farmington, một tiểu bang lạnh giá về phía Bắc, nơi mệnh danh là tiểu bang của tôm hùm. Chồng Ru mới nhận được việc làm ở một bệnh viện tiểu bang Virginia này, nên bà dời theo. Mặc dầu Ru có bằng tiến sĩ, nhưng do bà ở nhà một thời gian dài để nuôi dạy, chăm lo cho hai cô con gái, nên giờ trở lại làm việc vẫn phải học và làm lại từ đầu. Tuy lớn tuổi, nhưng bà hoạt bát, yêu đời, luôn tươi cười và rất hòa đồng nên mọi người trong phòng thí nghiệm này ai cũng đều mến.

Ru biết tôi là người gốc Việt, bà hỏi:

- Pete, cậu có biết ở thành phố này tiệm bán thức ăn Việt không?
- Tiệm và quán ăn thì khá nhiều, nhưng hiện giờ bà ở khu nào?
- Tôi ở West End.
- Bà thích ăn những món nào của người Việt?

- Tôi thì món nào cũng thích, nhưng chồng tôi rất thích phở. Hai cô con gái của chúng tôi cũng vậy. Chúng rất thích phở như bố. Mỗi lần có dịp đi đến những nơi cộng đồng người Việt sinh sống, chúng tôi đều ăn. Món phở rất dễ ăn và ngon.

- Ồ... Ở vùng này có Phở Số I, Việt Nam Gardens, Việt Nam One, Phở Tây Hồ, Phở Huỳnh...

Tôi kể vài cái tên cho Ru nghe. Ru nghe xong, ngạc nhiên hỏi:

- Nhiều vậy à? Lúc trước khi chúng tôi ở Farmington chỉ có vài ba tiệm thôi. Chúng tôi thích ăn Phở Hong.

Ru hỏi tiếp:

- Vậy theo cậu thì tiệm ăn nào bán món phở ngon nhất?
- Thú thật với bà, chúng tôi ít khi ra ngoài ăn, nên cũng không biết được. Và lại còn tùy vào khẩu vị của từng người nữa. Nhưng chúng tôi thường ăn ở Việt Nam One vì mỗi lần đi chợ Việt Nam, chợ Tân Á, rồi ghé vào ăn luôn.

- Cám ơn Pete nhé. Chúng tôi sẽ đến để ăn thử.

Thứ Hai đầu tuần, trong giờ ăn trưa, Ru khoe với tôi rằng gia đình bà đã thử các món ăn ở tiệm Việt Name One. Cả nhà thích lắm, nhất là chồng của bà. Bà kể:

- Hồi tôi mới quen chồng tôi, ông ấy tưởng tôi là người Việt. Ông ta nói người Á Đông chúng ta ai cũng hao hao giống nhau. Hồi còn trẻ, khoảng mười tám đôi mươi gì đó ông ấy có tham chiến ở Việt Nam vài tháng một năm gì đó. Nên khi gặp tôi, ông tưởng tôi là người Việt. Ai ngờ tôi là người Đài Loan. Ông ta lầm. Nhưng đã lỡ thương nhau thì Đài Loan hay Việt Nam gì thì chúng tôi cũng đã lấy nhau hơn hai mươi năm. Hôm nay cậu ăn món gì vậy?

Tôi bung tô bún bò vừa mới hâm nóng từ microwave ra. Ru hít một hơi dài và nói:

- Phở? Phải phở không? Nhưng mùi này khác quá. Chắc không phải rồi. Món này gọi là gì?

- Bún bò.

- Bún bò? Tôi cứ tưởng đâu là phở. Mà cậu sướng thật, ngày nào cũng được vợ nấu cho ăn những món ngon. Đừng nói cho chồng tôi biết nhé. Không ông ấy lại phân bì thì mệt cho tôi lắm. Món này cũng làm từ bột, giống cọng phở?

- Không... Món này khác với phở. Cay hơn. Rất tuyệt vời nếu ăn vào những ngày lạnh, như ngày hôm nay. Thường ở miền Trung nước Việt Nam hay nấu món này, chúng tôi gọi món này là Bún Bò Huế.

- Ồ, mà sao tôi thấy thức ăn của cậu lúc nào cũng là phở, nhưng chỉ khác nước soup và cọng bún?

- Không phải... Người Việt chúng tôi không chỉ có món phở là có nước và bún đâu. Còn có bún bò, bún thang, bánh canh, bún riêu, mì Quảng, hủ tiếu, bún thịt nướng...vv...vv... Nhiều lắm...

- À, những món soup dễ ăn và bổ dưỡng. Chắc cậu thích các món soup?

- Vâng, tôi thích ăn những món bún và phở. Vì chúng có nước. Mà bà biết nước tiếng Việt còn có nghĩa là một quốc gia không?

- Vậy à? Hay nhỉ. Nước còn là quốc gia? Vậy Việt Nam gọi là Nước Việt Nam? Đài Loan gọi là nước Đài Loan, Mỹ gọi là nước Mỹ?

- Vâng. Đúng rồi.

- Cậu thường ăn phở do vợ cậu nấu, vậy cậu có biết nấu phở không? Tôi rất muốn học, cậu có thể chỉ giúp tôi chứ?

- Vâng, để tí nữa tôi sẽ tìm cách chỉ dẫn trên mạng gọi cho bà. Nếu bà không hiểu chỗ nào, tôi sẽ hỏi lại vợ tôi rồi nói lại cho bà nghe.

- Cảm ơn cậu Pete nhé.

Tôi lên mạng internet tìm cách nấu phở bò và phở gà gọi cho Ru. Hôm sau trong giờ trưa, bà nói:

- Tôi làm theo chỉ dẫn cách nấu phở gà mà cậu gọi, nhưng nước đục ngầu không trong như ở tiệm. Cậu có bí quyết gì khác không?

- Vậy chắc là bà nấu không đúng cách. Muốn nước lèo trong; ngoài bỏ nhiều củ hành ra thì bà phải hầm nước ở lửa nhỏ và nhớ không đậy nắp. Phải hầm qua đêm thì nước mới ngon.

- Hôm nào tôi sẽ thử lại. Khi nào thành công, tôi sẽ mời cả gia đình cậu đến ăn được chứ?

- Vâng, chúng tôi rất vui lòng.

Hôm nào cũng vậy, mỗi bữa trưa, Ru đều chờ tôi ăn cơm trưa chung vì bà muốn coi thử tôi ăn món gì. Hôm nào ăn những món bún nước thì bà cũng gọi là phở, nhưng không phải là phở. Và lần nào cũng vậy, tôi cũng phải giải thích cho bà hiểu sự khác biệt giữa bún và phở. Nhưng giải thích cho bà hôm trước, mấy hôm sau bà vẫn gọi những món bún nước là phở. Đường như ngoài chữ phở ra bà không còn nhớ được tên gọi những tô bún, mì, hủ tiếu nào khác cả.

Tôi đang bận làm một thí nghiệm giữa chừng, nên đã qua quá giờ cơm trưa gần cả giờ đồng hồ. Nhưng Ru vẫn đợi tôi ăn cơm trưa chung. Khi tôi hâm lại tô phở chay, bà nhìn vào tô phở của tôi và hỏi:

- Ủa, hôm nay món phở cậu ăn lạ quá? Nó gọi là phở hay bún?

- À hôm nay là phở. Phở chay.

- Phở chay à? Hèn gì tôi thấy toàn đậu hũ và nấm. Mà phở cũng nấu chay được sao?

- Được chứ. Phở cũng giống như pizza vậy. Ai thích ăn gì thì bỏ vào thứ đó rồi nấu thôi. Có phở bò, phở gà, phở hải vị, phở chay...

- Ngoài phở bò và phở gà ra, chúng tôi chưa thử những loại phở khác. Mà chắc là chồng tôi không thích phở này đâu. Ông ấy rất ghét đậu phụ.

- Vậy à? Người Đài Loan cũng thường ăn đậu phụ lắm. Bộ bà không nấu cho ông nhà ăn sao?

- Tôi ít khi vô bếp lắm. Ba cha con họ không thích ăn đồ Tàu. Tôi thì lại lười nên cả nhà ăn đồ đông lạnh hoặc mua pizza về ăn. Cũng ít khi nấu nướng. Món này vợ cậu nấu luôn à?

- Không, chúng tôi mua ở chùa Huệ Quang.

- Chùa mà cũng bán phở sao?

- Đúng rồi. Chùa Huệ Quang vào ngày Chủ Nhật đầu của mỗi tháng đều có bán thức ăn để gây quỹ. Chủ Nhật nào chúng tôi cũng ghé chùa mua thức ăn chay về ăn cho thanh tịnh. Hôm qua chùa bán món phở chay, nên chúng tôi mua vài phần để dành hôm nay mang đi làm khỏi mất công nấu.

- Vậy khi nào bán nữa, cậu cho tôi biết nhé. Tôi cũng muốn thử. Mà chùa cậu nói ở đâu?

- Trên đường Hungary. Tôi nghĩ không xa lắm nếu bà ở West End.

- Ồ, nhất định tôi về nói với chồng tôi. Biết đâu ông ấy chịu thử ăn đậu phụ thì sao. Ông ấy cần ăn đậu phụ, giảm bớt thịt đỏ. Ông ấy béo lắm rồi...

Tôi lấy điện thoại di động ra tìm địa chỉ chùa Huệ Quang và gọi qua cho Ru.

Ru hỏi:

- Pete này, cậu người gốc Việt, vậy có biết nhà văn gốc Việt sống ở Canada không? Nhà văn gì mà mới đây được đề cử The New Prize in Literature? Kim gì gì đó...

- À, có phải bà đang nói nhà văn Kim Thúy?

- Đúng rồi. Nhà văn Kim Thúy. Bà ta có viết một cuốn tiểu thuyết tựa là Ru. Không ngờ tên tôi cũng khá nổi tiếng.

Mà sao cái tựa đọc lạ quá. Chắc là có ý nghĩa gì? Cậu biết Ru có nghĩa gì không?

- Tôi không chắc lắm. Nhưng có thể ru là một động từ.

Một động từ khi người mẹ đang dỗ con vào giấc ngủ. Người mẹ đang ru con. Ru con là một hình ảnh đẹp đối với người phụ nữ Việt. Tôi nghĩ vậy.

- Ồ, thú vị quá. Vậy tên tôi cũng là một hình ảnh đẹp.

Tôi là người phụ nữ đẹp mà phải không? Tôi làm dịu những cơn giận...

- Chắc vậy. Chắc bà làm dịu cơn giận của Yun Kyung Hahn?

- Hi... Hi.... Hi....

Ru cười như nắc nẻ. Bà đưa tay lên quệt mắt. Khi vui cười người ta có thể trào nước mắt. Ru dừng lại và bà nói tiếp:

- Tôi không dám đâu. Yun có tiếng là nóng tính nhất trong phòng thí nghiệm này. Ai mà làm nguôi cơn giận của cô ấy được.

- Thì là bà... Vì bà tên là Ru mà...

- Cậu giỡn hoài. Tôi bỏ chạy còn không kịp ở đó mà "ru" cơn giận của cô ấy....

Mùa đông phòng thí nghiệm chúng tôi làm đóng cửa từ ngày 20 tháng Chạp đến 3 tháng Giêng. Thứ Năm, ngày đầu tiên trở lại làm việc, gặp tôi, Ru khoe liền:

- Pete, tôi đã nấu phở được rồi. Tôi không biết là có ngon bằng của vợ cậu nấu không, nhưng chồng và hai cô con gái chúng tôi khen ngon lắm. Ngon bằng hoặc hơn phở bò ở Việt Nam One lận.

- Vậy à? Chúc mừng bà nhé.

- Cám ơn cậu. Sau gần cả hai năm tôi học nấu phở.

Mùa lễ Noel vừa rồi, nghỉ ở nhà nên tôi nấu miến. Nấu mỗi tuần, nên mới được nời phở ngon. Hôm nào tôi mời cậu và gia đình đến ăn thử nhé.

- Cám ơn bà; bà Ru. Nhất định chúng tôi sẽ đến.

- Thứ Bảy tuần sau cậu rảnh chứ? Thứ Bảy ngày 12 tháng này.

- Vâng. Tôi thì không có dự tính gì. Nhưng để tôi hỏi lại vợ tôi xem.

- Mai cậu cho tôi biết nhé, Pete.

Trưa thứ Bảy, chúng tôi đi chợ mua ít trái cây tươi và chai rượu đỏ về nhà gói lại thật đẹp. Đâu vào đấy, chúng tôi lái xe đến nhà Ru. Từ nhà chúng tôi đến nhà Ru chừng hai mươi phút lái xe. Ru đón chúng tôi vào nhà và giới thiệu:

- Đây là John, chồng tôi. Jessica và Jenna, hai cô con gái của tôi. Jessica mười chín. Jenna mười bốn. Jenna chắc lớn hơn con trai cậu vài tuổi. Cô bé đang học lớp tám.

- Rất hân hạnh được làm quen. Dạ, tôi tên Pete. Vợ tôi, Kim. Con trai tôi Lamson, sắp sinh nhật 12 của cậu ấy.

Còn đây là cô con gái của chúng tôi, cô bé tên Levian. Levian được bảy tuổi, đang học lớp hai.

- Rất vui tiếp đón gia đình cậu.

Cô bé Jenna, cô con gái nhỏ của bà Ru, lại bên con gái tôi làm quen. Một vài phút sau, hai chị em chơi với nhau rất vui. Còn John trò chuyện cùng con trai tôi và cô con gái lớn, Jessica. Ru dẫn hai vợ chồng tôi ra phía sau nhà giới thiệu căn phòng kính trồng nhiều loại hoa lan, chim cảnh, và hồ cá kiếng thật đẹp. Gần năm mươi chậu lan chung quanh căn phòng kiếng. Một số đang trở hoa thật đẹp. Vợ tôi ngắm đến mê mẩn. Tôi thì thích ngắm hồ cá. Những chú cá lia thia đủ màu sắc rực rỡ làm cho người ta có cảm giác thư thả, bình yên.

Ru nói:

- Chồng tôi thích trồng hoa lan và nuôi cá. Còn lồng chim là của hai cô con gái. Lúc trước chúng tôi có nuôi một con mèo, nhưng nó già và chết. Sau lần đó cô bé Jessica buồn quá, nên không còn muốn nuôi mèo nữa.

- Ồ... Tội quá...

- Không sao đâu. Chuyện cũng đã lâu, khi chúng tôi còn ở trên Maine kia.

- Nhà bà đẹp quá bà Ru ạ. Vợ tôi rất mê vườn hoa lan của nhà bà. Còn tôi thì thích hồ cá và đàn chim bạc má hót ríu ra ríu rít này.

- Cám ơn Kim và Pete nhé. Nhưng chúng kêu cả ngày, nhiều khi ồn điếc cả tai. Hai cô bé còn đòi nuôi thỏ nữa kia, nhưng tôi không cho chúng nuôi. Vì hồi còn nhỏ ở Đài Loan nhà tôi có nuôi thỏ. Chúng hôi và dơ lắm.

- Vâng, tôi biết. Chúng tôi cũng có nuôi hai con thỏ sau vườn.

- Ở ngoài trời à? Chúng không lạnh sao?

- Dạ không. Trước khi nuôi, chúng tôi có hỏi người bán rồi. Chúng ở ngoài trời, chịu lạnh được. Miễn sao có đầy đủ thức ăn và nước uống trong mùa đông.

- Cậu nói nhỏ thôi... Jessica hay Jenna nghe được là chúng đòi nuôi thì lại cực cho tôi.

Chúng tôi cười. Sau một hồi xem căn phòng kiếng phía sau nhà Ru, chúng tôi phụ Ru làm phở để ăn chiều. Phở có đầy đủ, nạm, gân, sách, bò tái, bò viên. Vợ tôi phụ Ru làm phở. John, hai cô con gái và tôi giúp dọn bàn để cùng ăn phở.

Trên bàn có cả đĩa rau húng quế, giá và ngò gai tươi roi rói.

Những tô phở bốc khói, thơm lừng hương vị của phở. Tôi múc một muống nước lèo, đưa lên miệng húp. Nước lèo trong, thơm và ngọt. Nước lèo rất đậm đà mùi vị của gừng, hồi, quế, hành tím, đinh hương, quỳện vào nhau thơm lừng không thua gì ở nhà hàng. Thịt bò flank, cắt mỏng, mềm. Hành ngò thơm phưng phức. Húp xong muống nước lèo, tôi mượn một cái chén nhỏ để pha nước tương chấm với thịt, gân, sách, và bò viên. Mỗi khi ăn phở tôi thích hoà tan một phần tương đen, một phần tương đỏ và một lát nước cốt chanh để chấm thịt chứ không bao giờ xịt nước tương đen ăn phở hay tương ớt vào tô phở. Thấy tôi làm nước chấm riêng, John thích thú nhìn rồi nói:

- Pete, cậu ăn phở lạ nhỉ. Tôi thấy mọi người đều xịt tương đỏ và tương đen vào bát phở rồi trộn đều lên ăn.

- Tôi không biết người khác ăn ra sao, nhưng đối với tôi... Ăn phở cũng phải cho đúng thì mới biết được mùi vị của bát phở ngon.

- Thích nhỉ. Hồi nào tới giờ chúng tôi đâu biết rằng ăn phở cũng có cách thức ăn. Cậu ăn như thế nào mới gọi là thưởng thức một tô phở ngon?

- Đúng rồi Pete, cậu giải thích cho chúng tôi hiểu đi. Ru lên tiếng.

- Một tô phở ngon điều quan trọng là nước lèo phải ngon. Nước lèo hôm nay của bà Ru nấu rất tuyệt vời. Nước trong và ngọt. Ngọt thanh kiểu hầm xương chứ không phải ngọt kiểu bột ngọt. Có thêm mùi vị của gừng, hành tím, đinh hương, quế, hồi... trong tô phở. Trước khi ăn, mình nên húp một vài muống nước lèo khi tô phở còn nghi ngút khói. Sau đó mình mới bỏ rau húng quế, giá, và ngò gai và trộn đều. Thịt, nạm, gầu, gân, sách, nên chấm riêng theo khẩu vị của từng người.

John, Ru, Jessica, và Jenna lắng nghe tôi giải thích cách ăn phở. Họ gật gù thích thú. Jenna nói:

- Hên quá con chưa xịt nước tương vào tô phở của mình. Để con thử theo cách của chú Pete xem sao.

Jenna thử cách ăn phở theo tôi chỉ. Cô bé gật gù, nói:

- Dạ đúng rồi, ăn kiểu này nước lèo thơm hơn vì khi bỏ nước tương vào chỉ ngửi được mùi nước tương thôi. Mẹ Ru, thử đi ngon lắm.

- Ừa, ngon thiệt. Cám ơn Pete nhé. Nhờ cậu mà chúng tôi mới biết được ăn phở cũng phải cho đúng cách.

Tôi cười và trả lời:

- Vâng, nếu chúng ta chưa thử nước lèo mà xịt tương đen tương đỏ vào tô phở chẳng khác nào làm phật ý người nấu. Chê người nấu dở không đúng khẩu vị nên mới dùng nước tương bỏ vào. Cũng giống như người Pháp, khi ăn ở nhà hàng họ không thêm muối vào thức ăn vì cho rằng đó là một điều sỉ nhục với người nấu.

- Hay nhỉ. Chúng tôi chưa từng nghĩ đến điều đó.

Chúng tôi vừa ăn phở vừa nói chuyện về phở cho đến gần tối mới xin phép gia đình Ru để về nhà. Trên đường lái xe về nhà, vợ tôi hỏi:

- Bà Ru là người gì mà biết nấu phở vậy anh?

- Người Đài Loan em à.

- Bên Đài Loan cũng biết nấu phở hả anh?

- Tại họ thích ăn phở nên học cách nấu. Mỗi lần em làm phở cho anh mang đi làm, bà Ru đều hỏi. Anh chỉ cách nấu phở mà anh thấy em nấu cho bà ấy nghe. Gần hai năm trời bà mới nấu ngon và mới dám mời mình qua ăn thử đó.

- Ồ... Hên gì.... Lúc nãy em ăn thấy mùi vị quen quen, giống em nấu ở nhà mình mọi khi. Mà công nhận phở bà Ru nấu ngon. Ngon hơn cả một số tiệm phở của người Việt mình làm chủ ở Richmond này.

- Ngon nhưng chưa bằng phở của em...

- Thôi đi ông. Nịnh thấy ón...

- Nịnh gì. Thiệt mà.

Cả hai chúng tôi cùng cười.

Xe về đến nhà cũng chín giờ tối. Quanh quần đầu đây vẫn còn ngửi được mùi thơm của tô phở Ru.

Quyển Sách Bỏ Quên

Hắn mê Nhất Linh, tác giả của nhiều tập truyện trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn, như cá mê nước. Hắn mê và tôn thờ Nhất Linh như một vị anh hùng, thần tượng đời hắn. Mỗi lần đến tiệm sách, hắn đều tìm những quyển sách của Nhất Linh hay những sách nào có liên quan đến ông, để mua.

Từ Mỹ hắn bay về Việt Nam, vào những tiệm sách cũ như Hồ Huấn Nghiệp trên đường Đồng Khởi và Hai Bà Trưng, Hiệu Sách Cũ ở đường Võ Thị Sao, Nhà Sách 28 Đồng Khởi, 250B Trần Hưng Đạo, những tiệm sách trên đường Nguyễn Chí Thanh... để tìm cho bằng được những quyển sách xưa của Nhất Linh, những quyển sách mà ông viết trong cuộc đời văn nghiệp của ông.

Hắn có hầu hết những quyển sách của Nhất Linh, nhưng hắn chê. Hắn bảo sách mới, in đẹp, bìa màu, nhưng những quyển ấy đều tái bản tại Hải Ngoại. Những quyển sách hắn muốn là những quyển xuất bản lần đầu, trong thời gian Nhất Linh còn sống.

Cả tháng trời hắn đi từ Sài Gòn ra Hà Nội, lùng sục khắp nơi để tìm mua những bản gốc của Người Quay Tơ, Xóm Cầu Mới, Lan Rừng, Nghèo, Đoạn Tuyệt... Hắn chỉ còn thiếu bộ trường thiên tiểu thuyết

“Giòng Sông Thanh Thủy” nữa, nên hẳn cố tìm cho bằng được trước khi trở về Mỹ.

Một buổi nọ, trong một tiệm sách cũ, hẳn được sự giới thiệu của người chủ quán một người tên Linh Nhất. Theo như sự giới thiệu thì ông Linh Nhất nào đó có máu đam mê sưu tầm sách cũ và cũng thích Nhất Linh, nên tự gọi mình là Linh Nhất. Hẳn lần theo địa chỉ của người chủ quán đưa và đến nhà người ấy để tìm sách. Cả ngày trời hẳn tìm kiếm, rốt cuộc cũng đạt được mục đích.

Nhà của Linh Nhất ở trên đồi cao. Trước khi đến, hẳn phải vượt qua hai con suối và đi qua rất nhiều con đường nhỏ khác. Nếu không nhờ hai đứa mục đồng dẫn đường thì có lẽ hẳn không thể nào tìm ra được.

Sau khi dẫn hẳn tới trước cửa nhà, hai đứa mục đồng lấy tiền dẫn đường rồi quay về. Hẳn đang suy nghĩ, tìm cách nào để người chủ nhà cho hẳn vào và cho hẳn xem sách.

Trước nhà của Linh Nhất trồng rất nhiều hoa lan, có loại như con chuồn chuồn, loại như mặt người, loại như con bướm, loại như phượng hoàng, đủ loại đủ màu sắc, và có cả những loại mà hẳn chưa bao giờ thấy, rất kỳ quái. Hẳn có đọc qua tiểu sử của Nhất Linh, hẳn biết ông ấy rất thích hoa lan và đã trồng, ghép, được rất nhiều loại hoa lan quý và hiếm. Đang loay hoay trước một chậu hoa lan lạ, hẳn định đưa mũi vào ngửi, hẳn chợt nghe tiếng:

- Không được ngửi!

Hẳn quay lại, thấy người thiếu nữ trẻ, độ chừng hai sáu, hai bảy tuổi. Cô ta đội nón, che khăn mặt và đeo găng tay làm vườn. Hẳn định lên tiếng. Cô gái nói:

- Hoa đó không được ngửi. Hên là tôi tới kịp, bằng không chậu hoa không còn nữa.

- Tôi không phải là ăn trộm, thưa cô. Hẳn giải thích.

- Vâng, xin ông đừng hiểu lầm ý tôi. Tôi không nói ông lấy chậu hoa này, nhưng nếu ông mà ngửi vào thì ngày mai nó sẽ vàng và bảy ngày sau thì nó sẽ chết.

- Ồ...
- Mà ông đến mua Lan à?
- Không, thưa cô. Tôi đến để tìm ông Linh Nhất.
- Ông ấy qua đời hơn ba năm nay rồi. Mà ông tìm ông ấy có chi không?
- Tiếc quá! Xin lỗi cô là gì của ông ấy? - Ông ấy là gia gia của tôi.
- Gia gia?
- Là Nội tôi ấy mà. Mà ông tìm Gia Gia tôi có chuyện gì không?
- Chẳng giấu gì cô, tôi đến đây là vì có người giới thiệu nội của cô có nhiều sách cũ, và có thể có sách tôi muốn tìm.
- Vâng, nội tôi có rất nhiều sách cũ, nhưng không biết ông muốn tìm quyển nào? Của ai?
- Cuốn "Giòng Sông Thanh Thủy" của Nhất Linh.
- À...Tôi nghĩ chắc có, nhưng không chắc lắm. Phải đợi Gia tôi về rồi ông hỏi.
- Xin lỗi cô... Khi nãy cô nói... - Nãy tôi nói chi mô?
- Cô nói Gia Gia cô mất ba năm rồi... Còn Gia?
- Ồ! Gia Gia là nội của tôi. Còn Gia là cha, là bố của tôi đó. - Vâng! Xin lỗi cô. Tôi hiểu sai.... Vậy chừng nào ông ấy về? - Tôi cũng không biết chắc, có thể chiều nay, cũng có thể vài ngày, nửa tháng. - Ồ! Chẳng giấu gì cô, tôi ở tận bên Mỹ về đây. Tôi không thể chờ được lâu như vậy. Hay là cô vào tìm hộ xem Gia Gia cô có những quyển sách tôi muốn không? - Ừ, cũng được. Để tôi hỏi Ma tôi thử sao. Cô gái bỏ đi vào trong. lát sau, cô trở ra với một người phụ nữ khác. Bà ta độ chừng bốn chín, năm mươi tuổi. Chắc có lẽ là mẹ cô gái vì hai người giống nhau như khuôn đúc. Và lại, cô ấy gọi bà là Ma. Có lẽ, Gia Gia là ông Nội, Gia là Cha, và Ma nghĩa là Mẹ? Hẳn nghĩ vậy! Người phụ nữ tới bên hẳn và tự giới thiệu:
- Tôi là con dâu ông Linh Nhất, ông muốn tìm sách à?
- Dạ vâng, thưa chị.

- Nhưng chồng tôi không có ở nhà. Mọi sự trong nhà đều do ông ấy lo liệu, nhưng ông ấy không có thời gian đợi chồng tôi về. Người đàn bà do dự vài giây rồi tiếp:

- Thôi thì, tôi để cho ông vào tìm, nhưng muốn gì thì cũng đợi chồng tôi về, ông ấy sẽ quyết định.

- Vâng, thưa chị, cảm ơn chị và cô nhiều lắm. Ba người vào nhà. Người đàn bà nói với con gái:

- Lan à, con kêu thằng Hoàng, dắt chú ấy lên gác để cho chú ấy xem sách. Nhớ cầm theo đèn pin để thấy đường mở cửa sổ cho sáng nhé. Dem đèn hột vịt lên đó lỗ ngã, chấy là khô. Rồi bà quay qua hẳn, bà nói:

- Từ ngày ba chồng tôi mất, chúng tôi không lên gác thường. Chỉ có thằng con trai, lâu lâu nghịch ngợm, trốn lên đó đọc sách. Lan trở lại với người con trai to, cao, trẻ khoảng chừng mười tám, mười chín tuổi. Chắc có lẽ tên cậu ta là Hoàng. Hẳn đang suy nghĩ. Lan nói:

- Hoàng, dẫn chú này lên gác, xem có quyển sách gì đó không? - Dạ. Cầu thang lên gác làm bằng gỗ, mỗi bước đi, hẳn có thể nghe tiếng rần rắc. Hẳn run trong lòng, nhưng tự nói với mình là chắc không sao, không sợ!

Trên gác, lớp bụi dày đặc phủ lên mọi vật. Căn phòng tối tăm, chỉ có vài tia sáng mờ ảo len lỏi qua khe cửa sổ. Hoàng bật đèn pin, bước đến các cửa sổ và mở rộng chúng ra. Ánh sáng tràn vào, khiến căn phòng bừng sáng. Hẳn nhìn xung quanh. Bên ngoài, cạnh cửa ra vào, là những vật dụng lộn xộn, thùng, nia, khung gỗ, thùng carton vứt bừa bãi. Nhưng ở một góc phòng, những kệ sách được xếp ngay ngắn, gọn gàng, trật tự. Dưới sàn là đóng sách báo, tranh ảnh chất chồng lên nhau. Hoàng vội vã đến kệ sách và lướt qua những quyển sách cũ. Có rất nhiều quyển sách cổ, viết bằng chữ Hán, có những quyển viết bằng chữ Nôm. Cũng có cả từ điển Hán-Việt, từ điển Pháp-Nôm, cùng nhiều cuốn sách khác từ thời Pháp Thuộc. Hoàng thích sách, nhưng không mấy hứng thú với những cuốn này. Hẳn chỉ liếc mắt qua rồi tiếp tục tìm kiếm. Cuối cùng, hẳn tìm thấy những cuốn sách mà mình muốn:

bộ sách của Tự Lực Văn Đoàn, được xếp riêng một kệ. Hắn chăm chú đọc từng tựa sách. Sau khi lấy bộ sách Giòng Sông Thanh Thủy, hắn tiếp tục lật qua các tựa sách khác. Quyển nào hắn cũng thấy quen thuộc và từng đọc qua. Đến ngăn cuối của kệ, hắn phát hiện một cuốn tập viết tay, bìa có ghi: "Lan Đêm - Truyện Nhất Linh". Hắn tò mò cầm cuốn tập lên. Lốp bụi dày trên bìa khiến hắn phải thổi và thổi cho sạch. Con bụi bay lên khiến hắn ho khò khò. Hắn nhẹ nhàng mở trang đầu tiên. Trang giấy đầu tiên là hình vẽ một đóa hoa Lan hình con bướm. Dưới bức vẽ là tên đầy đủ của nhà văn Nhất Linh Nguyễn Trường Tam, cùng dòng chữ: "Viết cho những ngày sống tại vườn Lan-Đà Lạt năm 1957."

Hắn cầm cuốn tập, ngồi xuống sàn nhà, chìm đắm trong câu chuyện.

Lan Đêm kể về một chiến sĩ yêu nước, nhưng không chỉ là một chiến sĩ bình thường; trong lòng anh là một tâm hồn nghệ sĩ. Anh yêu thiên nhiên, yêu cây cỏ, và đặc biệt say mê hoa lan. Mỗi khi hành quân qua những nơi có hoa lan, anh đều ghi lại những chi tiết về chúng: hình dáng, màu sắc, thân cây, cũng như nơi và thời gian phát hiện. Anh viết những chi tiết ấy với hy vọng rằng một ngày, khi đất nước thanh bình, anh sẽ quay lại để tìm những loài hoa ấy và mang chúng về trồng trong vườn nhà.

Có một lần, khi đoàn quân đi qua một khu rừng vào lúc mặt trời đã lặn, mọi người đều mệt mỏi và quyết định dừng lại dựng lều qua đêm. Giữa khuya, anh thức giấc và cảm nhận được một mùi thơm dịu dàng, quyến rũ. Anh lần theo mùi hương ấy và phát hiện nó phát ra từ một nhánh hoa lan.

Đêm đó, trăng mờng một mờ mịt, anh không thể nhìn rõ hình dáng cánh hoa, chỉ ngửi thấy mùi thơm quyến rũ tỏa ra từ một thân cây cỏ thụ. Càng ngửi, anh càng say mê, rồi thiếp đi lúc nào không hay. Sáng dậy, anh mới biết đoàn quân đã rời đi từ lúc nào. Anh vội vã chạy theo họ, nhưng chỉ đi được vài bước, anh nghe thấy tiếng nổ vang vọng phía trước. Anh nhận ra rằng đoàn quân đã hy sinh hết. Anh quay lại tìm

loài hoa lan ấy, nhưng dù tìm mãi, anh vẫn không thể tìm thấy. Anh mệt mỏi và ngất đi, cho đến khi những chiến sĩ khác đến cứu.

Khi đất nước hòa bình, anh mua một mảnh đất bên suối và bắt đầu thực hiện ước mơ trồng hoa lan. Anh đi khắp nơi, từ Nam ra Bắc, để tìm lại những giống lan mà anh đã gặp khi xưa. Tuy nhiên, có một loài hoa anh không bao giờ tìm thấy - loài hoa lan đã cứu anh trong đêm hành quân ấy. Anh đã chăm sóc và ghép vô số giống lan, nhưng không một loài nào có mùi thơm như vậy.

Gần cuối đời, một cô gái Ekrê, dân tộc thiểu số sống trong rừng gần đó, đến tặng anh một giò lan có mùi thơm giống ngày nào. Anh người xong, nhẹ nhàng thiếp đi và không bao giờ tỉnh lại, chìm vào giấc ngủ ngàn thu.

Hắn đặt cuốn sách xuống và không biết mình đã thiếp đi lúc nào. Khi tỉnh dậy, hắn nhận ra mình đang nằm trên giường, trong một căn phòng trắng. Ánh mắt hắn lướt qua và dừng lại ở một góc phòng. Trên bàn, một giò lan đang nở, chính là giò lan mà hắn đã thấy trên trang đầu của cuốn Lan Đêm.

Rổ Tôm Đất

Tâm vác cần câu lên vai đi về hướng lán nước để câu cá. Thường thì Tâm câu ở bờ sông con Cóc gần nhà với mấy đứa trẻ trong xóm. Rất ít khi nó qua lán nước bên kia bờ. Để tới được lán nước, cách nhanh nhất là bơi qua sông. Còn không thì phải đi đường vòng bằng qua vườn trái cây nhà ông Tư, qua cái rẫy mía nhà ông Chín, rồi lội qua con lạch nhỏ mới tới được. Hôm qua, Tâm rủ bạn đi câu cùng, nhưng đứa nào cũng lác đầu từ chối khi nghe Tâm nói đi câu ở lán nước.

Buổi sáng không khí trong lành và yên tĩnh. Mùi sạpôchê chín thoang thoảng bay theo con gió nhẹ. Tiếng chim hót líu lo gọi nhau ra rả trong khu vườn nhà ông Tư làm Tâm thấy vui trong lòng. Tâm mê câu cá hay nói đúng ra là nó mê tất cả mọi thứ liên quan đến sông nước. Nó mê thả thuyền làm bằng vỏ dừa, lon sữa, hay tờ giấy vụn. Nó thích ngụp lặn giữa biển trời sông nước. Còn gì buồn bằng việc phải ở nhà vào những ngày hè gió hiu hiu, nắng nhẹ, có chim hót líu lo kêu gọi. Có gì vui bằng được ngồi trước một con sông, một hồ nước nào đó để buông cần giật những con cá rô phi, cá bống cát, mắc câu đem về chiên giòn hoặc bán cho những người trong xóm.

Qua khỏi rẫy mía nhà ông Chín, phía bên kia là cái lán nước đang vẫy gọi. Tâm háo hức đi thật nhanh. Cái lán này vào mùa mưa, nước sông tràn qua lênh láng. Những tháng hè, nó chỉ là một vũng nước đọng sâu đến bụng đứa trẻ mười hai như Tâm. Chính giữa lán nước và con sông người ta lấy đất đắp thành một con đường nhỏ để đi xuống

biển. Chỗ đất trũng đó rộng chừng hai mét tạo thành một con lạch nhỏ dài. Mùa hè, nước lấp xấp chưa tới đầu gối.

Vừa bước chân xuống con lạch, những con tôm nghe động, bung lên khỏi mặt nước. Tâm thầm nghĩ, cái vũng nước này có chút xíu mà cũng có thứ sinh sống. Nhìn kiểu này chắc là tôm đất đây. Hay là mình mò vài con làm mồi câu cá thêm thay vì mấy con trùn đất mà mình đào được sáng nay?

Tâm bỏ cần câu và lon mồi xuống bờ cỏ và bắt đầu mò tôm. Thoáng chốc, những con tôm nhỏ bằng ngón tay lấp đầy lon sữa. Tâm thích thú và không ngờ rằng con lạch bé tẹo này mà có nhiều tôm đến vậy. Nó vội lên bờ, đi vòng quanh tìm thứ gì đó để đựng. Cái lon sữa bé tẹo, tôm đã tràn ra khỏi, bung đi hết coi như công toi. Đi một vòng không tìm ra thứ gì để đựng. Nó bèn nghĩ đến cái áo thun mình đang mặc. Tâm cởi áo ra, dùng sợi dây để xỏ cá để buộc lại. Cái áo trở thành cái túi đựng tôm. Bắt được con nào, Tâm bỏ hết vào áo.

Sau vài giờ đồng hồ mò mẫm trong ruộng nước, nó bắt được một túi lớn độ chừng hơn một ký tôm đất. Những con tôm tươi xanh bung lách chách mỗi khi Tâm đựng vào. Nó thích thú nghĩ đến chị Hai. Cái bà chị gì mà mỗi lần cầm cần đi câu là cảm rằm trừ ẻo cho nó không câu được con cá nào. Với cái túi tôm đất này, chiều nay cả nhà sẽ có món tôm rang mặn hay biết đâu chị Hai làm siêng ngâm bột xay để mai đúc bánh xèo cũng nên. Tâm vui vẻ huýt sáo, túm bịch tôm và vác cần đi về.

Chưa tới nhà, Tâm đã thấy chị Hai nó đang cho gà ăn. Vừa thấy nó chị la lên:

- Trời đất ơi... Cái thằng này đi đâu mà cả người dính đầy bùn vậy? Nhìn gớm quá đi.

Không đợi Tâm trả lời, chị Hai kêu lên thật lớn:

- Má ơi... Ra coi cái thằng Tâm nè. Nó té xuống ao hay sao mà nhìn như ma trôi...

Nghe gọi, bà Hằng, má của Tâm vội chạy từ trong nhà ra nhìn nó. Bà nhìn từ đầu đến chân thẳng nhỏ. Người nó bê bết đầy bùn đất lên cả tóc, cả mặt. Bà hỏi:

- Mà làm gì mà mặt mày đầy bùn vậy Tâm?

- Dạ con đi mò tôm ở ngoài lán. Con bắt được một bọc tôm nè má. Chiều nay nhà mình làm tôm rim mặn ăn nha má?

Tâm vừa nói vừa đưa cái bọc áo đựng tôm lên cho bà xem. Bà Hằng nhìn cánh tay phải của nó đưa lên rồi mắng yêu con:

- Cái thằng này hết nói nổi luôn, lấy cả áo ra đựng tôm. Thôi mày đưa cho con Thủy rồi ra giếng nước tắm đi. Nhìn người không ra người, ngòm không ra ngòm.

- Dạ. Má. Nè, chị cầm lấy. Em ra ngoài giếng tắm đây.

Tâm đưa cái áo dính đầy bùn cho chị rồi chạy vô nhà lấy cái gàu ra ngoài giếng làng để tắm. Tâm đi rồi, Thủy mới mở bọc áo ra coi và gọi lớn:

- Má ơi... Thằng Tâm bắt được quá chừng tôm đất luôn nè. Tôm tươi rói còn nhảy đành đạch. Tôm này kho rim hay đổ bánh xèo vậy má?

Bà Hằng đi đến bên con gái, mở cái áo ra coi và nói:

- Mày vô nhà lấy cho má cái rá đổ mớ tôm này ra coi thử được bao nhiêu.

- Dạ.

Thủy lấy cái rổ bằng mây đem ra sân cho mẹ.

Bà Hằng trút tôm ra rổ rồi nói:

- Chỗ tôm này cũng hơn cả ký chứ không ít.

- Dạ. Giờ mình làm gì với mớ tôm này hả má? Hay là con ngâm gạo đổ bánh xèo cả nhà mình ăn?

Bà Hằng cau mày suy nghĩ rồi nói:

- Má tính lấy một ít đem rim cho thằng Tâm, số còn lại con đem qua biếu cho bác Hai Khánh. Minh biếu bác để trả cái công bác ấy chữa bong gân chân cho nó hôm rồi nó hái mặn bị tẹo.

- Dạ, má. Nhưng lấy bao nhiêu hả má.

- Thì mày lấy cái chén múc chừng một chén lung lung để lại, còn nhiều đem đi biếu.

- Dạ.

Thủy bung cái rổ mây đi ra xóm ngoài để biếu bác Hai Khánh. Đi đến ngã ba xóm, Thủy thấy thằng Tâm đang múc nước tắm. Thấy chị, Tâm hỏi:

- Chị Hai xách rổ đi đâu vậy?

- Má biếu tao đem mớ tôm này đem biếu bác Hai.

- Má thiệt tình. Tôm em bắt chưa ăn được con nào mà sao má biếu chị đem cho người ta?

- Thì ai biếu mày hoang đàng quá chi. Hôm trước mày hái trộm mận nhà ông Tư bị té trật chân, cũng nhờ bác Hai Khánh mày mới khỏi. Má nói đem biếu bác để cảm ơn cái công bác ấy chữa bong gân cho mày đó còn gì.

- Dạ, em biết. Nhưng...

- Yên trí đi. Tao biết cái tánh ham ăn của mày mà. Tao có múc lại hơn một chén để rim mận ngọt cho mày ăn cơm, được chưa?

- Dạ, chị Hai là Number One!

- Ủa. Nghe có ăn mới Number One. Còn không chắc là hột vịt Zero chứ gì.

- Khà... Khà... Chị nói quá không hà.

- Thôi tắm lẹ rồi đi. Tao đi qua nhà bác Hai Khánh rồi đi rim tôm cho mày ăn cơm.

- Dạ. Chị đi nhanh rồi đi nha. Chị nói làm em đói bụng quá. Sáng giờ em chưa ăn gì.

Thủy đến nhà bác Hai Khánh. Đó là một căn nhà ngói đỏ duy nhất ở trong xóm. Đứng trước nhà bác Hai Khánh, Thủy gọi vọng vào:

- Bác Hai ơi. Bác Hai ơi... Bác có nhà không?

Trong nhà vọng ra tiếng trả lời:

- Đứa nào đó bậy? Chờ tao chút.

- Dạ con là Thủy. Con cô Hằng ở xóm trong. Má con biếu con đem ít tôm thằng Tâm mới bắt biếu bác lấy thảo.

Người phụ nữ trạc năm mươi từ trong nhà đi ra, mở cổng. Bà nói:

- Bà cô sao khách sáo quá. Sao không để ở nhà nấu cho chị em bây ăn mà đem biếu với xén?

- Dạ thằng Tâm, em con nó bắt nhiều lắm bác.

- Ủa thôi được rồi. Bây chờ tao chút để tao đem vô bếp trút mớ tôm ra rồi rửa cái rá trả bây.

- Dạ, không sao đâu bác. Bác để hôm nào cũng được. Còn không bác để con đem đi nhà rửa cũng không sao.

- Vậy bác cảm ơn bây nha. Nhờ bây đi nhà nhắn lại với bà cô là hai bác cảm ơn cả nhà.

Bác Hai Khánh vào bếp lấy ra cái thau nhôm trút tôm vào rồi đưa cái rổ mây lại cho Thủy. Thủy đón lấy từ tay bác và lễ phép thưa:

- Dạ. Thưa bác Hai con dì.

- Ủa. Cảm ơn bây cho tôm nha.

Thủy rời khỏi nhà bác Hai Khánh trở về nhà và ra thẳng đằng sau, nơi cái chái bếp dùng để nấu ăn. Thủy lấy kéo và đem tô tôm trút vào cái rổ mây và bắt đầu cắt bỏ đầu bỏ đuôi để chuẩn bị rim mặn cho thằng Tâm ăn cơm. Mùi thơm tôm rim mặn thơm nức mũi. Tâm từ nhà trên đi xuống hỏi:

- Chị Hai rim tôm thơm quá. Nhà còn cơm không Hai?

- Tao đang rim tôm, rim xong tao sẽ nấu. À, mà còn tô cơm nguội, ăn với tôm rim. Mà ăn không?

- Dạ tuyệt vời ông mặt trời luôn. Cơm nguội ăn với tôm rim ngon tuyệt cú mèo đó chị.

Nói rồi Tâm đi lại bên cũ bếp, lấy tô cơm nguội, đưa trước mặt Thủy nói:

- Chị múc cho em một muỗng đi. Em đói quá.

- Thằng này lớn tật. Lúc nào cũng kêu đói.

- Em đói thiệt mà. Hồi sáng giờ...

- Tui biết rồi...Chưa ăn gì hết chứ gì.

- Hà... Hà...

-oOo-

Thủy về đến nhà chưa được bao lâu thì bác Hai Khánh trai cũng khoan thai đi vào nhà bác.

Thấy bác Khánh trai về, bác gái nói:

- Ông nè, con Thủy con bà cô Hằng ở xóm trong đem cho mình ít tôm đất. Ông muốn ăn món gì, tui nấu cho ông?

- Cái bà này, mới đây mà quên rồi. Tuần này tui ăn chay bà không nhớ sao?

- Ờ... Ờ... Tui quên bém đi mất. Giờ mó tôm tính sao ông?

- Thì bà coi ai đó cho họ ăn.

- Vậy thôi để tui đem qua cho vợ chồng thằng Thọ nha ông? Hôm trước ở ngoài chợ tui mua chục măng cầu mà vợ nó không chịu lấy tiền. Thôi thì đem cho vợ chồng nó vậy.

- Ừa thì bà tính sao thì tính. Mà bà cũng thiệt tình, mua sao không đưa tiền cho họ mà lấy không của người ta?

- Tui có đưa, ép nó, nhưng nó cứ nặng nạch không cho. Tui biết sao.

- Thôi... Thôi... Bà đi đi...

- Tui đi nha ông. Đi chút rồi tui dìu nấu com.

- Ừa.

Bác Hai Khánh gái đến nhà chú Thọ cũng vừa lúc vợ chú đi chợ về. Họ gặp nhau ở ngoài hiên. Gặp bác Hai Khánh, vợ chú Thọ đơn đả:

- Chị Hai. Chị mới tới chơi hay có việc gì không? Em mời chị vô nhà uống miếng nước.

- Nước nôi chi cho khách sáo. Tao qua đây cho nhà bây mó tôm. Tôm này con Thủy, con bà giáo Hằng, mới đem qua cho tao nhưng hôm nay ông ăn chay nên tao đem qua cho bây kho cho mấy nhỏ ăn com.

- Dạ. Vợ chồng em cảm ơn anh chị. Chị vô nhà ngồi chơi chút rồi về?

- Thôi để khi khác. Giờ tao dìu còn lo com nước cho ông nữa.

- Dạ. Chị chờ em chút để em trút mó tôm rồi rửa thau gỏi chị.

- Thôi được rồi, ra vô chi cho mất công. Bây trút vô trong cái mẹt rồi đưa luôn lại cho tao. Xong, còn lo com nước cho sắp nhỏ. Mà thằng Thọ đi rẫy địa chưa bây?

- Dạ chưa đâu chị Hai. Ảnh tối mịt mới đi tới nhà lận.
- Ừa. Thôi bây vô trong lo cơm nước đi. Tao cũng đi.

Bác Hai Khánh đi rồi, nhìn mớ tôm tươi roi rói trên lớp lá chuối xanh chị Thom chợt nhớ đến bốn đứa con nheo nhóc của mình. Chị chợt nhớ đến khuôn mặt nhợt nhạt của thằng Phúc khi nó bị trúng gió. Chị nghĩ đến bà Bảy Tọn giúp thằng bé cắt lễ giúp nó lấy máu độc ra khỏi người hôm nào. Chị nhủ thầm, hay là mình đem mớ tôm này biếu bà Bảy coi như trả cái ơn cứu thằng Phúc lúc nó bệnh. Chị xoay người lại, gom mớ tôm vào lớp lá chuối rồi đi thẳng đến nhà bà bảy Tọn.

Bà bảy Tọn sống một mình dưới bến sông Cóc. Người ta không còn nhớ tên bà. Họ chỉ biết bà thứ bảy và có người con trai tên Tọn. Một lần uống rượu say, Tọn đâm chết bạn nhậu rồi bị công an bắt bỏ tù. Từ đó cho đến nay bà chỉ thui thui một mình với nghề nhặt ve chai ven sông, quanh bãi biển, để kiếm sống. Ngoài việc nhặt ve chai, người ta còn biết bà Bảy với nghề chích lễ và giác hơi cho những người bệnh trong xóm. Trong xóm nghèo này ai có bệnh đau gì đều đến nhờ bà Bảy chích lễ và giác hơi. Còn ai sợ đau thì tìm đến ông thầy lang Huấn trên quốc lộ số Một để hút thuốc Nam. Khi thằng Phúc con bị trúng gió, chị Thom cũng bỗng con chạy đến cầu cứu bà Bảy nhờ vậy mà thằng bé khỏe lại.

Nhà bà Bảy nghèo, nhưng bà không bao giờ lấy tiền chữa bệnh. Bà hay nói rằng nhờ có duyên nên bà học được phương pháp chích lễ và giác hơi của người xưa, nên chỉ giúp đỡ tạo phúc cho con trai để nó được ra tù sớm.

Chị Thom đến căn chòi lá của bà Bảy. Căn chòi nhỏ bé nép mình bên mép sông. Khói bếp từ căn chòi bay lên. Có lẽ giờ này bà Bảy đang chuẩn bị nấu cơm chiều. Chị Thom nhìn vào trong thấy bà Bảy đang lụi cùi thổi bếp. Chị hỏi:

- Bác Bảy đang nấu gì mà khói um tùm vậy?

Bà Bảy dừng tay, xoay người lại nhìn chị Thom, trả lời:

- Tao đang nấu cơm.
- Nấu cơm gì sớm vậy bác?

- Sớm gì nữa bây cũng gần bốn giờ rồi. Tao ở một mình ăn sớm nghỉ sớm ngày mai ra biển cho mát.

- Dạ.

- Mà bây tìm tao có chi không? Thằng nhỏ đờ chưa?

- Dạ con cảm ơn bác. Nhờ bác chích lễ mà thằng nhỏ khỏe lại, mạnh ù, chạy nhảy rong chơi rồi.

- Ừa... Vậy cũng mừng cho bây. Có con nhỏ mà bệnh thì cực lắm.

- Dạ con mới được mớ tôm tươi đem qua biểu bác rim mặn ăn com cho vui.

- Bây khách sáo quá. Bây đem đĩa kho cho sắp nhỏ chứ tao ở một mình com mắm cho khỏe.

- Dạ... Nhưng con lỡ mang qua rồi. Bác nhận cho con vui.

- Ừa. Bây nói vậy thì tao nhận. Nhưng lần này thôi nha. Lần sau đừng đem qua cáp gì hết. Để mà nấu cho sắp nhỏ nó ăn.

- Dạ. Con cảm ơn bác.

- Bây chờ tao chút.

Vừa nói bà bảy Tợn vói tay lấy cái rổ nhựa bỏ bọc tôm vào rồi đưa lại cái mẹt cho chị Thom. Chị nhận lấy cái mẹt đơn đả, nói:

- Thôi bà Bảy ăn com đi, con đi lo cho mấy nhỏ.

- Ừa. Bây đi. Cảm ơn bây cho tôm.

Chị Thom rời khỏi nhà, bà Bảy nghĩ thầm. “Mình già rồi ăn gì hết cả ký tôm này. Hay là đem cho bà cô Hằng ở xóm ngoài vậy? Cũng nhờ cô biên thư cho thằng Tợn chứ cái xóm này biết nhờ ai đây.”

Nồi com cạn, bà bảy Tợn tắt bớt lửa rồi đem rổ tôm đến nhà cô Hằng.

-oOo-

Ăn xong tô com nguội vói tôm rim chưa đủ no, thằng Tâm lại mò xuống bếp hỏi chị:

- Hai oi... Com chín chưa?

- Cái thằng này. Mới vừa ăn tô com nguội bự chà bá giờ hỏi com gì nữa?

- Nhưng em còn đói.

- Đói thì chờ chút chiều hẵng ăn. Giờ chị đi vo gạo nấu cơm. Không được lén vô bếp ăn vụng đó nhé. Còn ít thôi để chiều cả nhà cùng ăn. Để Hai chạy ra chợ mua thêm bó mồng toi làm canh cho cả nhà chứ nhiều tôm đó thấm thía gì với mày.

- Ô Kê... Chị Hai Number One!

Thủy dắt xe đạp khỏi nhà, đi chợ mua mồng toi về nấu canh cho buổi cơm chiều. Ra đến đầu ngõ, Thủy gặp bà Bảy.

- Con chào bà Bảy.

- Ủa... Bảy đi đâu đó? Có bà cô ở nhà không bảy?

- Dạ con đi chợ mua mồng toi đi nấu cơm chiều. Má con ở trong nhà. Bà Bảy vô chơi. Con đi chợ chút rồi về.

- Ủa.

Bà Bảy đến trước hiên nhà, gọi vào trong:

- Cô Hằng ơi.... Cô Hằng có nhà không?

Nghe gọi, má Thủy chạy ra, trả lời:

- Dạ cháu đây. Mời bác Bảy vô nhà chơi.

- Khi nãy con Thom vợ thằng Thọ có đem cho tui ít tôm đất tươi. Mà cô biết đó, tui ở một mình quen ăn mắm ăn rau chứ ít khi tôm thịt. Thôi tui mượn hoa kính Phật đem tặng lại cho cô và hai cháu. Nhờ cô nấu cho mấy đứa nó ăn. Khi nãy tui gặp con Thủy ngoài đường nó nói đi mua rau mồng toi về nấu canh. Tui nghĩ tôm này đập dập nấu với mồng toi ngon lắm đó cô.

- Dạ cháu cảm ơn bác Bảy. Mời bác vô nhà uống miếng nước rồi về.

- Không cô. Tui ghé cô chút rồi đi nấu cơm nước, nghỉ ngơi, sáng đi ra biển sớm cho mát.

- Dạ cháu cảm ơn bác. Bác chờ cháu tí, cháu rửa cái rổ gọi luôn cho bác.

Cô Hằng đi ra sau, đổ tôm vào cái rổ khi trưa con gái đang phơi ngoài hiên. Cô rửa sạch cái rổ nhựa trả lại cho bà Bảy. Cô nói:

- Cháu cảm ơn bác Bảy nhiều lắm.

- Không có chi đâu. Cô nhận là tui vui rồi. Tui có ăn được đâu để lại làm gì. Thôi chào cô tui dìa.

- Dạ cháu chào bác. Bác đi thông thả.

-oOo-

Thủy về đến nhà, đi thẳng ra hiên nhà tìm cái rổ mây để nhặt rau, chuẩn bị com chiều. Nhưng Thủy tìm hoài mà không thấy cái rổ đâu cả. Thủy gọi hỏi má:

- Má ơi... Má có thấy cái rổ hồi sáng con phơi ngoài hiên này không?

- Con coi đâu đó chứ nó có chân đâu mà đi mất.

- Dạ, khi nãy con đi chợ còn phơi ngoài hiên, giờ không thấy nữa.

Cô Hằng chợt nhớ ra nói với con:

- Ờ... Hồi nãy bác Bảy qua cho mớ tôm, má lấy đựng tôm mà quên mất. Má để trong chái bếp dưới cái lồng bàn đó.

Thủy đi vô bếp, mở cái lồng bàn trên kệ ra. Nàng thấy cái rổ mây với mớ tôm đất hồi trưa nàng đem biếu bác Hai Khánh. Thủy há hốc mồm ngạc nhiên. Nàng gọi:

- Má ơi... Má...

Cô Hằng vội đi vào, máng yêu con gái:

- Cái cô này... Con gái con lừa gì mà la bai bai... Mà chuyện gì?

- Thì cái rổ tôm này nè.

- Cái rổ tôm nó sao?

- Trưa này rõ ràng con đã nghe lời má đem biếu bác Hai Khánh. Vậy sao giờ nó lại ở nhà mình? Không lẽ nó có chân thiệt sao má?

- Con này ăn nói tào lao thiên địa không. Thì tôm nào chẳng giống nhau. Má nghe bà Bảy nói là tôm của chị Thơm đem biếu, nhưng bà ở có một mình nên đem qua cho nhà mình. Thôi đi rửa rau, lấy vải con tôm đem giã nấu canh. Số còn lại rim mặn để dành ăn cũng được mấy bữa.

- Dạ.

Thủy đang giã tôm để nấu canh, Tâm đi chơi về. Nó thò đầu vô bếp, mũi khịt khịt hít vào mấy hơi, hỏi:

- Hai đang làm gì mà thơm quá vậy?

- Tao đang nấu canh. Ở nhà chờ ăn cơm, không đi lông bông nha.
- Dạ, em nghe rồi... Chị nói hoài...
- Ừa, mà mày lại đây tao hỏi cái này chút...
- Chuyện gì vậy Hai?
- Mày lại đây coi cái rổ tôm này có giống tôm mày bắt lúc trưa không?

Tâm nhìn rổ tôm rồi quả quyết:

- Đúng là tôm em bắt hồi sáng. Mà sao nó lại ở đây? Hồng phải chị nói má biểu đem cho bác Khánh rồi sao?

- Thì đó. Lúc này tao cũng không biết chuyện gì luôn. Tao nghe má nói là bà bảy Tợn ở dưới bến sông đem cho nhà mình. Tao hỏi má, nhưng má nói tôm nào chẳng giống nhau. Nhưng tao chắc là mớ tôm này là tôm của mày bắt được vì con nào con nấy có chút tẹo chứ không như tôm mua ngoài chợ người ta nuôi.

Hai chị em cùng nhìn qua rổ tôm trên kệ, nhún vai, lắc đầu, cười.
Nắng chiều chọt tắt.

Rồi Hạnh Phúc Cũng Đến

Chuông điện thoại reo, giọng nói của Tracy vang lên trong phone:

- Bà nhỏ kia, đang làm gì đó?

- Tao đang nấu ăn cho cha con nhà hần.

- Mà lúc nào cũng chỉ biết ở trong cái xó bếp. Cuối tuần qua nhà tao chơi, tao có quà cho mày.

- Mày đi hưởng tuần trăng mật với Rob về rồi hả?

- Ừa, về rồi. Về hôm qua. Cuối tuần, qua tao chơi. Để mấy cha con hần ở nhà tự lo rồi tao kể mày nghe chuyến đi cruise của tao với hần.

- Tao không hứa trước. Để tao hỏi hần lại rồi cho mày hay.

- Cái bà nhỏ này, lâu lâu để cho cha con hần ở nhà tự lo có sao đâu. Mày cứ khư khư ôm chi cho khổ. Thôi tao không nói chuyện nữa, có khách walk-in rồi. Tao bye nha. Cuối tuần nhớ tới.

- Ừa... Để coi.

-oOo-

Ngọc và Trang quen biết nhau khi cả hai cùng học nghề làm móng tại một tiệm ở thành phố Đà Nẵng. Ngọc quê ở Đại Lộc, một huyện nhỏ thuộc tỉnh Quảng Nam, còn Trang thì sinh ra và lớn lên ở thành phố Đà Nẵng, ngay cạnh cầu Sông Hàn. Dù xuất thân từ hai nơi khác nhau, họ lại có chung một hoàn cảnh. Cả hai đều có hôn phu và chồng là

người Mỹ gốc Việt, và đều đang chờ đợi giấy tờ để được đoàn tụ với gia đình ở Mỹ.

Trong khoảng thời gian chờ đợi, họ quyết định học nghề làm móng tay như một cách để chuẩn bị cho tương lai. Ngọc là con nhà nghèo, sống ở quê, nên có phần nhút nhát, khép kín. Ngọc không thích những nơi náo nhiệt, tiệc tùng. Còn Trang thì trái lại. Trang sinh ra và lớn lên ở thành phố trong một gia đình khá giả. Gia đình Trang có vài chuỗi khách sạn ở thành phố và dọc bãi biển Đà Nẵng, nên tiền bạc rủng rinh. Và lại, Trang là đứa con gái út của ông bà Tú, sau hai người con trai lớn, nên Trang được cưng chiều từ lúc lọt lòng. Trang lại xinh đẹp, thông minh, nên rất nhiều chàng trai quây quanh. Tuy đã đính hôn, nhưng vào những ngày cuối tuần hay dịp lễ, Trang cũng hay bỏ học để đi tiệc tùng với bạn bè. Nhiều lần Trang rủ Ngọc đi chung, nhưng Ngọc đều từ chối. Sau vài lần rủ rê, thấy Ngọc không tiệc tùng, nhây nhót, nên Trang không mặn mà để rủ nữa.

Học nghề ở tiệm làm móng được vài tháng thì Trang được hôn phu bảo lãnh sang Hoa Kỳ định cư. Hơn một năm sau, Ngọc mới được đoàn tụ cùng chồng. Tới Mỹ, hai đứa liên lạc lại với nhau và biết được cả hai ở chung tiểu bang Virginia và cùng một thành phố nên từ đó chơi thân với nhau hơn.

Sau khi định cư ở Mỹ, Trang học lại nghề làm móng và thi lấy license của tiểu bang. Trang đi làm móng tay chân cho người ta được một thời gian, khi có đủ kinh nghiệm, nàng sang lại tiệm của người cô chồng rồi hai vợ chồng Trang Tuấn cùng làm.

Còn Ngọc, lúc mới qua Mỹ, Trang rủ bạn về tiệm của mình phụ việc và học thêm nghề nails trong thời gian chờ đợi thi lấy bằng. Ngọc làm việc được vài tháng rồi nghỉ việc vì không thích nghi với mùi hóa chất. Ngọc xin vào làm ở viện dưỡng lão gần nhà do người quen giới thiệu. Ngọc phụ việc ở nhà bếp, khâu làm bánh, để phục vụ cho những người sống ở viện dưỡng lão. Công việc làm bánh và nấu ăn ở viện dưỡng lão là việc Ngọc rất thích. Ngọc tìm tòi học hỏi cũng như trang trí nhiều kiểu bánh đẹp và ngon nên được sếp ưu ái và tăng lương nhờ

sự sáng tạo trong việc làm bánh, điều này cho thấy nàng rất có tài và đam mê trong công việc của mình. Sự cố gắng và nỗ lực của Ngọc đã mang lại kết quả xứng đáng. Những khó khăn trước đây có lẽ cũng được phần nào bù đắp bởi sự công nhận này. Nhiều lần thấy Ngọc được sếp ưu ái tăng lương, những người làm chung nói ra nói vào, nhưng Ngọc đều bỏ ngoài tai. Ngọc nghĩ việc của mình thì mình cố gắng làm tròn với trách nhiệm và đam mê thì sẽ được đền đáp xứng đáng. Công việc ở viện dưỡng lão luôn bận rộn chưa kể thêm việc gia đình và chồng con nên thời gian như gió thoảng mây trôi.

Sống ở Mỹ được gần bốn năm, Trang nộp đơn để thi quốc tịch Mỹ và đổi tên thành Tracy. Có quốc tịch Mỹ, Tracy làm giấy tờ bảo lãnh ba má và đưa em gái qua định cư cùng gia đình.

Đến đất Mỹ, thời gian đầu ông bà Tú luôn cảm thấy nhớ nhà và buồn, nên cuối tuần ông bà nhờ con gái mời gia đình Ngọc đến chơi để nói chuyện cho khuây khỏa nhất là khi biết được nàng là đồng hương. Ông bà Tú rất quý mến Ngọc. Mỗi lần đi Việt Nam, họ đều mang qua rất nhiều quà từ quê nhà cho Ngọc. Đổi lại vào những dịp nhà Tracy có tiệc tùng hay lễ lộc, Ngọc giúp nấu các món ăn quê nhà như mì Quảng, Cao Lầu, cơm gà... mời gia đình Trang cùng đến ăn.

Thời gian trôi qua thật nhanh. Thoáng chốc gần hai mươi năm.

Đầu năm 2020, khi đại dịch Covid -19 bùng phát, đã cướp đi mạng sống của nhiều người trong đó có chồng Tracy, anh Tuấn. Anh Tuấn lớn hơn Tracy hơn một con giáp. Anh gần sáu mươi, khi bị nhiễm bệnh khi làm móng tay cho một người khách, rồi qua đời. Lúc anh Tuấn mất, Ngọc thường gọi điện thoại và tới thăm để an ủi bạn. Gần hai năm sau, khi dịch Covid tạm lắng và mọi thứ dần trở lại bình thường, nỗi buồn rồi cũng trôi qua. Tracy trở lại với công việc trong tiệm làm móng tay chân. Công việc bận rộn ở tiệm làm móng, Tracy không còn thời gian để ý đến việc học hành của đứa con trai duy nhất, thằng Tony.

Một hôm trong lúc làm việc, Tracy nhận được điện thoại của trường cho Tracy biết Tony không tới trường. Nghe điện thoại xong, Tracy thất thờ như người mất hồn. Nàng không biết thằng con 16 tuổi của

mình đi đâu. Rõ ràng sáng nay, nàng đã bỏ con ở cổng trường rồi mới đến tiệm làm việc. Vậy mà bây giờ nhà trường gọi cho nàng biết nó không có ở trường. Đầu óc nàng suy nghĩ lung tung. Tracy không thể tập trung làm việc. Tracy nói với người khách rằng nàng có việc đột xuất cần phải đi đến trường của con và mong bà khách thông cảm. Nói xong, Tracy gọi cho Tiffany, cô thợ của mình đến giúp đỡ nàng chạy tới trường xem thử thằng Tony đi đâu.

Đến văn phòng của trường học, nàng giới thiệu tên mình cũng như nêu lý do mình đến trường với cô thư ký. Cô thư ký bấm số gọi người cố vấn của con nàng. Rồi, cô thư ký chỉ vào những chiếc ghế bên cạnh bảo nàng hãy ngồi đấy đợi. Tracy ngồi đợi khoảng chừng năm phút thì một người đàn ông cao lớn, điem đậm, ăn mặc gọn gàng đến trước mặt nàng, chào:

- Good morning, are you Mrs. Le? A guardian of Tony Le? (Chào buổi sáng, bà có phải bà Lê, phụ huynh của Tony không?)

- Yes! Sir! (Vâng, thưa ngài!)

- My name is Robert Small, a school counselor. It's nice to meet you. (Tôi tên là Robert Small, cố vấn học đường của con trai bà. Rất hân hạnh được tiếp đón bà.)

- It's my pleasure. (Rất hân hạnh).

Giới thiệu xong, Robert hướng dẫn Tracy đến văn phòng làm việc của mình và họ ngồi xuống. Tracy cảm thấy hồi hộp, lòng tràn ngập lo lắng về sự vắng mặt của Tony.

- Cảm ơn bà đã đến. Tôi gọi bà tới đây vì có vài điều cần thảo luận về tình hình học tập của Tony, và đặc biệt là sự vắng mặt của cậu ấy hôm nay.

Robert nói, gương mặt nghiêm túc.

Tracy ngồi trên ghế, cảm thấy lo lắng tràn ngập. Cô không thể ngừng nghĩ về Tony. Tim cô đập nhanh... Những viễn cảnh tồi tệ cứ xuất hiện trong đầu. Cảm giác như cổ họng cô khô khốc, khó nói nên lời. Cô cố gắng hỏi, giọng run rẩy:

- Tony không đến trường hôm nay ư? Tôi... tôi đã đưa nó đến tận cổng trường sáng nay mà.

Robert nhìn Tracy, giọng nói ôn tồn nhưng không kém phần nghiêm túc:

- Đúng vậy, thưa bà. Theo hệ thống điểm danh, Tony không có mặt trong lớp học suốt ngày hôm nay. Chúng tôi lo ngại về việc này vì Tony đã có dấu hiệu bỏ học một vài lần trước đó. Hôm nay là lần vắng mặt thứ ba trong vòng một tháng.

Tracy nuốt khan, hỏi:

- Vậy nó đã đi đâu? Tôi thật sự không hiểu tại sao con tôi lại không có ở trường.

- Chúng tôi đã cố gắng liên lạc với cậu ấy nhưng không thành công. Cậu ấy đã không tham gia lớp học sáng nay và không có thông báo trước.

Robert giải thích:

- Chúng tôi muốn chắc chắn rằng mọi chuyện ổn với Tony và xem có thể giúp gì cho cậu ấy không.

Tracy cảm thấy như có một viên đá nặng trong lòng. Cô nhớ lại những lần trước đây, Tony luôn là một đứa trẻ thông minh và chăm chỉ. Giờ đây, có vẻ như mọi thứ đang trở nên không ổn.

- Tôi... tôi đã đưa Tony đến trường sáng nay, và không có gì bất thường xảy ra. Cậu ấy không nói gì với tôi về việc không muốn đi học.

Tracy đáp, giọng cô bắt đầu run rẩy.

Robert tiếp:

- Chúng tôi đã nhận thấy một vài thay đổi trong hành vi của Tony trong thời gian gần đây. Cậu ấy có vẻ trầm lặng hơn và không tham gia nhiều vào các hoạt động nhóm. Chúng tôi lo lắng rằng có thể cậu ấy đang gặp phải một số vấn đề nào đó mà cậu ấy không chia sẻ.

Tracy cảm thấy như thế giới xung quanh đang sụp đổ. Cô nhớ lại những lần Tony đã có dấu hiệu căng thẳng, nhưng vì công việc bận rộn, cô đã không dành đủ thời gian để hỏi han và lắng nghe con trai.

- Có phải cậu ấy đi theo bạn bè xấu nào không?

Tracy hỏi, ánh mắt rung rung.

- Cậu ấy có một vài người bạn, nhưng theo thông tin mà chúng tôi nhận được, có vẻ như cậu ấy không còn giữ liên lạc với họ như trước đây. Đôi khi, sự thay đổi này có thể dẫn đến cảm giác cô đơn.

Robert nói, giọng trầm tĩnh.

Tracy cảm thấy bối rối. Cô đã quá tập trung vào công việc và những lo toan hàng ngày mà quên đi việc chú ý đến cảm xúc của con trai. Giờ đây, khi nhìn vào đôi mắt lo lắng của Robert, cô nhận ra rằng mình cần phải làm gì đó ngay lập tức. Tracy nghĩ trong đầu và nhủ với lòng mình rằng sẽ nói chuyện với con. Cô ấp úng:

- Tôi sẽ nói chuyện với Tony ngay khi tôi tìm thấy nó.

Robert gật đầu, trông có vẻ đồng cảm.

- Nếu bà cần giúp đỡ thêm, hãy liên lạc với chúng tôi. Chúng tôi có các nguồn lực và dịch vụ giúp đỡ cho học sinh trong trường. Tôi cũng khuyên bà nên tìm cách trò chuyện với Tony một cách chân thành để hiểu rõ hơn về những gì cậu ấy đang trải qua.

Tracy cảm ơn Robert và đứng dậy. Trái tim cô đầy nỗi lo lắng và quyết tâm. Cô rời văn phòng, với hy vọng tìm ra Tony và giúp đỡ con trai trong giai đoạn khó khăn này. Nỗi đau mất mát và áp lực công việc không thể khiến cô quên đi trách nhiệm là một người mẹ. Cô biết rằng bây giờ là lúc để cận kề và lắng nghe, không chỉ cho riêng mình mà còn cho Tony, người đang cần cô hơn bao giờ hết.

Ở tuổi 16, Tony vẫn tiếp tục có những dấu hiệu chệnh mảng trong việc học hành. Tracy thường xuyên phải đến trường để họp với Robert. Qua những cuộc trò chuyện, Tracy dần mở lòng chia sẻ về những khó khăn trong việc nuôi dạy con một mình và những vất vả sau khi chồng qua đời. Robert lắng nghe, và anh cũng kể về cuộc sống riêng của mình, khiến Tracy cảm thấy được an ủi. Dần dần, qua những lần gặp gỡ, Tracy và Robert nhận ra rằng họ có nhiều điểm chung. Cả hai bắt đầu cảm nhận được những rung động tình cảm, nhưng vì Tony và vì sự nghiêm túc của công việc, cả hai đều do dự. Rồi một biến cố xảy ra khi Tony bỏ nhà đi sau một trận cãi vã với mẹ. Tracy hoảng loạn

tìm kiếm con và gọi điện cho Robert. Họ cùng nhau tìm Tony và trong quá trình đó, Tracy và Robert đã đối mặt với cảm xúc thực sự của mình. Tony sau khi được tìm thấy, cũng dần hiểu được sự quan tâm và tình yêu của mẹ dành cho mình. Mối quan hệ giữa Tracy và Robert dần trở nên công khai sau khi Tony cải thiện trong học tập và cuộc sống.

Mùa hè năm vừa qua, Tony tốt nghiệp trung học, khoảnh khắc đầy tự hào và xúc động đối với Tracy. Cậu bé mà cô từng lo lắng và gánh vác cả cuộc đời giờ đây đã trưởng thành, sẵn sàng bước vào hành trình mới của cuộc sống. Cũng trong thời điểm đầy ý nghĩa ấy, Tracy cuối cùng đã chấp nhận lời cầu hôn của Robert, người đàn ông đã kiên nhẫn chờ đợi và ủng hộ cô qua những năm tháng khó khăn.

Sau nhiều năm do dự, những cảm xúc đan xen giữa hạnh phúc, nỗi sợ và sự nghi ngờ, Tracy nhận ra rằng Robert không chỉ là một người counselor tận tâm mà còn là một người bạn đồng hành lý tưởng cho cuộc đời cô. Với Tony giờ đã trưởng thành, Tracy cảm thấy nhẹ lòng và sẵn sàng mở lòng cho hạnh phúc mới.

Cả hai quyết định bỏ qua mọi định kiến và lo lắng về những ánh mắt từ bên ngoài để lên kế hoạch cho một chuyến đi hưởng tuần trăng mật. Robert gợi ý một chuyến đi nhẹ nhàng và ý nghĩa, chọn một vùng biển yên bình, nơi cả hai có thể thoát khỏi áp lực cuộc sống, công việc và những định kiến mà họ từng phải đối mặt. Tracy, lần đầu tiên trong nhiều năm, cảm thấy mình thực sự tự do, không còn gánh nặng phải làm mẹ đơn thân hay lo lắng cho tương lai của Tony.

Tuần trăng mật không chỉ là thời gian để thư giãn và khám phá những cảnh đẹp thiên nhiên, mà còn là dịp để Tracy và Robert tận hưởng hạnh phúc mà họ đã cùng nhau xây dựng một cuộc sống mới đầy yêu thương, đồng cảm và hy vọng.

-oOo-

Hôm nay là thứ Sáu, ngày cuối tuần đã đến, Ngọc chợt nhớ đến lời mời của Tracy từ tuần trước. Cảm thấy đã lâu rồi không ghé thăm bạn, Ngọc quyết định rủ chồng cùng đến nhà Tracy chơi. Ngọc biết Tracy luôn bận rộn với công việc ở tiệm làm móng, nhưng cuối tuần là lúc

Tracy thường dành thời gian cho gia đình và bạn bè. Nghĩ đến điều đó, Ngọc cảm thấy đây là dịp tốt để thăm hỏi và hàn huyên.

Buổi chiều, sau khi tan làm, Ngọc gọi chồng:

- Anh à, em nhớ Tracy có mời vợ chồng mình tối chơi. Hay mình qua nhà Tracy bây giờ nhé?

Chồng Ngọc đồng ý ngay vì cũng đã quen biết với gia đình Tracy từ trước. Sau khi chuẩn bị một ít bánh ngọt do tự tay nàng làm. Ngọc và chồng lên xe, đi đến nhà Tracy.

Ngôi nhà của Tracy vẫn nằm ở con phố yên tĩnh quen thuộc, với hàng cây xanh mát và vườn hoa nhỏ trước cửa. Khi tới nơi, Tracy đã mở cổng đón tiếp với nụ cười rạng rỡ:

- Bà nhỏ sao giờ mới tới?

Rồi Tracy quay qua chồng Ngọc, chào:

- Chào anh Nam... Anh đến rồi! Vào nhà chơi đi, lâu lắm rồi mới gặp!

Ngọc và chồng theo Tracy bước vào nhà. Vừa vào trong, Ngọc hỏi:

- Rob đâu sao không thấy?

- Hắn đang nướng steak đãi mọi người.

Ngọc cười đùa:

- Tụi tao vinh hạnh lắm mới được tiến sĩ tâm lý nướng thịt steak đãi hôm nay...

- Ha... Ha... Ha... Hắn nghe nói mày và chồng tới hẳn thích lắm. Vì hẳn rất mến vợ chồng nhà bây.

Ba người ra sau hiên nhà.

Phía sau nhà, Robert đang mặc áo tạp dề đang nướng thịt và xúc xích. Chồng Ngọc đứng trò chuyện cùng Robert. Ngọc nhìn Tracy, thấy rõ nét hạnh phúc và sự mãn nguyện hiện lên trên khuôn mặt của bạn mình. Cô mỉm cười, cảm nhận niềm vui của Tracy sau những năm tháng cô đơn và đầy biến cố.

Tracy kéo tay Ngọc vào nhà, ngồi xuống ghế sofa êm ái, giọng kể phần khởi:

- Ngọc ơi, chuyến đi cruise đó đúng là tuyệt vời! Biển xanh, trời trong, và tất cả mọi thứ đều như một giấc mơ. Rob chăm sóc tao từng chút một, khiến tao thấy như mình đang sống trong những ngày đẹp nhất cuộc đời.

Ngọc nhìn bạn, ánh mắt dịu dàng:

- Tao thấy may mắn hạnh phúc vậy, tao mừng cho mày. Sau bao năm sống một mình nuôi con, giờ cuối cùng mày cũng tìm được người hiểu và yêu thương mày thật sự.

Tracy gật đầu, nụ cười rạng rỡ:

- Phải, mày biết không? Lúc đầu tao còn do dự, lo lắng về mọi thứ, nhất là về Tony. Nhưng rồi tao nhận ra Rob thực sự quan tâm đến hai mẹ con tao. Tony cũng thích hẳn, và tụi tao đã trở thành một gia đình thực thụ.

Hạnh phúc là một điều mà Tracy đã từng nghĩ sẽ mãi mãi xa tầm tay sau những biến cố lớn trong đời. Mất chồng, một mình nuôi con trai lớn lên, đối mặt với nỗi cô đơn và trách nhiệm nặng nề khiến cô nhiều lần tưởng chừng như không thể vượt qua. Nhưng rồi, điều cô không ngờ đến lại dần xảy ra. Hạnh phúc cũng đến, nhẹ nhàng như ánh nắng buổi sớm mai.

Ngày hôm nay, trong căn nhà ấm cúng với mùi thịt nướng thơm lừng, Tracy ngồi trò chuyện với người bạn thân thiết, Ngọc. Mọi thứ xung quanh dường như tĩnh lặng và êm đềm, nhưng trong lòng cô là sự náo nức và hân hoan. Chuyến đi cruise hưởng tuần trăng mật mà cô vừa trở về là một dấu mốc trong cuộc đời Tracy, là chứng nhân cho một khởi đầu mới với người đàn ông đã mang lại cho cô niềm tin và tình yêu sau bao năm gian truân.

Cô không ngờ rằng, người cô gặp ở trường trung học của con trai mình, Robert, lại trở thành người bạn đồng hành trong những ngày tháng về sau. Rob không chỉ quan tâm và chăm sóc cô mà còn yêu thương cậu con trai Tony như chính con ruột của mình. Cả ba người giờ đây đã trở thành một gia đình trọn vẹn, cùng nhau vượt qua những khó khăn và chia sẻ những niềm vui giản dị.

Tracy nhìn ra phía sân sau, nơi Robert và chồng của Ngọc, anh Nam, đang trò chuyện rôm rả. Ánh mắt của cô dịu dàng và tràn đầy yêu thương.

Ngọc nắm tay Tracy, khẽ cười:

- Mà xứng đáng với điều này, Tracy. Rồi hạnh phúc cũng đến với mày, sau bao nhiêu năm khó khăn.

Tracy gật đầu, nụ cười rạng rỡ nhưng ánh lên sự biết ơn. Cô biết rằng, không có điều gì trên đời là dễ dàng, và chính những mất mát trong quá khứ đã giúp cô trân trọng giây phút này hơn bao giờ hết.

Phải, cuối cùng thì rồi hạnh phúc cũng đến.

Sợi Xích

Thôn Văn Đăng nằm cạnh sông Cóc, nơi con sông uốn cong với dòng nước chảy xiết mỗi khi vào mùa lũ. Nước ở khúc sông này sâu và có nhiều khe đá ngầm nên có rất nhiều cá tôm sinh sống. Hầu hết những người trong thôn làm nghề lưới cá. Cuối thôn, cách bờ sông vài căn nhà, đó là nhà thằng Thọ. Thằng bé khoảng mười tuổi bị xiềng lại bằng sợi dây xích dài gần mười mét bên cột nhà. Nó ngồi xồm trước hiên dùng que củi vẽ những hình ảnh mà nó mơ ước. Nó muốn được thoát khỏi sự ràng buộc của sợi xích vương dưới chân để được rong chơi đây đó, như trước.

Thọ là con trai út của dì Lộc. Nó cao chưa tới một mét, bé nhỏ và yếu ớt hơn rất nhiều so với những đứa trẻ cùng tuổi. Gia đình nghèo, dì Lộc phải lo chạy ăn từng bữa, không có thời gian chăm sóc nó. Nhà dì Lộc gần sông Cóc, do sợ Thọ té xuống sông và chết đuối như anh trai của nó, nên dì đành xích con lại trước khi rời khỏi nhà để ra bến cá phụ giúp việc cho người ta. Trước đây vài năm nhà dì Lộc luôn rộn rã tiếng cười, nhưng chỉ trong vòng hai năm ngắn ngủi mà dì đã mất đi ba người của cả ba thế hệ, mẹ chồng, chồng và con trai lớn. Nên, giờ đây căn nhà vắng cả tiếng nói, cười. Nhà dì chỉ còn hai mẹ con thui thủi với nhau đơn chiếc, quạnh quẽ.

Cũng như mọi người trong thôn này, chú Lộc làm nghề lưới cá. Một lần ra biển, ghe của chú bắt được một con tôm Sú lớn bằng cườm tay với đường trũng màu gạch vàng chạy theo sống lưng. Cả ghe bèn

thu gom lưới và chạy vào bờ để đem con tôm bán cho người ta nuôi làm giống.

Vào những năm đầu của thập niên chín mươi, kỹ thuật nuôi tôm giống còn thô sơ, những con tôm Sú cái có trứng rất quý giá. Một con tôm Sú có lần trứng trên sóng lưng bán được hơn cả một năm làm nghề đánh bắt. Để cho con tôm sống khỏe trước khi đem bán cho người ta thì ngư dân phải chạy đua với thời gian. Sau khi bắt được tôm, ngư dân bỏ nó vào một cái thùng nhựa được khoét lỗ bên trên, lấy nước biển đổ vào, giữ cho con tôm sống. Nếu như tôm chết, nó chỉ có giá trị bằng một con tôm lấy thịt. Bởi vậy, khi bắt được tôm Sú cái, ngư dân thường dẹp bỏ mọi sản vật qua một bên để chuyển con tôm giống từ khơi vào đất liền rồi chở nó bằng xe máy từ xã Vĩnh Lương đến Học Viện Hải Dương bán.

Con đường từ xã Vĩnh Lương đến Nha Trang dài hơn bốn mươi km, qua đèo Rù Rì quanh co. Do trời tối và lại chạy nhanh, nên xe của chú Lộc đã lọt xuống đèo Rù Rì. Người tài xế lái xe may mắn còn sống, nhưng chú Lộc ngồi phía sau chết tại chỗ. Lúc người ta đến nơi xảy ra tai nạn, bên cạnh chú Lộc, con tôm vẫn còn bơi lội trong cái thùng nhựa.

Chú Lộc chết đi, để lại gánh nặng lên vai người vợ chưa tới bốn mươi với mẹ già và hai con nhỏ. Để tiếp tục cuộc sống của gia đình, hàng ngày dì Lộc đều ra bến cá phụ việc cho chủ ghe để kiếm tiền. Công việc của dì là phụ chủ ghe đem cá từ thuyền lên bến cảng, phụ khâu vá, làm sạch và phơi cá để bán cho thương lái. Công việc của dì Lộc nhiều lúc làm từ sáng sớm đến quá trưa mới xong. Chú Lộc mất hơn một năm thì thằng Phúc, con trai lớn của dì, cũng té sông chết đuối.

Thằng Phúc trạc tuổi với tôi, mười hai tuổi. Chúng tôi học chung lớp với nhau. Từ khi chú Lộc mất đi, vì không có tiền đóng tiền học, nên Phúc nghỉ ở nhà phụ bà nội trông em để má nó đi làm nuôi cả gia đình.

Tôi còn nhớ ngày hôm đó là thứ Ba, chúng tôi đi học về thì thấy mọi người ùn ùn chạy ra bờ sông coi náo nhiệt. Ở cái xã Vĩnh Lương này, dường như thú tiêu khiển của mọi người là bàn tán chuyện thiên

hạ, nên một khi có việc gì là mọi người rủ nhau kéo đến để dễ bề buôn chuyện. Tôi nghe nhiều người kể lại rằng. Sáng hôm đó, dì Lộc đi ra bến cá giúp việc như mọi khi, thằng Phúc vì không đi học, nó ở nhà một mình cầm cần ra bờ sông câu cá. Đến tận trưa, sau khi dì Lộc đi làm về, không thấy con đâu nên ra bờ sông tìm. Dì đưa mắt ngó quanh dòng sông, nhưng không thấy tăm hơi con trai đâu. Trên bờ, chỉ thấy một chiếc dép và cái cần câu bên cạnh. Dì Lộc gọi tên con trong nghẹn ngào. Mọi người nghe tiếng kêu của dì vội chạy đến mỗi lúc một đông. Một vài người đi theo mé sông để tìm Phúc. Họ vừa đi vừa gọi lớn tên của nó vang vọng cả con sông. Tìm hơn một giờ đồng hồ, nhưng chỉ tìm thấy thêm chiếc dép còn lại đang trôi bên kia bờ. Một vài người bàn tán và nhảy xuống sông để mò tìm.

Đám đông vây kín. Một, hai, ba rồi hơn hai chục người đàn ông giỏi bơi lội lung sục cả khúc sông, nơi họ nghi ngờ thằng Phúc câu cá rồi té xuống. Thêm một giờ đồng hồ nữa trôi qua, họ không tìm thấy gì. Một vài người đã bỏ lên bờ vì đã thấm mệt. Đến hơn hai giờ trưa, đám đông tản ra. Dưới sông chỉ còn vài ba người ngụp lặn. Đúng vào lúc đó, chú Tám, một trong những người thợ lặn ngoi lên mặt nước để lấy hơi. Chú gọi những người đàn ông bên cạnh:

- Hai, Phong, Điền ... Hình như chỗ này có cái hang. Tụi mày lại đây giúp tao với?

Những người đàn ông bơi lại bên chú Tám. Họ ngụp lặn xung quanh nơi đó và họ đã kéo xác của thằng Phúc lên. Họ đưa xác thằng bé xấu số lên bờ. Da Phúc tái tím, chân tay dính đầy bùn đen, một vài nơi bị trầy xước. Khi thấy xác của con, dì Lộc đã ngất xỉu. Người ta diu di vào nhà và đem thân xác thằng bé để dưới gốc dừa bên cạnh.

Mấy ngày sau đó, mọi người trong xóm chung tay giúp dì Lộc chôn cất thằng bé xấu số ở nghĩa trang bà Hai, cách mộ của ba nó không xa.

Chôn cất xong, mọi người đến chia buồn. Họ lại bàn tán về chuyện ma da, số phận của gia đình người xấu số... Người ta nói số của dì thiệt là khổ tận cam lai. Chồng mất chưa được bao lâu, giờ phải mất luôn

đưa con trai đầu. Chưa dùng lại, Thăng Phúc mất không được bao lâu thì một lần nữa di lại ngậm ngùi tiễn đưa người mẹ chồng.

Mẹ chồng mất đi, di Lộc không còn ai coi ngó thằng Thọ để cho di ra bển cá giúp việc, nên di đành xích thằng bé vào cột nhà. Lúc đầu người trong thôn còn thấy xót thương tội nghiệp cho thằng bé, nhưng không ai giúp được gì, nên dần dà chuyện thằng Thọ bị xiềng xích trong ngôi nhà tranh vách đất cạnh bờ sông cũng dần quen mắt rồi quên đi.

-oOo-

Vào những dịp hè, chúng tôi thường đi ra bờ sông để câu cá. Lần nào cũng vậy, khi đi ngang nhà di Lộc, chúng tôi cũng thấy thằng Thọ ngồi trước hiên nhà dùng que củi để vẽ trên nền đất. Thấy thằng bé tội nghiệp, chúng tôi thường đem kẹo bánh ra chia cho nó. Lần nào thấy chúng tôi đến nó cũng năn nỉ ở lại chơi với nó. Có lần, Thọ nắm lấy tay tôi lắc lắc, rồi nói:

- Anh Tuấn cho em đi câu cá với? Em hứa là sẽ ngoan và nghe lời chứ không quậy phá đâu.

Tôi đưa mắt nhìn xuống đôi chân bị xiềng của thằng bé, chưa biết trả lời sao, thì thằng bé chột hiểu ra. Nó nói tiếp:

- Mà anh làm gì có chìa khóa để mở cho em đi được. Chỉ có má em mới có chìa khóa. Hay hôm nào anh xin má em cho em đi với. Lâu rồi em không được đi chơi. Em nhớ anh Phúc.

Nói rồi thằng bé thút thít khóc.

Tôi quay sang hai người bạn đi câu chung, thằng Em và thằng Lượm, nói với chúng:

- Thôi tụi bây câu trước đi. Tao ở đây chơi với thằng Thọ chút rồi ra sau.

- Ủa cũng được. Vậy tụi tao đi trước. Nhớ ra sớm nha. Còn không... Tụi tao không cho mày ăn cá nướng đâu.

- Ủa tao biết rồi. Chút nữa tao ra liền.

Tôi đi đến chỗ thằng Thọ, ngồi xuống. Chúng tôi ngồi trên bậc thềm trước hiên nhà. Mắt nhìn xuống nền đất. Tôi hỏi thằng bé:

- Thọ, khi nãy em vẽ gì vậy?

- Dạ em vẽ em và anh Hai được ba dẫn đi coi cái lương trên đường cái quan. Ba em còn mua cho em bịch kẹo đậu nũa. Mà kẹo đậu ở trên đường cái quan nó ngon hơn kẹo ở xóm mình nha anh. Em ước gì Ba và anh Hai em còn ở đây. Nếu còn Ba và anh Hai chắc em không bị má em xích lại như này đâu.

- Sao em không nói với má em đừng xích em lại nữa?

- Em có nói, nhưng má em nói em còn nhỏ, sợ em ra ngoài sông và té xuống chết chìm như anh Hai nên má không chịu tháo ra cho em. Má em nói đợi mai mốt lớn thêm chút nữa thì má sẽ mở xích cho em. Nhưng không biết khi nào em mới lớn. Mà em cũng mười tuổi rồi.

Tôi ngồi nói chuyện với thằng Thọ được một lúc thì dì Lộc đi làm về. Tôi chào dì:

- Dạ con chào dì Lộc ạ!

- Ủa chào con. Tuần qua chơi với thằng Thọ à? Thọ ở nhà có quậy phá gì không đó?

- Dạ không, con lớn rồi mà Má.

- Ủa. Lớn rồi... Tới đây má mở xích ra cho con.

Dì Lộc tháo ở lưng quần ra cây ghim bằng có cái chìa khóa nhỏ nhỏ rồi mở xích ra cho thằng Thọ. Nó đứng lên ôm chầm lấy cổ dì Lộc. Nó nhìn dì năn nỉ:

- Má cho con đi chơi với anh Tuấn chút nha? Nha má? Lâu rồi con không được đi chơi.

Dì Lộc nhìn nó rồi nhìn qua tôi, dì hỏi:

- Mà hai đứa tính đi đâu chơi?

Thằng Lộc cướp lời:

- Dạ khi nãy có anh Em, anh Lượm, đi ra sông câu cá. Anh Tuấn ở lại chơi với con, chắc giờ anh cũng đi ra câu cá với hai anh kia. Má cho con đi chung nha?

- Há? Ra sông há? Không được đâu. Lỡ con có chuyện gì thì làm sao má sống nổi. Thôi ở nhà. Không đi được.

- Má...

Thằng Thọ ôm lấy tay dì Lộc lắc lắc, năn nỉ. Thấy vậy, tôi mới nói thêm vào:

- Dì cho thằng Thọ đi chơi chút đi. Nó bị xích cả ngày ở nhà cũng tội. Vói lại đi câu cá có ba đứa con lận. Tụi con có thể trông chừng nó, dì yên tâm.

Chắc thấy tôi năn nỉ nói giúp, nên dì Lộc cũng xiêu lòng và cho nó đi chung. Thằng Thọ vui mừng nhảy cẫng lên. Nó ôm lấy dì Lộc hôn một cái lên má rồi kéo lấy tay tôi chạy nhanh ra phía bờ sông như sợ má nó đổi ý.

Chúng tôi ra bờ sông ngồi câu cá. Gió nhẹ từ lòng sông thổi lên mát rượi. Tôi đưa cần câu của mình và chỉ cách cho thằng Thọ câu cá. Thằng bé thích thú luôn miệng cười. Câu cá đến xế chiều, chúng tôi trở về nhà. Trên đường về, chúng tôi đi ngang qua nhà thằng Thọ và đưa nó vô nhà với dì Lộc. Dì hỏi chúng tôi:

- Mấy đứa hôm nay câu được nhiều cá không?

- Dạ được hơn chục con cá rô phi. Giờ chắc đem về nhà thằng Em nướng ăn cơm.

- Mấy đứa có muốn ở đây ăn cơm với dì và thằng Thọ luôn không? Để cá đây, dì chiên rồi nấu cơm luôn cho mấy đứa ăn cho vui.

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, thăm hỏi ý. Chúng tôi biết nhà dì Lộc rất nghèo, chạy gạo từng bữa lấy đâu mà nấu cơm đãi cho chúng tôi ăn. Và lại, ba đứa chơi chơi chúng tôi tuổi đang lớn nên ăn mạnh lắm sợ hết gạo nhà dì. Chắc có lẽ dì Lộc hiểu được những suy nghĩ của chúng tôi, nên dì trấn an:

- Không sao đâu. Nhà dì còn gạo. Dì coi mấy đứa như con cháu trong nhà, như thằng Phúc thằng Thọ, nên nấu cơm cho mấy đứa một buổi có là gì. Thôi ra trước chơi đi để dì làm cá nấu cơm rồi cùng nhau ăn. Bốn đứa chúng tôi đồng thanh.

- Dạ. Dạ. Dạ. Dạ.

Hôm nay được dịp có ba đứa chúng tôi ở lại chơi, nên thằng Thọ và dì Lộc vui lắm. Vui nhất là thằng Thọ, miệng nó lúc nào cũng mím cười. Hôm đó chúng tôi ăn rất ngon miệng với cá rô phi chiên giòn

chấm mắm ớt tỏi kèm với rau muống luộc thật ngon. Nhìn đám trẻ bọn tôi ăn dì Lộc cảm thấy vui lây. Có lẽ đây là lần đầu dì cảm thấy vui vẻ nhất kể từ khi mẹ chồng dì mất?

Ăn com xong, chúng tôi chào dì Lộc và thằng Thọ ra về. Trên đường đi, chúng tôi vui quá xá. Cái miệng lúc nào cũng tía lia nói đủ chuyện trên đời. Thằng Lượm chợt nói:

- Hay là mỗi tuần mình đi ra nhà dì Lộc chơi với thằng Thọ để được ăn com như hôm nay?

- Thôi đi mày, đừng có ham. Mày ăn như tàu hạm vậy ai mà chịu thấu.

Thằng Em chen vào.

Tôi nói ra suy nghĩ của mình:

- Hay là mỗi lần mình đi câu ròi đem gạo theo để cho dì Lộc nấu cho bọn mình ăn luôn?

- Ủa... Được đó...

- Nhưng không biết dì có chịu hay không?

- Ủa hén...

Đi một hồi, chúng tôi cũng tới trước cửa nhà thằng Lượm. Lượm nói:

- Thôi tao tới nhà ròi. Gặp tụi mày sau nha.

Vừa nói xong, thằng Lượm chạy vào nhà.

Vài ngày sau khi ăn com ở nhà dì Lộc về, mẹ tôi cho chúng tôi biết gia đình chúng tôi có giấy tờ để chuẩn bị đi xuất ngoại sang Hoa Kỳ nên chúng tôi không còn có cơ hội được ăn com nhà dì Lộc nấu nữa. Mẹ không cho tôi đi chơi rong nữa mà mẹ bắt chúng tôi ở nhà học tiếng Anh để chuẩn bị cho cuộc sống sau này khi định cư nơi xứ người. Mẹ thuê cô giáo dạy tiếng Anh về dạy cho cả nhà chúng tôi. Tôi không biết các anh tôi thì sao, nhưng riêng tôi, một đứa con trai mười bốn tuổi làm sao ngồi yên để học thứ ngôn ngữ lạ hoắc đó. Tôi không thể nào nhét vào đầu ngoài hai chữ "hello" và "good bye". Vài tháng sau, chúng tôi vào Sài Gòn và chuẩn bị cho chuyến xuất ngoại.

-oOo-

Sau gần hai mươi năm sống ở xứ người, tôi mới có dịp về thăm lại thôn xưa. Thôn vẫn nghèo như trước, chẳng thay đổi gì nhiều dù đã gần hai mươi năm xa cách. Con đường từ quốc lộ số Một dẫn tới thôn Văn Đăng dù đã tráng nhựa, nhưng bụi bặm vẫn bám lên mặt đường đến ổ vàng. Tôi đi qua từng mái nhà bên thôn xưa rồi dừng chân trước nhà dì Lộc. Vẫn mái nhà tranh vách đất như trước, nhưng có phần xập xệ hơn, lòng tôi dâng lên một nỗi buồn khó tả. Ở trước hiên tôi thấy một bà lão, dưới chân bị xiềng lại bằng sợi xích sắt. Đôi mắt người đàn bà thờ thẩn, ngây dại. Tôi nhìn kỹ khuôn mặt thì thấy rất thân quen. Một hồi sau, tôi chợt nhớ ra và gọi lớn:

- Dì Lộc? Có phải dì là dì Lộc, mẹ của Thọ không?

Người đàn bà ngược đầu lên nhìn tôi rồi ngơ ngợ, bà hỏi:

- Cháu là ai?

- Dạ cháu là Tuấn, bạn của Phúc, con cô Hằng ở xóm ngoài đó dì.

- Ờ... Con bà cô giáo ở xóm ngoài. Bây đi đâu mấy năm nay giờ mới về?

- Dạ dì quên rồi sao? Con cùng gia đình đi định cư ở Mỹ. Năm nay mới có dịp về thăm quê hương. Mà sao dì...

Chúng tôi đang nói chuyện với nhau, một người đàn ông chạy xe máy vào trong nhà gọi lớn:

- Má... Sao má không ở trong nhà mà ra ngoài hiên này làm gì? Má đang nói chuyện với ai vậy?

Tôi quay qua nhìn người đàn ông đang chạy xe máy vào trong. Nước da anh ngăm đen, khuôn mặt khắc khổ ngoài ba mươi. Tôi gật đầu chào người đàn ông:

- Chào anh.

Người đàn ông gật đầu chào lại tôi và hỏi:

- Xin lỗi, anh là ai? Mà sao biết má tui?

- Có phải là Thọ không?

Người đàn ông nhìn tôi từ đầu đến chân. Anh ta ngơ ngờ nói:

- Tui thấy anh quen quen, nhưng không biết là đã gặp ở đâu?

- Tao đây. Anh Tuấn, con bà cô ở xóm ngoài.

- À... À... Anh Tuấn. Anh mới vừa về? Mời anh vô nhà em chơi.

Tôi theo Thọ vô nhà. Vẫn cái bàn hình chữ nhật ở giữa nhà và bốn cái ghế meo mốc, bạc phếch. Thọ nhìn tôi, ái ngại giải thích:

- Mong anh thông cảm, nhà em đơn chiếc không có gì đãi anh. Mà sao anh đi lâu quá không về thăm quê?

- Vì công việc và gia đình nên không có dịp về thăm. Còn em và dì sao? Sao anh thấy dì...

- Chuyện má em bị xích đó à? Khổ lắm anh ơi. Chuyện này cũng chẳng đáng dừng. Nhà em hồi nào đến giờ chỉ có hai má con. Mà dạo này má em bắt đầu lú lẫn. Lúc nhớ lúc quên. Bà không nhớ gì hết ngoài những chuyện trước khi bà nội em mất. Có đôi khi má còn gọi em là anh hai Phúc nữa. Nói chi cho xa, cách đây mới ba tháng, má em bỏ nhà đi lang thang rồi lạc ra tận ngoài Ngọc Diêm. Làm em bỏ cả công ăn việc làm đi lùng gài cả tháng trời mới tìm được. Em giờ thì phải đi chạy xe ôm để kiếm tiền lo cuộc sống của hai má con, nên không có thời gian để chăm sóc bà. Cho chắc ăn, em đành phải xích bà lại để an tâm đi làm đi ăn.

- Ờ. Sao em không tìm một người vợ để về sống chung lo cho dì Lộc?

- Dạ em cũng muốn lắm chứ, nhưng gia cảnh của em như vậy thì ai mà dám nhào vô? Người ta thấy chạy mất dép rồi nên không ai dám xáp vô cả anh ơi. Thôi đừng nói chuyện của em nữa. Anh ở bên làm ăn ra sao mà không thấy anh về thăm quê hương? Em thấy người ta đi đi về về hà rầm, nhưng không thấy gia đình anh về.

- Ừ thì công việc làm ăn hơi bận rộn với lại gia đình anh ở đây không còn ai. Lần này anh dẫn ba mẹ anh về để thăm quê hương và sẵn tiện ghé thăm thôn xưa.

- Dạ.

- Ừa thôi, anh ghé thăm dì Lộc và em một tí rồi đi thăm bà con chòm xóm. Anh có chút ít quà, của ít lòng nhiều để phụ em lo cho dì lúc tuổi già.

- Dạ em cảm ơn anh thật nhiều. Cho em gọi lời thăm hai bác và mấy anh chị luôn nhé.

- Vâng. Chào em.

Tôi rời căn nhà nhỏ của dì Lộc mà nước mắt lưng tròng. Văng vẳng bên tai tôi còn nghe tiếng lê lết của sợi xích dưới đôi chân dì Lộc. Sợi xích như một vòng đời trói buộc hai mẹ con dì Lộc ở cái thôn quê nghèo khó này. Tiếng leng keng của sợi xích mỗi khi dì Lộc lê bước làm lòng tôi nhói đau. Tôi hy vọng rằng với số tiền ít ỏi mà tôi dúi vào tay Thọ cũng tạm nuôi sống hai mẹ con dì Lộc một vài năm. Hay ít ra, cũng đủ để Thọ được nghỉ ngơi vài tháng để ở nhà chăm sóc mẹ già.

Tôi rời khỏi căn nhà tranh của dì Lộc với cảm giác đôi chân mình bị đè nặng bởi tiếng leng keng của sợi xích. Tôi lê từng bước chân như để trốn chạy khỏi cái thôn nghèo khó mà một thời mình đã sống.

Nắng chiều làng thôn cũng tắt dần phía bờ sông con Cóc, nhưng tiếng vang của sợi xích vẫn còn âm ỉ trong lòng tôi.

Thằng Mất Gốc

Ông Toán đứng sững lại, ngỡ ngác khi nghe lời quát tháo của thằng Tony, con trai ông:

- Mấy người lúc nào cũng nói muốn cảm ơn nước Mỹ mà cứ tìm cách lợi dụng kẻ hở để moi tiền. Ôn gì mà ơn... Ôn tiền thì có.

Nói xong, Tony hất mạnh cửa rồi bỏ ra sau vườn, đóng sầm cửa lại khiến mọi thứ như vỡ vụn. Con gió nhẹ thoảng qua, không khí mát mẻ của cuối xuân vẫn còn vương vấn đâu đó, nhưng nỗi bức bối trong lòng Tony vẫn chưa nguôi. Câu nói của đứa em gái về chuyện đi làm nhưng vẫn còn xin thêm tiền trợ cấp thất nghiệp vẫn văng vẳng trong đầu cậu.

Ở trong nhà, mặt ông Toán đỏ bừng vì giận. Ông muốn chạy ngay ra ngoài vườn, đấm cho thằng con mất dạy này một phát. Nếu còn ở Việt Nam, ông có thể đã cầm rựa chém nó một nhát vì cái tội hỗn láo, không coi ông ra gì.

Nghe tiếng ồn ào, bà Tâm, vợ ông, từ trên cầu thang đi xuống, hỏi:

- Chuyện gì mà cha con ông ầm ĩ thế?

Như vó được phao giữa dòng nước, ông Toán vội vàng lên tiếng:

- Thì thằng con của bà kia, nó bảo tui lợi dụng nước Mỹ để lấy tiền. Mà tui có lấy gì đâu, chỉ lấy tiền của Mỹ chứ có phải tiền của ông cố nội nó đâu mà nó làm âm lên. Bà coi có được không? Cái đồ mất gốc!

- Mà chuyện gì mới được? Ông nói không đâu không đui tui có biết chi mà lần.

Ông Toán dịu giọng kể lể cho vợ nghe:

- Thì hôm trước tui với bà nói với nó là tuần tới vợ chồng mình dìa lại với con Thủy để giữ con cho tui nó đi làm vì tiệm nails của hai vợ chồng nó sắp mở cửa trở lại. Cái thằng đó nó đồng ý xong hết, nhưng khi nãy nghe tui nói chuyện với con Thủy, tự nhiên nó nổi khùng la tui với con Thủy một trận. Con Thủy lật đật cúp máy. Đúng là thằng mất gốc mà.

- Mà ông với con Thủy nói chuyện gì mới được.

- Thì con Thủy nó gọi cho tui nó hỏi chừng nào ba má dìa? Tui nói để cuối tuần. Nó hỏi tui với bà dìa sớm để nó chuẩn bị đi ra tiệm nails phụ chủ lau chùi, bắt kiếng chắn, sửa soạn để thứ Hai đi làm. Rồi nó kể chuyện bà chủ tiệm của nó chịu trả tiền mặt thêm mấy tuần để nó ăn tiền thất nghiệp. Tự nhiên nghe tới đó, thằng Tôn nó nổi khùng rồi nói tui với con Thủy là tham lam lợi dụng để bòn rút tiền của nước Mỹ. Bà nghĩ coi có tức không chứ?

- Cũng tại ông thôi...

- Tại tui? Sao lại tại tui? Tui chưa có đi làm mà sao tại tui?

- Ai biểu ông nói chuyện điện thoại lúc nào cũng oang oang rồi còn mở loa cho lớn. Mở lớn chi cho nó nghe rồi nó la ùm lên?

- Dụng tới quý tử của bà là bà bình chằm chập. Tui nói thiệt với bà chứ hên là nó ở đây chứ như hồi còn ở Việt Nam là tui dzót nó vài đá rồi. Cái đồ mất gốc.

- Mà chuyện tiền thất nghiệp gì mà nó ùng ùng vậy?

- Thì từ lúc dịch con Covid 19 này nè, vợ chồng con Thủy nghỉ ở nhà xin tiền thất nghiệp. Tui cũng có apply và nhận mỗi tuần mà tui có nói với bà đó. Mỗi một tuần vợ chồng con Thủy, mỗi đưa tui nó nhận được một ngàn mấy, trừ thuế ra cũng hơn chín trăm, nhiều hơn đi làm.

Nghe ở nhà còn được nhiều tiền hơn, nên khi chánh phủ thông báo mở cửa để mọi người đi làm lại tụi nó không muốn đi làm liền. Tụi nó mới nói với chủ tiệm trả tiền mặt cho để xin thêm tiền thất nghiệp cho đến khi bị cắt thì trả lại check như bình thường. Nghe tới đó là thằng Tôn nó khùng lên. Nó nói tui mang ơn, nợ nước Mỹ, này nợ mà lợi dụng để trục lợi. Chỉ có cái thằng mất gốc đó mới nói vậy thôi chứ tui thấy ai cũng làm hà rầm. Mình không lấy thì người khác cũng lấy. Mà mình nộp đơn đăng hoàng, chứ có phi pháp đâu mà nó làm ùm. Nước Mỹ này giàu và nhiều tiền mà. Năm bảy ngàn có thấm béo gì đâu. Mùa dịch này bọn Mỹ lời chán vì số người già chết quá nhiều. Mỹ khỏi cần phải trả tiền Social. Tui nói vậy bà thấy có đúng không?

- Nói như ông vậy mà nghe được? Thằng Tôn nó nói cũng phải mà ông...

- Bà lại bênh nó nữa. Đúng là con hư tại mẹ mà...

- Ông với con Thủy mới hư đó. Mình mới vừa lãnh một người một ngàn hai mà. Nước Mỹ đâu có bỏ đói mình đâu mà vợ chồng con Thủy còn bòn rút nữa. Với lại ông phải thông cảm cho thằng Tôn chứ. Nó qua đây từ nhỏ, nên tánh nó dậy thôi. Ông phải từ từ nói cho nó nghe, dạy biểu nó.

- Dạy gì được với cái thằng mất gốc đó. Thôi bà lên trên chuẩn bị quần áo, tui chở bà đi ở với vợ chồng con Thủy. Tui không đợi cuối tuần gì hết nữa.

- Ông nói cuối tuần thì để cuối tuần chứ ông đòi đi giờ thì ai coi tụi nhỏ cho vợ chồng nó?

- Không có chuyện cuối tuần gì hết trời. Bà khéo lo quá... Hồi trước, khi chưa có dịch, không có tui với bà, nó cũng lo được mà.

- Nhưng...

- Không nhưng nhị gì hết.

- Ông thiệt là... Có muốn gì thì cũng phải đợi con vợ nó về đã, rồi vợ chồng nó tìm chỗ gửi mấy đứa nhỏ chớ.

- Bà muốn ở lại thì một mình bà ở. Còn tui,... tui về. Tui không muốn nhìn cái mặt thằng mất gốc đó nữa.

- Thôi được rồi. Mà thằng Tôn đâu?

- Nó đập cửa cái rầm ròi ra sau vườn...

Bà Tâm bước ra sau vườn tìm con. Bà thấy Tony ngồi trên chiếc ghế đu, cạnh hồ cá. Có lẽ nó đang nhìn mấy con cá koi đang bơi lội trong hồ. Bà nhớ hồi còn nhỏ, mỗi khi có chuyện buồn, nó thường ra ngoài lu ngắm cá để giải khuây. Bà bước lại gần, nhẹ nhàng gọi:

- Tôn...

Tony quay lại, nhìn bà:

- Dạ... Má...

Bà Tâm nhìn con, không biết bắt đầu từ đâu. Người đàn ông trước mặt bà không còn là thằng Tôn mười hai tuổi của ba mươi năm về trước nữa. Giờ đây là một cậu thanh niên trưởng thành, tóc đã điểm vài sợi bạc. Một người thân nhưng cũng xa lạ đối với bà...

Bà Tâm ấp úng:

- Má...

- Má có chuyện gì muốn nói với con?

- Ừa... Chuyện giữa mày với ba mày lúc này... Giờ ông muốn dọn về nhà con Thủy liền, thay vì cuối tuần như đã nói trước...

- Dạ... Vậy thì má đi với ông đi...

- Còn mấy đứa nhỏ?

- Không sao đâu má. Con với vợ con sẽ gọi vô sở để họ đổi ca, hoặc vợ chồng con xin nghỉ vài ngày coi tụi nhỏ, đợi lúc daycare mở cửa rồi tụi con sẽ đem gửi...

- Má... Má... không biết nói sao... Nhưng...

- Con không hiểu ba với con Thủy nghĩ gì. Vợ chồng con Thủy đâu có nghèo. Tụi nó dư ăn dư để, vậy mà còn tính bòn rút của nước Mỹ. Còn ba nữa. Ba nghe nó nói ba cũng không khuyên, mà còn nghe theo nó xin thêm tiền thất nghiệp...

- Thì ông thất nghiệp thiệt mà...

- Con biết, nhưng đi làm lại rồi mà còn muốn lấy thêm... Vậy mà cứ nói yêu nước Mỹ, nhớ ơn nước Mỹ cư mang này nọ. Con nghe phát bực.

- Tại con sống ở đây từ nhỏ nên không hiểu... nhưng người mình nghèo, khi có tiền thì...

- Nghèo là hồi còn ở Việt Nam kìa má. Giờ mình ở Mỹ rồi đâu có nghèo. Không có tiền thất nghiệp tụi nó cũng không có đói. Bòn rút thêm chi khi nước Mỹ đang gồng mình trong cơn đại dịch này... Nhưng mà thôi...

Ngừng một chút, Tony tiếp:

- Má lo thu xếp dọn đồ về trên đó với vợ chồng con Thủy đi, chú không khéo ba lại la má.

- Ừa... Vậy má thu dọn xong, chờ con Tina về rồi ba má đi.

- Dạ.

Bà Tâm đi vào nhà rồi lên phòng. Lúc vào phòng, bà thấy ông Toán đang nằm trên giường coi điện thoại. Mắt không rời khỏi cái phen, ông hỏi:

- Bà nói chuyện với nó xong rồi hả?

- Ừa. Xong rồi.

- Rồi nó có nói gì không?

- Không. Nó bảo tui lo thu xếp rồi đi với ông về. Vợ chồng nó sẽ lo được tụi nhỏ.

- Đó, tui nói với bà có sai không? Nó đâu cần mình.

Bà Tâm vừa xếp áo quần vừa nghĩ về Tony.

-oOo-

Ba mươi năm trước...

Thằng Tôn của bà lúc đó chỉ mới mười hai tuổi. Bà nhớ như in, năm ấy vào dịp hè, bà đã để con ở lại nhà cô Lan để vui chơi cùng thằng Hải, đứa em của cô Lan, ở thành phố biển Nha Trang. Trong một chuyến vượt biển, cô Lan đã dắt theo thằng Tôn. Rồi một ngày, bà mất con, phải đợi đến hai mươi năm sau mẹ con mới gặp lại nhau. Lúc gặp lại, thằng Tôn không còn là cậu bé năm nào mà đã trở thành một thanh niên trưởng thành với cái tên Mỹ – Tony. Giờ Tony đã là một được sĩ với mức lương cao ngất và chuẩn bị kết hôn.

Thằng Tôn lúc ấy đã nghe lời cô dưỡng, cũng là cha mẹ nuôi trên giấy tờ, làm giấy tờ bảo lãnh cả gia đình bà qua Mỹ trước, rồi mới tổ chức đám cưới.

Trong ngày cưới của con trai, bà thấy gia đình ông bà đầy đủ, có cô Lan, dưỡng Trung, và vợ chồng cô em gái của Tony. Lễ cưới của con trai mà bà cảm giác như của người ngoài, vì mọi chuyện đều do cô Lan lo hết. Ông bà chỉ như "hình nền" để buổi lễ thêm phần hoàn chỉnh. Bà buồn lòng, nhưng không nói ra. Còn ông Toán thì trách cô em gái đã lấn quyền, nên từ đó giận cô và không qua lại với gia đình em gái nữa.

Thời gian trôi qua, bà Tâm đã sống ở đất nước này hơn mười năm. Dù đã ở đây lâu như vậy, bà chưa từng đi làm ở bất cứ đâu, ngoài việc chăm lo cho chồng, cho con, và cho cháu. Mỗi tháng, con trai và con gái cho bà vài trăm đô để tiêu xài hay gửi tặng cho bà con thân thuộc nơi quê nhà.

Mấy tháng trước khi dịch cúm vi khuẩn Corona bùng phát, chính phủ đã trợ giúp mỗi người một ngàn hai trăm đô la. Gia đình bà, ngoại trừ con trai và con dâu (vì chúng làm việc với mức thu nhập cao quá mức quy định để nhận sự trợ giúp), ai cũng nhận được tiền. Bà thầm nghĩ, nước Mỹ này thật tử tế với những người như bà. Bà chẳng làm gì, nhưng vẫn được nhận trợ cấp. Bà dành phần lớn số tiền ấy gửi về cho thân nhân ở Việt Nam, phần còn lại thì để dành.

Bà Tâm nhớ lại những buổi tiệc, lễ lộc, chung vui trong gia đình, nhất là ngày Thanksgiving. Bà luôn nói với các con rằng gia đình rất biết ơn nước Mỹ vì đã cứu mang, đùm bọc cả gia đình bà. Bà cũng nói với các con phải cố gắng làm việc hết mình để đền ơn đất nước này. Chắc vì vậy mà Tony đã nghe và nhớ những lời căn dặn của bà? Thành thử khi nghe em gái và cha bàn chuyện đi làm nhận tiền mặt rồi xin thêm tiền thất nghiệp, nó mới giận ba và em. Nghĩ tới đây, bà Tâm chột mím cười. Bà thầm nghĩ, lòng không khỏi chua xót: "Thôi kệ, thằng Tôn có mất gốc đi chẳng nữa, nhưng ít ra nó vẫn còn nhớ những lời căn dặn của mình. Nó vẫn hiểu cái đạo lý làm người, biết phân biệt phải trái, đúng sai. Dù nó sống ở đây lâu rồi, chẳng còn giữ được phong tục, tập

quán của quê hương nữa, nhưng ít nhất nó không đánh mất nhân cách. Còn cái gốc của cha con ông Toán, dù có sâu đậm đến đâu, thì giờ đây chỉ còn là những thứ tầm thường, không còn giá trị gì nữa. Họ chỉ lo nghĩ đến lợi ích của mình, chứ đâu có nhớ đến tình người, đâu có nhớ đến ân nghĩa mà đất nước này đã cho mình cơ hội sống. Thành Tôn dù mất gốc, nhưng nó vẫn còn cái tâm, còn lòng biết ơn, còn cái tình người."

Bà Tâm lại tiếp tục dọn dẹp trong lòng một nỗi buồn khó nói, mà cũng là sự cam chịu. Cuộc sống bên này đã dần thay đổi bà, thay đổi cả con cái bà. Tất cả dường như đã có một khoảng cách mà bà không thể nào kéo lại gần được. Cái gốc cũ, cái gốc xưa ấy giờ đã phai nhạt, dường như không còn sức mạnh để níu giữ những giá trị mà bà vẫn mong muốn truyền lại cho con cháu. Cái gốc của ông Toán thì cũng vậy, dù đã cố gắng giữ gìn, nhưng giờ đây lại trở nên yếu ớt và bạc màu trong xã hội mới. Còn Tôn, dù có thể không theo kịp hết những giá trị cũ, nhưng ít ra nó vẫn còn nhớ, vẫn còn biết đến cái tình nghĩa và lòng biết ơn mà bà luôn dạy dỗ từ khi còn nhỏ.

Bà Tâm ngược mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, cảm nhận sự tĩnh lặng xung quanh. Lòng bà nặng trĩu nhưng cũng nhẹ nhàng phần nào. Bà hiểu rằng đôi khi, sự thay đổi không thể ngừng lại, nhưng cái quan trọng nhất là con người có giữ được phẩm hạnh, nhân cách hay không. Bà tự an ủi mình rằng, dù thành Tôn có mất gốc, nhưng ít nhất nó vẫn còn là người có lòng, có tâm.

Thằng Mauricio

Sáng thứ hai, mọi người gặp nhau vẫn mừng vui bắt tay chào hỏi như thường lệ. Thằng Samuel cụng ngực với Steven xong rồi hỏi:

- Thằng Mauricio đâu? Không thấy nó, chắc là tối qua say nữa rồi?

Steven trả lời:

- Chắc vậy! Mỗi cuối tuần nó đều uống bí tí.

Thằng Keith chen vào:

- Tối qua nó kêu tao đi uống nhưng tao nhưc đầu nên từ chối.

Steven hỏi Keith:

- Vậy nó uống ở nhà hay ở pub?

- Ở nhà, nó với con ghê nó đang xích mích và nó muốn dàn hòa nên tạo cuộc vui ở nhà – Keith nói

- Nó rất đàn ông và đầy sức mạnh, nó có ngán ai, sao lại sợ con ghê?

- Không phải sợ, nó chỉ muốn tỏ chút thiện chí thôi!

Thằng mauricio làm tổ trưởng của nhóm này, nó chuyển đến Đào bang từ Tennessee, tuy nhiên quê quán chánh gốc lại ở tận Chicago. Cha nó đen và mẹ trắng, cái gene trắng mạnh hơn nên nhìn nó chất đen rất ít, tuy nhiên tâm hồn nó lại rất chất đen. Nó mê đội Bravo và đội

Panther như điếu đở, nó không thích cá độ nhưng thỉnh thoảng cũng có cá cược chút chút theo cả nhóm cho vui. Nó vào hăng này cũng được năm năm rồi, nó chơi thân với Steven và cũng vui vẻ hòa đồng với cả nhóm. Steven thường chửi nó:

- Mày khờ quá, làm ra tiền cực khổ mà tuần nào mày cũng đem tiền cúng cho tiệm tóc!

Thật thế, nó là khách ruột của tiệm tóc Lashia, mỗi tuần nó thay một kiểu tóc, khi thì xù bồng nhùng một đống, lúc thì duỗi thẳng, lại có tuần thì thắt bím mấy cái đuôi, tuần khác thì tết thành những ô vuông, xéo trên đầu, có lúc nổi thêm tóc giả thành những lợn tóc quấn quéo trông giống những con rắn trên đầu Medusa... nói chung là không biết bao nhiêu kiểu tóc cả, tùy theo sự sáng tạo ra của thợ tóc. Ngoài tóc tai ra, nó còn là tín đồ hạng nặng của hàng hiệu, đi làm thì thôi, ngày thường nó diện như một ca sĩ nhạc Rock N Roll, bộ đồ trên người nó cùng với phụ kiện thời trang không dưới hai ngàn đô. Nó thường nói với Steven:

- Mày ăn mặc đơn sơ quá! Mày phải chơi đồ hiệu, mặc đồ mắc tiền, phải phô diễn cái đồng tiền của mày, mày phải là "The King" thì mới có giá trị, người ta sẽ không coi thường mày.

Steven cười cười nói:

- Tao thì nghĩ khác, coi thường hay coi trọng tao không quan tâm, giá trị thực chất ở con người chứ không phải mượn món đồ bên ngoài

- Mày sai rồi, đây là Mỹ chứ không phải xứ sở mày! Mày không nâng bản thân mày lên thì ai tôn trọng mày? Nghe tao đi! Phải mặc đồ hiệu, phải chi cho bản thân, phải trở nên có "power" trong mắt người khác.

Steven cười to:

- Tao phải chi cho nhiều thứ lắm nên không có tiền để chi cho đồ hiệu đâu!

- Thế mày làm ra tiền để làm gì? Tại sao không chi cho bản thân?

- Vợ tao nắm giữ tiền để chi tiêu và để dành khi hữu sự

- Trời! Mày phải giữ tiền của mày, tại sao lại để vợ mày giữ?

- Vì vợ chồng mọi thứ đều chung, kể cả tài khoản ở ngân hàng
- Không được! Tiền ai nấy giữ, chi phí sống chung thì chia đôi, phải sòng phẳng mới dài lâu.

- Mày nói sòng phẳng mới dài lâu vậy mà mày đã mấy lần chia tay rồi, con ghê hiện tại cũng đang rầy rà cãi cọ. Còn tao, mọi thứ để chung mà hai vợ chồng sống với nhau hai mươi năm rồi!

Thằng mauricio giơ hai tay lên kêu trời

- Trời, tao hồng hieu nổi cái lối Việt Nam của mày, càng không thể nào hiểu sao mày có thể làm được như thế!

Thằng Mauricio sống chung với con Sabina, nó là trai tơ chưa vợ, con Sabina thì có hai đứa con riêng, mọi chi phí chia đôi, con riêng thì có cha ruột tụi nó trả phụ cấp. Tuy sống chung nhưng rất tự do, nó chẳng phải chịu trách nhiệm gì. Thỉnh thoảng nó rủ Steven đi Pub, đi club nhưng Steven từ chối. Nó ngạc nhiên:

- Sao mày không ra ngoài chơi vào cuối tuần? Ở nhà với vợ hoài không chán à?

- Truyền thống của tụi tao nó thế, vả lại vợ tao hay ghen, mỗi lần đi chơi về rất ồn ào trong nhà, mệt!

- Mày phải sống đời của sống của mày! Không thể để đàn bà điều khiển! Sống như mày chắc tao chết!

Mauricio tự hào với lối sống phóng đảng tự do của nó, nó bảo đó là lối sống Mỹ. Nó cũng chưa bao giờ bước chân đến nhà thờ, Nó ngạc nhiên khi biết mỗi cuối tuần Steven thường đi chùa. Nó cũng nghe về đức Phật, thiên nhưng nó không biết gì nên hỏi:

- Ông Phật là ai, ông có quyền năng bằng chúa hay thánh thần không? Ông có đáp ứng lời cầu nguyện của mọi người không? Tại sao mày không tin chúa mà tin Phật? Thiên để làm gì? Có lợi ích gì chẳng?

Nó làm một tràng dài như thế, biết giải thích thế nào nó cũng không thông, vì nó chưa có khái niệm gì trong đầu, Steven vẫn tất:

- Ông Phật không phải là thần thánh, càng không phải thượng đế. Ông Phật là người tỉnh thức, là bậc giác ngộ, là ông thầy chỉ đường cho

mọi người. Thiên đê tâm mình lắng xuống, bớt loạn động xa hơn nữa là tỉnh thức...

- Ông Phật chỉ đường đi đâu? Ông có cứu rỗi linh hồn, có đưa linh hồn người chết lên thiên đàng?

- Không! Ông Phật không dạy và không làm những việc ấy. Ông Phật chỉ đường để ta sống tỉnh thức, chúng ta tự thân mà đi.

- Ông Phật không làm được những việc ấy vậy theo ông có ích gì?

- Tao đã nói rồi, ông Phật chỉ là người chỉ đường mà thôi, còn đi hay không là tự mình. Thiên đàng hay địa ngục cũng tự mình chịu lấy, tự mình chịu trách nhiệm những hành động, lời nói và suy nghĩ của mình.

- Mày nói khó hiểu quá, chính chúa, chỉ có chúa mới có quyền năng tạo ra thiên đàng mà thôi!

Steven biết không thể giải thích trong một lần nên chốt hạ:

- Thôi, mày đừng nói chuyện này nữa, tao với mày là bạn thân, tao không ngại tranh luận với mày, nhưng hôm nay vậy là đủ, đợt khi khác nhé!

Thằng mauricio đồng ý, nó lại hỏi:

- Mày có súng không?

- Không! Tao không cần súng

- Tao nghĩ mày cần phải có súng để tự vệ

- Tao nói không với súng, một Phật tử như tao thì không đe dọa ai, không làm hại ai

- Nhưng nếu như mày bị cướp, bị kẻ lạ xông vào nhà thì cũng cần phải có cái để mà tự vệ, mà mày có vô tù lần nào chưa?

- Steven hỏi ngược lại:

- Mày thì sao?

- Tao vô tù nhiều lần rồi

- Tại sao?

- Tao chĩa súng vào đầu mấy thằng cà chón

- Tao thì khác, có lẽ không dính vào mấy chuyện này

- Kiểu sống của mày sao bình lặng đến chán ngấy, phải bùng lên, phải xả năng lượng mới khoái

Mauricio thường cà khịa:

- Việt Nam tụi bay sao đũa nào cũng nhỏ bé lé đé.

Steven chạm tụi ái dân tộc, tụi nó đùa nhưng vẫn có ý khi dễ.

- To xác cũng tốt nhưng quan trọng là trong đầu có gì hay không? Sống như thế nào, có ích gì cho đời hay không mới là đáng nói. Tụi tao nhỏ nhưng có võ. Mày không nghe ông Napoleon nói gì sao?" Chiêu cao của con người tính từ đầu trở lên"!

Thằng Mauricio biện bác

- Dĩ nhiên là tao biết, ông ấy là vua nước Pháp, tên ông ấy còn đặt cho một loại rượu mà thỉnh thoảng tao cũng uống. Tao không có ý kỳ thị chủng tộc nhưng rõ ràng đàn bà dân mày nhỏ thó, trước sau đều phẳng.

- Đúng vậy, tụi tao thích nhỏ nhắn thanh tú, tao cũng vậy, không có kỳ thị gì cả nhưng đàn bà chủng tộc của mày phốp pháp quá, mỏng cứ như hai cái dưa hấu

- Bọn tao thích vậy, càng to càng tốt

Cả nhóm nghe đối đáp vậy cười sặc sụa, cười bò lăn bò càng. Thằng Josh từ bàn bên cạnh chồm qua:

- Mấy thằng Việt Nam nhỏ con nên thích nhỏ là đương nhiên, tao chỉ thắc mắc sao tụi nó đũa nào mặt mày cũng nhẵn nhụi hồng có râu ria gì ráo. Chỉ thấy thằng Steven thì râu rìa, có lẽ nó lai hay đột biến chẳng?

Cả đám mắc dịch cười hô hố, tụi nó xem như đây là một phát hiện mới mẻ vậy. Thằng Josh da trắng chính hiệu, lại ở vùng quê, tụi nó nói đùa chơi nhưng trong thâm ý nó vẫn có chút tự hào da trắng. Nó to cao, mới ngoài ba mươi mà cái đầu hói sọc không có một cọng tóc, trong khi ấy bộ râu của nó thì như mấy ông Hồi giáo, thậm chí còn dày và xồm xoàm hơn. Dù chơi thân nhưng Steven thấy cũng cần đáp lễ nhẹ một chút, kéo không nó khi dễ người mình

- Mây nói đúng đó Josh, nhưng tao thấy cũng kỳ kỳ sao ấy. Tụi bay đầu thì láng bóng hồng có sợi tóc nào mà tay chân thân thể thì lông lá như rùng, có phải tốn tiền cắt tóc tẩy lông không?

Lần này thì cả một trận cười tưởng chừng như chưa bao giờ được cười, thấy ồn ào quá. Thăng Gregory nhìn quanh quát rồi bảo:

- Mấy thằng bay cẩn thận, mấy con đàn bà nghe được nó thừa tội quấy rối tình dục là chết bỏ bu đấy! Còn chuyện chúng tộc nữa, có đứa nào đó lên văn phòng thừa tội kỳ thị là toi đấy! Nhẹ là mất việc, nặng thì ra tòa. Mà sao nay tụi bay nói nhiều thế? Coi chừng thằng đốc công nó nghe thấy là có rắc rối

Steven bảo nó:

- Mây không cần lo cho tao, tao vẫn làm tốt việc của tao, tao cũng biết những việc đùa giỡn ấy có thể gây ra rắc rối nhưng không sao đâu, ở đây tao với tụi bay biết nhau mà. Mây nên nhớ, tao là kẻ thâm niên nhất ở cái hãng này.

Con nhỏ Susan xía vô:

- Thăng Steven lâu năm nhất và được khen giỏi đấy!

Thăng Mauricio vẻ mặt căng căng:

- Tao chẳng bao giờ làm một chỗ lâu như vậy, chán chết!

Steven nói:

- Tao thì khác, thích ổn định một chỗ, nếu không có gì bức bách lắm thì tao sẽ không nhảy việc đâu! Hy vọng vài năm tới mây còn ở công ty này với tao.

Giờ ăn trưa, phòng ăn nhộn nhịp vui vẻ, mùi thức ăn được hâm nóng trong mấy cái máy hấp bay mùi nồng nặc, mùi bơ thơm và khét, mùi bánh mì cháy, mùi beo béo thơm của macaroni, có cả mùi tanh tanh của hải sản do ai đó vừa mở lò vi sóng bay ra. Nhìn hộp cơm của Steven, Mauricio hỏi:

- Mây không ăn thịt vậy lấy đâu ra đạm và dinh dưỡng? Làm sao đủ sức sống và làm việc?

- Mày thấy đấy, ít ra mày cũng làm chung với tao đã năm năm rồi mà! Tao vẫn khỏe, vẫn làm việc thậm chí làm nhiều việc hơn mày. Tao nhiều tuổi hơn mày mà trông trẻ hơn mày nữa kìa.

Cả bàn ăn cười rần rật. Thăng Keith bảo:

- Steven nó nói đúng đấy! Nó già nhất bọn nhưng lại trông trẻ nhất bọn.

Thăng Anthony chen ngang

- Tại sao mày không ăn thịt? Chúa cho chúng ta được quyền hưởng thụ mọi sản vật ở trần gian này cơ mà!

Thăng Mauricio phân trần khi Steven chưa kịp trả lời

- Nó là Phật tử, có lẽ tôn giáo của nó cấm ăn thịt?

Steven vội vàng đính chính:

- Không hề có việc đó, chẳng có điều luật nào cấm cản, tao không ăn thịt là tự ý nguyện của bản thân. Tao không muốn làm hại đến những con vật, dù là gián tiếp

Thăng Mauricio hỏi:

- Mày có biết những nhóm Vegan không? Bọn đó cũng là Phật tử há?

- Không, bọn họ không phải là Phật tử, phần nhiều họ là những người thuộc tín đồ Thiên Chúa. Họ không ăn thịt vì yêu thương động vật, đấu tranh cho vật quyền, họ tôn trọng sự sống của muôn loài. Tao cũng là thành viên của vài nhóm Vegan ở đây.

Thăng Keith cười

- Tao thật sự không sao tưởng tượng nổi, nếu bữa ăn mà không có thịt, nếu chỉ toàn rau, củ, quả, bánh mì... thì chắc nuốt không vô.

Thăng Mauricio hỏi:

- Mày không ăn thịt để được gì?

- Chẳng được gì và cũng chẳng mong gì cả, chỉ đơn giản là không làm hại con vật dù là gián tiếp. Vì có người ăn thịt nên người ta mới giết con vật để bán thịt. Không ăn thịt là tôn trọng sự sống của muôn loài.

Thăng Keith nêu vấn đề:

- Nếu ai cũng không ăn thịt, toàn bộ những trại chăn nuôi sẽ đóng cửa, siêu thị chợ búa cũng dẹp tiệm, nhà máy chế biến cũng tiêu tủng, công ăn việc làm cũng không còn...

- Mày đừng đi quá xa, không có chuyện đó xảy ra, sẽ không bao giờ!

Thằng Hubert từ văn phòng xuống phòng ăn nhập bọn, nó lôi cái túi cà rốt tí hon và bông cải ra ăn ngon lành, cứ như thỏ ăn vậy. Mỗi buổi trưa nó vẫn ăn như thế, không có bánh mì hay thịt thà, rất cà rốt và bông cải. Tuy nó ăn thuần thực vật vậy nhưng nó không phải là thành viên của bất cứ nhóm vegan nào, đơn giản nó chỉ là ăn kiêng để giảm cân và giữ gìn sức khỏe mà thôi. Thằng Mauricio cà khịa với Steven:

- Mày không ăn thịt, vậy còn chuyện đàn bà thì sao?

Cả bàn ăn cười rần rật, đũa nào cũng chêm thêm muối dặm thêm mắm, càng làm cho câu chuyện thêm phần giựt gân hấp dẫn. Cả bàn cười rung rinh, Steven cũng cười:

- Mày tưởng tao là người máy hả? Tao đi khác lối của tụi mày nhưng hiện tại tao cũng như mày nào có khác gì nhau đâu!

Sau bữa ăn trưa, mọi người trở lại chỗ làm và tiếp tục công việc của mình. Thằng Omanudhowo Ologbo đứng kế bên Steven. Nó vốn là dân Liberia, tên nó dài ngoằn lại khó đọc nên nó bảo cứ gọi nó là Vincent. Nó đến Mỹ nhờ diện xố số. Gia đình nó có cả sáu người. Nó tâm sự:

- Nếu tao không đến được Mỹ thì thằng con trai của tao tiêu đời, ở Liberia hay những nước Senegal, Namibia... mà gay thì từ bị thương cho tới chết. Ở xứ tao người ta kỳ thị và xem gay như tội lỗi, họ đối xử còn tệ hơn con vật, bị đánh đập, xua đuổi, đốt cháy... mà không cần đến luật pháp. Luật pháp cũng xem gay là có tội. Tao thoát khỏi đất nước tao là cả một diễm phúc, ở đây đói nghèo, bất công, chính quyền tham nhũng kinh khủng lắm!

Ngưng một chút nó lại nói tiếp:

- Ở Mỹ thỉnh thoảng cũng có những vụ kỳ thị người da đen bùng lên, nhưng nói thật nhé, đâu có kỳ thị vẫn có thể kiện tụng, biểu tình, tranh đấu... cho dù có kỳ thị vẫn sống sung túc và sung sướng hơn ở quê hương tao. Nói gì thì nói, sống ở Mỹ là tuyệt rồi, có tương lai cho con cái, vật chất đầy đủ... Nhưng trong tâm hồn tao vẫn ray rứt nhớ quê hương, dù rằng ở quê hương thì không sống nổi phải mong ra đi.

Steven nói với nó:

- Không riêng gì mày, hầu hết mọi di dân ở xứ này cũng đều thế cả, chúng ta hài lòng với cuộc sống ở đây nhưng không thể quên quê hương mình. Tao nhớ có một câu danh ngôn nói rằng: "Có thể tách con người ra khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi tâm hồn con người. Quê hương đâu có tệ thế nào đi nữa nhưng không có ai đi xa mà không nhớ quê hương.

Thằng Vincent lại hỏi:

- Tại sao mày đến Mỹ và đến bằng cách nào?

Steven trả lời nó bằng một câu hỏi:

- Mày có nghe hay biết về chiến tranh Việt Nam không?

- Biết, tao có biết về cuộc chiến đó.

- Sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc với sự bại trận của miền nam, công sản cai trị toàn cõi và hàng triệu người bị tù đầy, kẻ thì bỏ chạy lên rừng hoặc lao ra biển đi tìm đường sống. Những tổ chức của liên hiệp quốc ước tính có khoảng năm trăm ngàn người Việt Nam đã chết ở biển đông, chết vì bão tố, chìm thuyền, hết lương thực và hải tặc. Một số may mắn đến được Mỹ và các nước châu Âu. Những người Việt vượt biên và những người di tản khi chiến tranh kết thúc đã hình thành nên cộng đồng người Việt ở Mỹ và các nước châu Âu. Tao đến Mỹ nhờ vợ tao bảo lãnh, vợ tao là con gái của một vị thiếu tá thuộc quân đội miền nam. Sau khi chiến tranh kết thúc, ông ấy đi tù, ra khỏi tù thì được đi Mỹ nhờ chương trình nhân đạo HO của chính phủ Mỹ.

Thằng Vincent ngậm ngùi vỗ vai:

- Chúng ta đều là di dân, Mỹ là quê hương thứ hai của tụi mình, ở đây đã cho chúng ta sự sống và mọi quyền lợi khác mà ở quê hương

mình không có. Con cái chúng ta được học hành và có một tương lai tốt đẹp.

Thằng Mauricio từ đâu lên đến sau lưng Steven:

- Hai đứa bay nói gì lắm thế, không lo làm việc, tao sẽ mách cho thằng đốc công!

Vincent và Steven vây lấy nó:

- Mày ngon thì đi báo đi, tụi tao sẽ cho mày biết lễ độ.

- Tụi bây định làm gì tao?

- Mày không cần phải lo lắng lâu đâu, cứ đi báo thì sẽ biết ngay thôi!

- Tụi bây đừng có ăn hiếp tao à nha.

- Mày ăn hiếp tụi tao thì có.

Thế rồi cả ba thằng cười ngật nghẻo, thằng Mauricio lại đi đến chỗ thằng Eddie để tám, phải công nhận nó nói nhiều dễ sợ, nói liên tù tì, nói không ngậm miệng, nói nghe phát mệt, nhiều lúc Steven quát vào mặt nó:

- Mày nói cái quái gì mà nói hoài vậy? Tao nghe bắt mệt.

Mauricio xòe hai tay, nhún vai, lờ mắt:

- Kệ tao, mày không thích thì đừng nghe

Mà đâu chỉ có thằng Mauricio nói nhiều, hầu như mấy đứa đen làm chung đều nói nhiều cả, nói suốt cả ngày. Thằng Jackson Smith là đốc công cũng nói nhiều ra phết. Thằng William J phụ trách kỹ thuật cũng là một cây nói, việc nhiều khi rất đơn giản, nhưng nó cứ hốp rồi chỉ dẫn, giảng giải phải làm như thế này đừng như thế kia, phải làm cái này trước cái nọ sau... nó có thể nói suốt cả tiếng đồng hồ, người nghe mệt mà nó vẫn thao thao nói, thật sự rườm rà không cần thiết tí nào. Hình như mấy thằng Mỹ làm chung đều có cái bệnh làm quan trọng hóa vấn đề?

Thằng Ousain Atkintola hỏi Steven:

- Mày đến Mỹ bao lâu rồi?

- Tao đến Mỹ được hai mươi một năm và làm ở công ty này được mười năm

- Tao và gia đình đến Mỹ mới mười một tháng thôi
- Vậy thì may mắn lắm, mới đến Mỹ mà đã được ba lần tiền trợ cấp dịch bệnh của chính phủ, một lần trợ cấp của công ty, ngoài ra còn nhiều quyền lợi khác nữa

- Thì tao đã từng nói với mày rồi, đây là may mắn lớn của tao cũng như những người từ những nước nghèo đến được xứ này. Mỹ so với nước tao là cả một trời một vực. Nước Mỹ như thiên đàng trong mắt tao và hàng triệu người châu Phi khác.

Steven phụ họa:

- Không chỉ với người châu Phi mà còn với tất cả những nước nghèo lạc hậu khác trên thế giới này. Không chỉ người nghèo khổ, người bị ngược đãi về chính trị, kỳ thị về tôn giáo, giới tính, chủng tộc... Ngay cả những người giàu có, quan chức cũng tìm mọi cách để đến Mỹ, thậm chí họ sẵn sàng bỏ ra một món tiền lớn để mua cho bằng được visa, thẻ xanh.

- Mày nói đúng, quan chức nước tao rất nhiều người gởi tiền ở Mỹ, mua đất, mua nhà, cho con sang du học nhưng thực chất là tìm cách định cư

- Nước tao cũng thế thôi, nước Tàu cũng vậy và nhiều nước khác cũng chẳng khác gì. Quan chức luôn mồm chửi Mỹ, kích động truyền thông và dân chúng căm thù Mỹ nhưng bọn họ thì tiền đô Mỹ đầy túi, xài toàn hàng Mỹ, tìm mọi cách để đưa con cái và gia đình đến Mỹ sinh sống, thềm cái thẻ xanh hay cái quốc tịch Mỹ như bùa hộ mệnh. Xem ra chính những kẻ chửi Mỹ lại là kẻ cần Mỹ nhất, là kẻ mong được đến Mỹ, dù những kẻ ấy chửi thế nào đi nữa thì Mỹ vẫn là cái đích đến của bọn họ và Mỹ là cả giấc mơ lớn của hàng chục triệu người trên khắp thế gian này.

Thằng Q

Con nít trong xóm rần rần chạy lại nhà thằng Quân, tụi nó bu đen bu đỏ trước hiên. Người lớn hiếu kỳ cũng xó rớ chi trò... Thằng Quân bị lột trần trường trói chặt vào cây cột, trên người nó hằn đỏ những vết roi chi chít. Cả đám còn đang nhốn nháo thì ông Thái từ trong nhà bước ra, lấy cái roi vừa quất túi bụi vừa tra gạn:

- Đờ mất dạy, đồ con lai, nuôi mày uống com! Mày ăn cắp tiền của bà nội, vậy tiền đó giờ giấu chỗ nào?

Thằng Quân im lặng chịu đựng, mắt nó xanh lơ ngo ngác như chú mèo con. Bà Cả, người mà nó kêu bằng nội vẫn ngồi trên bộ ván ngựa vằn điệu thuốc rê, bập khói phì phà, mùi thuốc lá khét lẹt, về mặt bà không có một chút cảm xúc nào.

- Đáng đời đồ con lai hư hỏng! Mày ăn cắp tiền tao, tao mới để ngàn bạc trong tủ sáng nay, vậy mà giờ không còn nữa. Mày không lấy thì ai vào đây?

Thằng Tèo lanh chanh, không nghe cũng chẳng quan tâm ông Thái hay bà Cả chửi thằng Quân. Nó tinh nghịch chỉ chỏ:

- Xem thằng lai kia nè tụi bây, da nó trắng còn hơn con gái!

Thằng Tí chỉ chim thằng Quân, thắc mắc:

- Sao chim nó trắng nhợt vậy? Còn tụi mình đen hìn hà.

Thằng Đục ra vẻ hiểu biết, tài lanh:

- Thì con lai mà! Đứa nào lai mà hồng trắng? Có vậy cũng hỏi.

Tụi con Lài, con Lệ, Liễu... mắc cỡ đỏ mặt, thốt lên:

- Đồ Vô duyên!

Nói xong bỏ chạy đi chơi chỗ khác.

Người ta nói, lúc thằng Quân một tuổi. Mẹ nó mang nó từ Sài Gòn về bảo:

- Nó bị mẹ nó bỏ, tôi thấy tội nên mang về nuôi.

Nhà nội nó phản đối âm ỉ, ông Thái cũng không chấp nhận nhưng bà Thái thì cương quyết không bỏ nó. Cuối cùng cả nhà cũng phải nhượng bộ bà Thái. Xóm giềng thì xì xầm:

- Bà Thái lên Sài Gòn làm sỏ Mỹ, ngu với Mỹ sanh ra thằng Quân.

Tiếng đời đơm đặt không biết đúng sai thế nào nhưng vô cùng khắc nghiệt. Người trong xóm kỳ thị ra mặt, người trong nhà hắt hủi và đối xử rất thậm tệ với nó. Thằng Quân trạc tuổi tôi. Bọn con nít trong xóm vẫn chơi chung và đi học chung với nhau, chỉ có thằng Quân là không được đi học. Nó phải ở nhà làm đủ việc, vậy mà cơm còn có bữa đói bữa no, riêng việc ăn đòn thì như cơm bữa. Mặc dù sống khổ sở, ăn uống thiếu thốn như vậy mà thằng Quân cứ lớn phổng phao. Nó cao hơn tôi cả cái đầu, da nó trắng, lông vàng hoe, mắt xanh như viên bi. Nhìn nó giống hệt mấy thằng Mỹ con trong phim cao bồi vậy. Có lần cả bọn kéo đi tắm sông, tụi con gái trong xóm cũng đi theo, vùng vẫy đã đời ở khúc sông chảy qua xóm chợ. Bọn con trai vạch quần so cu, lúc nào thằng Quân cũng thắng, nó cười đắc thắng. Tụi con Lài, con Liễu... bĩu môi:

- Mấy thằng lai dâm thấy mờ, ai lấy nó có mà chết!

Thằng Quân đáp trả:

- Bộ mấy bà hồng thích to hả?

Con Lệ chửi:

- Đồ con lai mất dạy, ăn nói vô duyên!

Thế là tan buổi tắm sông, ai về nhà nấy. Hôm ấy thằng Quân bị một trận đòn thừa chết thiếu sống. Ông Thái còn xích chân nó trước hiên nhà suốt đêm luôn. Tụi tôi nhiều lúc thấy tội cho nó quá, nhưng

đâu biết làm gì hơn. Lần nào chạy chơi trong xóm về nó cũng bị đòn cả. Ông Thái chửi thậm tệ:

- Thà nuôi chó giữ nhà còn có lợi hơn, nuôi mày chỉ tốn cơm vô ích!

Cứ như vậy đấy, thằng Quân lớn lên trong sự tàn nhẫn và ngược đãi của đời. Nó không biết cha nó đã đành, còn bà Thái có phải là mẹ ruột của nó không nó cũng không dám chắc, vì bà Thái ra ngoài cứ nói nhặt nó về nuôi. Bà Thái cũng không bao giờ nói cho nó biết sự thật. Nhiều lúc thấy nó ngồi ủ rũ trông tội làm sao! Nó sống trong nhà ông Thái mà cứ như người dung hay đũa ở vậy. Da nó trắng sáng mà đời nó tối đen, mắt nó xanh mà tương lai nó như lỗ đen vũ trụ. Tôi gần nhà nó, thường chạy qua chơi, mỗi lần nó bị đòn là tôi trốn đi, vì thấy cảnh ông Thái cầm roi quất trông thật dã man.

Người ta bảo cuộc đời vốn vô thường, luôn thay đổi. Người đời mấy ai học được chữ ngờ! Một ngày kia người ở xóm chợ, xóm chùa, xóm đình...xì xầm bàn tán:" Nhà nào có nuôi con lai sẽ được đi Mỹ". Có người còn tỏ vẻ rành rõi:" Ai không muốn đi thì bán, con lai có giấy tờ mùi cây, con lai không giấy tờ ba cây". Bà Tám bán bánh bèo xóm dưới kể:

- Bà Ba Lượm nuôi một đứa lai đen, bán cho một gia đình ở Biên Hoà được bảy cây, mua xe cúp chạy kìa.

Mà quả thật, người ta thấy nhà bà Ba Lượm bỗng dưng khá giả, có xe cúp đồ khé chạy nhong nhong khắp xóm.

Ông Thái lên xã làm giấy cho thằng Quân, tay chủ tịch ồm ồm:

- Tôi biết thằng Quân ở nhà ông mười mấy năm nay, nhưng nó không có giấy khai sanh, làm sao nhập hộ khẩu nhà ông được! làm vậy là trái nguyên tắc!

Ông Thái nài nỉ:

- Cán bộ giúp em, em sẽ hậu tạ!

Y lai thùng thảng:

- Con lai có giấy tờ mùi cây, con lai không giấy tờ ba cây, vậy ông tính sao?

Ông Thái vắn vẹo hai bàn tay:

- Dạ, cán bộ tính sao em cũng chịu.

Y huych toẹt ra luôn

- Giờ làm giấy khai sanh và nhập hộ khẩu cho nó phải tốn một cây, phải chia cho mấy chỗ chứ mình tôi không làm hết được!

Ông Thái chịu giá một cây, chừng tháng sau thì thằng Quân thành người hợp pháp trong hộ khẩu nhà ông Thái, mặc dù nó đã sống mười mấy năm ở đấy! Ông Thái lai vô thị xã làm hồ sơ. Tại phòng pháp lý của sở có khá nhiều người cũng chung hoàn cảnh như ông, họ cũng đang làm hồ sơ xuất cảnh. Một người quen giới thiệu ông Thái với tay cò, y bảo:

- Bác vào trực tiếp phòng tư pháp thì lâu lắm đấy, có khi cả năm cũng không xong, tốn kém cũng không phải ít. Nếu bác chịu thì tôi bao trọn gói và bảo đảm trong vòng năm tháng bác sẽ có đầy đủ hồ sơ hợp lệ!

Y đòi ba cây vàng, ông Thái kêu mắc quá thì y bảo:

- Ba cây mà nhiều cái nổi gì, Sau này qua Mỹ lấy lại mấy năm hồi! Sau một hồi cò kè, y đồng ý bớt cho một chỉ, giao trước một cây, khi nào hồ sơ đầy đủ thì giao nốt phần còn lại.

Ông Thái từ sở trở về kêu vợ:

- Bà nó đi chợ coi có gì ngon ngon mua nấu cho thằng Quân ăn ít bữa, thằng nhỏ cao mà ốm quá cũng khó coi!

Thằng Quân vẫn tinh bơ, mắt xanh lơ rất mông lung, không biết nó vui hay buồn. Từ hôm đó đòi thằng Quân khác hẳn đi. Kế đó lên Sài Gòn phỏng vấn đậu, Ông Thái về quê mở tiệc ăn mừng. Bạn bè và bà con lối xóm ăn uống tung bừng, họ còn chúc: " Gia đình ông Thái qua Mỹ sướng hén! Mai mốt lãnh lương bằng tiền đô thì giàu mấy năm hồi!". Ông Thái cũng lâng lâng:

- Tui có phước được đi Mỹ, cũng nhờ nuôi thằng Quân mười mấy năm nay.

Trong tiệc có người nói nhỏ với kẻ kế bên: " Mười mấy năm nay cứ thằng lai này thằng lai nọ, giờ thì con ngọt xót!", người kia cũng khẽ

khàng:" Oánh nó như oánh kẻ thù, giò thì một cũng Quân hai cũng Quân."

-oOo-

Sang đến Mỹ, một cung trời mới lạ mở ra trước mắt, đất đai mênh mông, xa lộ thênh thang, nhà cửa phố xá trùng điệp, sản vật sung túc... mọi thứ đều nằm ngoài sức tưởng tượng, quá choáng ngợp luôn! cả nhà không một ai biết chút tiếng Anh nào, nghề ngỗng cũng không... May nhờ có mấy hội đoàn đến giúp điền đơn, chở đi chỗ này chỗ kia. Rồi họ xin cho ông bà Thái vào làm trong hãng rau, ở đấy cần chăm chỉ làm chứ cũng chẳng cần tiếng Anh cho lắm. Quân và mấy anh em thì được giới thiệu đến mấy tiệm Nails. Ngày đi làm, tối về học ESL. Thằng Quân xưa nay vốn không được đi học, giò cầm bút sanh ngưng ngạo, học cũng chẳng vô, chỉ vài hôm là bỏ luôn. Nó dốt nhưng ông trời khiến cho nó có tánh nhạy bén, nghe khách nói tiếng Anh một thời gian là nó cũng nói tiếng Anh như gió mặc dù nó không biết mặt chữ, chỉ biết ký mỗi cái tên của nó. Nó lại khéo tay nên khách thích, tiền típ cũng nhiều. Giờ nó xứng xoén tiền chứ không phải thằng Quân ngày xưa, trên răng dưới dái. Ba năm sau nó thi đậu quốc tịch, nghĩ cũng ngộ, tiếng Anh tiếng u không biết, chỉ nói tiếng bồi mà nó đậu cái rụp mới hay chứ! Nó đổi tên Quân thành Quinte. Khách Mỹ và mọi người vẫn gọi tắt là thằng Khiu (Q).

Có lần bà Thái cười:

- Mây rảnh quá hén! thằng Quân không chịu, đi đổi lấy thằng Cu (Q).

Cả nhà cười rần rần. Ông anh lớn trong nhà vẫn quen thói trịch thượng xưa nay:

- Mấy thằng lai rầy rà, mệ chuyện.

Thằng Quân, giò là thằng Cu (Q) đốp liền:

- Hồng có thằng lai này thì cả nhà giò vẫn ở bên đỏi dành mỏ.

Ông anh hai tức giận quát:

- Đ... mẹ thằng lai, mầy nói ai đỏi dành mỏ? tao đập thấy mẹ mầy bây giò

Thằng Q không vừa, nó nhướng mắt về hướng bà Thái

- Bà đang ngồi kia, giỏi thì đập đi! Ông mà đụng đến tui, tui gọi cảnh sát còng đầu ông ngay lập tức.

Nói thì nói vậy thôi, mồm to miệng lớn chứ gan nào dám. Ông anh hai cũng biết xứ Mỹ mà, hở ra là gọi 911. Và lại thằng Q cao to như thế, ông anh hai ốm nhom, nhỏ con hơn nó. Nó chỉ cần xô một phát là ông ngã chổng vó thôi! Ông tức nhưng không làm gì được nên cứ chửi thằng lai này thằng lai nọ. Bà Thái nạt lớn:

- Sì tú pịt! Hai thằng bây im đi có được không? Ầm ã như cái chợ, nghe phát mệt!

Kể từ đận đó, thằng Q bỏ nhà ra riêng luôn, nó mượn phòng ở chung với bạn bè, nó cấm đầu cấm cổ làm bảy ngày không nghỉ, tiệm mở giờ nào nó cũng quất. Nó dành dụm được năm mươi ngàn, vừa lúc chủ tiệm bán tiệm về Việt Nam chơi. Chủ tiệm xối lỏi, và lại cũng muốn bán cho nhanh để đi nên rẻ hơn vài ngàn là ít. Thằng Q còn dư phước lại gặp thời nên làm gì cũng trúng, đụng đâu cũng thắng. Nước Mỹ lúc này đang là những năm cầm quyền của tổng thống Bill Clinton, kinh tế hưng thịnh, thặng dư mậu dịch, công ăn việc làm đầy nhóc, đâu đâu cũng cần thợ, dù đó là hãng lớn hay tiệm nhỏ. Dân Mỹ túi tiền rủng rển, ăn chơi mát trời ông địa luôn, đàn bà và cả đàn ông cũng đua đi làm đẹp hưởng thụ, mỗi tuần đều đến những tiệm nails để chăm sóc móng tay móng chân. Tiệm Luxury nails của thằng Q có năm thợ, nó nữa là sáu, làm mệt xiu, bỏ bữa cơm trưa thường xuyên, làm như thế mà vẫn không kịp. Có một số khách chờ không nổi phải bỏ đi. Thời buổi kinh tế tăng trưởng nên làm ăn sướng gì đâu á, tiền vô ào ào, lúc bấy giờ tiệm cần thợ chứ thợ không cần tiệm. Hễ chủ nói động một tí là thợ cuốn gói bỏ đi liền. Tiệm nào cũng ráo riết săn thợ, chịu thợ, nhất là những thợ giỏi, tay nghề cứng. Cũng may là ở thành Ất Lãng nói riêng, Đào bang nói chung rất dễ dãi. Thợ làm nails chẳng cần có bằng, phần nhiều nghề dạy nghề, kẻ trước chỉ người sau. Cả tiệm chỉ chừng một hoặc hai người có bằng nails thôi, tuy hồng có bằng nhưng thợ cứ quất ào ào, cứ làm tới. Bởi vậy nhiều người cảm thán:” Học cho cố,

bằng này bằng nọ cũng không bằng mấy tay làm móng”. Người Việt qua Mỹ ngày càng đông và cứ đổ xô vô làm nails, mở tiệm nails, hồng làm nails thì biết làm gì giờ? Chữ nghĩa không có, trình độ không, kỹ năng không và từ đó sanh ra nhiều điều phiền toái và hệ lụy. State Board để mắt tới tiệm nails, kiểm tra gắt gao. Bấy giờ nhiều người làm bằng tốt nghiệp phổ thông trung học giả, nhờ người đi thi bằng nails, việc này phải nhiều năm sau mới bại lộ ra.

Đào bang quả là đất lành chim đậu, vật giá rẻ, đất đai và nhà cửa cũng rẻ, đời sống dễ chịu bởi thế người kéo về ngày càng đông. Thành Át Lãng chẳng mấy chốc trở thành một trong mười thành phố kẹt xe tồi tệ của nước Mỹ. Thỉnh thoảng trên đường gặp những chiếc xe dán tấm biển:” Làm ơn đừng chuyển tới Atlanta nữa, ở đây quá đủ người rồi!”. Thăng Q làm nail mười năm là mua được nhà, trả dứt bằng tiền mặt. Giờ đây nhà bà Thái không còn ai dám khi dễ nó nữa. Ngày trước nhà ông bà Thái đối xử tệ bạc tàn nhẫn với nó vậy mà giờ nó vẫn đàng hoàng chứ không đến nỗi đối xử tệ trở lại. Thăng Q cũng quà cáp, tặng tiền cho mọi người vào những dịp lễ lộc, tết tư, sinh nhật... Tuy không thân mật như ruột thịt nhưng tình nghĩa và đạo đức căn bản vậy là đẹp lắm rồi. Thật sự thì thăng Q cũng chẳng thể tìm đâu ra tình nghĩa ruột thịt, gia đình ông bà Thái đã nuôi nó từ nhỏ kia mà. Cha ruột của nó thì có trời mà biết, dẫu có biết thì cũng chắc gì thân mật hay gần gũi hơn những người nhà ông bà Thái!

Ông Thái ướm hỏi làm mai thăng Q cho đứa cháu có họ hàng xa, những tưởng thăm dò nào ngờ thăng Q chịu liền, có lẽ nó đã thấy con nhỏ rồi, khi nhìn hình thì nó ưng bụng ngay. Thật tình con nhỏ đẹp bá cháy, da trắng, tóc dài, mắt xinh, má hồng không ngờ ở dưới quê mà lại có người xinh đẹp như thế, cái đẹp này là đẹp tự nhiên, chẳng phải chỉnh sửa thẩm mỹ hay nhờ trang điểm như những cô gái thành đô. Mọi việc tiến triển nhanh đến độ ông Thái cũng không ngờ. Thâm tâm ông Thái vẫn còn chút e dè và mắc cỡ vì những chuyện ăn ở tệ bạc ngày xưa. Ông Thái vẫn còn lẩn tránh mỗi khi đụng mặt thăng Q, nhưng kể từ khi thăng Q chịu ưng con Quỳnh, cháu họ hàng xa của ông thì ông như

cất được gánh nặng trong lòng, từ đó ông có vẻ thoải mái hơn nhiều. Ông Thái nói với vợ:

- Thăng Q coi vậy mà được!

Bà Thái nhếch mép cười khinh khỉnh

- Vậy mà ngày trước ông chửi mắng đánh đập tàn nhẫn, coi như của nợ, nào là con hoang, con lai, con roi...

Ông Thái thẹn, chống chế:

- Sao bà cứ nhắc chuyện cũ hoài, sông có khúc người có lúc! Hoàn cảnh lúc ấy ai cũng vậy chứ đâu riêng mình tui với thằng Q. Chắc bà còn nhớ, nhà bà Hai Thông cũng có con lai, bà ấy lấy dùi sắt dùi chân con nhỏ vì nó hay chạy chơi lêu lổng ngoài đường. Nhà ông Tám Đức cũng thường lột trần truồng con nhỏ bêu xấu nó khắp xóm, mà phải công nhận, con nhỏ lai Mỹ nhà Tám Đức là đẹp gái nhất, khuôn mặt nó xinh như ca sĩ Madonna.

Ông bà Thái và thằng Q về Việt Nam để lo chuyện cưới hỏi. Thằng Q về đến xóm cũ cứ như một ông hoàng. Nó lai Mỹ trắng rất đậm, cao to, tóc vàng hoe, mắt xanh trông nó đẹp như tài tử, đã vậy có tiền đồ xài thoải mái. Cả xóm ai cũng ngược nhìn nó, trầm trồ khen, dường như nhiều người đã quên cái tuổi thơ đau khổ của nó. Có người mặt dày, đặt thẳng vấn đề với nó và ông bà Thái, nhờ làm mai ai đó bên Mỹ cho con cháu mình.

Việc lễ nghĩa, quà cáp của đám cưới thông qua nhanh chóng. Họ nhà gái chẳng đòi hỏi gì, mà đòi hỏi gì nữa, con gái của mình được gả cho việt kiều ngon lành như thằng Q là nhất thiên hạ rồi, là món quà quá tuyệt vời rồi! Duy có giấy đăng ký kết hôn thì bị ách lại ở sở tư pháp. Người ta đòi hỏi này nọ thực chất là vòi tiền chứ chẳng thiếu giấy tờ chi cả. Ông Thành, em ông Thái tức cũng là chú của thằng Q đứng ra lo việc này. Ông ấy nhắc chuyện ngày xưa khi làm giấy đi Mỹ cũng bị người ta đòi hỏi này nọ, giờ cũng vậy và ai cũng vậy chứ không riêng gì nhà mình. Đâu có ai lạ gì cái thủ tục hành chánh hay hành là chánh, có hành mới có tiền, để dài thì ai cố gắng cho mà ăn. Ông chú đi giao dịch về bảo:

- Tụi nó đòi năm trăm đô bao trọn gói

Thằng Q móc ra một ngàn nhét vào tay ông, ông chú cười híp mắt nói: "Chi nhiều vậy Q", nói thì nói nhưng đút vào túi quần ngay lập tức.

Đám cưới thằng Q làm ở sở tư pháp để họ cấp giấy hôn thú giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài, từ giấy tờ hôn thú này mới có thể làm hồ sơ bảo lãnh được. Sau đó thì tổ chức đãi tiệc ở nhà hàng Biển Xanh, một nhà hàng khách sạn lớn nhất thị xã quê nhà. Phải nói là một đám cưới lớn nhất từ trước đến giờ trong thị xã. Tắm hình vợ chồng thằng Q và con Quỳnh được tiệm chụp hình chung ngay ở vị trí chính diện của phòng giao dịch, cũng đúng thôi, thằng Q và con Quỳnh đẹp như tài tử, lại là Việt kiều, chung hình vừa đẹp vừa câu khách.

Sau đám cưới hơn tháng, thằng Q quay về lại Mỹ. Nó nói với tụi thợ:

- Về Việt Nam chơi một chuyến chừng hai tháng, quét sạch tiền để dành trong hai năm

Vậy mà trong thời gian bảo lãnh và chờ đợi, năm nào thằng Q cũng gọi tiệm cho bạn coi để bay về Việt Nam vi vu ăn chơi và gặp vợ. Những lần về sau khi cưới, thằng Q ở khách sạn hoặc ở nhà vợ chứ chẳng còn về ở phía nhà ông Thái, việc này cũng có nghĩa là ông chú mất hưởng sái gió Việt kiều. Ông Thành, em ông Thái, chú thằng Q đi nói với láng giềng:

- Mấy thằng lai ăn cháo đá bát, hồi nào giờ lớn lên ở đây, giờ chỉ biết có bên vợ.

Hàng xóm nhiều người biết chuyện nhưng chẳng ai hỏi đâu can dự vào, tuy nhiên cũng có người cười ý nhị:

- Nó ở đây từ nhỏ, hồi nào giờ ra sao ai cũng biết mà!

Tuấn Pha

Lương Đình Tuấn ở cạnh nhà Trang Thu trong xóm Bắc. Tuấn lớn lên trong xóm Bắc, nhưng nó không nói rất giọng Bắc như Trang Thu, hay Khế. Giọng nói của Tuấn pha trộn giữa Bắc và Nam. Ba của Tuấn là người Bắc, mẹ là người Nam, gốc Bến Tre. Không biết vì lý do gì mà gia đình nó lại chọn vùng đất Lương Sơn này làm “quê hương” chứ không phải ngoài Bắc hay trong Nam. Với giọng nói lơ lơ giữa Nam và Bắc, nên thằng Sơn gọi nó là Tuấn Pha để khỏi nhầm lẫn giữa nó và Trần Văn Tuấn, một người bạn khác trong lớp chúng tôi, hay còn gọi là Tuấn Măng.

Nhà Tuấn Pha có cái rẫy kề bên chùa Áo Vàng, bên kia đường rầy xe lửa. Rẫy nhà nó trồng bắp, rau, bầu, bí theo từng mùa. Lần đầu tiên tôi đến nhà Tuấn đó là năm 1991, khi chúng tôi vừa học xong lớp tám trường phổ thông cơ sở cấp II Vĩnh Lương. Hôm đó đầu mùa hè, khi lớp chúng tôi vừa nghỉ, Tuấn đi lại bàn học, noi tôi ngồi. Tuấn hỏi:

- Nam... Hôm nay được nghỉ sớm. Mà muốn về nhà tao chơi không? Tao dẫn mày qua rẫy bẻ bắp, câu cá rô.

Vốn tánh ham vui và ham chơi, nên tôi đã đi cùng với Tuấn về nhà nó. Tôi ngồi sau xe đạp cho Tuấn chở đi. Rời khỏi trường, Tuấn thông thả đạp xe trên con đường làng. Con gió thổi qua làm dịu bớt cái nắng gay gắt của mùa hè. Đạp xe qua khu nhà lợp tôn, rẽ trái, chúng tôi tới

đường quốc lộ số 1. Con đường quốc lộ số 1 trải nhựa dưới cái nắng đầu hè óng ả theo vệt nắng ban trưa hắt lên hầm hập. Tuấn đạp xe thật nhanh, băng qua chùa Áo Vàng rồi quẹo trái. Trước khi tới khu nhà ở, chúng tôi đi qua một ngôi nhà bỏ hoang, cỏ mọc um tùm. Ngôi nhà cấp bốn với tường vôi chỗ vàng chỗ xanh, loang lổ rong rêu trông hoang tàn đổ nát. Cỏ xanh um. Cạnh bên ngôi nhà có hai cây vú sữa với tàn lá xum xuê bao phủ kín cả ngôi nhà. Qua khỏi ngôi nhà hoang là nhà của Tuấn.

Tuấn thắng xe đạp lại trước cổng, dắt xe đạp vào trong, dựng trước hiên. Một người phụ nữ ngoài 30 đang ngồi nhặt rau lang trước mái hiên. Tuấn chào bà:

- Thưa má con đi học về.

Tôi nhìn người phụ nữ rồi chào theo Tuấn:

- Dạ con chào bác.

Tuấn quay sang tôi, giới thiệu:

- Đây là má tao. Còn đây là Nam, bạn của con.

- Con mới tới chơi. Con gọi bằng dì chứ đừng gọi bằng bác nghe già lắm.

Tôi lập lại:

- Dạ, con chào dì.

Tuấn hỏi má:

- Bố có nhà không má?

- Ông mới qua rẫy bẻ mớ bắp để xế chiều má đem ra chợ bán.

- Dạ.

Nói rồi, Tuấn quay qua tôi, nó nói tiếp:

- Nam, chờ tao chút. Tao vô trong thay đồ rồi dắt mày qua rẫy.

- Ủa...

Tuấn phóng chân lên bậc tam cấp rồi mất hút vào trong nhà.

Má Tuấn hỏi tôi:

- Nhà con ở đâu?

- Dạ con ở dưới thôn Văn Đăng, gần xóm chài.

- Ờ... Có gần nhà thờ Lương Sơn không?

- Dạ cũng gần, qua khỏi nhà thờ Lương Sơn chừng vài phút.

- Ờ... Dì hiếm khi xuống xóm dưới. Chỉ biết quanh quẩn trong nhà và ngoài rẫy.

Chúng tôi đang trò chuyện thì Tuấn từ bên trong đi ra. Nó mặc cái quần đùi và cái áo thun bạc màu. Nó hỏi tôi:

- Mày thay áo không? Mặc áo tao cho mát.

Vừa nói nó vừa ném qua cái áo thun cho tôi. Tôi chụp lấy và nói:

- Chắc không cần. Nghỉ hè rồi đâu cần giữ áo trắng đồng phục chi.

Nói xong tôi ném cái áo lại cho nó. Tuấn chụp lấy rồi tiện tay vất lên chiếc xe đạp. Nó nói:

- Vậy thôi, mình đi.

Tuấn quay qua nói với má nó:

- Má, con dắt thẳng Nam qua rẫy chơi, chiều chiều tụi con đi nhà má.

- Ừa... Qua nói bố mày bẻ ít bắp nếp luộc cho bạn ăn.

- Dạ, má con đi.

- Dạ... Chào dì, con đi.

- Ừa... Hai đứa đi chơi dzui dzê.

Chúng tôi chào má Tuấn rồi đi bộ qua rẫy bắp bên kia đường quốc lộ số 1. Khi đi ngang qua ngôi nhà hoang, chúng tôi thấy Thương và một vài đứa trẻ học chung trường với chúng tôi đang loanh quanh ở trong vườn. Một vài đứa ở trên cây, mấy đứa còn lại chạy đi lượm những trái vú sữa xanh. Tôi bỗng giật mình khi nghe những tiếng "đùng... đùng...". Tôi đưa mắt nhìn Tuấn, hỏi:

- Tiếng gì mà đùng đùng vậy Tuấn?

- Ờ... À... Tụi nó chơi vú sữa đó.

- Chơi vú sữa, chơi trò gì vậy?

- Muốn biết thì đi theo tao.

Tuấn dắt tôi đi vào trong sân nhà, rồi vòng ra phía sau lưng ngôi nhà. Tôi thấy mấy đứa trẻ chơi những trái vú sữa còn xanh vào vách tường. Tôi thắc mắc hỏi mấy đứa:

- Tụi bây chơi trò gì vậy?

- Chọi vú sữa chứ chi. Bộ mày chưa từng chọi hả?
- Chưa. Mà chọi làm gì?
- Thì cho mềm rồi ăn chứ chi.
- Trời! Sao tụi bây không để cho chín rồi hái ăn hái sống chát ngậm

sao ăn?

- Đợi chín làm gì còn phần hả bố?

Tuấn chạy tới, kéo tay tôi:

- Thôi mình đi. Kệ bọn nó.

Một vài đứa nhỏ, có lẽ nhỏ hơn chúng tôi vài ba tuổi, hỏi Tuấn:

- Anh Tuấn qua bên rẫy hả? Cho tụi em đi theo với.
- Không. Tụi mày ở nhà chơi đi. Chút chiều nếu có ổi chín tao cho.
- Dạ...

Chúng tôi rời khỏi ngôi nhà hoang, rời khỏi đám nhỏ, băng qua đường quốc lộ số 1, băng qua đường ray xe lửa, xuống con dốc nhỏ mới tới rẫy nhà Tuấn. Dọc đường đi tôi hỏi Tuấn:

- Ủa sao mày gọi ba mày là bố, nhưng không gọi mẹ?

- Tao cũng không biết. Chắc tại quen. Má tao không thích tao gọi mẹ. Má tao xưng hô là má, gọi tao con. Còn bố tao thì xưng bố. Nên quen miệng vậy thôi.

- Ờ... Ngộ hén!

- Ờ...

Chúng tôi theo lối mòn nhỏ, đi xuống con dốc. Vừa xuống con dốc nhỏ, một cơn gió nhẹ tạo ra những tiếng rì rào khi cơn gió đi xuyên cánh đồng bắp. Từng hàng bắp đứng thẳng tắp, lá rũ xuống. Những trái bắp thò ra từ các nhánh, tôi tưởng như những khuôn mặt trẻ thơ đang chơi trốn tìm hay những đứa bé đang khếp nép sau lưng mẹ. Tia nắng ấm áp chiếu bên vườn bắp, soi rõ khung cảnh xung quanh. Những tàng cây xanh rợp bóng di chuyển từng hồi theo các đám mây trên không. Hai bên đường, ven lối đi, những bụi cỏ mắc cỡ có chùm hoa tím tí xíu cũng tranh thủ khoe với đàn bướm trắng nhón nhờ. Tôi nghịch chân, đá vào những cánh lá xanh. Chúng xếp lại nằm im khi tôi chạm vào.

Khi đi qua khỏi cánh đồng bắp, chúng tôi đến một cái giàn với rất nhiều trái bầu, trái mướp, treo lủng lẳng. Phía sau giàn mướp giàn bầu là căn chòi nhỏ có cái võng và cái giường tre. Tuấn gọi lớn vào trong:

- Bố ơi... Bố...

Không thấy tiếng trả lời. Tuấn lẩm bẩm:

- Chắc bố đi ra suối.

Tuấn nói với tôi:

- Chắc bố tao ở ngoài suối. Đi theo tao.

Tôi đi theo sau Tuấn, đến bên con suối nhỏ. Nước suối trong veo thấy cả những viên đá cuội dưới lòng suối. Tuấn đưa mắt nhìn quanh con suối tìm bố, nhưng không thấy ai. Tuấn lại lẩm bẩm:

- Không có trong chòi, cũng không có ngoài suối. Không biết bố đi đâu nhỉ?

- Hay là có khi nào bố mày ngoài đám bắp không? Hồi nãy tao nghe má mày nói bố mày bẻ bắp để chiều đem ra chợ bán.

- Ờ... Chắc vậy. Thôi mình đi qua đám bắp bên kia.

Bên rẫy bắp, một người đàn ông mặc áo dài tay, đội mũ tai bèo đang bẻ bắp bỏ vào gùi. Thấy người đàn ông, Tuấn gọi:

- Bố...

Người đàn ông nghỉ tay, quay lại nhìn chúng tôi. Tuấn chỉ qua tôi rồi giới thiệu:

- Thăng Nam, bạn của con. Còn đây là bố mình.

- Dạ con cháu chào chú.

- Chào cháu.

Ông quay sang Tuấn nói:

- Phụ bố hái ngô để bố đốn cho sạch...

- Dạ.

Chúng tôi phụ bố của Tuấn bẻ bắp, bỏ vào gùi. Trước khi rời khỏi vườn bắp, Tuấn bẻ vài ngọn cò bắp khô, dùng làm phao để tí nữa chúng tôi câu cá rô. Tuấn vác gùi bắp lên vai đi về căn chòi.

Vào đến căn chòi, Tuấn chọn hơn chục trái, chặt bỏ đầu đuôi, lột bớt lớp vỏ ngoài, đổ nước ngập những trái bắp, bỏ vào một muống

muối rồi đem luộc. Trong khi chờ bắp chín, nó đi ra sau căn chòi, lấy hai cái cần câu được làm bằng cây trúc. Tuấn tìm thấy cái lon sữa bò đã gỉ sét rồi lấy cái cốc đến bên lu nước luộc đất tìm trùn. Sau một hồi đào bới, chúng tôi bắt được hơn chục con con trùn đỏ choét, dài thòn lòn. Tôi bốc những con trùn đỏ bỏ vào cái lon để tí nữa làm mồi câu cá rô. Những con trùn trườn qua lại qua kẽ tay nhơn nhớt, như muốn trốn thoát. Bắt xong mớ trùn, chúng tôi rửa tay rồi đi vào chòi. Bố của Tuấn còn làm việc ở vườn bắp. Ông chặt những cây bắp phơi khô, bó thành từng bó để dành nhúm lửa.

Chúng tôi ngồi trên giường tre, đợi bắp chín. Khi nước sôi và mùi thơm của bắp bay đi khắp mảnh vườn là chúng tôi biết rằng bắp sắp chín. Tuấn vớt bắp ra rổ. Chờ cho bắp nguội, Tuấn chọn sáu trái, lột bỏ bớt vỏ, cột thành một chùm. Nó đưa chùm bắp cho tôi. Tuấn nói:

- Mày cầm giùm tao. Để tao rửa sơ cái nồi rồi mình đi câu.

Tuấn đổ hết nước bắp ra ngoài đất, múc nước tràn sơ cái nồi, lấy chùm bắp từ tay tôi rồi bỏ vào trong. Nó đưa cái nồi lại cho tôi. Tuấn bảo:

- Ăn bắp đi. Ăn nóng mới ngon.

Chưa nói xong, nó lấy một trái, lột sạch vỏ rồi đưa lên miệng gặm. Thấy vậy, tôi cũng lấy một trái bắp lột ra cạp ăn. Mùi bắp nóng thơm phức. Bắp ở quê là loại bắp nếp, đặc trưng rất dẻo và thơm. Trái bắp nhỏ chừng gang tay. Hạt bắp trắng như sữa, mùi thơm lừng, ăn rồi nhớ mãi bởi vị thơm ngọt của trái bắp nếp được trồng trên mảnh đất quê nhà. Trái bắp thơm như dòng sữa mẹ, trắng, dẻo. Ăn chưa xong trái bắp, Tuấn giục:

- Mình đi câu thôi.

Chúng tôi ra khỏi căn chòi. Tuấn lấy hai cái cần câu và lon mồi. Tôi đi theo Tuấn ra đến cái mương nước, chỗ ngã ba ranh giới giữa rẫy bắp của nhà Tuấn và có lẽ là ruộng lúa của nhà người khác. Tới nơi, nó lấy lon mồi để xuống bờ cỏ. Tuấn nói:

- Mày ăn thêm bắp đi. Ăn cho no luôn khỏi ăn cơm chiều.

- Ừa.

Tôi để cái nôi bấp xuống bãi cỏ, cạnh lon trùn, ngòi xuống và lấy bấp ra ăn. Trong khi tôi ăn bấp, Tuấn dùng cò bấp cột vào cọng cước để làm phao câu. Nó móc mồi trùn vào lưỡi câu, thả xuống ruộng nước. Tôi ngòi cạp bấp trong khi Tuấn thả mồi câu. Vừa thả xuống, nó lại nhấc cần câu lên. Kéo theo một con cá rô nhỏ bằng hai ngón tay. Tuấn nói:

- Nam mày bỏ mấy quả ngô trong nôi ra, mức nước giùm tao cái.

Tôi bỏ ba trái bấp còn lại trên đám cỏ xanh, khom người mức nước vào cái nôi. Tuấn gỡ con cá rô nhỏ ra, thả vào nôi nước. Con cá rô gặp nước, nhảy đành đạch bơi lội bắn nước tung tóe. Tôi nhìn con cá rô, thắc mắc hỏi Tuấn:

- Sao con cá có chút xíu vậy?

- Cá rô đồng cỏ vậy là lớn rồi.

- Ủa... Nó nhỏ xíu, không giống cá rô ở ngoài ngâm, gần nhà tao. Chắc câu cho vui chứ ăn gì loại cá này.

- Cá mày nói chắc là cá rô phi.

- Ủa... Đúng rồi, cá rô phi.

Tuấn nói.

- Bố tao rất thích cá rô phi chiên giòn. Hôm nào tao tới nhà mày dắt tao đi câu nha. Tao thích đi câu, nhưng trong ao chỉ có cá rô đồng thôi. Lâu lâu được con cá quả, bằng cùm tay là cùng.

- Ủa.

- Mày ăn xong chưa, có muốn câu không?

- Tao ăn xong trái này rồi sẽ câu.

Ăn xong hai trái bấp nếp, tôi lấy trùn, móc vào lưỡi câu. Vừa thả xuống, cái phao được làm bằng cò bấp nhấp nháy liên hồi. Tôi giật mạnh cần câu, con cá rớt ra khỏi, bay qua đám bấp, mất tiêu. Thằng Tuấn cười ngặt nghẽo. Vừa cười nó vừa nói:

- Trôi đất câu cá rô mà mà giật gì mạnh vậy.

- Ờ... Chắc tại quen tay.

Ăn bắp no bụng, ngồi ôm cần câu cá dưới bóng râm, bên con gió thoang thoang thơm mùi bông bắp trở dưới nắng thơm dịu dịu làm cho đôi mắt tôi nhú lại. Tôi nói với Tuấn.

- Phải chi có cái dzông nằm ở đây thì phê lắm.
- Thằng này ăn xong rồi mơ ngủ. Thiệt hết nói...
- Đòi mà bạn...
- Giật kia...

Lần này có kinh nghiệm, tôi không giật mạnh cần câu nữa, mà chỉ nhắc nhẹ lên. Một con cá rô nhỏ dính trong móc câu. Tôi gỡ con cá ra, bỏ vào cái nồi. Chúng tôi câu cá và nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Nổi hứng, chúng tôi cùng nhau đọc thơ, bài "Thu Điếu" của cụ Nguyễn Khuyến:

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Tựa gối, ôm cần lâu chẳng được,
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.*

Đọc xong bài thơ, Tuấn nói:

- Chắc phải nhại lại bài thơ này cho đúng mày ơi.

Tôi biết Tuấn hay chế lời những bài hát và thường hay hát vu vơ, như có lần Tuấn nghe ngao hát bài "Hoa Sứ Nhà Nàng":

"Đêm qua ngửi mùi hôi...mùi hôi nách của nàng... Sao nồng nàng thấy ớn... Đậm đà từ dưới bay lên... Mà nàng ở cách bên... Bốn ngày chưa chịu tắm... Xà bông Zest đây nè... Bà đem tắm tui nè... Để tui còn hầy mê..."

Tôi biết Tuấn hay thường "chê" lời bài hát, nhưng chưa bao giờ nghe nó "sửa lời" bài thơ nào, nên tôi thách thức nó:

- Mày hay chế lời bài hát, vậy chế thử tao nghe bài "Thu Điếu" này coi sao:

Tuấn suy nghĩ một hồi rồi đọc:

*Ao này cạn sột nước trong veo,
Dưới đáy vại con cá tẻo teo
Rủ bạn tới câu nó bảo nhỏ
Nên ngồi gặm bắp hết vèo vèo
Gió đưa vườn bắp mát rười rượi
Cá đớp dưới ao giựt treo eo
Cả buổi được vại con nhỏ xíu
Đem về kho mặn tại nhà nghèo.*

Nghe Tuấn làm thơ tôi hết hồn. Tôi nói với nó:

- Trời đất, ông cụ Nguyễn Khuyến nghe xong thơ mà cũng đội mồ lên mà khóc. Thơ gì mà không đúng luật gì hết tron.

- Chê là quê nha bạn. Thơ của một đứa dốt văn như mình vậy là tuyệt cú mèo rồi đó nha.

- Ủa... Mà còn làm thơ được. Tao thì chịu thua. Mỗi lần tới giờ thơ văn là tao buồn ngủ muốn chết. Năm tới hình như bọn mình sẽ học văn lớp chín của thầy Kim đó. Tao nghe mấy anh chị lớp trước nói, ông dạy vui lắm, hay đọc thơ Hồ Xuân Hương cho học trò nghe.

- Vậy hả? Ba tháng hè nhanh lắm...

- Ờ.

- Còn hai trái bắp, mà ăn hết luôn đi rồi mình về.

- Tao mới ăn có ba trái mà mà làm bài thơ nói tao ăn hết vèo... Còn hai trái chừa cho mà... Ha... Ha...

- Nam ăn luôn đi. Còn không thì cho mà đem về. Mình phải để dành bụng chút ăn cơm với bố má nữa.

- Ờ...

Tôi nhìn qua cái nôi có mấy con cá rô nhỏ đang ngom ngóp đớp không khí, tôi hỏi Tuấn:

- Giờ mấy con cá rô tính sao?

- Mà muốn lấy không? Còn không thì thả chúng xuống lại dưới ao. Mấy con bé tí cũng chẳng được gì. Hôm nào mà nhớ dẫn tao ra ngâm câu cá rô phi nha.

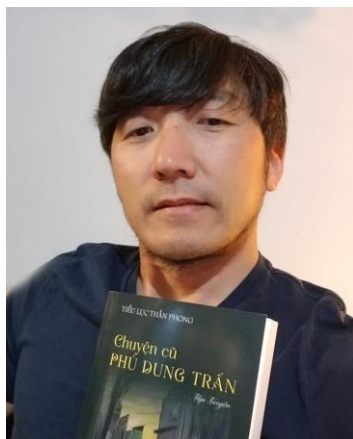
- Ờ...

Chúng tôi đổ nôi cá xuống ao. Những con cá rô nhỏ được giải thoát, chúng bơi lội tung tăng, trồn vào những gốc lúa. Tuấn đổ luôn lon trùn còn lại xuống ao. Chúng tôi vác cần về lại căn chòi lá. Bên trong căn chòi vắng hoe, không tiếng động. Cái giùi bấp và rổ bấp lược cũng không còn. Tuấn nói:

- Chắc bố tao đã đem ngô về nhà cho má tao bán rồi. Chúng mình về thôi.

Chúng tôi rời khỏi rẫy bấp trở về nhà khi mặt trời chìm xuống sau dãy núi xa xa. Ánh nắng vàng lẻ loi còn sót lại rải nhẹ trên đường dốc, thảm cỏ, bụi hoa mắc cỡ đã xếp những cánh lá để đi ngủ. Bóng chiều ngả dài trên cánh đồng bấp. Những ngọn cờ bấp ánh lên và nhấp nhô trong làn gió thoảng qua. Từ phía chân trời, những đàn chim riu rít gọi bầy rời bay về tổ. Khi chúng tôi tới nhà Tuấn, tôi xin phép bố Tuấn về. Bố má Tuấn lấy cái giỏ đi chợ bỏ vào ít bấp bảo Tuấn đem biếu cho tôi ăn lấy thảo. Tuấn dắt xe đạp ra khỏi cổng và chở tôi về nhà.

Trên đường Tuấn chở tôi về, hoàng hôn dần chìm vào giấc ngủ.



TIỂU LỤC THẦN PHONG

Tác phẩm đã in:

Văn:

- Hoa Đào Năm Ấy (văn),
- Kể Chuyện Mà Chơi (tập truyện),
- Chỉ Có Con Đường Đó Mà Thôi (văn),
- Nặng Tọng Nghìn Cân (tập truyện) (có bán trên amazon.com)

Thơ:

- Giữa Con Đường Với Vết Trầm (thơ),
- Mộng Trùng Hoa (thơ),
- Em Vẫn Là Nỗi Đau Đòi (thơ),
- Hạc Cầm (thơ),
- Mộ Hoa (thơ),
- Kia Trúc Biếc Hoa Vàng (thơ),
- Thơ tiếng Anh Silentspark – volume 3(E.book),
- Có Ngờ Gì Không (ebook),



VÕ PHÚ

Tác phẩm đã in:

Văn:

- *Tưởng Như Đã Mất - Suối Nguồn* – 2003
- *Vấn Vương (viết chung với Mai Ngọc Lan) - Kết Đoàn* - 2004
- *Nước Mỹ: Những Mảnh Ghép Rời - Nhân Ảnh* - 2020
- *Xóm Chài - Lotus Media* - 2022
- *Nước Mỹ: Công Viên Tiểu Bang Virginia - VOLE Publishing* - 2024
- *Fishing Village – VOLE Publishing* – 2024
- *Những Người Bạn Trong Lớp 9AB - VOLE Publishing* - 2024

Thơ:

- *Rằng Ta Đang Yêu - Suối Nguồn* – 2001
- *Cung Ngữ (thơ 10 tác giả) - Suối Nguồn* - 2001
- *Đời Chia Trăm Nhánh Sông (thơ 6 tác giả) - Suối Nguồn* – 2002
- *Những Phương Trời Nhỏ (thơ 10 tác giả) - Kết Đoàn* – 2004
- *Ngày Tháng Có Nhau - Văn Học Mới* – 2018
- *Lạc Vào Cõi Thu - Nhân Ảnh* – 2021
- *6/8 2023 - Nhân Ảnh* – 2024
- *Lost in the Autumn Realm – VOLE Publishing* – 2024